làng văn

192
1999

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm has short & long term contracts or permanent positions for experienced Programmer/Analyst 3 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS, UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.
Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM *Consulting Inc.*

ALCO
SOLUTION INFORMATIQUE
MÉTRO PLACE-DES-ARTS
95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: **(514) 767-2874**

TIỆM VÀNG **BIJOUTERIE**
HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214
Montréal, Québec H3S-3B2
Tel: (514) 344-5692
Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & D.C.
Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
▪ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
▪ Văn-phòng DC: **6269 Leesburg Pike, Suite #306, Falls Church, VA 22044**
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Xin nhắc thân-nhân, bằng-hữu ở quê nhà nghe
ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO
từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
tần-số 9965 KHz (31 mét)
và GIỜ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT do tạp-chí Làng Văn thực-hiện:
chiều Thứ Hai
(7g30 tối - 8g30 tối)

Các tập truyện ngắn của
HOÀNG NGA
NHƯ MỘT VẾT CHIM BAY
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
THÁNG GIÊNG THÁNG BẢY BUỒN NHƯ NHAU
12 mỹ-kim (19 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Hai cuốn sách Kiều nhà nào cũng nên có
TRUYỆN KIỀU VÀ TUỔI TRẺ
(Việt Anh Pháp)
của **Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung** và **Đặng Quốc Cơ**
700 trang - 32MK (52GK)
ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU
của **Hồng Huy**
52 trang - 24MK (38GK)

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
của **MỖ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)
SAU BỨC MÀN TRE
(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)
ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM
(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)
Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

THAM-LUẬN THƠ, CA-DAO TỤC-NGỮ
KHẢI CHÍNH PHẠM KIM THƯ
- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,..
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-túy VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.
& Thơ Bằng-hữu
10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn
NGHĨA TÌNH
tập thơ **Khải Chính Phạm Kim Thư**
7 mỹ-kim (11 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân của nhân-loại, người đã làm thay-đổi toàn diện bộ mặt của Đông Âu
ĐỨC GIÁO-HOÀNG GIOAN PHAOLO II VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI-ĐẠI
NGUYỄN VĂN THÔNG
Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 (12 KỲ); 2 Ô: $200 (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Võ Bá Thiện (514) 766-8323, fax: (514) 766-8531, pagette: (514) 202-7256

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

làngvăn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 192 - 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 192 - 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin vắn.....2
Từ thành đến tỉnh.....7
Tin Việt-nam.....15
Trong làng.....21
Ngoài xã.....22
Chuyện người chuyện ta: *Người lính bị đâm sau lưng*, Sơn Tùng....24
Vết thương lịch-sử, *thơ Trần Vấn Lệ*.....26
Cuộc đời trước mặt: *Bệnh già, suy ký-ức*, Nguyễn Nhạn Sơn.....27
Huế và em, *thơ Huỳnh Liễu Ngạn*.....30
Những điểm bất-khả-tín trong "Thập giá & lưỡi gươm", *Phan Thịnh*..33
Ký cố hữu, *thơ Vạn Lam*.....35
Mây mù trong mắt ai (2), *Bùi Anh Trinh*.....37
Tuyên dương, *thơ Cao Hoàng Nhân*.....43
Song sinh, *tạp bút Nguyễn Văn Thông*.....44
Về đâu, *thơ E.P*.....45
Đời người, *truyện ngắn Hồ Minh Dũng*.....46
Mai em đi, *truyện ngắn Hồng Ân*.....52
Kể tìm trầm, *truyện ngắn Phùng Nhân*.....58
Sinh-lộ, *truyện ngắn Hoàng Du Thuy*.....63
Phố ơi, *thơ Lộc Quy*.....65
Giữ trọn lời nguyền, *truyện ngắn Tôn Nữ*.....66
Xin nhớ về yêu em, *thơ Phan Các Chiêu Hằng*.....68
Bạn bè, *truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương*.....71
Em về từ chốn chiều mưa, *thơ Ngọc An*.....73
Dặm về, *thơ Tuệ Nga*.....75
Thư về hư vô, *Phù Vân*.....76
Xóm cũ: Những ngày xưa thân ái, *Hồ Đình*.....77
Chiều tàn, *thơ Lãm Thuý*.....81
Những mảnh đời, *truyện dài Phương Liên*.....82
Xin đừng giải nghĩa, *thơ Thảo Chi*.....85
Quê nội quê ngoại, *truyện dài Xuân Vũ*.....87
Hồn thu muộn, *thơ Nguyên Khanh*.....89
Vạch mặt, *truyện dài Tống Minh Long Quân*.....90
Khuất lối, *thơ Nguyễn Hiền Tài*.....92
Tiếng nấc, *thơ P. Đan Hà*.....93
Vãn nhật, *thơ Thuý Sơn*.....95
Dấu chân trên cát, *truyện dài Nguyên Phong*.....96
Tháng chín mùa thu, *thơ Lương Mỹ Trang*.....99
Độc giả thắc mắc, *Bút Chì*.....100
Nhận được giới-thiệu, *Khải Chính*.....102
Tài-liệu: Kháng-thư của Trần Độ.....104
Cười chết bỏ, Cả Cười.....107
Thư đi tin lại, *Nguyên Hương*.....112

Bìa: *Thiên-di* của Chan Chi Chung, giải nhiếp-ảnh quốc-tế 1999

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyên Hương

Cộng-tác thường-xuyên:
Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diên Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiểm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lang Ta - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyên Dũng - Nguyên Hương - Nguyên Phong
Nguyễn Bá Dĩnh - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phan Nguyễn Minh Minh
Phan Thịnh - Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng
Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tỉnh
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích
Trần Vấn Lệ - Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vân Nương
Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:
Bạch Thái Hà - Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
Hoàng Du Thuy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Hứa Hoành - Kha Huyền - Lãm Thúy
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng - Nguyên Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiển - Nguyệt Cầm
Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Đậm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng - Phùng Nhân
Thanh Hữu Huyền - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Việt Phong - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ: *Nguyễn Nhật Tân*

Góp tranh, ảnh:
Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyên Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo: *Minh Trang*

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:
Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An,
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện,
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương), Đinh Huỳnh,
Đan Quế

Giá báo bán lẻ
Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 krones
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem trang 117

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:
Minh Trang
ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:
Võ Bá Thiện
ĐT: (514) 766-8323
Fax: (514) 766-8531
Pagette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:
Hoàng Thị Kim Sinh
ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:
Trương Sĩ Lương
ĐT: (817) 265-6356
Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:
Võ Thắng Tiết
ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:
Linh Phương
Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:
Nguyễn Đăng Tuấn
ĐT: (610) 258-1719
Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:
Lê Thành Quang
Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:
Nguyễn Huy Phước
ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:
Hồ Thị Chiến
ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:
Dr. Ngô Việt Dũng
Điện-thoại: 2316-56949
Nguyễn Hoà Phù Vân
Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:
Dương Kim
ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn

Saddam Hussein muốn bắt tay Mỹ

Tổng thống Saddam Hussein của Iraq đã nhờ Quốc vương trao cho Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton một thông điệp theo đó Hussein bày tỏ thiện chí hoà giải và đối thoại để giải quyết các vấn đề hiện nay.

Theo nhật báo *Azzaman* loan tải ngày 4.10, Saddam Hussein hứa tái cứu xét các thoả ước dầu hoả đạt được với Nga và Pháp trong mục đích nhường lại cho các công ty Hoa kỳ, ưu tiên giao việc tái xây dựng các hạ tầng cấu trúc Iraq bị phá hủy cho Mỹ, đồng thời sẽ không cản trở tiến trình hoà bình tại vùng Cận Đông, và sẵn sàng mở các cuộc thảo luận đa phương.

Theo các nhà quan sát, đây là một nhượng bộ lớn đáng ngạc nhiên về phía chính quyền Bagdad. Chưa biết Hoa Thịnh Đốn sẽ phản ứng ra sao.

LHQ cho phép Iraq xuất cảng thêm dầu hoả

Trong khi Liên Hiệp Quốc chưa có quyết định về chính sách mới đối với Iraq, Hội Đồng Bảo An cho phép Bagdad tạm thời xuất cảng số lượng dầu hỏa nhiều hơn theo dự trù của nghị quyết đầu tiên về dầu hỏa đổi lương thực.

Hội Đồng Bảo An đã chấp thuận với đa số tuyệt đối một nghị quyết, do Hòa Lan đề nghị, cho phép Iraq bán ra 5,26 tỉ đô la dầu hỏa trong 6 tháng, để có thể nhập cảng sản phẩm cần thiết và lương thực cũng như thuốc men.

Saddam Hussein

Nhật: bắt trọn ổ bạch phiến

Cảnh sát Nhật vừa mới bắt trọn ổ một tổ chức buôn lậu bạch phiến quốc tế gồm 5 tên Đài Loan, 1 Trung Cộng, 1 Nhật và 1 Anh đang cố gắng đưa 616 ký bạch phiến trị giá 37 tỉ Yen (365 triệu mỹ kim) vào một bờ biển ở thị xã Kasakacho thuộc tỉnh Kagoshima, miền cực nam nước Nhật.

Đây là số lượng bạch phiến lớn nhất từ trước tới nay họ khám phá ra được. Vụ lớn nhất trước đây là 528 ký tịch thu tại tỉnh Kanagawa vào tháng 7 năm 1996.

Bắc Hàn tăng cường kho vũ khí hóa học

Nam Hàn vừa lên tiếng báo động, là Bắc Triều Tiên không ngừng gia tăng kho vũ khí hóa học và sinh học của họ.

Theo một bản báo cáo được Hán Thành đưa ra ngày 12.10, thì kho vũ khí hóa học của Bắc Triều Tiên vào năm 1997 đã tăng từ 2.500 đến 5.000 tấn, trong khi trước đó kho vũ khí này chỉ ước độ 1.000 tấn. Cũng theo

bản báo cáo nói trên, Bắc Triều Tiên liên tiếp cho phát triển các cơ sở chế tạo vũ khí sinh học, tăng cường không quân và hải quân. Cùng lúc Bình Nhưỡng chế tạo thêm 10 chiếc tàu ngầm nữa.

Anh: dẫn độ tướng Pinochet sang Tây Ban Nha

Ngày 8.10.99, Thẩm phán Ronald Bartald của tòa án Anh quốc đã phán quyết cho phép dẫn độ nhà cựu độc tài Chí Lợi sang Tây Ban Nha theo yêu cầu của ngành tư pháp nước này. Tướng Pinochet đã giận dữ phản ứng ngay bằng cách lên án quyết định của ngành tư pháp Anh Quốc là do "nguyên nhân chính trị thúc đẩy".

Phán quyết cho phép dẫn độ tướng Pinochet sang Tây Ban Nha đã gây ra hai phản ứng trái ngược: phe có thân nhân là nạn nhân dưới chế độ tướng Pinochet tỏ ra vui mừng vì "luật pháp được toàn cầu hóa"; ngược lại phe ủng hộ nhà cựu độc tài thì không giấu được nỗi thất vọng não nề.

Tuy nhiên tướng Pinochet sẽ không bị dẫn độ sang Tây Ban Nha ngay, các luật sư của ông đã chuẩn bị sẵn hồi sơ kháng cáo. Và lần nầy, quyết định sau cùng lại đẩy sang Bộ trưởng Nội vụ Anh quốc. Và vị Bộ trưởng Nội vụ Anh có thể cho tướng Pinochet hồi hương về Chí lợi vì lý do nhân đạo. Nhưng 2 tuần trước con gái tướng Pinochet tuyên bố là cha cô không muốn trở về nước vì lòng thương hại. Cô lặp lại lời thân phụ: "Tôi đến Anh Quốc bằng cửa lớn và chỉ trở về nước bằng cửa lớn".

Cựu tướng Pinochet

Điều đáng chú ý là thẩm phán Bartald là một người thân của đảng Bảo Thủ, nhưng không lấy quyết định theo khuynh hướng đảng này. Trong thời gian qua, cựu thủ tướng Thatcher đã nhiều lần lên tiếng bênh vực cho tướng Pinochet, mà bà cho rằng "đó là một sự trả thù của phe xã hội quốc tế ".

Nhà cựu độc tài Chí Lợi bị thẩm phán Baltasar Garzon truy tố về các tội ác chống nhân loại, bắt cóc và tra tấn liên quan đến trên 3.000 người ngoại quốc theo khuynh hướng cánh tả cũng như đối lập, trong thời gian tướng Pinochet cầm quyền tại Chí Lợi từ 1973-1990 sau một cuộc đảo chánh.

Ngày 14.10, Chí Lợi đã chính thức yêu cầu chính phủ Anh quốc trả tự do cho nhà cựu độc tài Augusto Pinochet vì lý do sức khoẻ suy sụp. Ngoại trưởng Chí Lợi Juan Gabriel Valdes đã xác nhận yêu cầu khoan hồng này trong một văn thư chính thức, trong đó Santiago xét rằng tướng Pinochet "không còn đủ sức theo được một phiên tòa kéo dài".

Chưa thấy ông Pinochet hay gia đình lên tiếng gì về đơn xin khoan hồng này của bộ Ngoại giao Chí Lợi.

Anh: Tai nạn xe lửa trầm trọng

Ngày 5.10.99, hai chuyến xe lửa tốc hành đã đụng vào nhau tại Luân Đôn. Bảng tổng kết ngày 7.10 cho biết số người chết được kéo ra từ các toa bị tai nạn là 30 người, 160 người bị thương, 21 người trong tình trạng nguy kịch; ngoài ra còn gần 100 người bị mất tích.

Theo các nhà điều tra khảo sát, nguyên do gây ra tai nạn hoặc là lỗi của tài xế, hoặc là hệ thống đèn báo tín hiệu bị hư hỏng.

Áo: Hội nghị các nước nguyên tử

Ngày 6.10.1999, hơn 100 quốc gia mở hội nghị tại Vienne, Áo quốc, nhằm mục đích thúc đẩy các nước chưa ký tên hãy tiến hành các thủ tục cần thiết để cộng đồng quốc tế có thể thực thi các hiệp ước nghiêm cấm các vụ thử nghiệm nguyên tử (CPPT).

Hội nghị Vienne kéo dài trong 3 ngày, kêu gọi các nước còn chần chờ hãy nhanh chóng phê chuẩn hiệp ước nghiêm cấm tất cả các vụ thử nghiệm hạt nhân. Về phần mình, chính phủ Bill Clinton cho biết đang đốc thúc thượng viện phê chuẩn hiệp ước này. Ấn Độ và Bắc Hàn quyết định không tham gia hội nghị Vienne. Pakistan chỉ tham gia hội nghị với tư cách quan sát viên. Trong tuần qua Ấn Độ tuyên bố là nước này sẵn sàng ký vào một hiệp ước quốc tế cấm thử nghiệm và phổ biến vũ khí hạt nhân.

Tuy nhiên, ngày kết thúc Đại hội 8.10 không mang đến một kết quả cụ thể nào, vì thượng viện Hoa Kỳ không chịu phê chuẩn.

Hiệp ước CPPT được đúc kết từ tháng 3.1996, trên nguyên tắc có hiệu lực trong năm nay. Nhưng để có hiệu lực áp dụng cần phải có 44 nước có khả năng nguyên tử phê chuẩn, nhưng đến nay chỉ có 26 nước phê chuẩn mà thôi. Các cường quốc hạt nhân như Hoa Kỳ, Pháp, Anh, Nga và Trung cộng đã ký tên nhưng quốc hội các nước Mỹ, Nga và Trung cộng đều chưa phê chuẩn.

Ý chấp thuận cho lãnh tụ Kurdistan định cư

Sau khi tòa án Thổ Nhĩ Kỳ kêu án tử hình ông Abdullah Ocalan, một toà án ở Ý đã đồng ý cấp cho lãnh tụ kháng chiến Kurdistan quyền định cư.

Chủ tịch toà dân sự ở Rome, Paolo De Fiore, đã chấp thuận đơn xin của ông Ocalan nạp hồi tháng Hai vừa qua. Bộ trưởng Tư pháp Hikmet Sami của Thổ Nhĩ Kỳ đã có phản ứng khi nhấn mạnh là quyết

định của thẩm phán Fiore "không thể áp dụng", nó chỉ để "sử dụng chống lại Thổ Nhĩ Kỳ và khai thác chính trị mà thôi ".

Ông Ocalan đã ở trên đất Ý trong 2 tháng năm 1998, nhưng chính phủ Ý đã không chấp thuận cấp cho ông quyền tị nạn chính trị. Sau đó ông phải chạy qua Kenya và các nhân viên mật vụ Thổ, với sự đồng tình của chính quyền địa phương đã bắt giữ ông Ocalan. Đảng PKK đã hoan nghênh quyết định của tòa án Ý mà họ đánh giá là một sự nhìn nhận quan trọng đối với dân tộc Kurdes tại Âu Châu.

Ý: Yêu cầu dẫn độ cựu tướng an ninh của chế độ Pinochet

Trong khi tòa án Anh Quốc loan báo quyết định cho phép dẫn độ tướng Pinochet sang Tây Ban Nha, thì chính phủ Ý yêu cầu dẫn độ một cựu tướng lãnh quân đội lo về an ninh dưới chế độ Pinochet, bị kết tội gây ra một vụ ám sát tại Rome vào năm 1975.

Tướng hồi hưu Manuel Contreras, hiện đang ở Chí Lợi, bị một tòa án của Ý xử vắng mặt 20 năm tù vì tội âm mưu ám sát Bernado Leighton, cựu phó tổng thống Chí lợi, đối thủ hàng đầu của chế độ quân phiệt Augusto Pinochet. Ông Bernardo Leighton và vợ đã bị thương nặng. Các nhà điều tra Ý khám phá âm mưu ám sát do cảnh sát mật vụ của chế độ độc tài Chí Lợi dạo diễn, được tướng Manuel Contreras lãnh đạo trong thời gian này.

Pháp: Bộ trưởng Phát triển và hợp tác viếng Cao-miên

Bộ trưởng Phát triển và Hợp tác Pháp ngữ Charles Josselin trong ba ngày viếng thăm Cam-bốt, đã nhấn mạnh ý muốn của Pháp giúp Cao-miên tái thiết.

Cao-miên là thành viên trong khối Pháp ngữ từ 1991. Mục đích chuyến công du của bộ trưởng Pháp là muốn thực hiện sự hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ Cao-miên nhiều hơn. Cao-miên nằm trong khối các nước mà Pháp gọi là "vùng đoàn kết ưu tiên", tức là các nước nghèo nhất được ưu tiên nhận được viện trợ phát triển của Pháp. Trên nguyên tắc, trong năm 99 Cao-miên sẽ nhận được 86 triệu quan, tương đương 14 triệu mỹ kim của bộ Ngoại giao Pháp, và khoảng 15 triệu mỹ kim của Cơ quan Pháp Vì Hợp Tác.

Cùng với Nhật Bản, Pháp là nước viện trợ cho Cao-miên nhiều nhất trong các lãnh vực, giáo dục, y tế và gỡ mìn. Pháp vừa thỏa thuận cấp gần 27.000 mỹ kim cho một dự án khai khẩn đất sau khi tháo gỡ xong mìn tại một vùng thuộc tỉnh Battambang do Khmer đỏ kiểm soát trước đây.

Liên hiệp Âu châu và Nam Phi ký kết Hiệp ước Trao đổi Mậu dịch

Sau hơn 4 năm thương thuyết, Nam Phi và Liên hiệp Âu châu đã ký vào hiệp ước trao đổi mậu dịch tự do.

Hiệp ước đề nghị bãi bỏ các giá cả thuế quan trên gần 90% thương mại song phương giữa Nam Phi và Liên hiệp Âu châu, đạt đến 17 tỉ đô la hàng năm. Từ đây đến 12 năm tới, Nam Phi sẽ giới hạn giá biểu thuế quan trên 86% các sản phẩm nhập cảng của Liên hiệp Âu châu, trong khi giá cả thuế quan sẽ hủy bỏ từ nay đến trong vòng 10 năm trên 90% các hàng hóa xuất cảng của Nam Phi sang Liên hiệp Âu châu.

Pakistan: Đảo chánh

Ngày 12.10.1999, quân đội Pakistan đã lật đổ chính phủ dân cử của thủ tướng Nawaz Sharif với lập luận là để "tránh cho đất nước khỏi một sự bất ổn mới", như lời xác nhận của Tướng Pervaiz Musharraf, Tham mưu trưởng quân đội. Cuộc đảo chánh quân sự này đã gây lo ngại cho thế giới và nhiều nước trong khu vực. Ấn Độ đã đặt quân đội trong tình trạng báo động tối đa, nhưng tuyên bố sẵn sàng đàm phán với mọi thể chế tại Pakistan.

Hiện ông Nawaz Sharif đã bị quân đội bắt dẫn đi khỏi dinh Thủ tướng, nhưng chưa biết số phận ra sao. Một giới chức thân cận với ông Sharif cho biết là tính mạng ông đang bị đe dọa. Quân đội đã nắm quyền kiểm soát các cơ quan truyền thông, các cơ quan chính phủ, và nhiều phi trường trong đó có phi trường Islamabad.

Tướng Musharraf, qua bản tuyên bố trên đài truyền hình quốc gia, cho biết Hiến pháp quốc gia đã bị chính phủ Sharif "phá hủy có hệ thống", "kinh tế xáo trộn". Ông xác nhận lực lượng quân đội đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dư luận quần chúng để chỉnh đốn tình hình đang suy thoái nhanh chóng. Nhưng tướng Musharraf không hề đề cập tới việc sẽ trao quyền lại cho một chính phủ dân sự nào khác.

Đất nước này đã quen thuộc với những vụ đảo chánh quân sự và quân đội nắm quyền trong 25 năm của 52 năm kể từ ngày độc lập. Dường như

Tướng Pervaiz Musharraf, 56 tuổi, Tham-mưu-trưởng Quân-đội Pakistan

Tướng Musharraf đã bị Thủ tướng Sharif cách chức vì sự bất đồng trong việc quản lý tình hình bùng nổ tại vùng Kashmir. Tướng Musharraf hay tin bị cách chức trong khi ông thăm viếng Tích Lan.

Trước khi vụ đảo chánh xảy ra, Tướng Musharraf đã trở lại Pakistan ngay trong đêm 12.10 và nhanh chóng tiếp xúc với các đơn vị quân đội tại phi trường Karachi (miền nam).

Tướng Musharraf thuộc binh chủng nhảy dù, là một quân nhân có uy tín trong quân đội Pakistan. Ông sinh năm 1943 tại Tân Đề Ly, di cư sang Pakistan và gia nhập quân đội năm 1964. Đã từng tham dự các cuộc chiến tranh với Ấn Độ, lập nhiều chiến tích. Ông được thủ tướng Sharif bộ nhiệm làm tổng tham mưu trưởng quân đội, kiêm tư lệnh lục quân vào tháng 10.98.

Ngày 15.10, Tướng Pervaiz Masharraf, cựu Tham mưu trưởng quân đội Pakistan, tự nhận lãnh đạo quốc gia và ban hành tình trạng khẩn cấp.

Theo thông cáo, vị tướng này đã hủy bỏ các quyền hiến pháp qui định, tiến hành giải tán quốc hội, và trụ sở quốc hội đã bị lực lượng an ninh cho lệnh di tản trong ngày. Thủ tướng Nawaz Sharif và Bộ trưởng Nội vụ bị quản thúc. Tất cả tài khoản của các Bộ trưởng và viên chức chính phủ cũ đều bị phong tỏa. Tuy nhiên, Tổng thống Rafiq Tarar vẫn còn tại vị, chưa thấy đề cập tới.

Tuyên cáo của quân đội xác nhận giải nhiệm Thủ tướng, các Bộ trưởng trong chính phủ liên bang, cũng như các viên chức chính phủ đứng đầu tại các tỉnh trên toàn quốc, và 4 Thống đốc của Pakistan.

Chiếu theo văn bản này, các quyền căn bản vẫn không bị hủy bỏ, và các tòa án vẫn tiếp tục công việc bình thường. Nhưng, thông cáo này không đặt vấn đề hiệu lực về quyền hành của tướng Musharraf và không cho biết tình trạng khẩn cấp đến khi nào mới chấm dứt.

Pakistan: Dò tìm dân chủ

Sau đây là các cuộc phiêu lưu mò mẫm tìm dân chủ tại Pakistan kể từ khi quân đội nhường quyền vào năm 1988.

- 19.11.1988: Bà Benaziz Bhutto được bầu làm Thủ tướng trong cuộc bầu cử dân chủ thực sự tự do lần đầu tiên từ 1977. Ba tháng trước ngày bầu cử, tướng Zia-ul Hah, lãnh đạo Pakistan với bàn tay sắt, đã chết bí mật trong một tay nạn máy bay.

- 6.8.1990: Dưới áp lực của quân đội, Tổng thống Ghulam Ishaq Khan cách chức bà Bhutto vì tội tham nhũng và bất tài. Giao chính phủ lâm thời cho ông Ghulam Mustafa Jatoi.

- 24.10.1990: Đứng đầu liên minh Dân Chủ (bao gồm 9 đảng), chiếm 2/3 số ghế tại quốc hội liên bang, ông Nawaz Sharif lên nắm quyền Thủ tướng.

- 18.4.1993: Sau một cuộc khủng hoảng chính trị kéo dài 5 tháng, Tổng thống Khan bãi chức ông Sharif, vì tội tham nhũng. Giao cho ông Balkh Sher Mazari lãnh đạo chính phủ lâm thời.

- 26.5.1993: Tòa án tối cao phục hồi chính phủ Sharif, lên án Tổng thống đã vi phạm hiến pháp.

- 18.7.1993: Ông Sharif và ông Khan từ chức dưới áp lực của quân đội. Giao chính phủ lâm thời cho ông Moeen Qureshi, cựu phó chủ tịch ngân hàng thế giới.

- 7.10.1993: bà Bhutto trở lại chính quyền sau khi chiến thắng trong cuộc bầu cử quốc hội. Đảng Nhân Dân (PPP) thành lập chính phủ liên minh.

- 5.11.1996: Tổng thống Farooq Leghari truất phế bà Bhutto, lên án bà về tội tham nhũng và quản lý kinh tế tồi tệ. Giao chính phủ lâm thời cho ông Mirag Khalid.

- 3.1.1997: Ông Nawaz Sharif được bầu vào ghế Thủ tướng với 2/3 ghế trong quốc hội.

- 12.10.1999: Chính phủ ông Sharif bị quân đội đảo chánh, do Tướng Pervaiz Musharraf, Tham mưu trưởng quân đội cầm đầu.

Quân đội kiểm soát hoàn toàn tại thủ đô cũng như tại các thành phố lớn tại Pakistan 1 ngày sau vụ đảo chánh. Tình hình yên tĩnh, đa số dân chúng Pakistan hình như không hối tiếc việc ra đi của chính phủ.

Hoa kỳ: Dọa trừng phạt 7 nước vi phạm tự do tôn giáo

Ngày 5.10, các giới chức bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã gửi danh sách đến 7 quốc gia, đe dọa sẽ trừng phạt vì những nước này đã vi phạm hay đồng lõa những vi phạm "đặc biệt trầm trọng" quyền tự do tôn giáo.

Danh sách gửi đến các nước nói trên gồm có Trung Cộng, A Phú Hãn, Miến Điện, Iran, Iraq, Serbie và Soudan. Trong 7 nước này, chỉ Trung Cộng là có quan hệ ngoại giao với Hoa kỳ. Theo bản báo cáo của bộ Ngoại Giao Mỹ, sự bất dung tôn giáo của chính quyền Trung Cộng liên quan đến các hoạt động tôn giáo không được nước này nhìn nhận tại một số vùng qua những hành động truy bức và giam cầm.

Tại Miến Điện, chính quyền quân sự đã bắt giữ và giam tù các tu sĩ Phật giáo chỉ vì họ đấu tranh đòi hỏi tôn trọng nhân quyền và đòi hỏi quyền dân sự. Tại Iran, những người theo tôn giáo Bahaisme không được quyền hội họp và đôi khi bắt giam tù. Tại Iraq, những người Hồi giáo Chiite là mục tiêu bị bức hại, cũng như người Albanie Kosovo dưới chính quyền Serb.

Tại Soudan, những người Công giáo, những người theo đạo truyền thống, và những người Hồi giáo không theo chính quyền bị bách hại, giam tù đánh đập và bị buộc phải cải đạo.

Mễ: Ngập lụt trầm trọng

Chính quyền Mễ Tây Cơ đã ban hành tình trạng khẩn cấp tại 4 tiểu bang từ ngày 5.10.1999, nơi mà ngập lụt đã làm thiệt mạng 218 người và bắt buộc 157.000 người phải di tản khỏi nơi cư trú.

Đây là vụ ngập lụt tệ hại nhất tại nước này từ 40 năm nay, do mưa lũ gây ra cho đến giờ vẫn chưa dứt. Tại tiểu bang Tabasco, dân chúng được báo động về những tin tức, theo đó những con cá sấu dài đến hơn 2 thước có mặt trên đường phố thủ phủ Villahermosa ngập nước. Ngoài ra hàng trăm người vẫn còn bị kẹt trên các nóc nhà hoặc leo lên các cây cao để tránh nước dâng lên, hàng trăm ngôi làng đã bị cắt đứt với thế giới bên ngoài.

Đề nghị cấm vận và phong tỏa tài sản Taliban

Trong mục đích gây áp lực lên chính quyền A Phú Hãn để Taliban giao nạp lãnh đạo khủng bố Ben Laden, Hoa Kỳ đã đề nghị Liên Hiệp Quốc quyết định phong tỏa tài sản của chế độ này tại ngoại quốc, và áp đặt cấm vận hàng không lên nước này.

Trong một dự thảo nghị quyết được Hoa Kỳ cho lưu hành trong hành lang Liên Hiệp Quốc tại Nữu Ước, Hoa Thịnh Đốn đòi Kabul giao nạp Ben Laden để đưa ra xét xử về 2 vụ khủng bố nhắm vào sứ quán Hoa Kỳ tại Kenya và Tanzannia vào năm 1998, đã làm chết 224 người trong đó có 12 người Mỹ.

Dự thảo nghị quyết này đã được soạn thảo kỹ lưỡng và được nhiều nước thành viên trong Hội Đồng Bảo An hậu thuẫn. Ngày 6.10, Nga và Anh đã bày tỏ sự hậu thuẫn dự thảo này. Chưa có một dự định nào về phía Pháp cũng như Trung cộng.

Các biện pháp do Hoa Thịnh Đốn đề nghị chỉ có hiệu lực giới hạn, phong tỏa tài sản A Phú Hãn tại ngoại quốc (không có bao nhiêu) và cấm vận hàng không. Áp dụng các biện pháp hành chánh trong tất cả lãnh lực thương mãi và đầu tư trong vùng do Taliban kiểm soát, cấm sử dụng công ty hàng không Ariana Afghan Airlines và tịch thu những tài sản nước này chỉ trị giá ước lượng khoảng 500 triệu đô la.

Mặt khác, Hoa Thịnh Đốn ghi tên Ousama ben Laden trong danh sách 10 người bị FBI Hoa kỳ truy tìm, và treo giải thưởng 5 triệu đô la cho ai cung cấp tin tức dẫn đến việc bắt giữ ông này.

Tại Kabul, chính quyền Taliban trả lời là họ muốn Hoa kỳ trưng bằng cớ những liên quan về hành động khủng bố của Ben Laden trước khi họ giao nạp. Nếu không, Kabul xem như đó là quyết định chống lại cả dân tộc A Phú Hãn.

Nhật: Kỷ niệm 450 năm Giáo hội Công giáo

Tín đồ Công giáo Nhật Bản làm lễ kính từ một tuần nay chung quanh bức tượng thánh François Xavier, chuyển tới từ Rome, để cử hành lễ 450 năm ngày Công giáo từ Tây Ban Nha truyền sang Nhật Bản, người Tây phương đầu tiên đặt chân đến hòn đảo của con cháu Thái dương Thần nữ.

Bức tượng được đặt trong một khung kính vàng, sẽ được chuyển đi vòng 1 tháng tại 9 thành phố miền Nam và miền Tây Nhật Bản.

Ngày 10.10, tượng được 5.000 tín đồ tôn kính tập trung chung quanh Hồng Y Edmond Szoka chủ lễ, được đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gửi đến, cùng với tất cả giám mục Nhật Bản tại Kagoshima.

Chính tại hải cảng ở miền cực nam của đảo Kyushu này, ngày 15.8.1549, nhà truyền giáo François Xavier xứ Basque Tây Ban Nha đã đặt chân đến, vài năm sau các thương buôn đầu tiên mới tới Nhật.

450 năm sau, Nhật Bản vẫn là đất truyền giáo của đạo Công giáo và Tin Lành.

Thật vậy, dưới 1% dân số, tức gần 1 triệu người là đối tượng của Cơ Đốc giáo, đứng tuốt đàng sau 2 tôn giáo chính là Phật giáo và Thần giáo.

Những người Tin Lành theo Anh giáo đi trước những người Công giáo có khoảng 440.000 tín đồ với khoảng 800 nhà nguyện trong 16 địa phận, theo như thống kê chính thức. Vào khoảng 300 năm, con số này chỉ tăng gấp đôi, trong khi dân số Nhật Bản tăng gấp 10 lần. Và các giám mục mới đây tỏ ra lo ngại khi thấy "giáo hội Nhật Bản trở thành một giáo hội không có người trẻ".

François Xavier chỉ ở lại Nhật Bản trong 2 năm và qua đời năm 1552. Sau đó, các nhà truyền giáo Jesus đã đến giảng đạo.

Vào đầu thế kỷ XVI, tín đồ Công giáo có khoảng hơn 250.000 người trước khi chính quyền quyết định cấm chỉ tôn giáo mới này, chủ yếu vì lý do chính trị nội bộ.

Được khoan hồng vào cuối thế kỷ XIX sau 250 năm bị truy bức kinh khủng, những người Công giáo hoạt động mạnh về mặt xã hội, đặc biệt là giúp đỡ những người cùng khổ và về giáo dục.

"Những người Công giáo nổi tiếng tại Nhật về khả năng giáo dục", như giải thích của ông Toshiaki Loso. Một trong những trường học nổi tiếng tại Tokyo là Sophia, chuyên đón nhận các trẻ thuộc gia đình các nhân vật có tiếng tăm, hoặc các nhà lãnh đạo công ty.

Phần lớn việc giáo dục này cho phép cống hiến một số giá trị tây phương cho xã hội Nhật, như sự phát triển cá nhân, trong một môi trường mà những khái niệm Nhật Bản, nhất là tính ưu việt tập thể được coi trọng.

Nobel Hóa học, Y khoa và Kinh tế 1999

Giải Nobel Hóa học 1999 vừa được Viện Hàn Lâm Khoa Học Thụy Điển trao cho một nhà nghiên cứu Hoa kỳ gốc Ai Cập Amed Zewail, thuộc viện Kỹ thuật Cailifornia vì công trình nghiên cứu các giai đoạn chuyển tiếp và phản ứng hóa học qua quang phổ cực nhanh.

Giải Nobel Y Học 1999 được Viện Karolinska tại Stockholm cấp phát cho nhà nghiên cứu Guenter Blobel, 63 tuổi, thuộc Đại học Rockeffeller ở Nữu Ước.

Và giải Nobel Kinh tế 1999 được trao cho một người Gia Nã Đại, ông

Robert Mundell, một nhà nghiên cứu thuộc Đại học Columbia, Nữu Ước. Ông Mundell đoạt giải Nobel kinh tế do công trình nghiên cứu về chính sách tiền tệ, thuế khoá trong nhiều hệ thống hối đoái khác nhau.

Theo viện Hàn Lâm Khoa học Thụy Điển, ông Robert A. Mundell có công "đặt nền tảng lý thuyết về những lựa chọn cụ thể cho một chính sách tiền tệ và thuế khóa trong một nền kinh tế mở". Và lý thuyết của ông đã được nêu lên trong các cuộc thảo luận trong Liên Hiệp Âu Châu trước khi thực hiện chính sách kinh tế và tiền tệ.

Năm 1998, giải Nobel kinh tế đã được trao cho nhà kinh tế Ấn Độ, Amartya Sen, được mệnh danh là "nhà kinh tế của người nghèo" vì ông là tác giả của sáng kiến lập ngân hàng cho người nghèo vay.

Nobel Hòa Bình 1999

Giải Nobel hòa bình 1999 đã được cấp phát cho tổ chức phi chánh phủ Pháp, Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới (Medecins Sans Frontier) ngày 15.10 tại Oslo, Na-uy.

Theo ủy ban xét giải Nobel của Na Uy, thì Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới do các bác sĩ Pháp thiết lập vào tháng 12.1971 tại Paris để giúp đỡ nhân đạo cho người hoạn nạn trên toàn thế giới. Tất cả những nạn nhân của thảm họa do con người hay thiên tai gây ra đều được Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới giúp đỡ nhanh chóng và hữu hiệu. Sự giúp đỡ này không phân biệt biên giới quốc gia, hay khuynh hướng chính trị".

Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới cũng được biết đến trên thế giới dưới tên gọi "French Doctors", có mặt trên hơn 80 quốc gia, nơi hoạt động của hơn 2.500 nhà thiện nguyện, bác sĩ, dược sĩ và y tá; cùng với 15.000 nhân viên địa phương.

Đây là tổ chức quốc tế đầu tiên trợ giúp thuốc men riêng trên thế giới, mà người thiết lập là bác sĩ Bernard Kouchner, hiện là quản trị viên hành chánh của Liên Hiệp Quốc tại Kosovo. Ông đã có mặt 9 lần trong ban chấp hành, làm việc không ngơi nghỉ.

Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới đã từng có sáng kiến cảnh-tỉnh thế giới trước thảm cảnh người Việt Nam ồ ạt vượt biển Đông, lánh nạn cộng sản. Hội đã thành lập "Con tàu Đảo Ánh Sáng" *(Iles de Lumière)* cứu thoát nhiều ngàn người thoát chết trên biển Đông, hoặc sa vào tay hải tặc Thái Lan.

Mới đây Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới đã giúp đỡ cho dân chúng bị xua đuổi tại Kosovo. Trong khi NATO dội bom tại Nam Tư, tổ chức này trung thành với nguyên tắc độc lập của mình, đã từ chối sự trợ giúp phương tiện của các nước thành viên liên minh NATO.

Một quản trị viên thường trực của Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới tại trụ sở Paris, cho biết các thành viên của hội rất xúc động và rất ngạc nhiên khi hay tin hội được trao giải Nobel Hòa Bình. Ngạc nhiên vì Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới không phải là tổ chức bảo vệ hòa bình, mà là một tổ chức chiến đấu: Chiến đấu để nhân phẩm được tôn trọng trong hoàn cảnh xung đột, chiến tranh.

Cũng theo phát biểu của thành viên này, *"Tổ chức Y Sĩ Không Biên Giới thành lập không phải để thỏa hiệp, mà để đương đầu với mọi thách thức đầy nguy hiểm, đóng vai trò bảo vệ tiếng nói, trợ giúp người hoạn nạn"*. Vì Hội quan niệm, trong chiến tranh, lời nói chưa biết có cứu được mạng người hay không, nhưng "im lặng là đồng loã với tội ác".

Hiệp-hội Y-sĩ Không biên-giới có một chủ trương táo bạo: Can thiệp cứu giúp vào bất cứ nơi đâu, dù tại một quốc gia độc-tài khát máu hay dân-chủ tiến-bộ, để bảo vệ con người.

Chính khái niệm này đã được Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan đề nghị trong ngày khai mạc khóa họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc mới đây: *"Quyền can thiệp nhân đạo vào các quốc gia để bênh vực cho nhân quyền bị chà đạp"*.

từ thành đến tỉnh

Đức: đổ xô mua sách của Nobel Guenter Grass

Ngay sau khi tin nhà văn người Đức, Guenter Grass, được trao giải Nobel Văn Chương 1999, độc giả Đức đổ dồn tới các quầy sách để tìm và đặt mua các tác phẩm của ông. Đơn đặt hàng cho cuốn sách mới nhất của Grass - *My Century* - đã vượt con số 100 nghìn bản.

Sớm hơn thông lệ, ngày 30.9.1999, Viện Hàn lâm Thuỵ Điển đã thông báo giải Nobel Văn Chương 1999 được trao cho nhà văn Đức Guenter Grass. Viện này đánh giá rằng Grass đã có những đóng góp lớn lao trong việc làm sống lại văn hoá Đức sau cơn ác mộng do chủ nghĩa Đức Quốc Xã gây ra và đã cống hiến cả sự nghiệp văn chương của mình vì một nước Đức nhân bản và tiến bộ.

Sự hâm mộ của người Đức dành cho Grass không phải bây giờ mới bùng phát. Chỉ riêng cuốn tiểu thuyết đầu tay *The Tin Drum* xuất bản từ năm 1959 của ông năm nào cũng được tái bản trung bình khoảng 40 nghìn bản. Theo Hội đồng Giám khảo Thuỵ Điển, chỉ riêng tác phẩm này cũng đã đủ để tiếng tăm của Grass "trường tồn cùng thế kỷ 20".

Tờ *Frankfurter Allgemeine* so sánh, nếu cựu Thủ tướng H. Kohl đem lại niềm vinh quang về chính trị bằng sự kiện nước Đức thống nhất, thì Grass mang lại thắng lợi về mặt tinh thần cho thế hệ của năm 1945 còn lại ở nước Đức. Ở tuổi 71, Grass

tỏ ra rất điềm tĩnh khi biết tin này. Ông chỉ phát biểu một cách đơn giản rằng "vô cùng vui và tự hào". Theo ông có rất nhiều nhà văn Đức khác có khả năng làm được những gì mà ông đã làm, đặc biệt là các nhà văn Đông Đức trước đây. Trả lời phỏng vấn của tờ Focus, ông nói sẽ lấy làm hạnh phúc nếu giải Nobel năm nay được trao cho nhà văn gốc Đông Đức Christa Wolf. Ông không phàn nàn nhiều gì về thế hệ các nhà văn Đức sau này trừ việc họ thiếu ý chí chính trị, điều đã giúp ông có được vinh quang ngày nay.

Phụ nữ và máy vi tính

Theo kết quả một cuộc điều tra mới đây của tổ chức nghiên cứu thị trường của Nhật là Nikkei Market Access, phụ nữ ngày càng tỏ ra quan tâm tới dịch vụ E-mail và đua nhau mua máy vi tính để tận hưởng dịch vụ này.

Mặc dù kết quả cuộc điều tra cho biết là có khoảng 81,2% phụ nữ lần đầu tiên mua máy vi tính cho biết mục đích là để sử dụng e-mail, nhưng trên thực tế thì có tới 89,6% phụ nữ đã trả lời rằng họ sẽ bắt đầu sử dụng các dịch vụ trực tuyến và Internet ngay khi có thể.

Phụ nữ có xu hướng chọn mua máy vi tính dựa trên 3 yếu tố sau:

- phải mang nhãn hiệu của một nhà sản xuất tên tuổi.
- Kiểu dáng phải đẹp và trang nhã.
- Không cần biết dùng cương liệu và nhu liệu gì, nhưng phải "dễ sử dụng và vào Internet".

Không giống như nam giới, phụ nữ thường không mấy quan tâm đến những chi tiết mà nam giới cho là quan trọng như dung lượng của ổ đĩa cứng, hay chủng loại cũng như tốc độ của máy.

Anh: Gián điệp tràn ngập

Ngày 18.9.1999, phát ngôn viên của đảng Bảo thủ Anh đã yêu cầu Bộ trưởng Nội vụ nước này phải điều trần trước Quốc hội, xem cơ quan an ninh đã phát giác được tất cả bao nhiêu vụ án gián điệp, đã bóc được bao nhiêu màng lưới gián điệp đã và đang hoạt động trên nước Anh.

Sở dĩ có chuyện ầm ỹ như vậy là vì đã có ba vụ án gián điệp được công bố từ ngày 13 đến 18.9.1999. Đa số điệp viên là cựu giáo viên các trường đại học có tên tuổi ở Anh, làm việc cho cơ quan tình báo Đông Đức và KGB.

Pearson, nguyên là nhà sử học tại một đại học nằm ở phía bắc nước Anh, đã làm việc cho KGB 12 năm với bí danh "Aming" (kể từ năm 1977) và sở Phản gián Anh nói rằng, ngay từ năm 1994, họ đã biết Pearson là điệp viên nằm vùng của KGB, song họ không có đầy đủ chứng cứ để buộc tội anh ta. Pearson đã từng tiết lộ cho KGB biết tin tức về ba "nhân sĩ cách mạng dân chủ" của Ba Lan vào hồi đầu thập niên 80. Năm 1982, khi Pearson chuyển tới cư trú tại Luân Đôn, anh ta nhận được lệnh phải "kết giao" với những nữ nhân viên của bộ Quốc phòng Anh để moi tin tức. Cuộc đời gián điệp của Pearson đã kết thúc cùng với sự thống nhất nước Đức. Tiếp đến là vụ Alan, giáo sư xã hội học đã nghỉ hưu và Edwards, chuyên viên nghiên cứu về nước Đức đã làm gián điệp cho Đông Đức.

Nhưng có lẽ vụ Melinda Norwood với bí danh Hollar gây chú ý hơn cả bởi bà lão 87 tuổi này đã làm gián điệp cho KGB gần 40 năm, song bà ta không hề tỏ ra ăn năn hối lỗi trước những việc làm của mình bởi bà ta hoạt động gián điệp vì lý tưởng và xuất phát từ tự nguyện chứ không phải vì tiền. Melinda Norwood được kết nạp vào đảng Cộng sản Liên Xô, bố của bà có ảnh hưởng lớn trong đảng Cộng sản Anh. Chính một trong những người sáng lập ra đảng Cộng sản Anh đã giới thiệu Melinda Norwood với KGB. Melinda Norwood từng cung cấp kết quả nghiên cứu vũ khí hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân của Anh cho KGB khi bà làm thư ký tại Hiệp hội nghiên cứu kim loại màu của nước Anh, nhờ đó năm 1949 Liên Xô đã sản xuất thành công bom nguyên tử. Theo những tiết lộ trong cuốn sách của Mitrokhin thì Melinda Norwood đã từng nhận nhiều huân, huy chương của Liên Xô từ năm 1958, song khoản thù lao cho bà chỉ 20 bảng/tháng...

Tuy bị phát hiện, nhưng bà ta không bị bắt và xét xử vì quá già! Melinda Norwood hiện sống cùng con gái và 2 đứa cháu ngoại tại ngoại ô Luân Đôn.

Sở dĩ nước Anh biết tới những vụ án gián điệp kể trên là do sự phản bội của Mitrokhin, 77 tuổi, cựu nhân viên cao cấp của KGB, đã nghỉ hưu năm 1985. Mitrokhin trong 10 năm công tác cuối cùng của mình tại KGB đã thu thập hơn 20.000 trang tài liệu thuộc loại "tối mật" và "tuyệt mật". Năm 1992, Mitrokhin đã cất giấu hơn 20.000 trang tài liệu này tại khu vườn nhà rồi sau đó nhờ tình báo Anh vận chuyển số tài liệu này vào Đại sứ quán Anh ở Nga, rồi Sứ quán Anh lại chuyển số tài liệu này về Anh qua đường ngoại giao. Mitrokhin với giúp đỡ của Andrew, một nhà sử học có tên tuổi ở Anh, đã in một cuốn sách dầy 996 trang "Vụ án Mitrokhin's Archive". Trong cuốn sách được công bố ngày 14-9-1999, Mitrokhin đã tiết lộ rất nhiều chuyện của KGB, chẳng hạn ba vụ án kể trên.

Cũng theo tiết lộ của cuốn sách thì KGB rất sành điệu trong việc sử dụng "nam nhân kế" trong việc đánh cắp các tài liệu quan trọng của đối phương. Một trong những người này đã thôi cộng tác với KGB từ năm 1980, sau đó anh ta đã tự thú với cảnh sát, bị phạt 2 năm tù và giờ đ .y anh ta là một trong những nhân chứng sống về vấn đề này.

Tiếp đến là vụ một nhân viên quân sự Đại sứ quán Anh đóng tại Áo hồi Thế chiến II đã nhận 40 kg vàng của KGB để cung cấp thông tin về ba kẻ phản bội cao cấp hồi cách mạng vô sản tháng 10. Sau đó KGB đã bí mật áp giải 3 người này về nước xử tử hình.

Nguỵ trang website khiêu dâm để dụ trẻ

Cuối tuần qua, cảnh sát Anh và Mỹ đã báo động: Những kẻ lạm dụng tình dục trẻ em (paedophile) bắt đầu chuyển sang một hình thức hoạt động khác tinh vi và nguy hiểm hơn: Nguỵ trang các website có nội dung khiêu dâm dưới dạng các website bình thường, nhất là những website có nội dung lành mạnh dành cho trẻ em hay website chơi game qua Internet.

Thủ thuật chung của các nhóm paedophile là nhân bản một website có nội dung lành mạnh rồi cài vào đó các liên kết ngầm đến những website khiêu dâm. Khi người xem bấm vào các đường dẫn, họ sẽ bị đưa đến các website độc hại và không thoát ra được.

Công ty New World ở bang Texas (Mỹ) là một trong những nạn nhân đầu tiên của kỹ thuật này. Họ đã phải nhờ cơ quan an ninh điều tra việc website dành cho thanh thiếu niên của họ bị bọn paedophile xâm nhập. Ngoài New World còn có website của tạp chí *Havard Law Review* và công ty sản xuất xe hơi Audi cũng bị paedophile làm nhái tương tự. Kết quả điều tra bước đầu của cảnh sát Mỹ đã xác định được thủ phạm các vụ làm nhái website này ở Úc và Bồ Đào Nha. Trong khi đó tại Anh, cục Tình báo chống tội phạm (NCIS) đang tiến hành kế hoạch thiết lập đều khắp các đơn vị cảnh sát chống khiêu dâm trên Internet thay vì chỉ có ba đơn vị tại các thành phố lớn như hiện nay. Ngoài ra, tổ chức quốc tế IWF chuyên theo dõi và chống các website có nội dung độc hại trên Internet cũng đưa ra khuyến cáo: Các bậc cha mẹ nên để mắt nhiều hơn đến nội dung những trang web mà con mình truy cập. Việc giám sát chỉ bằng cách xem địa chỉ Internet lưu lại trên máy tính giờ đây đã trở nên lạc hậu.

Nga: người ăn thịt người

Tòa án vùng Kémérovo thuộc đông Siberia, ngày 5.10.1999, đã quyết định giam vào bệnh viện tâm thần Lexander Spesivtsev, bị kết tội là đã giết chết đến 80 người và đã ăn thịt vài người trong số này.

Alexander Spesivtsev, từng bị giam tù về tội giết chết một người bạn gái, bị bắt vào mùa thu năm 1996, sau khi cảnh sát khám phá trong căn nhà y 2 thi hài đã bị chặt khúc ra, và một người đàn bà trong tình trạng dở sống dở chết. Lục soát căn nhà của Alexander Spesivtsev, cảnh sát đã tìm thấy 80 bộ quần áo dính dầy máu không phải là của người trong nhà thủ phạm.

Nhiều trường hợp ăn thịt người được ghi nhận tại Nga trong những năm qua, nổi tiếng nhất là trường hợp của Andrei Chikatilo, đã nhìn nhận tội giết người nhiều lần và ăn thịt tổng cộng 52 người tại Rostov trong vùng Don. Bị bắt vào năm 1990, thủ phạm bị kết án tử hình.

Internet, phương tiện giải trí sau TV và sách báo

Theo các thống kê mới nhất của Cơ quan nghiên cứu Fairfield Research thuộc tiểu bang Nebraska (Hoa kỳ), tiến hành với 1000 người sử dụng Internet và 1000 khách hàng, phỏng vấn qua điện thoại về sở thích các phương tiện truyền thông thì Internet có thể là phát minh mới nhất trong các phương tiện truyền thông, nhưng vẫn còn lâu nó mới có thể thay thế được thói quen đọc sách hay xem ti-vi.

Sau đây là con số so sánh sở thích về các phương tiện truyền thông giải trí khác so sánh với việc nối mạng: Đi xem phim: cao nhất, chiếm 77%; so với 76% người sử dụng Internet có sở thích này.

Xem phim video ở nhà là thói quen của 75% của người tiêu dùng sánh với 68% người sử dụng Internet Cable TV. 74% người thích đọc sách trong khi đó số người sử dụng Internet thích đọc sách trên mạng là 65%.

Tương tự, có tới 72% người tiêu dùng thích đọc báo hàng ngày so sánh với 61% người sử dụng Internet thích đọc báo trên trực tuyến.

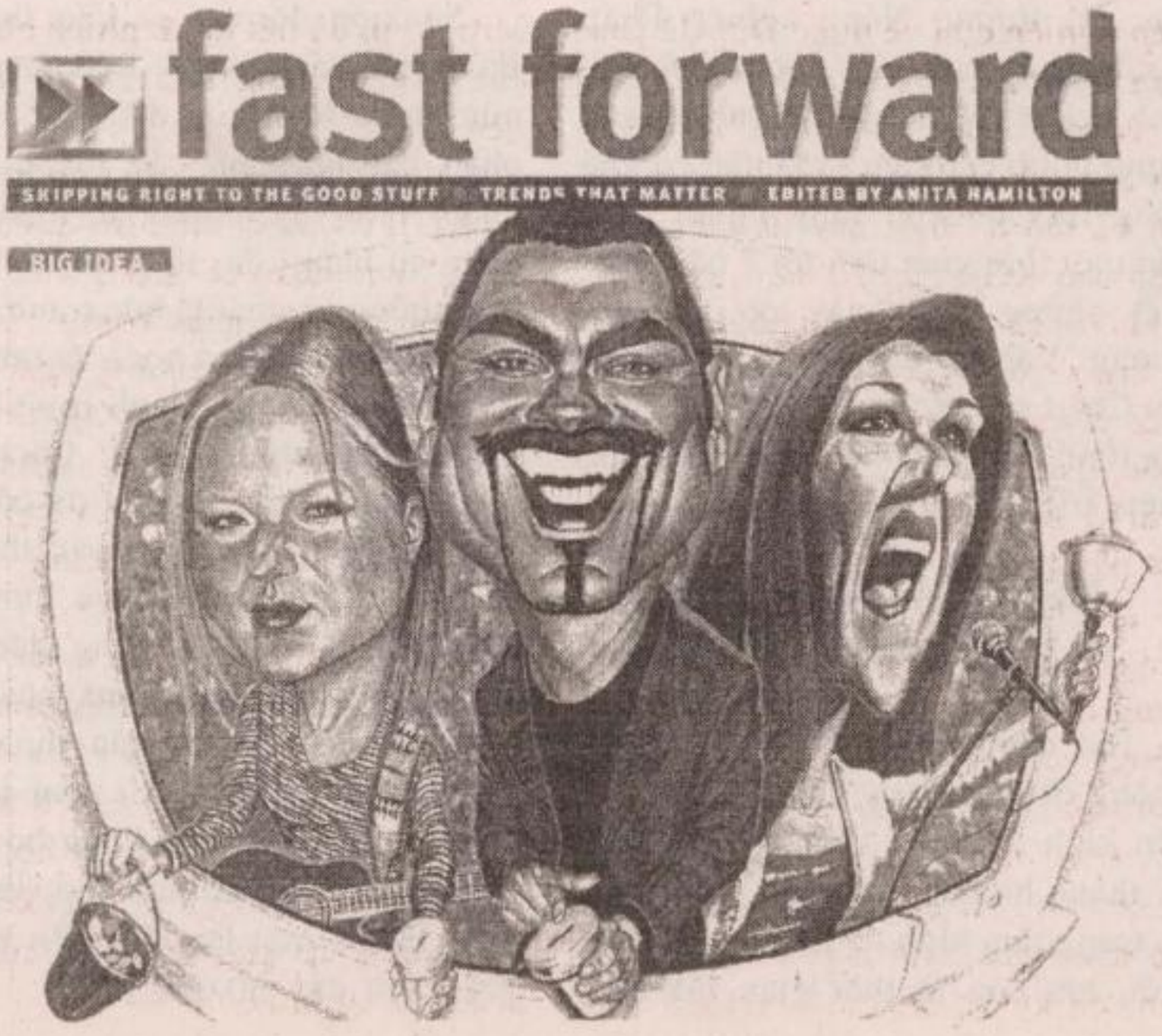

Ấn: Diễn viên đổ xô đi làm chính trị

Sự xuất hiện của nhiều diễn viên

điện ảnh, truyền hình cùng các cựu ngôi sao điện ảnh với tư cách ứng cử viên đã làm sáng giá cho cuộc bầu cử Quốc hội ấn Độ lần thứ ba trong vòng hơn 3 năm qua. Đối với cử tri Ấn, sự xuất hiện của các ngôi sao sẽ mang đến sức quyến rũ cho chiến dịch tranh cử bắt đầu bước vào giai đoạn cuối từ ngày 29.9.1999 vừa qua.

Nitish Bhardwaj, diễn viên nổi tiếng với vai thần tạo hoá Krishna của đạo Hindu trong vở kịch truyền hình *Mahabharata* là ứng cử viên của đảng Dân tộc chủ nghĩa Hindu (BJP) tại bang lớn nhất Madhya Pradesh. Khi đi vận động tranh cử, Bhardwaj đã mặc trang phục của Krishna với cây sáo trong tay. Người phát ngôn của BJP cho rằng cử tri sẽ bầu cho người mà họ thấy gần gũi với tôn giáo của họ.

Ngành công nghiệp điện ảnh Ấn được coi là lớn nhất thế giới với hơn 300 bộ phim/năm, còn đội ngũ diễn viên được dân chúng đặc biệt mến mộ. Xu hướng sử dụng sự nổi tiếng của các diễn viên để giành quyền lực chính trị ở các đảng phái ngày càng trở nên phổ biến. Xu hướng này đã xuất hiện từ những năm 60 khởi đầu bằng M.G. Ramachandra, ông trùm điện ảnh người Tamil. Ramachandra đã gia nhập và xây dựng đảng AIADMK, trụ sở ở phía nam bang Nadu của người Tamil. Người kế nhiệm Ramachandra, bà Jayalalitha Jayaram, cũng nguyên là một diễn viên điện ảnh nổi tiếng của những năm 60-70. Hiện nay, Jayalalitha vẫn được hàng triệu người Tamil ở Nadu tôn sùng. Bà đã đóng vai tích cực trong việc làm suy yếu đảng cầm quyền BJP vào tháng 4 vừa qua, khi rút về 18 thành viên trong chính phủ liên minh với Thủ tướng Atal Behari Vajpayee.

Đảng TDP, một trong những lực lượng chính trị lớn, cũng được hình thành nhờ sự nổi tiếng của diễn viên điện ảnh Rama Rao. Một cựu diễn viên khác tham gia cuộc đua là Sunil Dutt, ứng cử viên của đảng Quốc đại. Diễn viên Shatrughan Sinha là ứng cử viên của đảng BJP tại phía đông bang Bihar. Nhiều ngôi sao điện ảnh đã được kết nạp một cách dễ dàng vào các đảng phái để thu hút sự quan tâm của dân chúng.

Anh: Nông gia phản đối Pháp không chịu nhập cảng thịt bò

Các nhà nông Anh đã nổi giận và biểu tình tối 11.10 tại Plymouth, một thành phố cảng miền nam Anh quốc, để phản đối việc Pháp tiếp tục cấm nhập cảng thịt bò, trái với quyết định tháo gỡ cấm vận của Liên Hiệp Âu Châu.

Khoảng 500 nhà nông tụ tập tại kho cảng Millbay ở Plymouth, ngăn chận 2 con đường dẫn đến nơi xuống hàng các tàu từ Pháp, không cho giao hàng. Ông Richard Haddock chủ tịch Công đoàn Nông gia ở Devon, tuyên bố: "Những hành động phản đối sẽ nổi lên khắp nước", được tiếp tục tại các siêu thị và đòi rút bỏ các sản phẩm của Pháp ra khỏi các gian hàng.

Chính phủ Pháp đã từ chối áp dụng một quyết định của Liên Hiệp Âu Châu cho phép đưa ra thị trường thịt bò Anh, trước đây bị cấm vì lý do bò Anh có thể bị nhiễm bệnh bò dại. Bộ trưởng Nông nghiệp Pháp Louis de Pensec giải thích, theo các thử nghiệm khi bò ủ bệnh, mang trong mình các siêu vi khuẩn có khả năng truyền bệnh sang người phải cần một thời gian từ 6 tới 7 năm mới biết chứng bệnh này có phát ra không. Vấn đề này sẽ được ủy ban Âu Châu xét gấp để tránh tranh chấp lan rộng trong nội bộ các nước thuộc Liên Hiệp Âu Châu.

Nhật Bản: Năm 1998 có 30.000 người tự sát

Hai năm 1997, 1998 được xem không chỉ là thời kỳ đen tối nhất của nền kinh tế Nhật, sau gần nửa thập kỷ thăng hoa để trở thành một trong ba trung tâm kinh tế đầu não của thế giới, mà còn là thời gian mà tinh thần của con cháu Thiên Hoàng lâm vào cơn khủng hoảng niềm tin trầm trọng nhất.

Sự phá sản hàng loạt các công ty nhỏ và vừa, tình trạng "đông lạnh" các sản phẩm, đẩy hàng loạt người vào danh sách thất nghiệp, kéo theo sự thiếu hụt nghiêm trọng mức thu nhập trong gia đình đã dẫn tới bùng nổ hội chứng tự sát.

Theo thống kê, nếu như năm 1997 chỉ có 15.000 người tự sát, thì tới năm 1998 con số đã tăng lên gấp đôi tức là 30.000 với "tốc độ" trung bình là 100 người tự tìm cách kết thúc cuộc đời mình trong một ngày.

Thổ dân Úc: người chủ đầu tiên của châu Mỹ

Bức tranh của thổ dân Úc châu tìm tại Ba Tây có 50.000 tuổi. Khuôn mặt của người phụ nữ Mỹ đầu tiên ở lục địa này có nguồn gốc là thổ dân Úc. Theo nhận định của giới khảo cổ học vẫn được chấp nhận từ trước tới nay thì những người đến định cư và công dân đầu tiên của châu Mỹ là người châu Á cổ. Họ - chủ yếu là người Mongoloid - đi từ trung tâm châu Á vượt qua phần đất nối giữa Siberia với Alaska rồi toả đi khắp nam, bắc Mỹ châu.

Sự kiện đó xảy ra vào thời kỳ Băng Hà - cách nay 11.000 năm - khi mực nước biển còn thấp, để lộ các phần đất nối liền các lục địa với nhau. Tuy vậy, những sọ người cổ, công cụ bằng đá, than củi dùng để nấu nướng và nhất là bức tranh (ảnh) mà các nhà khảo cổ học vừa tìm thấy ở một khu vực hẻo lánh ở phía Bắc Ba Tây đã chỉ ra rằng: Cách đây 50.000 năm, lục địa này đã có chủ. Vậy họ là ai? Sử dụng các thiết bị số phân tích, vẽ hình và dựng lại hình hài của những công dân đầu tiên đặt chân tới lục địa này, các nhà nhân chủng học đã xác định: Họ chính là thổ dân cổ Úc Đại Lợi.

Tuy vậy, các nhà khoa học vẫn chưa giải thích tại sao thổ dân Úc châu lại có mặt lần đầu tiên tại Ba Tây cách đây 50.000 năm.

Tiếp theo thời kỳ Đồ Đá, những người châu Âu cổ đặt chân tới đây và làm cuộc thanh sát chủng tộc Mongoloid, trở thành chủ nhân duy nhất của châu Mỹ với hàng triệu người da đen châu Phi được đưa tới làm nô lệ.

Kinh doanh giấc ngủ

Các cuộc nghiên cứu trong những năm vừa qua cho thấy ít nhất 1/5 số người Nhật bị mắc các chứng rối loạn giấc ngủ. Theo thống kê, số vụ tai nạn giao thông và tai nạn lao động do rối loạn giấc ngủ gây ra ngày một tăng, tương đương với tỷ lệ ở Mỹ - cũng là nước có tỷ lệ người mắc bệnh mất ngủ cao nhất thế giới, khoảng 40 triệu người.

Kết quả các cuộc nghiên cứu đã khiến các giới chức Nhật Bản phải sửng sốt và một ngành kinh doanh mới ra đời: Ngành kinh doanh giấc ngủ.

Các tiểu dưỡng đường mọc lên như nấm ở khắp các vùng đô thị Nhật Bản để đáp ứng nhu cầu tìm kiếm giấc ngủ quý báu cho các "bệnh nhân". Ở Tokyo có các tiểu dưỡng đường nổi tiếng như Healing Garden (Vườn Chữa Bệnh), hay các nhà hoà nhạc chữa bệnh bằng ánh sao (star light healing). Ở Vườn Chữa Bệnh, khách hàng có thể được đấm bóp, được ngửi một loại hương thơm thuốc Nam, thuốc Bắc đặc biệt và nghe nhạc "Đời Mới" du dương giúp dễ dàng đi vào giấc ngủ. Ông Keichirow Kita, Giám đốc Vườn Chữa Bệnh cho biết: Âm nhạc là liệu pháp hữu hiệu, có sức mạnh lớn để tạo ra sức hồi phục chứng rối loạn giấc ngủ. Mỗi tháng Vườn Chữa Bệnh của ông Kita chữa rối loạn giấc ngủ cho trên 1.400 bệnh nhân.

Các doanh nghiệp kinh doanh giấc ngủ cũng khá đa dạng. Công ty hữu hạn Lofty có cung cách làm ăn rất thực tế. Lofty sản xuất và bán khoảng 60 loại "gối" thuốc điều trị khác nhau. Có loại giá tới 200 Mỹ kim. Các nhân viên bán gối của Lofty dùng một dụng cụ đặc biệt để đo độ cong ở cổ của khách hàng sau đó kê đơn gối đúng kích cỡ cho mỗi khách hàng.

Các nhà khoa học Nhật Bản đang tìm lời giải cho các nguyên nhân dẫn đến căn bệnh rối loạn giấc ngủ ở nước này. Theo ông Doi, nhà nghiên cứu tại Viện Y tế Công cộng, thì nhân tố chính của căn bệnh này là cuộc sống quá căng thẳng của người dân nước này. Thêm vào đó là các mối lo lắng về kinh tế dồn dập trong thập niên vừa qua. Điều đáng lo ngại là tỷ lệ tự tử ở Nhật cũng tăng mạnh trong thời gian gần đây, mà nguồn gốc sâu xa của nó có một phần không nhỏ do mất ngủ.

Châu Á: Báo động bệnh béo phì

Mới đây tại Đài Loan, cuộc điều tra sức khoẻ cho trẻ em từ 8-10 tuổi đã đưa ra một con số báo động: 20% bé trai và 13% bé gái mắc bệnh béo phì. Một kết quả tương tự tại Hương-cảng với 13,4% và 10,5%. Riêng tại Bắc Kinh (Trung Cộng), tỷ lệ mắc bệnh này tăng 6% so với thập niên trước. Xu hướng bệnh béo phì có mặt khắp nơi ở châu Á: từ Kuala Lumpur đến Manila, từ Thượng Hải đến Bắc Kinh.

Theo giáo sư Clive Cockram, Đại học Tổng hợp Trung Hoa (Hương-cảng), nguyên nhân chính của bệnh là do các bậc phụ huynh thường có quan niệm theo lối cũ một đứa trẻ béo bự là đứa trẻ đẹp. Bên cạnh đó, trẻ em châu Á ngày một ít hoạt động hơn và tốn thời gian cho truyền hình nhiều hơn. Chưa nói về tính thẩm mỹ, trẻ béo phì thường thiếu tự tin và dễ mắc các bệnh của người lớn như huyết áp cao, các vấn đề về gan, bệnh tiểu đường...

Tổn phí cho nạn bắt cóc

Nạn bắt cóc, tống tiền trên thế giới hiện nay dường như ngày càng tăng, đặc biệt nếu xét theo các khoản chi trả của các hãng bảo hiểm cho những vụ này.

Theo tờ *The Independent* (Luân Đôn), công ty bảo hiểm Anh quốc Lloyd trong những năm qua đã phải chi hàng chục triệu mỹ kim/năm dưới dạng tiền chuộc, để giải cứu những người bị bắt cóc. Các chiến dịch chuộc con tin kiểu này đều phải tiến hành hoàn toàn bí mật, vì nó không phù hợp với đường lối của Chính phủ Anh.

Trong 10 năm gần đây, tổng số chi trả của Lloyd cho mục đích cứu chuộc đã tăng lên gấp đôi. Con số chính xác không thể đưa ra được, nhưng người ta có thể suy luận rằng hãng bảo hiểm lớn nhất thế giới trong lĩnh vực này là Hixcox (thuộc công ty Lloyd), hằng năm phải chi trả gần 5.000 phiếu bảo hiểm, trong đó có tới 60% dành cho bảo hiểm các vụ bắt cóc người.

Sau Lloyd, hãng bảo hiểm lớn thứ hai trong lĩnh vực này là American International Group (AIG). Trả lời câu hỏi "Làm thế nào để kết hợp lĩnh vực kinh doanh này cho phù hợp với chính sách của Chính phủ Mỹ?", Phó chủ tịch Hãng AIG phụ trách marketing, Edward Owen, trả lời: "Chúng tôi có trách nhiệm đảm bảo cho sự trở về nhà an toàn của tất cả những người được bảo hiểm ở chỗ chúng tôi". Trong số các dịch vụ mà AIG cung cấp, có cả những công đoạn rất cụ thể như gửi khẩn cấp các chuyên gia tới nơi bắt cóc để tiến hành thương thuyết; chi trả các phí tổn đi lại và tòa án; trả tiền chuộc, cung cấp các tư vấn pháp luật cho nạn nhân sau khi họ trở về nhà hoặc cho người nhà của họ.

Được biết hiện nay hãng Hixcox không bảo hiểm cho những người dám liều sang Tresnia, mặc dù trên thế giới còn nhiều khu vực nguy hiểm, có nguy cơ bị bắc cóc cao hơn như Colombia, nơi mà từ năm 1991 tới nay đã có 4.040 người bị bắt cóc. Tiếp theo là Mễ tây cơ (656), Ba tây (523), Phi luật tân (460), Pakistan (435), Guatemala (170), Venezuela (107), Ấn Độ (85), Nicaragua (41) và Peru (41).

12.10.1999: Thế giới có 6 tỉ người

Quỹ Dân số Liên hiệp quốc (UNFPA) thông báo, người công dân thứ 6 tỉ trên thế giới đã ra đời vào ngày 12.10.1999. Như vậy là trong thế kỷ này, dân số toàn cầu đã tăng gấp bốn lần. Vào đầu thế kỷ 20, dân số thế giới ước tính khoảng 1,5 tỉ người. Năm 1927 dân số tăng lên 2 tỉ người. Năm 1960: 3 tỉ. Năm 1974: 4 tỉ. Năm 1987: 5 tỉ. Theo báo cáo về tình trạng dân số thế giới năm 1999, hơn 95% dân số tăng thêm là ở các nước đang phát triển. Các khu vực tăng nhanh nhất là cận sa mạc Sahara thuộc Châu Phi, Nam Á và Tây Á.

Liên Hiệp Quốc dự báo dân số thế giới sẽ tiếp tục tăng từ con số 6 tỉ lên khoảng 7,3 - 10,7 tỉ người vào năm 2050, tức là mỗi năm có thêm 78 triệu người (xấp xỉ số dân của nước VN hiện nay).

Ứng viên tổng thống Mỹ công bố tài sản

Con trai cựu tổng thống Mỹ Bush, đương chức thống đốc tiểu bang Texas (Hoa kỳ), một trong những ứng cử viên tổng thống năm 2000, trong cuộc vận động tranh cử đã công bố rành mạch, chi li trước dân chúng tất cả các thông tin về tài sản của mình: bất động sản, các tài khoản, cổ phiếu.

Trong bản công bố, ông George Bush-con đã cho những người quan tâm hay rằng trong túi ông hiện có một khoản hối phiếu của bộ Tài chính Hoa Kỳ tương đương 7 triệu mỹ kim và một khoản cổ phiếu trị giá 1 triệu mỹ kim. Ngoài ra, ông còn có hai tài khoản (0,6 và 1,25 triệu đô-la) có lãi xuất phần trăm, và một tài khoản gần 50 nghìn mỹ kim không lãi xuất.

Lương thống đốc bang Texas của Bush hiện nay là 97.890 mỹ kim một năm. Cùng với bà vợ Laura, năm ngoái ông Bush đã khai là họ thu nhập 18 triệu mỹ kim, và phải nộp thuế 3,7 triệu mỹ kim. Trong khoản thu nhập này có 14,9 triệu mỹ kim tiền ông Bush bán đội bóng chày Rangers cuối năm ngoái. Thống đốc tiểu bang Texas đã mua cổ phiếu của câu lạc bộ này với giá 606.000 mỹ kim và sau khi bán đội bóng cho một thành phố khác, ông thu lời "tương đối". Mà không kể vụ bóng chày, hàng năm Bush cũng kiếm được gần 1 triệu mỹ kim tiền buôn bất động sản (theo uỷ quyền của công ty), và gần 1 triệu mỹ kim tiền lãi của khoản đầu tư vào các mỏ dầu khí.

Nay đến lúc phải mặt đối mặt với các cử tri trên toàn đất Mỹ, các phụ tá của ông đã phân phát cho tất cả những ai quan tâm tờ giấy kê khai đầy đủ tình trạng tài chính của vị ứng cử viên tổng thống.

Phó tổng thống Mỹ Albert Gore và ứng cử viên thuộc đảng Dân chủ Bill Bradley cũng đã tiến hành thủ tục tương tự trước các cử tri của mình. Hiển nhiên, chuyện tiền nong và bất động sản của họ đều ổn định.

Một điều đáng chú ý là trong khi công bố tỉ mỉ tất cả các thông tin về tình trạng tài chính của mình, mọi ứng cử viên tổng thống đều biết rõ rằng các đối thủ của họ sẽ bằng cách này hoặc cách khác kiểm tra lại những thông tin đó, vì thế không nên giấu giếm!

Một thực tế đáng lưu ý nữa là ứng cử viên tổng thống càng tỏ ra mạnh về tài chính bao nhiêu thì dân chúng càng tỏ ra kính trọng và tin cậy ông ta bấy nhiêu.

Một tổng thống giàu có sẽ không tham lam vặt vãnh kiểu như cho gia đình, con cái theo ra nước ngoài không mất tiền (bởi ông ta hoàn toàn có thể tự chi trả), cũng không lo cấp phát quota, nhà nghỉ phép cho họ hàng gần xa (bởi những người này đều đã có từ lâu). Vị tổng thống đó sẽ chú trọng thi hành nghĩa vụ của mình mà trước mắt là để làm sao cho nước giàu, dân mạnh, và tất nhiên chủ nhân Tòa Bạch ốc cũng có thể kiếm thêm đôi ba triệu một cách hoàn toàn hợp pháp, mà không bị những vụ xì-căng-đan, những lời đồn đại về tham nhũng như ở Việt Nam.

Du khách có thể gặp rắc rối ở nhiều nước do Y2K

Bộ Ngoại giao Hoa kỳ mới đây đã cảnh báo những người Mỹ đi du lịch ở nước ngoài có thể gặp những rắc rối tại một số quốc gia do hậu quả của việc các hệ thống máy tính tại những nơi họ đến không được hiệu chỉnh để đảm bảo hoạt động tốt cho thời điểm năm 2000.

Các quốc gia được coi như chưa giải quyết đầy đủ những trục trặc ấy bao gồm Ba Tây, Trung cộng, Ấn Độ và Nga, mặc dù tài liệu hướng dẫn về du lịch ở 196 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới của bộ Ngoại giao Hoa kỳ không nêu đích danh từng nước được coi như thiếu an toàn.

Riêng về Nga, bản hướng dẫn nói ràng: "Những trục trặc do Y2K gây ra có thể xảy ra ở một số ngành như điện, hệ thống sưởi ấm, viễn thông, vận tải, tài chính và dịch vụ cấp cứu. Ukraina cũng được coi là nơi chưa chuẩn bị đầy đủ cho Y2K và sẽ có vấn đề rắc rối ở tất cả những ngành nào có dính dáng đến sự can thiệp của máy tính. Nhật Bản và Đức là hai quốc gia đã có những kế hoạch chuẩn bị đầy đủ nhất. Cái gọi là vấn đề Năm 2000 hay Y2K phát sinh do tình trạng một số máy tính thế hệ cũ không phân biệt được năm 2000 với năm 1900 bởi trước đây để tiết kiệm bộ nhớ, người ta chỉ sử dụng hai con số sau cùng để biểu thị một năm. Nếu không được hiệu chỉnh kịp thời, chỉ riêng một yếu tố có vẻ nhỏ đó cũng đủ làm xáo trộn tất cả mọi dữ liệu, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực đời sống, từ kết nối điện thoại đến công tác y tế hay lên lịch trình các chuyến bay.

Vỏ thông miền Nam Pháp có dược-tính bảo vệ người hút thuốc

Một nhà khoa học thuộc trường đại học Arizona đã nghiên cứu một

chất rút ra từ vỏ cây thông mọc ở miền nam nước Pháp mang dược tính có thể bảo vệ những người hút thuốc tránh được chứng khủng hoảng về tim và máu.

Ông Ronald Watson xác nhận rằng chất nầy rút ra từ vỏ cây thông mọc tại miền Nam Pháp, dọc theo bờ biển Đại Tây Dương. Căn cứ trên các kết quả của một vụ nghiên cứu thực hiện từ 38 người hút thuốc, ông Watson và đồng nghiệp Peter Rohdewald, làm việc tại đại học Munster, nước Đức, đã viết một tài liệu về chất này. Tuy nhiên phải cần một thời gian nữa cùng với các cuộc thử nghiệm tiếp, các nhà khoa học mới chế ra thành thuốc giúp bảo vệ người hút thuốc. Chi phí công trình nghiên cứu này có thể sẽ được các hãng sản xuất thuốc lá tài trợ, vì nó mang đến hữu ích thiết thực cho các khách hàng trung thành của các công ty thuốc lá.

Lỗ: Chó hoang đe dọa

Hàng ngàn con chó hoang đang đe dọa xâm lăng các đường phố thủ đô Bucarest của nước Lỗ Ma Ni từ nay đến năm 2006, nếu chính quyền thành phố không nhanh chóng có biện pháp.

Theo bản báo cáo, sẽ có đến 300 người bị chó hoang cắn từ nay đến năm 2006, tại thành phố có 3 triệu dân.

Với 14 bác sĩ thú y, một nơi tạm nghỉ 700 chỗ, thành phố không thể kiểm soát sự đông đảo loài vật này, mặt dù đã triệt sản hàng chục chị chó mỗi ngày. Tính từ 1996 đã có từ 100.000 đến 150.000 chó hoang tại Bucarest. Con số này hiện nay đã trở thành 300.000, và cứ đà tiến này, có thể đạt đến mức 18 triệu con vào năm 2006.

Theo hội đồng thành phố, sự gia tăng đông đảo cấu số này là kết quả chính sách của nhà cựu độc tài Lỗ Ma Ni, Nicolae Ceausescu, đã phá hủy hàng chục ngàn ngôi nhà dân chúng, và áp lực tái cư dân chúng trong những căn chung cư không có sân. Và thế là chó trở nên vô gia cư, thành chó hoang.

Tỷ phú Trump dự định tranh cử tổng thống Mỹ

Ông Donald Trump, 53 tuổi, trùm tư bản về bất động sản ở Nữu Ước và sòng bài ở Las Vegas, đã chính thức công bố kế hoạch chuẩn bị tham gia tranh cử tổng thống Mỹ với tư cách là ứng cử viên của đảng Cải Cách (Reform Party). Donald Trump cho biết, ông muốn chọn ngôi sao truyền hình Oprah Winfrey làm ứng cử viên phó tổng thống trong cuộc chạy đua vào Tòa Bạch ốc sẽ diễn ra vào năm 2000.

Đầu tiên, Donald Trump thành lập một uỷ ban để thăm dò ý kiến cử tri. Dựa trên kết quả hoạt động của uỷ ban, đến tháng Giêng năm 2000, ông Trump sẽ quyết định chính thức về việc có tham gia tranh cử Tổng thống hay không. Phát biểu trong một cuộc phỏng vấn trên chương trình Larry King của CNN, ông cho biết: "Nếu tôi cảm thấy mình không thể đắc cử, tôi đã không tham gia cuộc đua. Tôi không cần phải đạt được nhiều phiếu bầu hơn những ứng cử viên độc lập khác trong lịch sử. Tôi muốn chiến thắng. Rồi các bạn sẽ thấy".

Trump nổi danh từ năm 1980 về khả năng kinh doanh bất động sản và cả về những vụ kết hôn và ly hôn tốn kém. Trước đây, ông là người của đảng Cộng Hòa, nhưng lại ủng hộ cho ứng cử viên của cả hai đảng. "Nói chung, tôi là người bảo thủ, thậm chí rất bảo thủ. Tuy nhiên tôi lại theo khuynh hướng tự do, nhất là trong lĩnh vực y tế và một số lĩnh vực khác", ông nói. Phát biểu về chính sách thương mại, Trump cho biết ông không ủng hộ Hiệp ước Tự do Mậu dịch Bắc Mỹ. Ông cho biết sẽ thúc đẩy bình đẳng thương mại chứ không muốn tự do thương mại.

Paris: lễ hội Giao thừa năm 2000

Từ quảng trường Ngôi Sao đến quảng trường Concorde kéo dài 2,3km, tám chiếc bánh xe cao 18m do Yves Bernard và Michel Rose thiết kế sẽ lần lượt được thắp sáng, giống như những mồi chuyền lửa

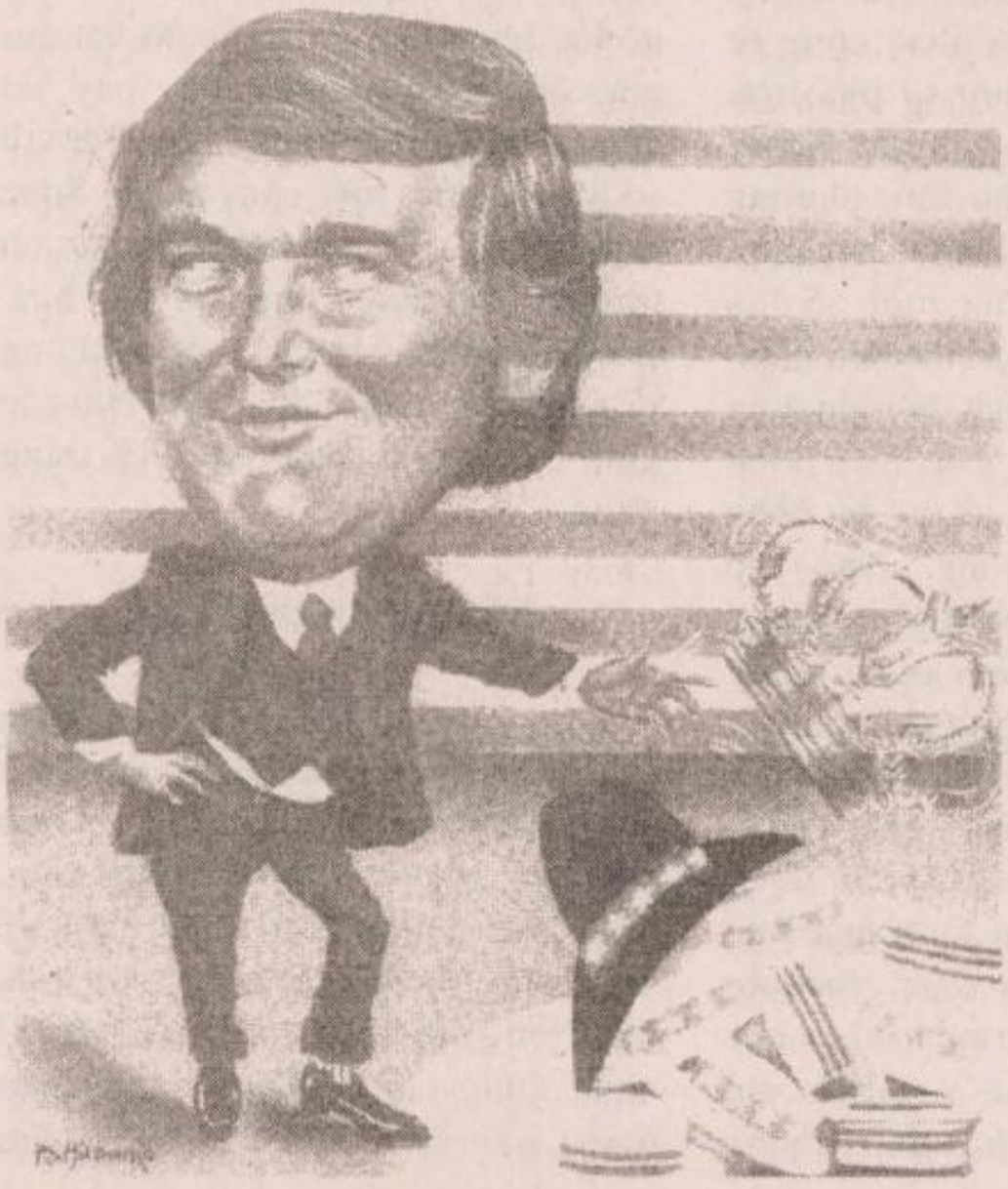

Tỉ-phú Donald Trump, 53 tuổi, xếp sòng Las Vegas, dưới mắt các tay biếm-hoạ của tuần-báo Time

cho cả cỗ máy. Các bánh xe nhỏ này được đặt xen kẽ giữa 11 bánh xe lớn, khi đó các bánh xe lớn bắt đầu quay, tung ra những màn trình diễn ý tưởng và hình ảnh, cho đến 1 giờ 30 phút. Trong đám đông hàng triệu người dự lễ, sẽ có hàng ngàn người đội mũ trắng phát sáng giống như hàng ngàn cây nến, một chiếc transistor nhỏ xíu phát đi "âm thanh của năm 2000" do Louis Dandrel thiết kế. Từ một bánh xe lớn, sẽ phát ra "tiếng nói của các thiên thần", đúng hơn là âm thanh của các hành tinh trong vũ trụ do kính thiên văn Radio Nancay bắt được.

Phương án lễ hội nói trên đã được chọn trong số nhiều ý tưởng đóng góp cho uỷ ban, mang tên "Mission 2000", đặc trách việc tổ chức lễ hội giao thừa thiên kỷ, một lễ hội trọng đại mà các thủ đô lớn trên thế giới đã chuẩn bị từ rất lâu. Phương án "bánh xe" mang ý nghĩa kỹ thuật và biểu tượng thời gian chuyển động. 11 bánh xe lớn sẽ là những sân khấu hoành tráng cho mọi ngành nghệ thuật và truyền thông trổ tài.

Sau ngày trình diễn để báo cáo trước Thủ tướng Pháp tại Điện Matignon, các nghệ sĩ đang dốc sức hoàn thiện cho đêm trình diễn chính thức. 150 vũ công và nhạc công từ Lyon sẽ cống hiến một sự pha trộn văn hoá cổ truyền với văn hoá đường phố, các nhạc cụ châu Phi, phương Đông và Latinh. Claude Krespin, gương mặt của nền xiếc mới, sẽ đưa những vòng nhào lộn vào chiếc bánh xe lớn do anh phụ trách để biểu diễn trên nền nhạc funk. Các diễn viên kịch sẽ viết nên lịch sử thế kỷ bằng những bức tranh sống. Nhà tạo phong cảnh Jacques Simon từ xứ quê Bourgogne sẽ lồng bánh xe lớn trong một lưới bao ngụy trang thiên nhiên và từ đó, bay ra một đàn bồ câu tạo bởi những quả bóng màu trắng. Công ty Transe Express thì sử dụng nhiều bánh xe để tạo hình ảnh thời hiện đại từ Chaplin đếnn Jacques Tati. Một đạo diễn truyền hình gốc Việt Nam, Renaud Lê Văn Kim, thì cho các bánh xe chở trên những chiếc giỏ khí cầu. Những bánh xe của Ange Leccia chứa một màn hình khổng lồ, vừa quay vừa chiếu những hình ảnh hạnh phúc xen lẫn bất hạnh của lịch sử đương đại, mang tiêu đề "Không Có Kết Thúc". Hai nghệ sĩ, đạo diễn và đa truyền thông, đã quay phim những bàn tay phụ nữ từ khắp xó xỉnh trên thế giới, tạo thành một vòng tròn bất tận quanh bánh xe. Trong khi Jean-Luc Vilmouth, từ ngày 6 tháng 9, đã mở trên Internet site để nhận những thông điệp từ khắp năm châu, ông sẽ trưng các thông điệp ấy bằng những dòng chữ phát sáng trên bầu trời Paris.

Nhiều triệu đô-la kim cương trong xác máy bay Swissair 111

Một số lượng lớn kim cương trị giá lên đến nhiều triệu đô la vẫn còn nằm trong xác chiếc phi cơ bị nạn của hãng hàng không Swissair, bị rớt ngoài khơi bờ biển Peggy's Cove, miền Đông Gia Nã Đại ngày 2.9.1998.

Hộp đựng các vật quí giá của các hành khách chứa ít nhất 1 kí lô hột xoàn và 4,8 kgs nữ trang, cùng các vật quý giá khác. Các nhà điều tra nỗ lực phân loại giữa các đồ vật quí giá còn lại trong thân máy bay, đã được tìm ra trong tháng qua. Đối với số kim cương, một chuyên gia được mời đến tại chỗ để phân tích các nữ trang đã tìm thấy trong xác máy bay. Điều khá phức tạp là người ta không rõ nạn nhân nào là là sở hữu chủ các kim cương và từng loại nữ trang riêng.

Chuẩn bị cho Y2K

Gần 30 năm nay, máy điện toán đã chi phối hầu hết mọi sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, từ vệ tinh trên bầu trời cho tới hệ thống điện, nước trong nhà. Với thiên niên kỷ mới, máy điện toán cũng như nhu liệu trong máy phải có khả năng ghi nhận đúng năm 2000 và làm toán tháng, năm bằng bốn con số. Từ năm 1995, một hội đồng chuyên trách về vấn đề chuyển đổi Năm 2000 của tổng thống Mỹ đã được thành lập để đôn đốc và kiểm soát việc hiệu chỉnh máy điện toán của các cơ quan công và tư các cấp. Cho đến nay, phí tổn hiệu chỉnh máy tính trên khắp nước Mỹ được ước tính từ 600 tỷ cho tới 1000 tỉ.

Tổ chức Hồng Thập Tự đã đưa ra lời khuyên là mọi người nên lưu ý về những biến động có thể xảy ra vào năm 2000 sẽ có tầm ảnh hưởng tương tự như một cơn bão lớn. Hậu quả xáo trộn sẽ kéo dài trong nhiều ngày hoặc nhiều tháng. Tổ chức Hồng Thập Tự cũng đưa ra bản liệt kê những việc nên làm để chuẩn bị cho Năm 2000 như:

- Kiểm soát những vật dụng trong nhà có chip điện tử trợ giúp (embedded electronic chip) xem có bị ảnh hưởng không, kể cả hệ thống báo cháy...

- Tích trữ một số thức ăn khô và đồ hộp, nước uống, thuốc trị những bịnh mà gia đình thường dùng tới...

- Chuẩn bị ít tiền mặt, vì ngân hàng cũng như máy rút tiền tự động (ATM) có thể ngưng hoạt động, vì máy điện toán trục trặc, hoặc vì lý do an ninh.

- Đổ đầy bình xăng cho những xe hoặc máy móc sử dụng xăng.

- Có thể mất điện một thời gian ngắn. Chuẩn bị phương tiện thay thế cho những vật dụng quan trọng như bếp điện, lò sưởi điện... Phải có radio chạy pin để nghe tin tức hoặc thông báo của chính phủ. Trữ than củi để sử dụng lò sưởi nếu có. Chuẩn bị đèn pin và nhiều pin dự trữ...

- Mọi việc có thể xảy ra trong mùa Đông, nên phải dự trữ thêm chăn, áo ấm, mũ len, găng tay.

- Phải biết địa điểm những nơi ẩn nấp tạm thời trong khu vực, để chuyển gia đình tới khi có lệnh của chính phủ, hoặc do nhu cầu của gia-đình...

- Lưu giữ những chứng từ quan trọng, nhất là những chứng từ, hoá đơn hàng tháng của ngân hàng, cũng như các hoá đơn điện, nước. ●

tin việt-nam

Đạo đức thẩm phán XHCN

Theo báo *Lao Động* ngày 5.1.1999, nhà cầm quyền CSVN loan báo vì tình trạng tham nhũng thối nát trong hệ thống luật pháp ngày càng nghiêm trọng nên sẽ ban hành "Quy chế Đạo đức thẩm phán" nhưng không biết bao giờ mới được áp dụng.

Theo bài báo, thói quen của các thẩm phán xã hội chủ nghĩa là: hay gặp và tiếp "khách" (bị can, bị cáo, đương sự, những người liên quan đến vụ án) tại nhà riêng hoặc nhà hàng. Thẩm phán ngồi tòa xét xử ngay cả con của họ bị nghiện hút hoặc can án và sau đó tìm cách tha bổng hay giảm án tối đa.

Theo Hoàng Thế Liên - Viện trưởng Viện Nghiên cứu pháp lý, Bộ Tư pháp CSVN - thẩm phán xã hội chủ nghĩa thường kéo dài thời hạn hoặc trì hoãn việc giải quyết vụ án vì động cơ cá nhân; viện lý do là không có quy định của pháp luật hoặc pháp luật chưa đầy đủ để từ chối giải quyết những khiếu nại và yêu cầu của những người tham gia tố tụng; thẩm phán thường vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn; trong khi điều hành phiên toà, thẩm phán thường sử dụng những từ ngữ có tính chất đe doạ và lời lẽ thiếu văn hoá đối với bị cáo, đương sự và những người tham gia tố tụng khác; thẩm phán thường áp đặt hoặc gợi ý thư ký ghi biên bản mà nội dung có lợi cho một trong những người tham gia tố tụng...

Cũng theo Hoàng Thế Liên, thẩm phán thường tiến hành tố tụng đối với những vụ án mà đương sự là bạn thân của thẩm phán, là người có ảnh hưởng đối với thẩm phán hoặc có ảnh hưởng đối với vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con của thẩm phán; thường tiết lộ tên, địa chỉ của người tố cáo và các thông tin khác có hại cho người tố cáo; cũng thường tiếp bị can, bị cáo, đương sự, người bào chữa cho bị can, bị cáo, người đại diện cho bị cáo, đương sự tại nhà riêng, nhà hàng; rất thường tham dự ăn uống, mua hàng hoặc có các giao dịch dân sự, thương mại, kinh tế khác với đương sự...

Càng chống càng lậu

Ước tính, mỗi tháng lượng thuốc lá ngoại quốc nhập lậu vào thị trường Sài Gòn khoảng 150.000 - 200.000 gói, nhưng các cơ quan chức năng chỉ thu giữ khoảng 10.000 - 15.000 gói các loại.

Theo nguồn tin, thuốc lá ngoại quốc nhập lậu chảy từ miền Tây Nam Bộ về, thường bị chặn xét trên các tuyến đường nhưng lượng thuốc lá lậu trên thị trường Sài Gòn vẫn không giảm. Trong tháng 7, quản lý thị trường nói rằng chỉ thu giữ được 8.062 gói, tháng 8 thu 10.765 gói thuốc lá ngoại quốc nhập lậu.

Sài Gòn: 600.000 người nghèo đói

Theo *Thời Báo Kinh Tế Việt Nam*, hiện nay trên địa bàn thành phố Sài Gòn có trên 120.000 gia đình gồm 600.000 người đang sống trong cảnh nghèo đói. Chương trình xoá đói giảm nghèo của nhà nước CSVN từ năm 1992 đến nay không đưa đến kết quả hữu hiệu. Số tiền cho các gia đình nghèo vay quá ít không đủ để kinh doanh nhỏ. Nhiều gia đình nghèo chỉ có thể vay tiền rồi đem trả nợ cũ.

Sinh viên nam nữ nhậu nhẹt tràn lan

Theo báo *Thế Giới Phụ Nữ* ngày 6.10.1999, tệ trạng sinh viên nam nữ nhậu nhẹt ngày càng phổ biến để "quên sầu đời sinh viên", như một sinh viên tỏ bày.

Theo một bài phóng sự trên báo này, sinh viên nam nữ các trường đại học Kinh tế, Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn; đặc biệt là có nhiều nhóm nữ sinh viên đã mua rượu về uống với nhau. Sinh viên còn uống lén trong trường, trong lớp. Nhiều sinh viên mượn say để chửi thầy, như một sinh viên đã chửi thẳng một giáo sư cho anh ta điểm thấp: "Mày có quyền gì? Tao cũng phải đóng học phí mà".

Thành thị thất nghiệp 7,4%

Theo kết quả điều tra về tình hình lao động và việc làm ở khu vực thành thị do Bộ Lao động thương binh & xã hội CSVN phối hợp cùng Tổng cục thống kê, tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động tính chung cả nước vào thời điểm 1.7.99 là 7,4%, tăng 0,55% so với năm 1998. Hà Nội có tỉ lệ cao nhất 10,31%, tiếp theo

là Quảng Ninh: 9,29%, Sài Gòn: 7,04%, Đà Nẵng: 6,64%...

Trong số lao động thất nghiệp nêu trên, số người có thời gian thất nghiệp từ 12 tháng trở lên chiếm tỉ lệ cao nhất: 46,01%, kế tiếp là thất nghiệp 6-12 tháng 16,6% dưới 1 tháng: 14,44%....

Kết quả điều tra cũng cho thấy tình trạng thất nghiệp ở khu vực thành thị tính chung ở nước cũng như ở các tỉnh, thành trọng điểm đều tập trung ở lực lượng lao động trẻ từ 15-24 tuổi.

Sài Gòn: 1.800 ngoại kiều làm việc không giấy phép

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Sài Gòn có 2.500 người ngoại quốc làm việc cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng mới chỉ có 700 người được cấp giấy phép lao động, còn lại 1.800 người chưa được cấp. Một trong những nguyên nhân làm chậm mức độ cấp giấy phép là do "nhiều người thiếu chứng chỉ chuyên môn, tay nghề theo quy định". Báo *Lao Động* cho biết như vậy.

Ngư dân thất nghiệp

Ngành thuỷ sản Kiên Giang đang gặp khó khăn trầm trọng. Nhiều ngư dân cho rằng vì thời tiết bất thường, tôm biến mất sạch. Trong cạn thì ít cá, ra khơi thì gặp "nước đổ" (hải lưu mạnh), dù có cá nhiều cũng không đánh được, vì đánh thì hư lưới, lỗ sở phí.

Cả "huyện cá" này không có lấy một nhà máy chế biến cá tươi. Cán bộ ngành thủy sản Cà Mau xách cặp đi nước ngoài chủ yếu tìm thị trường cho con tôm, trong khi ngư dân Sông Đốc khẳng định thua lỗ chính là do giá cả con cá. Vài năm trước giá trung bình 1kg cá là 4.000 đồng, nay chỉ còn 2.000 đồng. Cà Mau lại không tổ chức được thị trường tiêu thụ cá cũng như mạng lưới cung cấp nhiên liệu cho ngư dân.

Cau dừa cảnh bị bệnh lạ

Hàng loạt các loại cây họ cau dừa có tính kinh tế và cảnh quan như dừa, cau champagne, cau bụng, cau trắng, cau xanh ở khắp các đường phố, công viên đang bị một loại côn trùng lạ tương tự bọ dừa cắn hại làm đọt có màu đen, khi bung ra lá khô và chết. Giai đoạn trứng, ấu trùng, nhộng và thành trùng đều xảy ra trong kẹt lá nên khó thấy. Chúng phá hại, cạp biểu bì từ khi còn là ấu trùng. Tình trạng này đang ngày càng lan rộng, Chi cục bảo vệ thực vật ở Sài Gòn đã cho biết như trên. Đến nay vẫn chưa xác định được loại côn trùng này đã có trước đây hay mới xuất hiện.

Báo động bão lũ

Theo báo *Tuổi Trẻ*, trong những tháng cuối mùa bão, các tỉnh phía Bắc phải đề phòng bão gây lũ lớn. Hiện dải hội tụ không khí gây mưa lũ lớn ở Trung cộng đang có xu hướng dịch chuyển xuống phía nam.

Theo bài báo, hiện lòng sông Hồng bị lấng đọng phù sa và bị các công trình xây cất lấn chiếm rất nhiều, ảnh hưởng đến việc thoát lũ, trong khi đó theo tính toán nếu khi có lũ, lưu lượng nước đổn vào sông Hồng sẽ rất lớn, khoảng 57.000m3/giây, cao hơn nhiều so với lưu lượng nước 36.000m3/giây trong trận lụt kỷ lục năm 1971. Khi mực nước sông Hồng hoặc sông Thái Bình lên cao quá mức 13,1m và 7,21m, có nguy cơ vỡ đê, việc phân lũ sẽ được thực hiện qua sông Đáy.

Qui định số ngoại tệ mang ra nước ngoài

Theo báo *Tuổi Trẻ* 7.10.1999, Văn phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước CSVN tại Sài Gòn cho biết theo quy định của nghị định 63 và thông tư 01 về quản lý ngoại hối, mỗi người Việt sắp đi định cư ở nước ngoài được mang theo số ngoại tệ tối đa là 15.000 mỹ kim. Ngoại tệ được mang theo có thể mua từ ngân hàng hoặc đang cất giữ. Trường hợp số ngoại tệ mà người sắp đi định cư có nhiều hơn mức tối đa được phép mang theo (tức nhiều hơn 15.000 mỹ kim) thì phải gửi tại ngân hàng và hằng năm được chuyển ra thêm

THÔNG BÁO

Làng Văn Trở Lại Tình-Trạng Nguyệt-San

Sau 9 tháng "thí-nghiệm", nhận thấy việc ra báo mỗi tháng hai lần không phù-hợp nhu-cầu và khả-năng đáp-ứng của một số khá lớn độc-giả, Làng Văn quyết-định trở lại tình-trạng nguyệt-san như trước, kể từ số 197, tháng 1 năm 2000.

Quý độc-giả mua báo dài hạn tính theo số báo, không tính theo ngày tháng, nên việc trở lại tình-trạng nguyệt-san sẽ không ảnh-hưởng tới hạn báo. Quí vị sẽ tiếp-tục nhận Làng Văn tới số báo chót ghi ở nhóm số thứ hai sau mã-số độc giả in trên nhãn địa-chỉ của từng vị, và không phải trả thêm tiền.

Kể từ số này, Làng Văn trở lại giá báo cũ từ năm cuối 1998:

- Tại Canada: một năm 12 số, giá 55 gia-kim
- Hoa-kỳ: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường bộ) hoặc 70 mỹ-kim (máy bay)
- Các nước khác: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường thủy) hoặc 85 mỹ-kim máy bay).

Trang trọng,
Làng Văn

10.000 mỹ kim cho đến hết. Nếu có tiền Hồ đang gửi tại ngân hàng thì hàng năm cũng được mua ngoại tệ để chuyển ra cho đến hết. Tuy nhiên, một số người đã phải áp dụng theo quy định trên cho biết mỗi năm xin đơn rút số tiền còn lại ra rất khó khăn; hiện chưa ai làm được.

Đắc Lắc: "Con Đường Nước Mắt"

Quốc lộ 14 (đoạn Đắc Lắc - Bình Phước, dài 200 km) rất quan trọng về mặt kinh tế, xã hội đối với các tỉnh Tây Nguyên, nhưng đây cũng là con đường xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng nhất khu vực. Nhiều tài xế đã gọi con đường này là "con đường nước mắt".

Con đường này vừa mới được sửa mới chỉ hơn 1 năm, nhưng đã liên tiếp xảy ra các tai nạn giao thông trầm trọng. Phạm Châu - Phó phòng công an Đắc Lắc - thú nhận rằng: "Tai nạn giao thông trên quốc lộ 14 là chuyện cơm bữa, không ngày nào không có". Chỉ tính riêng các vụ nghiêm trọng đã là 49, làm chết 66 người, bị thương 104 người, thiệt hại về tài sản không dưới 500 triệu đồng... Nghiêm trọng đến mức khủng khiếp là tai nạn xảy ra ngày 23.2 làm chết một lúc 20 người, bị thương trên 20 người. So với trước khi được nâng cấp, tính cùng một khoảng thời gian, số vụ tai nạn tăng hơn gấp đôi, số người chết tăng hơn 3,5 lầ n. Theo bài báo, vì muốn "tiết kiệm" nên nhà nước CSVN đã không thực hiện những bảng chỉ dẫn giao thông cần thiết khiến tai nạn giao thông gia tăng.

Nằm vỉa hè phải ...trả tiền

Tiết mục "Nói hay đừng" của báo *Lao Động* ngày 12.10.1999, có bài phiếm luận "Lệ làng kiểu mới" nói về một thứ thuế vỉa hè rất lạ ở Sài Gòn hiện này. Bài viết có nội dung như sau:

"Càng sống càng thấy có nhiều chuyện kỳ cục. Lệ làng bây giờ thiên biến vạn hoá. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận 6 cho biết ở khu vực quanh chợ Bình Tây, Chợ Lớn có kiểu thu tiền... ngủ vỉa hè, mỗi đêm 2.000đ, ngày Tết 4.000đ. Dân lang thang kiếm ăn, dân bụi khoái kiểu ngủ này lắm. Vỉa hè sạch sẽ, đèn sáng, có dân phòng, công an tuần tra bảo vệ, không sợ bọn trộm cắp, xì ke quấy nhiễu.

"Vẫn là mang tiếng ngủ bụi, mà giá như thế cũng cao gấp đôi các "khách sạn nửa sao" ở Hà Nội. Có điều các chủ trọ Hà Nội có đầu tư chút ít tre lá để "xây khách sạn". Còn mấy "ông thu tiền" Xà-goòng cao tay hơn, tận dụng luôn cơ sở hạ tầng đô thị của thành phố để kinh doanh miễn thuế, quá ngon!

"Cũng vẫn chưa ngon, con đường thơ mộng nhất ở Hà Nội là đường Thanh Niên, tức đường Cổ Ngư xưa, đẹp không kém Tây Hồ - Hàng Châu bên Tàu, Nhà nước lại đầu tư tỉ tỉ đồng để cạp hồ, lát vỉa hè, làm lan can. Ấy thế mà chiều chiều ông muốn ra đó ngồi hóng mát cũng không được. Chả có ai cấm đoán cả, nhưng có một số người mang chiếu ra trải kín hai bên đường xí chỗ. Anh muốn ngồi, xin 5.000đ tiền chiếu. Không trả tiền, xin mời cứ đi dạo đến... rụng chân về ngủ.

"Chuyện này tôi cũng có nghe, thấy khó tin quá, nhưng lại là sự thực. Sao những người quản lý đô thị, chính quyền sở tại lại không để ý nhỉ?

"Tôi đồ rằng vì các đồng chí ấy không cần ngủ vỉa hè, ngồi hóng mát vệ đường nên không rõ đấy thôi..."

Dân số VN

Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) cho biết, trong thế kỷ XX, dân số toàn cầu tăng 4 lần, chủ yếu ở các nước đang phát triển. Việt Nam cũng nằm trong báo động về tăng dân số, vì kết quả thực hiện dân số và kế hoạch hoá gia đình chưa ổn định.

Tính đến 0 giờ ngày 1.4.1999, dân số VN là 76.324.753 người (nam chiếm 49,2%, nữ chiếm 50,8%). Nếu tính thêm tỷ lệ bỏ sót trong tổng điều tra là 1,23%, dân số Việt Nam có hơn 77 triệu người, phù hợp với số dân do UNFPA báo cáo thường niên. Những số liệu chính thức do Tổng cục Thống kê công bố, cùng với sự đánh giá của các tổ chức thế giới, chứng tỏ sự thành công của Việt Nam trong việc thực hiện Chương trình Dân số và Kế hoạch hoá Gia đình trong thập kỷ qua.

Điều này được cắt nghĩa qua sự so sánh: Trong 9 năm rưỡi (từ 1.10.1979 đến 1.4.1989) dân số Việt Nam tăng thêm 11,6 triệu người, tỷ lệ tăng hàng năm là 2,1%, nhưng số tăng của 10 năm tiếp theo (1989 - 1999) chỉ có 11,9 triệu người, tỷ lệ là 1,7%/năm.

Tuy nhiên, theo báo Lao Động ngày 11.10.1999, mức sinh ở VN hiện nay dâng ở mức thấp, nhưng có nguy cơ sẽ tăng trở lại. Bài học từ Trung Quốc cho thấy, nếu không cương quyết đầu tư dứt điểm, thì sẽ phải trả giá ít nhất khoảng 5 - 7 năm đầu tư làm lại.

Hà Nội: thị trường lao động nữ

Theo báo *Phụ Nữ* số tháng 10.1999, trong mấy năm gần đây, trên địa bàn Hà Nội số lao động nữ tham gia nghề "cửu vạn" [khuân vác mướn] ngày càng nhiều. Theo thống kê chưa hoàn chỉnh, chỉ riêng ở khu chợ Đồng Xuân - Bắc Qua - Long Biên đã có khoảng 40% "cửu vạn" là phụ nữ. Họ có thể nhận những công việc mà tiền công chỉ 500 đồng cho đến những công việc nặng nhọc như khuân vác, vận chuyển hàng ra vào chợ. Và như vậy, một ngày chăm chỉ họ cũng chỉ có thể góp nhặt được 10-20 ngàn đồng (trên dưới 1 mỹ km).

Theo bài báo, số phụ nữ này là người tứ xứ: Hà Tây, Hưng Yên, Vĩnh Phúc... xa hơn thì Thanh Hóa. Không ít người gần như là lao động chuyên nghiệp với thâm niên bám trụ dăm bảy năm nay, nhưng cũng

có nhiều người vào các thời kỳ nông nhàn, giáp hạt hay suất ruộng khoán ở quê không đủ cho cả nhà có việc... nên cố gắng kiếm thêm chút tiền phụ giúp gia đình. Lúc còn ở quê họ đâu biết gì về loại chợ này ở Hà Nội. Được nghe họ hàng, những người tham gia bán hàng rong... mách bảo, thế là họ kéo về. Song cho dù họ ở đâu, tham gia thị trường lao động dưới hình thức nào thì họ cũng có một điểm rất chung là: kinh tế khó khăn, nghèo và đông con mà quanh năm chỉ trông vào nghề nông thì không đủ ăn.

Đồng bằng sông Cửu Long có 126 điểm sạt lở

Trước mùa lũ năm nay, Viện Khoa học thủy lợi miền Nam đã ra thông báo về tình hình xói lở bờ sông Cửu Long: "Điều kiện khí tượng thủy văn năm 1999 ở đồng bằng sông Cửu Long biến đổi khá phức tạp, nguy cơ xảy ra thiên tai do sạt lở bờ sông, kênh, rạch là điều không tránh khỏi. Hiện tượng sạt lở bờ sông Cửu Long hiện đang tiếp diễn". Báo *Lao Động* ngày 12.10.1999 cho biết như vậy.

Theo thông báo này, trừ Long An, các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long hiện có đến 126 khu vực nằm trong vùng dự báo sạt lở. Trong đó, các điểm có tốc độ sạt lở nhanh, trên 30 mét/năm thuộc các tỉnh Đồng Tháp, An Giang, thị xã Sa Đéc,...

Trước hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm này, người dân ở đây đã tự xoay xở, làm kè bờ để bảo vệ đất của mình. Số kè được xây dựng theo dạng này khá nhiều, nhưng vẫn chưa có cơ quan nào thống kê được do không ai quản lý. Theo quy định, muốn xây dựng bờ kè phải có thiết kế, giấy phép xây dựng. Nhưng theo Phó tiến sĩ Hoàng Văn Huân - trưởng phòng nghiên cứu chỉnh trị sông, bảo vệ bờ biển và phòng chống thiên tai (thuộc Viện Khoa học thủy lợi miền Nam), "chưa hề thấy hộ dân nào ở khu vực này xây kè bờ có thiết kế, giấy phép xây dựng".

Theo bài báo, đây là việc làm khá nguy hiểm. Nếu xây kè không đúng kỹ thuật, lấn ra bờ sông có thể làm thay đổi dòng chảy hiện có, làm sạt lở ở khu vực khác. Hoặc không làm thay đổi dòng chảy, nhưng xây dựng không đúng kỹ thuật, trước mắt có thể làm ngừng sạt lở, nhưng đó chỉ là tạm thời. Về lâu dài, có thể dòng chảy xói lở dưới chân kè, móc sâu vào trong, tạo thành hàm ếch tạo ra sự sụp đất trên diện tích rộng. Cũng theo ông Huân, giá thành xây dựng một mét kè trên sông Cửu Long đúng kỹ thuật phải mất vài chục triệu đồng và hiện nay chưa có ngân sách nào cả.

Bên cạnh đó, tình trạng khai thác cát bừa bãi trên sông Tiền, sông Hậu xảy ra ngày càng nhiều đưa đến tình trạng sạt lở. Cho đến nay, bộ Công nghiệp CSVN vẫn chưa thống kê được số hộ khai thác cát. Lý do vì một số địa phương cấp phép nhưng không báo về trên theo quy định, cộng vào đó là lực lượng khá đông khai thác không có giấy phép. Ngoài ra, một số giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền làm cho việc khai thác cát ở khu vực này càng trở nên phức tạp.

Trường hợp Sốt Vàng đầu tiên ở VN

Theo báo *Người Lao Động* ngày 13.10.1999, Sở Y tế Hà Nội loan báo Viện Y học Lâm sàng Nhiệt đới Việt Nam đã chẩn đoán có 7 bệnh nhân mắc sốt vàng đầu tiên ở Việt Nam, trong đó có một ca tử vong. Các bệnh nhân này sống rải rác ở bốn quận, huyện của thành phố Hà Nội.

Sốt vàng là một bệnh dịch thường gặp ở các nước châu Phi và có tỉ lệ tử vong rất cao. Bộ Y tế CSVN cho biết chưa có phương cách nào để ngăn chận căn bệnh hiểm nghèo này.

"Việt kiều" gửi về VN 1,2 tỷ mỹ kim

Theo Uỷ ban người Việt Nam ở nước ngoài tại Sài Gòn, Ttrong 7 tháng đầu năm nay, người Việt Nam ở hải ngoại phần lớn ở Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Đài Loan, Thái Lan, Phi Luật Tân... đã đầu tư vào 38 dự án tại thành phố Sài Gòn, với tổng vốn trên 49 tỷ đồng, tập trung vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất, may mặc và chế biến thủy hải sản...

Theo ước tính của ngành Ngân hàng nhà nước CSVN, năm 1999, tổng số tiền do người Việt Nam ở ngoại quốc chuyển về nước cho thân nhân có thể đạt 1,2 tỷ mỹ kim. Trong số này, thành phố Sài Gòn thu khoảng 400 triệu mỹ kim. Riêng trong 8 tháng đầu năm nay, thành phố Sài Gòn đã nhận hơn 243,6 triệu mỹ kim, tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm trước, đây cũng là con số cao nhất trong vòng ba năm qua.

Cũng theo nguồn tin trên, đến hết năm 1998, người Việt Nam ở ngoại quốc đã đầu tư về nước 50 dự án với số vốn khoảng 115 triệu mỹ kim theo Luật Đầu tư Nước ngoài và 280 dự án với tổng vốn khoảng 370 tỷ đồng theo Luật khuyến khích Đầu tư trong nước. Được biết, nhiều nạn nhân trong những chính sách "khuyến khích đầu tư" này đến từ Hoa Kỳ, Gia Nã Đại... không những đã tán gia bại sản còn bị giam cầm nhiều năm trời rồi cuối cùng bị nhà nước CSVN trục xuất khỏi VN với hai bàn tay không.

13.10: Ngày Quốc Tế Giảm Nhẹ Thiên Tai

Thập niên 90 được đánh dấu bằng những vụ thiên tai xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, với mức độ ngày càng gia tăng và khốc liệt. Số lượng các vụ thiên tai trên thế giới nhiều gấp 3 lần và gây tổn thất gấp 9 lần so với thập niên 60. Hạn hán hoành hành ở Châu Phi; bão lớn ở Mỹ, Bangladesh, Honduras, Nicaragua, Phi Luật Tân; lũ lụt ở Mỹ, Nam Hàn, Trung cộng; cháy rừng ở Nam Dương, Ba Tây, Nga; động đất ở Mễ Tây Cơ, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Đài Loan... cướp đi biết bao sinh mạng con người, gây thiệt hại trầm trọng

về của cải và vật chất cho nhân dân và xã hội.

Là một quốc gia nằm ở vùng trung tâm bão của biển Đông, VN cũng đã gánh chịu những hậu quả nặng nề. Từ năm 1990-1999, thiên tai làm 7.495 người chết và mất tích; 0,75 triệu hecta lúa mất trắng, thiệt hại trên 2,3 triệu tấn lương thực; chìm 8.8 23 tàu thuyền; 5,5 triệu nhà cửa bị phá huỷ và hư hại; giá trị tổn thất hơn 2 tỉ mỹ kim. Do những biến động môi trường sinh thái có tính chất toàn cầu, thiên tai trong hai năm 1996-1997 đã làm nhiều người chết nhất so với nhiều thập niên trước. Khu vực đồng bằng và trung du Bắc phần phải gánh chịu trận lũ năm 1996 lớn nhất kể từ sau lũ năm 1971 trên hệ thống sông Hồng. Vùng ven biển miền Trung luôn phải gánh chịu tới 65% tổng số bão từ biển Đông vào VN. Gần đây nhất là trận lũ quét tại Bình Thuận cuối tháng 7.1999, đã cướp đi 30 sinh mạng và cuốn trôi hàng trăm nóc nhà. Cũng trong thập niên này, số năm xảy ra lũ lớn và nhiều nhất so với các thập kỷ trước ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Cùng với quyết định lấy thập niên 90 làm Thập niên Quốc tế giảm nhẹ thiên tai, Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc cũng quyết định chọn ngày thứ tư tuần thứ hai của tháng 10 hàng năm làm Ngày Quốc tế giảm nhẹ thiên tai. Ngày 13.10 năm nay mang chủ đề "Lợi ích của việc phòng chống thiên tai: Khoa học, công nghệ phục vụ phòng chống thiên tai cứu tính mạng con người và đảm bảo an toàn của cải". Mục tiêu của chiến dịch nhằm tiếp tục duy trì sự hỗ trợ và khuyến khích đối với công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt là giảm các rủi ro về người và kinh tế-xã hội, trên cơ sở ứng dụng hợp lý các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến.

THÔNG-BÁO

Về việc đóng sổ Quỹ Chính-Nghĩa và giải-thể Liên-Mạng Thông-Tin

Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận của CSVN trang-trọng thông-báo:

Sau 18 tháng hoạt-động, nhận thấy việc thông-tin chống văn-hoá-vận CSVN vẫn cần-thiết, nhưng có thể thu gọn trong một phạm-vi nhỏ, tập-hợp một số thành-viên nòng-cốt hoạt-động âm-thầm, bằng phương-tiện riêng của từng cá-nhân, chúng tôi quyết-định:

- Đóng sổ Quỹ Chính-nghĩa.
- Gửi báo-cáo chi-thu đến các thành-viên và mạnh-thường-quân.
- Chuyển toàn bộ số tiền còn lại trong Quỹ (1206,34 gia-kim) sang chương-trình phản-công văn-hóa, Quỹ Phát-thanh về Việt-Nam, Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn.

Quí thành-viên hoặc mạnh-thường-quân không đồng ý giải-pháp vừa nêu, xin liên-lạc với chúng tôi để lấy lại tiền đã đóng-góp.

- Chuyển thể Liên Mạng Thông Tin thành Chương-trình phát-thanh Việt-ngữ tại Vancouver, Toronto và Montréal có tính-cách phúc-lợi, với ngân-quỹ do các cổ-đông đóng góp dưới hình-thức cổ-phần và sinh lợi.

- Danh-sách các thành-viên của Liên Mạng trong Email Forum sẽ được tái-phối-trí trong một mạng lưới thông-tin nội-bộ.

Trang trọng kính báo,
Nguyễn Hữu Nghĩa
(Sáng-lập, Điều-hành)

Vụ lừa đảo "xuất khẩu lao động" lớn nhất

Báo *Lao Động* ngày 14.10.1999 cho biết, gần 500 người đã trở thành nạn nhân của một đường dây "xuất khẩu lao động" liên tỉnh lớn nhất từ trước tới nay với tổng số tiền phải nộp lên tới hàng trăm nghìn mỹ kim. Hàng chục nạn nhân lang thang nơi đất khách đã bị trục xuất về nước. 3 bị can bị truy tố, gần 10 người nguyên là cán bộ đảng ở các Công ty du lịch, Công ty cung ứng lao động liên hệ trực tiếp vụ lừa đảo này.

Theo bài báo, vào giữa năm 1997, nhiều người ở các văn phòng, Công ty cung ứng lao động Hà Nội thường thấy một người đàn ông có vẻ quan hệ rất rộng với những người có các dự án đưa lao động ra nước ngoài. Trong các lần trò chuyện, ông ta đều to nhỏ "hé lộ" về hàng trăm chỉ tiêu xuất khẩu lao động sang các nước Đài Loan, Nam Hàn, Úc. Đó là Thân Văn Bện, quê ở Bắc Giang, nguyên là sĩ quan bộ đội về hưu.

Năm 1997, thông qua làm ăn, Bện làm quen được với Yoong Hao - một tư thương người Nam Hàn - và được biết Hao có thể giúp một công ty nào đó ở VN ký hợp đồng với Công ty Sejon Trading Co. Ltd của Nam Hàn để đưa người VN sang lao động. Thấy có lợi, ngay lập tức Bện tìm đến Công ty cung ứng Lao động nước ngoài Ba Đình (BADICO) gặp Hà Thừa Vương - Giám đốc Cty - để liên kết. Hai bên thoả thuận, phía BADICO sẽ chịu trách nhiệm ký hợp đồng với phía Nam Hàn, còn Thân Văn Bện sẽ cầm hồ sơ của Cty để làm thủ tục xin giấy phép thực hiện hợp đồng, thu tiền của người lao động và quản lý tiền đặt cọc. Mức tiền thu của người lao động sẽ là 2.600 mỹ kim/1 người. Tháng 6.1997, phía BADICO thảo sẵn một bản hợp đồng đưa lao động VN sang Cty Sejon rồi giao cho Bện. Sau khi lấy chữ ký và con dấu của Cty Sejon, Y.Hao đã đưa lại hợp đồng này cho Bện để Bện tổ chức tìm người.

Tuy nhiên, điều đáng nói là bản

hợp đồng này chưa hề có sự thẩm định của Sứ quán CSVN tại Nam Hàn, cũng như giấy cho phép thực hiện hợp đồng của 2 bên. Thế nhưng với 2 dấu son cùng hai chữ ký một Việt, một Hàn, Thân Văn Bện cùng một loạt "cò" đảng viên khác như Nguyễn Mạnh Tuyến (chi nhánh Cty Sao Sáng), Trần Văn Điều (Nam Định) đã rêu rao khắp các huyện trong tỉnh Hà Tây, Nam Định về chỉ tiêu đi xuất khẩu lao động tại Nam Hàn. Nhiều người cả tin đem "khát vọng đổi đời" đặt trọn vào đường dây của Bện. Và số tiền 2.600 mỹ kim/người lúc đầu, qua "cò" Tuyến đã lên 3.400 mỹ kim và khi sang đến "cò" Điều đã lên tới 4.500 mỹ kim.

Với bản hợp đồng trong tay cùng với các chức danh: Chủ nhiệm văn phòng cung ứng lao động trong và ngoài nước, chuyên viên Cục Hợp tác lao động quốc tế... các cò đã thu của 20 người lao động ở Nam Định tổng số tiền 81.500 mỹ kim và gần 30.000.000 đồng VN. Để kéo dài thời gian, Bện cùng một số người khác tổ chức lớp dạy tiếng Triều Tiên cho 40 người. Và sau 30 ngày "tiếp xúc với ngôn ngữ Triều Tiên", số người này đã được cấp chứng chỉ. Không những thế, để gây lòng tin cho các "con mồi", Bện còn liên hệ đặt chỗ mua vé cho 19 người đi Nam Hàn với ngày bay là 15.1.1998. Song ngày hẹn đã qua mà "người của ông Bện" cũng mất tăm, các nạn nhân mới té ngửa biết đã bị lừa.

Cũng theo bài báo, trong khoảng thời gian trên, Bện còn cùng một số cá nhân khác mở một đường dây xuất khẩu lao động đi Nam Hàn thông qua con đường du lịch Thái Lan. Mỗi suất, người lao động phải đóng từ 3.500 mỹ kim - 4.000 mỹ kim. Với chiêu thức lấy "visa mới thu tiền", Bện cùng đồng bọn đã thu của 83 người xin đi lao động với tổng số tiền trên 166.000 mỹ kim.

Đầu năm 1998, Bện lại về Vĩnh Phúc rêu rao về một số chỉ tiêu đưa người lao động đi Úc theo chương trình do Quỹ Hỗ trợ người nghèo của Liên Hợp Quốc tài trợ. Chỉ trong vòng 1 tháng từ tháng 3 đến tháng 4.1998, Thân Văn Bện đã thu của 417 người xin đi lao động với tổng số tiền lên tới 50.500 mỹ kim và gần 400 triệu đồng. Đây được coi là vụ lừa đảo dưới chiêu bài đưa người đi lao động tại nước ngoài có số lượng nạn nhân lớn nhất từ trước tới nay.

Xin báo ngay cho thân-nhân, bè-bạn ở Việt-nam

nghe đài

Việt-Nam Tự-Do

từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối
từ Thứ Hai tới Thứ Sáu
trên tần số 9965 KHz (31 mét)

Giờ Văn Học-Nghệ-Thuật
Làng Văn:
7g30 tối Thứ Hai hàng tuần

Các công ty ngoại quốc làm ăn thua lỗ

Nguồn tin từ các cơ quan truyền thông nhà nước CSVN ngày 13.10 cho hay, hiện nay số công ty ngoại quốc làm ăn tại Việt Nam đã lỗ vốn từ 70 đến 80%.

Dữ kiện trên được thông báo trong một cuộc hội thảo tại Sài Gòn do phân viện nghiên cứu tài chính thành phố và công ty Ernst Young cùng tổ chức.

Các công ty ngoại quốc cho hay nguyên nhân gây ra tình trạng lỗ lã là do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính Á Châu hiện nay Tuy nhiên các cơ quan ngôn luận CSVN lại gọi đó là thủ thuật của các nhà đầu tư nước ngoài nhằm khai giảm đi số lợi tức so với số thu nhập thực sự để trốn thuế.

Các nguồn tin này nói rằng do thiếu các văn bản pháp luật về những phương pháp và chuẩn mực kế toán và việc giám sát của nhà nước CSVN còn lỏng lẻo, đã xảy ra tình trạng nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đóng góp bằng máy móc thiết bị cũ dù có quy định là phải ít nhất 80 phần trăm mới. Điều này đã dẫn đến việc có các kết quả khác nhau trong các cuộc giám định và tái giám định giá trị của nguồn vốn.

Các cơ quan truyền thông nhà nước CSVN cũng thường xuyên chỉ trích các công ty ngoại quốc là đối xử bất công với nhân công trong nước, gạt các công ty nội địa liên doanh với họ ra ngoài lề và chi quá nhiều tiền vào việc quảng cáo tiếp thị.

Ngược lại, các công ty ngoại quốc than phiền rằng Việt Nam là một trong những nơi khó làm ăn nhất Á Châu vì chi phí quá cao, tham nhũng tràn lan và nền hành chính rắc rối chậm chạp.

Trong thời gian đầu thập niên 1990, các công ty ngoại quốc đã đổ xô vào làm ăn buôn bán tại Việt Nam nhưng trong vài năm qua đã giảm xuống rất nhiều. ●

trong làng

Nhà thơ Đan Quế qua đời

Tin muộn, thi-sĩ Đan Quế đã qua đời ngày 29.7.1999 tại San Antonio, Texas, Hoa-kỳ, hưởng thọ 91 tuổi.

Thi-sĩ tên thật Phùng Đình Liễn, sinh năm 1908.

Tuyết Thư

Nguyên Hương vừa cho trình làng *Tuyết thư*, cuốn bút ký văn nghệ đầu tiên sau 15 năm làm biên-tập-trưởng cho tạp-chí văn-học nghệ-thuật *Làng Văn*.

Tuyết thư thuộc hình-thức "thư gửi bạn", một loại thư không niêm, phát chung. Sách chia làm ba phần: *Mưa nắng cõi ngoài* (chuyện nắng mưa), *Xóm Giếng Làng Văn* (chuyện ...ngồi lê đôi mách trong làng) và *Tuồng đời đổi lớp* (chuyện xã-hội).

Quí độc-giả đã đọc bài của Nguyên Hương đăng rải rác đâu đó, nay muốn đọc lại một lượt, xin xem *Tuyết thư*.

Sách dày 204 trang giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Chuyện Lành

Nhà văn Nguyễn Văn Thông, hiện cư-ngụ ở ngoại-ô Boston, tiểu-bang Massachusetts, Hoa-kỳ, trình làng cuốn sách thứ hai của anh: *Chuyện lành*.

Chuyện của Nguyễn văn Thông rất lành, như một loại bài giảng ở nhà thờ, chỉ khác là tác-giả giảng đời, không giảng đạo.

Nguyễn Văn Thông là một linh-mục bị CSVN từ-khước không cho thụ phong. Anh bị bắt buộc trở lại cuộc đời, dùng báo-chí sách vở làm phương-tiện rao giảng điều lành.

Chuyện lành gồm 22 bài ngắn, anh viết trong nhiều năm, một phần nhỏ đã đăng trên *Làng Văn*.

Chuyện Lành giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Nghệ-thuật o mèo

Đây là tập truyện ngắn, ấn-phẩm thứ năm của Phùng Nhân, hiện cư-ngụ ở ngoại-ô Sydney, tiểu-bang New South Wales, Úc-đại-lợi, sau các cuốn *Tương lai treo sợi chỉ mành*, *Vết thương vẫn mở*, *Xóm Nhị Tì* và *Vàm đất Cả Cao*.

Nghệ-thuật o mèo do *Làng Văn* xuất-bản gồm 12 truyện ngắn:

- *Bắt nguội*
- *Bia ôm*
- *Ghiền rượu*
- *Pháo-kích*
- *Vợ chồng già*
- *Việt kiều đãi tiệc*
- *Một khúc phim quê-hương*
- *Cá rô mề kho tộ*
- *Ngọc ấn hàm rồng*
- *Cây ổi xá-lị sau nhà*
- *Nghệ-thuật o mèo*
- *Tết đi làm rể.*

Tác-giả người Bình-đại, Kiến-hoà. Ông liên-tiếp đoạt giải Truyện Ngắn Làng Văn các năm 90 và 92. Truyện của Phùng Nhân phản-ảnh trung-thực nếp sống và cách suy-nghĩ của người dân miền Tây nam-phần.

Nghệ-thuật o mèo giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

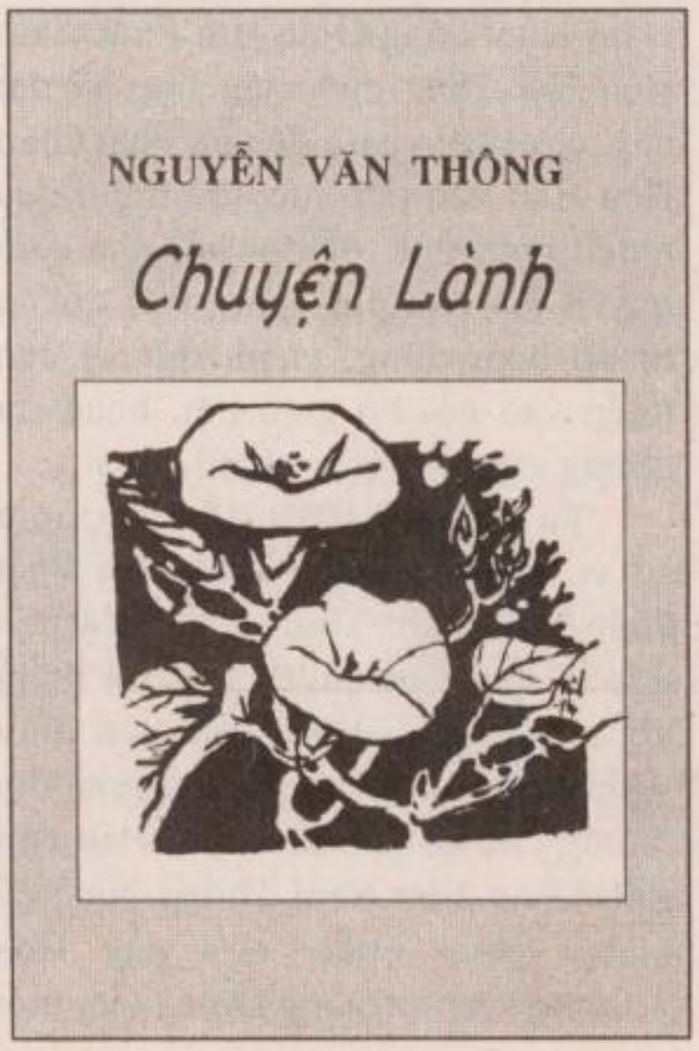

ngoài xã

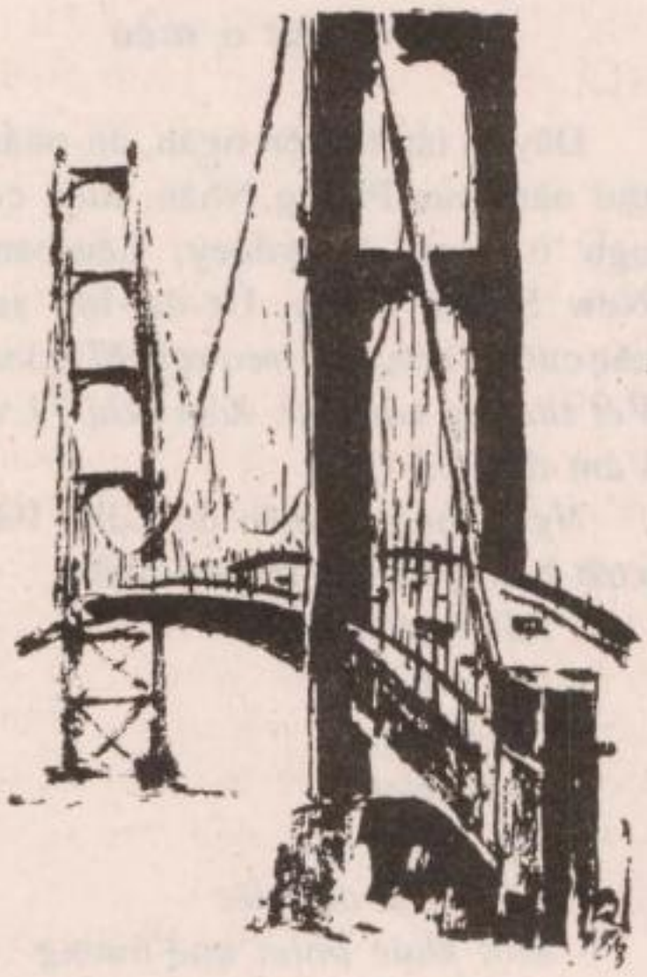

Toronto: lịch sinh-hoạt cộng-đồng

- *Đêm Kỷ-niệm Những chặng đường tị-nạn*, do các hội-đoàn quốc-gia cùng tổ-chức, bắt đầu từ 4 giờ chiều Thứ Bảy 27.11.199 tại Resurrection Hall, 1021 College Stret, Toronto. Chương-trình gồm: Triển-lãm tị-nạn (4 giờ chiều), Hàn-huyên (6 giờ), Sinh-hoạt và văn-nghệ (7 giờ). Vào cửa tự-do.

- *Sinh-hoạt thiếu-nhi*, do Trung-tâm cộng-đoàn Light-house tổ-chức cho các em từ 6 đến 12 tuổi vào mỗi chiều Thứ Sáu, từ 4 đến 6 giờ. Ghi danh: 416-535-6262.

- *Thuyết-trình về sức khoẻ phụ-nữ*, do Cộng-đồng Parkdale tổ-chức vào mỗi chiều Thứ Bảy -12 giờ đến 1 giờ 30 và 2 giờ đến 3 giờ 30:

. 23.10: Thời-kỳ tắt kinh; Trị-liệu phụ-khoa.

. 30.10: An-toàn phụ-nữ trong nhà và ngoài đường; Cách đối-phó khi bị ngược-đãi trong gia-đình.

. 6.11: Đối-phó với sự căng-thẳng. Các bệnh liệt-kháng, viêm gan loại B, bệnh lan-truyền do giao-hợp.

. 13.11: Phát-giác ung-thư. Phương-pháp ngừa thai.

Có người giữ trẻ (miễn-phí) tại chỗ và thức ăn nhẹ.

- *Đại-hội Văn Bút VN Ontario:* Trung-tâm Văn Bút Việt-Nam Ontario, thuộc Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (khối 6 trung-tâm chính-thức) sẽ họp Đại-Hội-đồng lúc 2 giờ trưa hôm Chủ-nhật 12.12.1999 tại lớp Linc, 1274 Dundas St., Toronto. Chương-trình chính là bầu ban Chấp-hành nhiệm-kỳ 1999-2000 và ra mắt tuyển-tập của Trung tâm.

Paris: Biểu tình trước Sứ quán CSVN

Ban tổ chức biểu tình tại Paris vừa phổ biến "Lời Kêu Gọi Tham Gia Cuộc Biểu Tình Hỗ Trợ Những Đòi Hỏi Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam" có nội dung trích đoạn như sau:

"Trong thời gian qua, những tin tức dồn dập từ Việt Nam cho thấy các tôn giáo đang đứng lên tranh đấu một cách quyết liệt cho quyền tự do tôn giáo. Chưa bao giờ, những đòi hỏi của các tôn giáo đã bùng lên một cách mạnh mẽ và đồng loạt như hiện nay:

"Đầu tháng 7.1999, hơn 1 triệu người đã bất chấp những biện pháp ngăn cản của nhà cầm quyền Hà Nội để đến Thánh Địa Hòa Hảo ở Miền Tây tham dự Đại Lễ Kỷ Niệm 60 Năm Khai Sáng Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo. Sau cuộc tập hợp vĩ đại này, các tu sĩ và tín đồ của Phật Giáo Hòa Hảo vẫn tiếp tục đấu tranh qua nhiều hình thức để đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải phục hồi quyền tự do hoạt động, chấm dứt sự can thiệp vào nội bộ giáo hội, hoàn trả những cơ sở đã bị chiếm đoạt,...

"Từ tháng 8.1999 đến nay, một số vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã liên tiếp bị nhà cầm quyền Hà Nội thẩm vấn, hù dọa. (...) Mặc dù nằm dưới sự khủng bố thường trực của chế độ, nhưng các vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã không chùn bước, mới đây Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã viết một lá thư yêu cầu đảng cộng sản Việt Nam chấm dứt những hành động xuyên tạc Phật Giáo và đòi hỏi được ra một tờ nguyệt san để nói lên tiếng nói chân chính của Phật Giáo Việt Nam.

"Cũng từ tháng 8.1999 đến nay, nhiều vị chức sắc Cao Đài đã lên tiếng tố cáo kế hoạch mới của nhà cầm quyền Hà Nội nhằm khống chế toàn diện Tòa Thánh Cao Đài tại Tây Ninh, (...) Trong khi đó, về phía Công Giáo và Tin Lành, nhà cầm quyền Hà Nội vẫn thường xuyên cản trở những hoạt động tôn giáo, xã hội của các Giáo Hội, thậm chí còn ra lệnh đập phá nhà nguyện tại tỉnh Bình Phước, bắt một số Mục Sư Tin Lành,...

"(...) Trước tình hình cấp bách đó, Tổ Chức Phối Họp Công Tác gồm các hội đoàn và đoàn thể tại Pháp quyết định tổ chức:

"Cuộc Biểu Tình Tuần Hành vào trưa ngày thứ bảy 9.10.99 Từ Maison Radio France đến tòa đại sứ Hà Nội. Tập trung lúc 14g30 trước Maison Radio France, Place Clément Ader (Pont de Grenelle) 75016 Paris - Métro Mirabeau.

"Chúng tôi kêu gọi sự tham dự đông đảo của quí vị để chúng ta cùng nói lên tinh thần quyết tâm hỗ trợ cho cuộc tranh đấu của các tôn giáo tại Việt Nam, vì cuộc tranh đấu này gắn liền với cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ của cả dân tộc Việt Nam.

Paris, ngày 1 tháng 10 năm 1999
Đồng ký tên: 12 Hội đoàn

Na Uy: 18 công nhân Việt bị kỳ thị được bồi thường 1,3 triệu mỹ kim

Nhà tỷ phú Na Uy, ông Kjell Inge Rookke, Tổng Giám đốc công ty hải sản Norway Seafoods, chi nhánh tại Hoa kỳ là American Seafoods có 18 công nhân Việt Nam bị kỳ thị chủng tộc và đối xử bất công, đã phải bồi thường 10 triệu kroner (tương đương 1,3 triệu mỹ kim) cho họ.

Được biết, 18 công nhân Việt Nam ở Hoa kỳ khiếu nại về việc bị đối xử bất công trong khi làm việc cho chi nhánh American Seafoods đến cơ quan giám thị The Equal Employment Opportunity Commision (EEOC). Lý do là American Seafoods đã không cho công nhân Việt một thời gian nghỉ ngơi để phục hồi sức khoẻ sau khi họ bị cảm cúm vì làm việc trên một chiếc tàu ngoài khơi Alaska vào mùa đông năm ngoái.

Uỷ Ban Những Người Bạn Texas phản đối Hà Nội đàn áp tôn giáo

Uỷ Ban Những Người Bạn Texas Cho Một Việt Nam Tự Do, trụ sở ở Houston, tiểu bang Texas (Hoa Kỳ) vừa phổ biến Thông Cáo Báo Chí "Ủng Hộ Đòi Hỏi Tự Do Tín Ngưỡng Của Bốn Tôn Giáo Lớn Tại Việt Nam", có nội dung (trích đoạn) như sau:

"Ngày 27 tháng 9 năm 1999, chúng tôi được biết, qua Thông Tấn Xã Deutsche Press Agentur (DPA), bốn tôn giáo lớn tại Việt Nam (Công giáo, Phật giáo, Cao Đài và Hòa Hảo) đã đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản phải trả lại tự do tín ngưỡng, tôn trọng sự phân chia rõ ràng giữa tôn giáo và chính quyền, và trả lại tất cả tài sản của các giáo hội đã bị tịch thu. Trong bức thư gởi các nhà lãnh đạo Hà Nội, các tôn giáo cũng đòi hỏi phải hủy bỏ hai nghị định mới được ký, nhấn mạnh rằng hai nghị định này càng giới hạn hơn nữa tự do tín ngưỡng.

"Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước đứng hàng đầu trên thế giới về mức độ vi phạm nhân quyền, trong đó có những vi phạm nghiêm trọng về tự do tín ngưỡng. Những vi phạm này gồm việc bắt giam các vị lãnh đạo tôn giáo, khống chế các tổ chức tôn giáo, cấm xuất bản những tài liệu có tính cách tôn giáo, v.v.

"Trong bản Báo Cáo Thường Niên về Tự Do Tôn Giáo trên Thế Giới năm 1999 của Văn Phòng Đặc Trách về Dân Chủ, Nhân Quyền, và Lao Động thuộc bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, phần viết về Việt Nam có đoạn như sau: "Hiến Pháp và những Nghị Định của Chính Phủ đều quy định có tự do tín ngưỡng; tuy nhiên trong thực tế, nhà cầm quyền tiếp tục giới hạn một cách đáng kể những sinh hoạt tập thể của các tổ chức tôn giáo với lý do là những sinh hoạt này không phù hợp với luật pháp và chính sách quốc gia".

"(...) Chúng tôi, Ủy Ban Những Người Bạn Texas Cho Một Nước Việt Nam Tự Do, đại diện cho những người dân Texas yêu chuộng tự do:

"1. Ủng hộ mạnh mẽ những đòi hỏi về tự do tín ngưỡng của bốn tôn giáo lớn tại Việt Nam. (...)

"2. Cực lực phản đối những vi phạm tự do tín ngưỡng của chính phủ Việt Nam và mạnh mẽ lên án những hành động đàn áp đối với những nhà lãnh đạo tôn giáo.

"3. Khẩn trương kêu gọi Quốc Hội và Tổng Thống Hoa Kỳ hãy đình hoãn việc ký kết Hiệp Ước Mậu Dịch với Việt Nam cho tới khi nào chính phủ Việt Nam tôn trọng tự do tín ngưỡng, trả lại những tài sản đã tịch thu của các giáo hội, và thu hồi nghị định vi hiến 31/CP.

"4. Khẩn trương kêu gọi các quốc gia yêu chuộng tự do, các tổ chức quốc tế, và các cơ quan truyền thông quốc tế hãy sử dụng ảnh hưởng của mình để áp lực chính quyền Hà Nội chấm dứt những hành động khủng bố và sách nhiễu đối với những nhà lãnh đạo tôn giáo và những người bất đồng chính kiến.

Houston ngày 5.10.1999

Liên lạc: David Stockman, Tổng Thư Ký."

Đại Hội Khoáng Đại Kỳ III Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Mỹ Châu

Đại Hội Khoáng Đại kỳ III của Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Mỹ Châu đã được tổ chức vào ngày 9-10-99 tại Toronto, Canada.

Đại hội thành công về mọi mặt, với tinh thần làm việc chu đáo và khoa học của Ban Tổ chức, từ việc tiếp tân, nghi thức chào cờ (quốc kỳ và đạo kỳ), cầu siêu, tụng niệm, lễ dâng hương hoa cúng dường Tam Bảo, thuyết pháp, lễ trai tăng cùng cơm chay thân mật đến văn nghệ cúng dường Đại Hội.

Được biết, Giáo Hội Phật Giáo Linh Sơn Mỹ Châu được Hòa Thượng Thích Huyền Vi sáng lập năm 1989 với mục đích hoằng dương Phật pháp và hóa độ chúng sinh.

Hòa Thượng Thích Huyền Vi hiện là Tăng Thống của Giáo Hội Phật giáo Linh Sơn. Đại Hội Kỳ I của Giáo Hội này được tổ chức năm 1989 tại New Jersey, Hoa Kỳ; Đại Hội Kỳ II được tổ chức vào năm 1993 tại Portland, Oregon, Hoa Kỳ; và Đại Hội Kỳ III lần này được tổ chức tại Toronto, Canada.

Hiện nay ở trong nước có hai tổ chức Phật Giáo: tổ chức Phật Giáo của dân tộc Việt Nam Tự Do và tổ chức Phật Giáo "quốc doanh," do cộng sản dựng lên để phá đạo hại đời.

Ở hải ngoại, những ngôi chùa của tổ chức Phật Giáo thuộc về dân tộc Việt Nam Tự Do đều có treo cờ dân tộc nền vàng ba sọc đỏ. *(KC)*

Lễ Giáng-sinh, Năm Mới, Tết Nguyên-Đán sắp tới, tặng quà gì cho nhau?

- Một năm báo Làng Văn

(dùng quanh năm, giữ trọn đời!)

Khi Người Lính Bị Đâm Sau Lưng

Sơn Tùng

*H*oa Kỳ rút quân ra khỏi Việt Nam đã hơn một phần tư thế kỷ, nhưng cho đến nay người Mỹ vẫn chưa thể đồng ý với nhau những gì đã thực sự xảy ra tại cái đất nước bất hạnh ấy.

Khi phong trào được gọi là "phản chiến" còn làm mưa làm gió trên các đường phố và tại các trường Đại Học Mỹ, người lính Mỹ đổ máu bảo vệ tự do cho loài người trên chiến trường Việt Nam bị gọi là "bọn giết trẻ em" và "đốt nhà dân quê", khi họ sống sót trở về thì bị rượt chạy ở phi trường và bị phun nước miếng.

Nay, phong trào phản chiến đã xẹp, danh dự của người lính Mỹ phần nào được phục hồi khi những sự thật về cuộc chiến Việt Nam dần dần được phơi bày. Nhưng, thỉnh thoảng vẫn còn những ký giả và sử gia Mỹ so sánh Hồ Chí Minh với Washington của người Mỹ, hay nói Hồ Chí Minh là người quốc gia yêu nước đã lãnh đạo cuộc chiến tranh chống Mỹ để bảo vệ độc lập của Việt Nam, như lời ông Peter Jennings ở đài ABC trong bộ phim tài liệu The Century.

Đã có một thời các nhà báo và trí thức "phản chiến" - nếu không muốn nói là phản quốc - ở Mỹ được coi như những "hiền nhân" thông thái, và những lời rao giảng của họ được so sánh với những lời tiên tri lấy ra từ Thánh Kinh. Nào là Cộng sản Bắc Việt thắng vì tinh thần cao và tài giỏi, vì miềm Nam Việt Nam quá thối nát và "không chịu chiến đấu", nào quân đội Mỹ không có khả năng đánh giặc trên một chiến trường xa lạ như tại Việt Nam.

Thua là phải!

Có ông bà Mỹ nào còn chút lương tri viết sách cho rằng Mỹ đã có thể thắng tại Việt Nam thì không có nhà xuất bản nào chịu in, vì sợ ế hàng, bán không được. Tình thế nay có vẻ đã thay đổi. Một cuốn sách của Lewis Sorley vừa được tung ra thị trường nói rằng Quân đội Việt Nam Cộng Hòa và Mỹ đang thắng trên chiến trường nhưng đã bị thua trên bàn hòa đàm và tại Quốc hội Mỹ. Cuốn sách này nhan đề là *A Better War: The Unexamined Victories And Final Tragedy of America's Last Years in Vietnam.*

Lewis Sorley không phải là một con diều hâu cuồng tín, hay một kẻ "chống Cộng cực đoan mê muội". Ông ta là một tác giả tên tuổi, từng viết những cuốn tiểu sử xuất sắc của các ông tướng Mỹ như Creighton Abrams và Harold Johnson. Chính trong khi nghiên cứu tài liệu để viết tiểu sử của hai viên tướng nói trên mà Sorley đã tìm ra sự thật. Ông ta nhận ra rằng gần như tất cả các cuộc nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam đều chú mục vào những năm đầu cho đến năm 1968, với cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, được coi như sự sụp đổ hoàn toàn của những chiến lược của Mỹ tại Việt Nam, nhấn mạnh đến những nỗ lực ngoại giao để Mỹ rút chân ra khỏi Việt Nam, và coi những hoạt động quân sự không gì hơn là đánh đấm cầm chừng để chờ mọi chuyện được giải quyết trên bàn hòa đàm Paris.

Nhưng muốn thực hiểu cuộc chiến Việt Nam thì phải đào bới những sự kiện sau năm 1968, khi một nhóm nhân sự mới được đưa tới Việt Nam. Tướng Abrams kế nhiệm Tướng Westmoreland cầm đầu bộ Tư lệnh Viện trợ Quân sự Mỹ tại Việt Nam (USMACV) không bao lâu sau vụ tổng công kích Tết Mậu Thân. Ellsworth Bunker nhậm chức đại sứ Mỹ tại Sài-Gòn trước đó vài tháng. William Colby, một nhân viên CIA cao cấp, cũng được đưa sang để phối trí chương trình bình định.

Sorley nhận định rằng nhóm nhân sự mới này tới Việt Nam không phải chỉ nhằm hoạt động cầm chừng, nhưng họ đã đưa ra một chiến lược tích cực để bảo đảm sự tồn tại của Miền Nam Việt Nam. Đại sứ Bu..-ker, Tướng Abrams, và ông Colby đã tạo ra những giá trị mới cho nhiệm vụ của họ, thi hành những kế hoạch dựa trên những hiểu biết mới về bản chất của cuộc chiến tại đây, và áp dụng những phương pháp khác và chiến thuật khác có hiệu quả hơn. Họ sử dụng ở mức tối thiểu về nhân sự, vật liệu, tiền bạc, và thời gian

trong khi chạy đua với kim đồng hồ để giúp Miền Nam Việt Nam có khả năng tự bảo vệ trước khi đơn vị Mỹ cuối cùng rút lui.

Sorley nhận xét những người Mỹ này đã thi hành nhiệm vụ với sự chân thành, thông minh, nghiêm chỉnh và tuyệt đối chuyên nghiệp, và họ đã đến gần mục tiêu là giúp một quốc gia tồn tại trong tự do và một nền hòa bình lâu dài.

Nhưng thành quả của những người này đã bị các tác giả viết về cuộc chiến Việt Nam làm ngơ vì vai trò nổi bật của McNamara với những thất bại của những năm đầu và sự trở cờ gia nhập phe phản chiến của ông cựu bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ. Người ta coi sự thất bại của Mỹ tại Việt Nam là điều đương nhiên và các "sử gia" chỉ bận lo tranh cãi xem McNamara quay lại chống chiến tranh Việt Nam từ bao giờ và tại sao ông ta không trở cờ sớm hơn.

Cuốn hồi ký ô nhục *In Retrospect* của McNamara đã chỉ nói về chiến tranh Việt Nam đến giữa năm 1968, và được ông Colby lúc ấy phê bình rằng đã làm cho các sử gia Mỹ dừng lại ở đấy, và dân Mỹ chỉ được biết về chiến tranh Việt Nam tới "thảm hoạ" Tết Mậu Thân, "giống như những gì chúng ta biết về cuộc Thế Chiến II nếu các sử gia ngừng lại trước trận Stalingrad, trước Chiến dịch Torch ở Bắc Phi và Guadalcanal ở Thái Bình Dương."

Sorley không chú trọng nhiều đến sự thất bại của McNamara bằng những thất bại của Westmoreland với chiến thuật "lùng và diệt" mà tác giả cho rằng "đã phung phí bốn năm được công luận và Quốc hội Mỹ ủng hộ tham chiến Việt Nam". Chiến thuật của Westmoreland là mở những cuộc hành quân lớn cấp sư đoàn hay nhiều sư đoàn đánh vào quân Bắc Việt tại những vùng rừng núi xa xôi đã không thành công, vì kẻ thù luôn luôn lẩn tránh, trừ khi họ có lợi thế và đã gây nhiều tổn thất cho lính Mỹ lẫn dân chúng trong các vùng giao tranh.

Chiến thuật của Tướng Abrams không nhằm tiêu diệt địch quân để "đếm xác chết", nhưng chú trọng vào việc bảo vệ dân chúng bằng cách kiểm soát những khu vực trọng yếu. Và từ đó tập trung đánh vào các "mũi tiếp vận" của địch (trái với chiến thuật đánh "đuôi tiếp vận") vì quân Bắc Việt không có phương tiện chuyên chở nặng ở miền Nam nên phải lo chuyển tiếp vận trước khi tung ra một cuộc tấn công. Mặc dầu chiến trường vẫn còn nặng và số tổn thất của lính Mỹ trong năm 1969 chỉ thấp hơn năm 1968 - năm lính Mỹ chết nhiều nhất trên chiến trường Việt Nam, nhưng những kế hoạch tấn công của quân Bắc Việt đã bị gián đoạn vì những trận đánh ra tay trước của những lực lượng phối hợp Việt-Mỹ, mua thêm thời gian cho kế hoạch Việt Nam hóa.

Cũng trái với Tướng Westmoreland là đặt quân đội Nam Việt Nam qua một bên, Tướng Abrams theo đuổi chính sách "một cuộc chiến", hợp nhất hóa mọi phương diện của cuộc chiến đấu chống lại công sản. Tác giả Sorley cho rằng kết quả là "một cuộc chiến tốt hơn" trong đó Hoa Kỳ và Nam Việt Nam về căn bản đã tạo được những điều kiện quân sự và chính trị cần thiết cho sự tồn tại của miền Nam tự do.

Nhưng, Sorley nhận định rằng nguyên do thực sự đưa đến chiến thắng của Cộng sản Bắc Việt năm 1975 là vì chính quyền Nixon và Quốc hội Mỹ đã vứt bỏ những thành quả do quân đội Mỹ và Nam Việt Nam đạt được.

Bằng cớ là cuộc tấn công của quân Bắc Việt vào mùa hè năm 1972.

Cuộc tấn công này được coi là lớn nhất mà CSBV đã tung ra, lớn hơn cả cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân và cuộc tấn công cuối cùng vào mùa xuân năm 1975. Với sự yểm trợ hữu hiệu của không quân và hải quân Hoa Kỳ, quân đội Nam Việt Nam đã chiến đấu tài tình và dũng cảm, tuy không tránh khỏi sự thất bại ở vài đơn vị, nhưng rồi đã tái chiếm những vùng đất bị mất vào tay CSBV. Cuối cùng là cuộc dội bom kéo dài 11 ngày đêm xuống Bắc Việt được gọi là "Christmas bombing" vào cuối năm 1972 hiệu quả tới nỗi chuyên viên chống du kích của nước Anh, Sir Robert Thompson, tuyên bố rằng: "Các ông đã thắng. Cuộc chiến chấm dứt rồi."

Nhưng ba năm sau, Nam Việt Nam đã sụp đổ trước cuộc tấn công yếu hơn của quân CSBV.

Theo Sorley, trước hết là vì chính quyền Nixon muốn mau chóng rút ra khỏi Việt Nam, đã ép Nam Việt Nam chấp nhận một cuộc ngưng bắn cho phép quân Bắc Việt ở lại miền Nam Việt Nam. Và bằng một hành động làm hổ thẹn nước Mỹ cho đến ngày nay, Quốc hội Hoa Kỳ cắt viện trợ quân sự và kinh tế cho Nam Việt Nam. Và cuối cùng, Tổng thống Nixon từ chức vì vụ Watergate, và người kế nhiệm, bị trói tay vì hành

động của Quốc hội, đã không thi hành lời hứa của Mỹ là sẽ dùng sức mạnh để đáp lại nếu Bắc Việt vi phạm hòa ước Paris. Lewis Sorley đã diễn tả chi tiết những hậu quả thảm hại về tiếp vận và hành quân đối với quân đội VNCH trong ba năm được người Mỹ hứa yểm trợ.

Những khám phá của Lewis Sorley có thể được coi là mới lạ với người Mỹ thì đã được người Việt Nam "biết" từ lâu, và một cuốn sách mới xuất bản của bình luận gia Phạm Kim Vinh, *Tôn Vinh Cuộc Chiến Đấu Thần Thánh của Quân lực VNCH*, cũng đã nói đến. Ông Phạm Kim Vinh viết:

"Hiểu một cách thông thường thì khi một nước chậm tiến được một đại cường quốc giúp thì phải coi đó là điều thật may mắn. Miền Nam Việt Nam ở trong trường hợp này. Có nhiều khía cạnh khiến cho người ta không thể trách được nước Mỹ là đã không tận tình giúp. Không thiếu gì thí dụ. Rõ nhất là việc gửi quân chiến đấu tới Việt Nam, và con số ấy đã có lúc lên tới trên nửa triệu. Chi phí cho sự tham chiến của Mỹ tại Việt Nam lên tới trên 150 tỉ mỹ-kim. Gần 60,000 binh sĩ Mỹ bỏ mạng tại Việt Nam, trên 300,000 binh sĩ Mỹ bị thương, và sự tham chiến ấy đã chia rẽ dư luận quần chúng Mỹ hơn cả sự chia rẽ thời nội chiến của nước Mỹ. Nhưng rồi những nhược điểm của đại cường quốc Mỹ cứ lần lần hiện ra để chung cuộc đưa nước Mỹ tới sự bỏ cuộc và tháo chạy."

Nạn nhân trực tiếp của việc nước Mỹ "tháo chạy" là người lính VNCH. Vậy mà ngày 25.7 vừa qua, họ đã tập họp tại Houston, Texas trong một buổi lễ long trọng để "tri ân chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ". Không phải tri ân về việc... tháo chạy, nhưng tri ân về việc đã cứu họ ra khỏi các trại cải tạo và đưa họ sang nước Mỹ cường thịnh tự do. Người lính VNCH quảng đại và cao cả thay!

Người được tri ân nhất trong buổi lễ này là ông Robert Funseth, cựu phụ tá thứ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ, người đã thương thuyết và ký thỏa ước với Hà-Nội để thi hành "Chương Trình HO" năm 1989 mà đến nay đã đưa hơn 200,000 cựu tù cải tạo và thân nhân sang Mỹ.

Cuộc thương thuyết đã khởi đầu từ năm 1982 và kéo dài tới bảy năm mới kết thúc, và ông Funseth đã nói về những năm dài thương thuyết khó khăn ấy như sau (theo bản dịch của bà Nguyễn Xuân Lan):

"Những năm đầu kể từ 1982 thật là buồn, bất hạnh và ray rứt đối với tôi vì mỗi ngày chậm trễ qua đi là một ngày tôi biết là đau khổ thêm cho các bạn, hoặc trong tù hoặc ngoài tù chờ được phép rời khỏi Việt Nam. Thê thảm cho một số người bạn hay đồng hương của các bạn là cái ngày chậm trễ thêm ấy lại là ngày cuối cùng, ngày mà họ thở hơi cuối cùng trong một ngục tù khốn khổ nào đó.

"Tôi muốn các bạn hiểu cho rằng tôi sẽ tiếc xót cho đến hết đời tôi rằng tôi đã không đạt được thỏa hiệp với Hà-Nội sớm hơn để các bạn được tự do sớm hơn và tái định cư cùng với gia đình các bạn. Nhưng tôi cũng muốn các bạn hiểu cho rằng tôi đã cố gắng hết sức mình."

Ông Robert Funseth là người Mỹ... không tháo chạy, và đáng được anh em HO tri ân.

Còn chính phủ và nhân dân Mỹ cũng đáng được... Hà-Nội tri ân.●

---

vết thương lịch sử

Em cho chi vậy mùa thu nữa
năm ngoái buồn hiu chưa đủ sao?
anh muốn hoa đào, em chẳng tặng
thương ơi con bướm chết bên rào...

Bên rào. Con bướm. Lá vàng rơi
chia cách hai ta đã mấy đời
anh sợ mùa thu... Thu Cách Mạng
liên thành xương trắng nước non phơi!

Nước non phơi đó! Mùa thu đó!
Hà Nội ai buồn hứng bụi mưa?
và Huế, Sài gòn ai ngó nắng
tiếc thầm xuân biếc, hạ hồng xưa?

Em ơi chải tóc cho anh vuốt
những tháng ngày thương nhớ mỏi mòn
để lá vàng bay theo bóng ngựa
chiều thu ta trốn giữa mù sương...

Giữa mù sương đẫm mờ nhân ảnh
đừng hỏi tình ai có đậm đà
bởi biết bao nhiêu ngàn hạt bụi
nằm bên là đã bấy nhiêu xa!

Em ơi chải tóc cho anh vuốt
nhánh liễu đâu rồi những lá xanh
nhớ quá bàn tay em trắng muốt
tay anh không khéo gãy theo cành!

Em cho chi vậy mùa thu nhỉ
cánh thiệp in vàng những lá khô
anh ấp lên tim, lồng ngực buốt
vết thương rỉ máu vẫn chưa lành!

trần vấn lệ

Bệnh của Tuổi Già: Suy Ký-Ức

Nguyễn Nhạn Sơn

*S*ự ốm đau mà con người phải chịu do hai loại nguyên nhân gây ra: Nguyên nhân bên ngoài cơ thể và nguyên nhân bên trong cơ thể. Tất nhiên giữa hai bên vẫn có sự tương tác, nhưng tách riêng cho dễ nhận định. Nguyên nhân ngoại lai là thời khí, môi trường, sự lây bệnh, đồ ăn thức uống, và cả thuốc men loại có hại. Nguyên nhân nội tại là sự phát triển bất thường của tế bào, nhược điểm bẩm sinh của tạng phủ, yếu tố di truyền, và tuổi già. Trong các nguyên nhân vừa kể, cả ngoại lẫn nội, tuổi già là nguyên nhân lớn hơn hết. Trừ trường hợp những trận dịch giết người hàng loạt không phân biệt già trẻ, thì thời nào cũng vậy, ở đâu cũng vậy, tỉ lệ đau ốm và tử vong của người già vẫn luôn luôn cao nhất. Điều này thuận theo lẽ tự nhiên. Người già thì phải yếu đi, dễ bị đau ốm, và mỗi khi bị đau ốm thì khó bình phục hơn người trẻ.

Bệnh của tuổi già nhiều lắm. Ở đây, chỉ xin tạm kể những chứng nhiều người mắc: Phong thấp, huyết áp cao, tiểu đường, yếu chân, đau nhức toàn thân, đau nhiếp hộ tuyến (các ông), suy thị giác và thính giác, suy ký ức. Có dịp, tôi sẽ đưa ra thảo luận với các bạn, nhất là các bạn cao niên, về tất cả những chứng bệnh vừa nói. Hôm nay, xin bàn về chứng kể sau cùng, chứng bệnh trực tiếp liên hệ đến bộ não.

Trong những năm gần đây, giới y học Âu-Mỹ đã bàn bạc khá nhiều về chứng bệnh Alzheimer, do tình trạng suy thoái của não bộ gây ra, cũng có triệu chứng suy ký ức.

Bệnh Alzheimer được gọi theo tên người thầy thuốc đã khám phá. Alois Alzheimer là bác sĩ chuyên khoa thần kinh, người Đức, sinh năm 1864, mất năm 1917, tìm ra căn bệnh năm 1906. Trong năm này, Alzheimer khám nghiệm tử thi của một người 55 tuổi, chết sau một cơn điên nặng. Khi khám nghiệm bộ não, ông nhận ra hai điều không bình thường: - Có những dây thần kinh não bị viêm. - Có những rối loạn bên trong những tế bào thần kinh não.

Từ những nhận xét ban đầu đó, Alzheimer hướng công cuộc nghiên cứu vào những bệnh nhân cao tuổi có các triệu chứng sau đây: Nói năng lộn xộn. Mất ký ức ngắn hạn. Mất phương hướng trong không gian và mất ý niệm về thời gian. Khám nghiệm bộ não của nhiều bệnh nhân loại này, Alzheimer nhận thấy võ não của người nào cũng có rất nhiều tế bào chết.

Về sau, và cho đến những năm gần đây, giới chuyên gia về thần kinh đã cố gắng rất nhiều, nhưng vẫn chưa tìm ra nguyên nhân đích xác gây bệnh, do đó cũng chưa tìm được cách chữa trị. Người ta chỉ phỏng đoán hai nguyên nhân: Do một loại siêu vi trùng đặc biệt. Do sự tích tụ bất thường của chất nhôm trong tế bào não.

Cho đến khoảng cuối thập niên 1980, người ta phát hiện thêm một nguyên nhân gây bệnh nữa là yếu tố di truyền. Tỉ lệ phỏng định là 10% trong số bệnh nhân lúc bấy giờ. Do nguyên nhân này, thì bệnh thường lộ ra sớm, trong khoảng từ 50 đến 60 tuổi.

Riêng về triệu chứng để được thầy thuốc qui cho bệnh Alzheimer, thì đã rõ ràng. Xin nói kỹ phần này, để chúng ta có thể đối chiếu tìm hiểu.

Từng bước, người mắc bệnh Alzheimer (thường ở tuổi trên 60, nhưng cũng có khi sớm hơn) để lộ cho người sống gần thấy những trạng thái sau đây:

1. Trí nhớ bắt đầu có vấn đề;
2. Không tự định vị được;
3. Mất ý niệm về thời gian;
4. Nghe không hiểu những câu đơn giản;
5. Mất khả năng diễn đạt;
6. Mất khả năng thực hiện một số thao tác;
7. Mất khả năng tri thức.

Một vấn đề cần nhấn mạnh ngay ở đây là chúng ta (gồm chung người viết bài này và những người cao tuổi, những người đang có bệnh trạng giống như vừa kể, những người trẻ có ông bà cha mẹ đã già, hoặc đang mắc bệnh) cần nhận định cho đúng, chấp nhận sự thật, nhưng không hoảng sợ. Tôi phải nhấn mạnh như vầy, vì đã thấy có nhiều người sợ cái tên của chứng bệnh hơn là sợ thực trạng của chứng bệnh ấy. Nghĩ là "đau gan" thì còn cố gắng thuốc men kiêng cữ, nhưng nghe bác sĩ nói "ung thư gan" thì tuyệt vọng, chỉ nằm chờ chết; đã mấy năm bàn tay bị run, cầm bút khó khăn, nhưng vẫn

đều đặn viết thơ cho thân hữu, có khi còn viết bài gởi đăng báo nữa, nhưng một khi nghe bác sĩ bảo là mắc bệnh Parkinson, thì đâm buồn chán không cầm nổi cây bút để viết gì được nữa. Hiểu cho đúng vấn đề, thì những cái tên, dù là "ung thư", dù là "Parkinson", dù là "Alzheimer" đều không quan trọng. Chính thực trạng của con người mới quan trọng. Chúng ta nêu cái gì ra đây cũng chỉ là để đối chiếu nhận định. Hiểu biết để ngăn ngừa và chữa trị, không phải hiểu biết để lo sợ. Vì lo sợ là chuyện vô bổ.

1. Trí nhớ có vấn đề: Người Việt chúng ta có thành ngữ "già yếu lú lẫn". Trong bốn chữ này, hai chữ đầu chỉ biến trạng tất nhiên của thể chất, hễ tuổi cao thì là già (trừ một số các bà, tuổi trời cho thì mỗi năm một tăng, nhưng tuổi mong muốn thì mỗi năm một giảm), mà già thì phải yếu. Hai chữ sau chỉ biến trạng của tinh thần, nhưng không đương nhiên. Có người già, nhưng không lú lẫn. Bây giờ, chúng ta đem tình trạng tâm trí suy yếu của người già (theo nhận thức thông thường) đối chiếu với chứng Alzheimer.

"Lú lẫn" chỉ là từ thông dụng, không phải là từ y học, nhưng đã mô tả đúng tình trạng của một người già thần trí suy nhược. "Lú" là quên, "lẫn" là lộn. Theo truyền thuyết, những người chết về cõi âm rồi được cho đi đầu thai, trước khi bước qua cầu Nại-Hà để trở về cõi nhân gian, ai cũng phải ăn một thứ cháo có tên là "cháo lú". Do đó, không ai còn có thể nhớ được điều gì đã thấy ở cõi âm. Người chết sống lại chỉ "lú" chớ không "lẫn". Còn với người già, tình trạng thần trí suy nhược đáng để người thân quan tâm, là sự lẫn lộn chớ không phải sự yếu trí nhớ. Vì vậy, người ta nói: Ông cụ bắt đầu lẫn từ hồi tám mươi.

Đúng, trong cuộc sống hàng ngày, một cụ già không nhớ chuyện này chuyện khác, thậm chí mới vừa ăn xong lại tưởng là chưa ăn, đôi khi không gây phiền phức nhiều cho bằng lẫn lộn giữa chất dơ với thức ăn, dùng khăn lau bàn để lau miệng, lấy son môi của nàng dâu làm phấn vẽ bậy lên vách... Nhưng về mặt y học, "lú" và "lẫn" luôn luôn đi đôi với nhau. Hễ hay quên thì hay lẫn lộn.

Triệu chứng ký ức suy yếu thường bắt đầu với tình trạng quên những chuyện mới xảy ra. Một cụ già ngoài tám mươi tuổi, có thể kể lại rất đúng những việc xảy ra ngày còn trẻ, nhưng lại không thể nhớ đã để ở đâu xâu chìa khóa mà đứa cháu vừa đưa cho trước đó năm phút. Do nhược điểm không nhớ được những chuyện mới, nên ở những người già ký ức suy, thường có tình trạng đại để: - Kể lại chuyện vừa kể; dặn mãi điều đã dặn. - Đòi thêm những điều đã được. -Làm đi làm lại những việc chỉ cần làm một lần là đủ... Người ta thường gọi tình trạng này là "lẩn thẩn".

Nhưng trên tiến trình phát triển của bệnh, tình trạng suy ký ức không dừng lại ở đó. Sự quên sẽ lấn dần vào quá khứ, và lan ra mọi lãnh vực. Sau những chuyện mới xảy ra, đến lượt những chuyện xảy ra vài tuần trước, vài năm trước, và vài chục năm trước. Cuối cùng, chuyện mới chuyện cũ gì cũng bị quên hết. Có nhớ lại, thì câu chuyện cũng không còn nguyên vẹn nữa, có khi mới cũ lẫn lộn vào nhau. Về mặt lãnh vực, thông thường thì ký ức bắt đầu phai mờ trước hết về tên người, về tên nơi chốn. Tiếp đến là những điều hiểu biết có tính cách lý thuyết, sách vở. Sau cùng là những sở năng thụ đắc do tập luyện. Một cụ già bị suy ký ức, có thể không nhớ đúng tên người quen, không nhắc đúng tên nơi đã cư ngụ hồi còn trẻ, nhưng vẫn còn có thể đọc thuộc những bài thơ, nhất là những bài đã học thời tiểu học. Ở bước cuối, cụ có thể quên hết mọi chuyện, nhưng vẫn đánh đàn được, mặc dù có khi cụ không thể nói tên bản nhạc. Khi nào cụ bấm lộn bậy không thành câu nhạc, đó là lúc ký ức của cụ đã hoàn toàn mất sạch. Tôi đã từng thấy một bà cụ tuổi ngoài tám mươi, không phân biệt nổi ai là con dâu ai là con gái, mà vẫn ngồi kéo vải được. Những công việc quen tay không đòi hỏi nhiều ở trí năng, tồn tại lâu hơn hết.

2. Không định vị được: Người bệnh không biết mình đang ở đâu, giống như một con tàu giữa biển mà không có la bàn. Nếu còn nhẹ, thì có thể người nhà không nhận ra; nhưng khi đã nặng, thì có thể gây nhiều phiền phức.

Nhẹ: Sau một giấc ngủ, khi mới tỉnh giấc, một cụ già thần trí đã suy nhược có thể không biết đang nằm hoặc ngồi ở chỗ nào. Trên giường trong phòng ngủ, lại tưởng ngoài phòng khách; trên ghế bành ngoài phòng khách, lại tưởng trên giường. Thế cho nên, khi cụ cảm thấy muốn đi tiểu, thay vì đi vào phòng vệ sinh, cụ có thể đi lầm sang phòng ăn... Đi lầm thì cũng không hề gì, vì cụ có thể đi lại. Nhưng chuyện phiền phức là cụ đi lầm mà tưởng là đi đúng, nên cũng có thể tiểu ra ở những nơi không phải là chỗ đi tiểu.

Nặng: Có những cụ già khả năng định vị chỉ mất đi từng lúc. Mới nghe thì nhẹ, nhưng hậu quả lại nặng hơn. Chẳng hạn, một cụ ăn điểm tâm xong, đứng dậy nói với đứa cháu nội: Ông ra vườn sau ngồi sưởi nắng một lát. Rồi bước ra ngồi xuống chiếc ghế vẫn thường ngồi ở góc vườn. Đứa cháu nhìn theo dáng đi chậm chậm nhưng thẳng thớm của ông nội, yên tâm lo thu dọn bàn ăn rồi đi học bài. Nhưng cả giờ sau, nó không thấy ông nội trở vào, nhìn ra vườn cũng không thấy, phải chạy quanh đi tìm, thì thấy ông nội đang ngồi trên băng đá ngoài công viên trước nhà. Nó hỏi: Sao nội lại ra đây? Thì ông nó hỏi lại: Chớ đây không phải nhà mình sao? Đứa cháu đã không biết rằng ông nó thần trí có lúc tỉnh, nhưng chỉ là tỉnh tạm. Khi rời bàn ăn để đi ra vườn, rồi rời vườn nhà đi ra công viên, ông biết là mình làm gì. Nhưng sau khi ngồi ngoài công viên một lúc, thần trí của ông không còn tỉnh nữa, ông tưởng là vẫn đang ngồi trong vườn phía sau

nhà. Có thể sau đó, lúc thần trí trở lại tỉnh táo, ông sẽ đứng dậy đi về nhà, và không có việc gì đáng tiếc xảy ra. Nhưng tình trạng khi tỉnh khi mê như vậy phải coi là nguy hiểm, vì những chuyện nguy hiểm cho người bệnh luôn luôn xảy ra trong những lúc mê.

3. Mất ý niệm về thời gian: Trạng thái này, những người còn trẻ, những người không đau ốm, có khi cũng gặp. Sau một giấc ngủ mê mệt, khi vừa thức tỉnh, chúng ta thường không nhận thức được hiện đang ở đâu, lúc bấy giờ là lúc nào, ngày hay đêm. Nhưng chỉ vài giây sau, trạng thái mơ hồ đó chấm dứt.

Ở người già thần trí đã suy nhược, trạng thái bất định về thời gian thường kéo dài, có khi trở thành thường trực. Có những cụ già vẫn còn khá về nhiều mặt khác, như nói năng vẫn đâu ra đó, nghe chuyện vẫn hiểu được đầu đuôi, nhưng không thể nào phân biệt được ngày với đêm nếu không trông thấy mặt trời mặt trăng. Có cụ đòi con cháu phải sắm cho mình loại đồng hồ có ghi đủ 24 giờ, để biết lúc nào là giữa trưa lúc nào là nửa đêm. Có cụ sau khi ăn bát tuần đã mấy năm mà có ai hỏi tuổi thì vẫn cứ nói là mình tám mươi; cụ nhớ lễ bát tuần, nhưng không nhớ năm tháng trôi qua. Có cụ không biết hôm nay là ngày thứ mấy trong tuần, cứ thấy con cháu có mặt trong nhà thì cho là ngày chủ nhật.

Nhưng trạng thái này không có hại gì. Các cụ không còn làm việc, giờ giấc, ngày tháng không còn là chuyện quan trọng nữa. Chỉ có điều, khi mất ý niệm về thời điểm (lúc nào) thì ý niệm về thời gian (bao lâu) cũng không còn rõ ràng. Có nhiều cụ mới vừa được người săn sóc cho ăn xong lại đòi ăn nữa, vì tưởng là đã lâu chưa được ăn. Trong tình trạng phủ tạng suy nhược, bao tử không còn cảm giác chính xác về đói no, ăn đã lâu hay mới vừa ăn, cũng không mấy khác đối với các cụ. Mọi sự chỉ còn nhờ ở người săn sóc.

4. Mất khả năng nghe hiểu: Đây chỉ nói về tiếng mẹ đẻ và những lời đơn giản, không nói về ngoại ngữ và những câu cao siêu khó hiểu. Chẳng hạn, khi nghe con cháu trong nhà bàn tính chuẩn bị các thứ để ngày mai đi cắm trại ở bờ sông, nhân tiện đưa cụ đi theo, nhưng nghe những tiếng "phong cảnh, sông núi", ông cụ lại từ chối mặc dù bấy lâu vẫn mong được dịp sống giữa thiên nhiên: "Tụi bay đi đi, tao không đi đâu. Tao chỉ muốn ra ngồi bờ sông ngắm cảnh thật, chớ đâu có muốn đi coi triển lãm tranh vẽ."

Có phải ông cụ lãng tai không? Có thể lắm, vì thính giác của người đã già không thể tinh tường như hồi còn trẻ. Nhưng cái mà ông cụ mất, hoặc bị suy yếu ở đây, là cái khả năng lý hội. Nếu khả năng này còn khá, thì dù ông cụ cũng chỉ nghe được chừng đó thôi, nhưng nhìn thấy con cháu đang lấy đem theo những thứ chỉ cần cho một cuộc đi chơi ngoài trời, ông cụ sẽ không nghĩ là họ sắp đưa mình đi coi triển lãm hội họa.

Tương tự với trường hợp vừa nói, một cụ già mất khả năng lý hội sẽ trả lời không khớp ý của người hỏi, mặc dù có thể nghe rõ câu hỏi. Cũng vậy, có thể cụ sẽ từ chối một đề nghị rất đúng với điều cụ mới vừa yêu cầu. Chẳng hạn, cụ cảm thấy đói bụng, liền gọi đứa cháu: Cháu lấy cơm cho nội ăn. Đứa cháu vâng lời, lo thu dọn bàn ăn trước khi bày cơm của cụ ra. Nhưng nhìn thấy vậy, có khi cụ lại tức giận quát lên: Sao mày lại bưng cơm của nội cất đi? Có khi đứa cháu hỏi: Bây giờ, nội có muốn coi truyền hình không? Nếu muốn, cháu đưa nội vào phòng ngủ nằm coi máy nhỏ cho khỏi đau lưng. Cụ đồng ý, nhưng khi được dìu đến gần cửa phòng ngủ, thì cụ lại bảo: Nội chưa buồn ngủ, để nội ngồi kia coi truyền hình một lúc.

Tóm lại, sự mất khả năng lý hội của các cụ già thường khiến người xung quanh tưởng lầm là các cụ bị lãng tai. Họ lo gắn máy trợ thính cho các cụ, nhưng không chú trọng giúp cho các cụ dễ hiểu vấn đề bằng cách nói những câu đơn giản, thật ngắn, và lặp đi lặp lại. Hoặc chỉ cho các cụ thấy rõ hoàn cảnh lúc bấy giờ để các cụ hiểu đúng vấn đề.

5. Mất khả năng diễn đạt: Tình trạng này biến một cụ già thành một đứa bé chưa biết nói, hoặc nói chưa thành câu, khiến người xung quanh không hiểu đúng ý cụ muốn gì. Nhưng cũng may, trong thực tế, sự suy kém này không nghiêm trọng ở trình độ diễn đạt thấp. Nếu cần đồ ăn thức uống hay thuốc men gì, một cụ già với khả năng diễn đạt đã xuống đến mức thấp nhất, vẫn bày tỏ được. Rất hiếm trường hợp đang đói lại nói thành no; đang muốn đi tiểu lại nói thành muốn đi ngủ.

Nhưng một khi chuyện cần diễn đạt vượt khỏi phạm vi các nhu cầu vật chất, lời lẽ của cụ sẽ không còn chính xác nữa, có khi còn ngược lại sự thực cụ đã trông thấy, tức là ngược lại ý cụ muốn bày tỏ. Trong lịch sử hình pháp quốc tế, có những vụ án xử lầm vì toà án tin vào lời khai của những nhân chứng quá già đã mất đi khả năng diễn đạt.

Những cái mà một người già thần trí suy nhược hay nói lầm là màu sắc, tên người, và nhất là những nhân xưng đại từ: Cô ấy bấn lại nói thành anh ta bấn; nó đánh tôi lại nói thành tôi đánh nó...

6. Mất khả năng thao tác: Đây không nói về những trường hợp các cụ thần trí vẫn còn minh mẫn, nhưng chân quá yếu, tay quá run, đi lại khó khăn, làm chuyện gì cũng lóng cóng và hay gây đổ bể. Chân tay quá yếu là tình trạng thường trực, lúc nào cũng có. Nhưng sự mất khả năng thao tác có thể chỉ xảy ra từng lúc. Cũng giống như người đang khoẻ mạnh, đột nhiên mạch máu não có vấn đề, tay chân mất lực một lúc, nhưng sau đó lại hồi phục.

Tất nhiên, không ai lại đi đòi hỏi một cụ già thần trí suy nhược phải làm được những công việc tỉ mỉ hoặc chính xác, như xâu chỉ vào kim, thêu thùa, sử dụng máy tính ... Nhưng một cụ già tay không run, có một lúc nào đó lại không làm được những

công việc thường ngày vẫn làm dễ dàng, thì tình trạng phải được coi là mất khả năng thao tác. Loại thao tác này không đòi hỏi sức mạnh, không đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối, cũng không đòi hỏi sự chịu mỏi. Nếu ngược lại, tình trạng bất năng phải được coi là thuộc thể lực và giác quan. Sự mất khả năng thao tác nói đây thuộc trách nhiệm điều khiển của bộ não: Mất nhìn thấy rõ vị trí của tô canh trong mâm, tay trái có thể cầm vững chén cơm, tay phải có thể cầm vững cái muỗng, nhưng hôm nay cụ già lại không thể múc canh từ tô chan vào chén như thường ngày vẫn làm. Giác quan và thể lực vẫn sẵn sàng và đủ sức thi hành lệnh của bộ não, nhưng bộ não đã mất đi khả năng điều hợp, nên có cố gắng thì các thao tác cũng không ăn khớp với nhau để có kết quả trọn vẹn.

Sự khác nhau giữa một cụ già mất khả năng thao tác (bộ não suy thoái) và một cụ già không mất khả năng này (bộ não còn tốt) nhưng thể lực suy (nghĩa đen của thành ngữ "lực bất tòng tâm) là: 1-Thể lực suy là thường xuyên, nhưng trí lực suy có khi chỉ từng lúc. 2-Thể lực suy thường gây ra đổ vỡ, còn trí lực suy thường gây ra tình trạng bất động (cụ già ngồi im, không làm gì cả, như có ý chờ tình trạng được cải thiện). Nhưng thật ra, đối với con mắt không chuyên môn, thì kết quả cũng không khác nhau nhiều lắm. Là vì sự ân cần của người săn sóc thường khoả lấp hết nhược điểm, trước khi những chuyện đáng tiếc xảy ra.

7. Mất khả năng tri thức: Gom ba phần vừa nói ở trên lại, thì hình như phần này đã nói rồi: Nghe không hiểu, nói không đúng ý, làm không được những động tác dễ, tức là đã "mất đi khả năng tri thức". Cũng đúng, nhưng phạm vi tri thức còn rộng hơn.

Tri thức của con người có được là do kinh nghiệm và học hỏi. Khi đã già, thần trí suy nhược, những hiểu biết do học hỏi mất đi, chỉ còn lại những hiểu biết do kinh nghiệm. Cụ thể là những gì do cảm giác truyền báo, và điều lệnh của bộ não sau khi tiếp nhận cảm giác. Để tránh diễn đạt bằng những thuật ngữ chuyên môn của khoa thần kinh học, xin dùng thí dụ cụ thể: -Một cụ già ngồi phải một chiếc ghế nóng, chỉ biết kêu lên "nóng quá", chớ không biết đứng dậy tránh đi. -Một cụ khác cảm thấy lạnh, nhưng không gọi con cháu mở sưởi, hoặc đóng cửa sổ lại. - Một cụ khác nữa nhớ đến đứa cháu ở xa, biết đúng chỗ lấy hình của nó ra xem, nhưng lại không biết mở đèn cứ ngồi trong bóng mờ để nhìn không rõ mặt cháu... Sự việc qua rồi, con cháu hỏi "tại sao", thì cụ trả lời là "tao đâu có biết". Tình trạng này diễn ra đủ cách, người săn sóc dù tận tâm cũng khó mà lường cho đủ được, cho nên cần đề phòng những trường hợp gây ra nguy hiểm.

Nãy giờ, chúng ta chỉ nói về bệnh trạng. Bây giờ, chúng ta cũng không nói về cách chữa trị, vì không có cách gì chữa trị bệnh "lú lẫn" của người già được. Hay nói cho thật đúng, chúng ta chỉ có thể tìm cách giảm nhẹ những triệu chứng của tình trạng suy nhược thần trí của người già. Châm ngôn của chúng ta là: Tận nhân lực, tri thiên mạng. Chữ "tận nhân lực" ở đây áp dụng cho cả người bệnh (các cụ) lẫn người săn sóc (con cháu).

Các bạn trẻ: Xin các bạn hãy mừng là các bạn đang được đóng vai trò săn sóc, tức là chưa già, chưa bệnh, chưa lú lẫn. Xin các bạn đừng dành cho ông bà cha mẹ chiếc bát gỗ, mà hãy dành cho họ tình thương và sự tận tâm của các bạn. Như thế là đủ. Những điều thường thức nói ở đây giúp các bạn được chút nào hay chút ấy.

Phân tích như trên về các triệu chứng suy yếu thần trí của các cụ già, chỉ nhằm giúp các bạn nhận ra mấy điều căn bản này:

1. Người già đang được bạn săn sóc là ông bà cha mẹ của bạn, bạn phải kính trọng họ. Nhưng trong hoàn cảnh thực tế, bạn nên luôn luôn ngầm coi họ giống như một đứa trẻ cần sự săn sóc thật chu đáo và tỉ mỉ. Tôi nói ngầm coi, là vì nếu bạn

---

huế và em

Đời trôi qua mấy cửa thành
em và mưa xuống Hoàng thành buồn không?
Giêng hai có đợi vàng bông
bâng khuâng cả mấy mùa đông trên ngàn.
Đời trôi qua, mộng úa tàn
mà nghe hương sứ nở tràn dưới đêm.
Khuya về gót lạnh sầu thêm
bóng em hoang tái khắp miền Huế đô.
Chừ nghe hồn vỡ trăng lơ
qua canh đọng tiếng chuông mờ đâu đây!
Tôi nghe thương nhớ vơi đầy
em như cổ tích đã gầy mái hiên.
Thoáng đời trôi rụng nghiêng nghiêng
bóng em thoảng dại bình yên hôm nào.
Em như thiên cổ hư hao
cùng mây xứ Huế trôi vào điêu linh.
Khuya rằm đò có lênh đênh
xuôi lên xuống nẻo hư tình Huế ơi
Đời chôn hết cả xuân rồi
Huế và em đuổi trăng trôi chốn nào!

huỳnh liễu ngạn

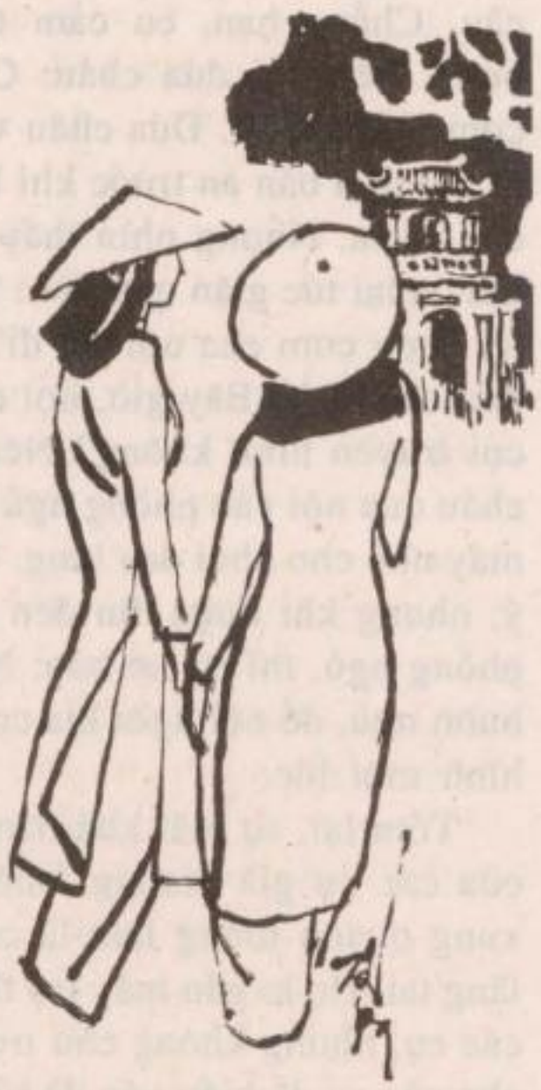

không tế nhị, họ có thể khước từ sự săn sóc kiểu quá kỹ dành cho con nít. Các nhà chuyên môn đã nhận xét rằng săn sóc con nít dễ hơn săn sóc người già.

2. Trong khi phân tích triệu chứng, các nhà chuyên môn qui trạng thái này cho thể chất, trạng thái kia cho tinh thần. Phần bạn, bạn cũng cần hiểu rõ để lâm thời khai với bác sĩ cho người ta dễ nhận định. Nhưng trong thực tế, đôi khi sự qui lầm lãnh vực cũng không đưa lại kết quả khác nhau. Điều cốt yếu là bạn phải hết sức cẩn thận, và nắm vững điều này: Thể lực của người già cứ yếu lần đi, nhưng tinh lực suy nhược có khi đột nhiên hồi phục. Lúc bấy giờ, người già lại bình thường. Nhưng bạn nên coi tình trạng bình thường này chỉ là tạm thời, chưa biết lúc nào chấm dứt. Những biện pháp giữ gìn vẫn phải áp dụng thường xuyên.

3. Thể lực suy nhược cần sự giúp đỡ thể lực; thần trí suy nhược cần sự giúp đỡ thần trí. Sự giúp đỡ loại sau cần nhiều kiên nhẫn hơn. Bạn dìu một cụ già đi lên cầu thang, chỉ mất vài phút; bạn chép giúp một lá thơ cho một cụ già tay run, chỉ mất nửa tiếng. Nhưng nếu bạn muốn giúp cho một cụ già thần trí lúc tỉnh lúc không, hiểu rõ một hoàn cảnh (chẳng hạn phải dời phòng ngủ để tiện cho việc vệ sinh), bạn phải thật kiên nhẫn.

Tuy nhiên, tình thương và một chút hiểu biết giúp bạn làm trọn mọi điều.

Các bạn già: Già mà tôi xưng là bạn, vì tôi cũng đã già. Tôi viết bài này, chính là nhắm vào các bạn. Tôi hi vọng sau khi chúng ta thảo luận với nhau xong, các bạn thấy vui hơn một chút, yên tâm hơn một chút, vì nhận ra xung quanh mình vẫn có nhiều người đồng bệnh, những thiệt thòi mình đang chịu không phải chỉ là riêng tư. Vạn nhất, những nhận xét tôi nêu ra trên kia, những gợi ý tôi nêu ra sau đây, có giúp được chút nào cho các bạn, thì thật đáng mừng.

Trên kia, trạng thái thần trí suy nhược được chia thành 7 phần. Nhưng tựu trung, chỉ có phần đầu là phần mà những người đã già nhưng thần trí chưa suy nhược cần hiểu, để, một là trì hoãn tình trạng ấy, hai là có thể tự tìm cách đối phó một khi tình trạng ấy đã bắt đầu.

Sau đây, tôi xin kết hợp kinh nghiệm bản thân với những điều liên hệ đọc được từ những sách y học, đưa ra mấy nhận xét và đề nghị cụ thể (chỉ nhắm vào chứng hay quên của người già):

1. Bộ não cũng giống như các tạng phủ, hoặc bộ phận khác của cơ thể, để lâu không dùng tới thì yếu đi. Ngồi mãi một chỗ không di chuyển, thì đôi chân yếu. Ăn mãi những thức ăn nước hoặc quá mềm không cần phải nhai, thì hai hàm răng yếu. Trí não cũng vậy. Thường phải suy nghĩ, thì trí tuệ trở thành linh mẫn. Không được dùng đến, trí não sẽ suy nhược. Bất trí não làm việc, tức là giữ cho trí não không suy nhược, hoặc chậm suy nhược.

Kỷ yếu của các bệnh viện thần kinh, cùng các tài liệu thống kê về bệnh Alzheimer, cho thấy những người phải làm những công việc cần suy nghĩ thường giữ được thần trí sáng suốt lâu hơn những người làm công việc không cần suy nghĩ.

2. Tập thể dục là để làm cho thân thể khoẻ mạnh, chớ không phải để làm cho thân thể trở thành mệt mỏi. Đối với trí não cũng vậy. Một người lúc trẻ có thể đọc sách suốt mấy giờ liền, kể cả sách khó hiểu. Nhưng cũng người ấy, khi tuổi đã trên 65, mỗi ngày chỉ nên đọc chừng 2 tiếng, chia thành nhiều đợt, để tránh mệt trí mệt mất. Còn sách khó sách dễ thì tùy người. Bộ não của người già nói chung không chịu được sự căng thẳng kéo dài, nhưng riêng bộ não của người đã quen làm việc với trí năng, về già lại có khi tinh nhạy hơn đối với vấn đề lý luận. Vậy, hãy để cho bộ não tự lượng, không thấy mệt thì cứ đọc, cứ suy nghĩ.

3. Và đây là cách luyện trí nhớ cho người già:

a. Ôn lại chuyện cũ: Chuyện cũ nói đây là chuyện trong sách, không phải là chuyện trong đời. Thỉnh thoảng kể chuyện đã đọc (bất luận chuyện đã đọc lúc nào) cho con cháu nghe. Tất nhiên chỉ là canh chừng trí nhớ của mình, chớ không phải chờ đợi sự thích thú của thính giả. Nếu có đứa cháu hô lên "nội kể lộn rồi", thì cũng đừng buồn, chỉ nên mở sách đọc lại.

Ban đêm, những khi đã vào giường nhưng chưa ngủ được, hãy nhẩm đọc lại những bài thơ đã thuộc. Câu nào không nhớ, đừng nhảy qua ngay. Nên dừng lại, nhẩm lại ý, ráp lại vần, gắng đọc cho thông. Không cốt đọc thuộc nhiều bài, mà cốt nhớ đúng từng bài. Tập thành thói quen, trí nhớ sẽ trở nên nhạy và chắc. Cũng có thể nhẩm lại (cũng giống như tự kể cho mình nghe) những câu đối, những giai thoại, những điển tích... Chỗ nào nhẩm không trôi, cũng nên dùng cách đối chiếu để nhớ lại. Nhưng, tất nhiên chỉ nên cố gắng vừa phải. Khi nào cảm thấy buồn ngủ, thì đừng nghĩ nữa, hãy buông trôi mọi sự, bắt chước Phạm Lãi dẫn Tây Thi đi chơi Ngũ Hồ. Sáng ngày hôm sau, khi thức dậy, nên gắng nhớ lại những vướng mắc đêm trước, rồi lấy tài liệu sách vở ra coi lại. Nhờ cách ôn lại chuyện cũ này, trí nhớ sẽ chậm suy.

Riêng về tên người, có một cách gợi nhớ rất đơn giản ai cũng dùng được. Ở đây, chỉ xin nói về tên của người Việt. Thường thường, quên tên người là quên từng phần: Quên tên, nhưng nhớ họ và chữ lót. Không nhớ đích xác tên gì, nhưng lại nhớ đúng là tên người đó thuộc âm bằng hay âm trắc; thậm chí là dấu hỏi hay dấu nặng, cũng nhớ đúng. Từ những sở cứ này, chúng ta dùng cách ráp vần Quốc-Ngữ để truy ra. Thí dụ: Chỉ nhớ được tên người ấy có âm "huyền", chúng ta hãy bắt đầu bằng chữ A, rồi B, rồi C... Chữ nào nghe hay hay thì dừng lại (vì thường ai cũng chọn tên hay mà đặt): A, "ài", "ành"... không có; B, "bào", bằng", "bình"...không có; C, D, Đ không có... T, à "tình", người đó tên

"Tình". Mới nghe giống như đùa chơi, nhưng trong thực tế thường có kết quả tốt.

b. Để không quên những chuyện mới xảy ra: Chỉ có một cách duy nhất là ghi lại những chuyện cần phải nhớ. Phải tập thành thói quen tự mình ghi chép. Đừng ỷ lại vào con cháu (đã có chúng nó nhớ giùm).

Khám bệnh ngày nào, bác sĩ tên gì, uống thuốc gì... Người bạn ở xa gọi điện thoại lúc nào, nói gì... Nhận được tập thơ tặng ấy lúc nào... Tất cả đều nên ghi lại. Có thể việc ghi chép không tự nó hữu ích, nhưng thói quen ghi chép giúp rất nhiều cho trí nhớ đi vào nề nếp để không quên. Nên có sẵn một cuốn sổ ghi, hoặc một bản lịch tháng có ô riêng cho mỗi ngày.

c. Để không quên những việc cần làm: Phương pháp cũng là ghi chép. Và điều quan trọng là đừng chủ quan mà tự nghĩ: Mình còn nhớ được, đã lẫn lộn gì đâu! Khi nó quên, trí nhớ thường không báo trước.

Khi nào cần đi khám bệnh, nên ghi vào lịch. Cần con cháu mua cho thứ gì, nên ghi ra mảnh giấy gắn lên tủ lạnh. Đi mua sắm, chỉ cần mua hai món thôi, cũng nên ghi ra. Mọi điều, lớn nhỏ gì cũng vậy, đều phải ghi ra. Và phải ghi ngay khi nghĩ tới, không chờ đợi, vì để "lát nữa sẽ ghi" thì có thể quên. Nếu là việc quan trọng, thì dù đã lên giường sắp ngủ, cũng nên ngồi dậy mà ghi; đang giữa buổi tập thể dục, cũng nên ngưng lại mà ghi.

Lại có những việc rất nhỏ, nhưng hằng ngày vẫn làm phiền những người già trí nhớ không còn tốt nữa. Chẳng hạn, đang ngồi ở phòng khách đứng lên tính đi vào phòng ngủ lấy ve dầu cù là, nhưng khi vào tới rồi, đứng ngẩn ngơ một lúc không nhớ định vào để làm gì. Cách khắc phục nhược điểm này là nói ra thành tiếng dự tính định làm. Nếu có con cháu ngồi đấy, thì nói với chúng (Ông vào phòng ngủ lấy ve cù là); nếu chỉ có một mình, thì mình nói với mình (Mình vào phòng ngủ lấy ve cù là). Âm hưởng của lời nói vang lên trong não, giúp trí nhớ giữ được dự tính khá lâu. Còn nhược điểm sau đây, thì ngay những người còn trẻ vẫn có: Định đi lấy ba món đồ, cuối cùng lại quên đi một, phải đi lần nữa. Cách khắc phục cũng là nhẩm tên các thứ cần lấy, và trên đường đi tiện thì lấy ngay, đừng chờ chuyến đi trở ra.

Tôi có người bạn già rất thích đọc sách. Tuần nào, ông cũng đến thư viện thành phố mượn một cuốn về coi. Có lần, ông phàn nàn với tôi là không nhớ được giờ làm việc của thư viện, mấy lần đến lầm vào lúc họ đã đóng cửa. Tôi hỏi: "Sao anh không coi bảng ghi giờ yết ngay cửa vào?" Ông đáp: "Tôi đã định coi, nhưng lần nào cũng quên". Tôi liền lấy một tờ giấy đặt trước mặt ông, viết lên mấy chữ "nhớ ghi giờ thư viện", xong xếp lại bỏ vào túi cho ông. Lần gặp sau, ông khen: "Cách của anh hay quá. Hôm qua, tôi đi đổi sách đã nhớ ghi lại giờ giấc của họ. Từ nay, không thể đi lỡ được nữa". Tôi hỏi: "Khi tới thư viện, anh có mở tờ giấy của tôi ra coi không?" Ông bảo không. Trí nhớ của chúng ta nó như thế đó. Giúp cho nó một hình ảnh, một âm thanh nào đó, thì nó nhớ được.

Tới đây, chắc các bạn đã nhận ra điều mấu chốt: Chúng ta có thể tự giúp trí nhớ của chúng ta không quên những điều cần nhớ. Lật ngược vấn đề, và để cho đủ, chúng ta cũng cần triệt tiêu những duyên cớ có thể gây ra sự quên:

- Đừng bao giờ để những thứ cần dùng vào một chỗ mới, một chỗ lạ. Luôn luôn để thuốc uống, để chìa khóa... vào một chỗ quen thuộc. Nếu vì một lẽ gì cần đổi chỗ, phải ghi chỗ mới cho người nhà biết, và để chính mình khỏi mất công tìm. Có một ông cụ kia được bạn tặng một vé số, đem cất vào giữa cuốn sách đang đọc. Cụ chưa lần nào làm như vậy. Đến khi thấy kết quả xổ số công bố trên truyền hình, cụ ngờ ngợ mình trúng, nhưng không nhớ đã cất tấm vé ở đâu. Khi sự ngờ ngợ của cụ biến thành quả quyết, cả nhà cùng nhau đi tìm, nhưng không thể nào tìm được. Chỉ đến khi ông cụ lấy sách ra đọc tiếp, thì tấm vé mới tự rớt ra. Ông cụ trúng thật, nhưng chỉ trúng nhỏ. Đứa cháu bảo: Từ nay, có ai cho vé số thì nội cứ đem cất liền vào tủ thuốc như cũ, để khỏi mất công tìm.

- Bạn nào hàng ngày phải uống nhiều thứ thuốc khác nhau, nên tự mình (hoặc nhờ con cháu) sắp đặt cách thức thế nào đó, để tránh quên uống, hoặc uống thiếu uống thừa. Cũng có thể dùng chiếc hộp đựng thuốc dùng trong ngày của các hiệu thuốc. Mỗi sáng, lấy đúng số thuốc bỏ vào. Hễ trong hộp còn viên nào, tức là chưa uống viên ấy.

Và, một điều căn bản không thể không nhắc lại: Một trí nhớ tốt không thể có trong một thân thể không tốt. Người già nên tập thể dục hằng ngày để giữ cho tâm trí được thăng bằng. Chỉ cần tập cho đều đặn. Không cần tập động tác nặng; không cần tập nhiều. Quen tập "thái cực quyền", cứ tập. Quen tập "dịch cân kinh", cứ tập. Không rành một loại bài bản nào, thì tập theo cách do chính mình nghĩ ra. Thường mỏi, thường đau ở phần nào, thì chú ý cử động nhiều ở phần đó. Thường nhức vai, thì tập vươn, tập xoay vai cho nhiều. Yếu đầu gối, thì tập ngồi xuống đứng lên cho nhiều. Ngoài ra, đi bộ là môn thể dục tốt nhất cho người già. Trong khi đi, nhớ đừng cho tay vào túi hoặc chắp sau lưng; nên để hai tay cử động tự nhiên theo nhịp chân đi.

Mùa ấm, nên đi ngoài trời; mùa lạnh, đi trong những shopping center, hoặc đi quanh các phòng trong nhà. Nếu sức chân đủ vững, nên tập lên xuống cầu thang. Luôn luôn bám một tay vào lan can. Cứ thế, mỗi ngày tập cử động nhẹ chừng một tiếng (có thể chia thành hai lần), và tập đi chừng một tiếng (nhiều hơn càng tốt).

Bên cạnh, mọi việc ăn, uống, ngủ, làm việc, nghỉ ngơi, tất cả đều nên giữ mực điều hoà

Chúc các bạn giữ gìn được sức khỏe và trí nhớ. ●

Những Điểm Bất-Khả-Tín Trong *"Thập Giá và Lưỡi Gươm"*

Phan Thịnh

***L**inh mục Trần Tam Tỉnh, viện sĩ Hàn Lâm viện Gia-Nã-Đại và là giáo sư đại học Laval, Quebec, Gia-Nã-Đại. Là một thức giả và là một linh mục, đáng lẽ Linh mục Tỉnh phải có một nhãn quan chính xác và khách quan hơn về lịch sử Công giáo Việt Nam cũng như những trang sử của tổ quốc như đa số những sử gia của Giáo hội và của đất nước. Thế nhưng ngược lại, Linh mục đã dùng vốn liếng và kiến thức chuyên môn của mình, qua cuốn *Thập Giá và Lưỡi Gươm*, để ngụy biện cho một chủ nghĩa.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi không muốn đề cập đến những diễn giải hoặc ghi nhận có tính cách chủ quan và lệch lạc về lịch sử Giáo hội Công giáo VN, mà chỉ xin được đương cử những điểm vô lý trong sách về lịch sử tổ quốc được tác giả dùng để biện giải cho đảng CSVN và những sự kiện thực tế chung quanh nhân vật Hồ Chí Minh.

Thập Giá và Lưỡi Gươm (TG & LG), nguyên tác Pháp văn *Dieu et César*, do nhà Sudestasie, Paris xuất bản tháng 10.1978 của Linh mục Trần Tam Tỉnh được Linh mục Vương Đình Bích dịch và do nhà xuất bản Trẻ phát hành vào tháng 6.1988. Sách dày 254 trang, chia thành bốn chương:

- Chương I: Hương liệu và các linh hồn: Theo TG & LG thì từ sau năm 1659, lúc hai giám mục thừa sai người Pháp Pallu và Lambert de la Motte đến truyền giáo tại Việt Nam thì Pháp quốc đã có sẵn mưu đồ thôn tính, thống trị xứ sở này và dùng Việt Nam như một thị trường để làm giàu cho nước Pháp. Cũng theo Linh mục Tỉnh thì những thừa sai của hội Thừa sai Paris được gửi sang Việt Nam đều có sứ mạng là biến đất nước truyền giáo này thành thuộc địa của Pháp và dùng tất cả mọi phương tiện để thực hiện cho kỳ được sứ mạng đó.

- Chương II: Binh Thánh giá, nạn nhân của đạo quân Thánh giá. Trong chương này, tác giả đưa ra những luận cứ cho rằng đã có những quân thù của chế độ CS tìm cách làm cho dân chúng mất lòng tin với chính phủ trong những năm đầu khốn khó bằng cách đưa ra luận điệu "nguy cơ đỏ" để kích động lòng giáo dân Công giáo. Tác giả cũng đã dùng chương II như một thứ văn kiện để tô bồi và khoác cái áo ái quốc cho nhân vật Hồ chí Minh như phần phân tách ở phần dưới đoạn này.

- Chương III: Giáo hội trong cơn bão bùng. Với tất cả khéo léo và tài nguỵ biện, tác giả cho rằng Giáo hội Công giáo VN đã phải trải qua những cơn bão bùng "vật chất" trong thời đệ nhất và đệ nhị Cộng hòa.

- Chương IV: Giáo hội trong thời kháng chiến: Linh mục Tỉnh dùng hơn một nửa chương này để ca tụng một thiểu số rất ít tu sĩ và giáo dân Công giáo đã gia nhập kháng chiến chống Pháp lúc đầu và tập kết ra Bắc sau đó. Số tu sĩ trên gồm các linh mục Hồ Thành Biên, Lương Minh Ký, Võ Thành Trinh và Nguyễn Bá Lễ.

Xin được trở lại với nội dung bài viết. Trong phần cuối của những trang dẫn nhập, Linh mục Trần Tan Tỉnh đã trang trọng khẳng định lập trường và lương tâm của một sử gia và của một linh mục: *"Tập sách này, được viết ra do một trong những người con trung thành của Giáo hội Công giáo Việt Nam, không có một tham vọng nào khác ngoài việc trình bày sự thật lịch sử"*.

Tất cả các tôn giáo, theo tư tưởng Karl Marx thì *"Tôn giáo là hơi thở của tạo vật quằn quại, là trái tim của thế giới không trái tim, là tinh thần của thời đại không tinh thần. Nó là thuốc phiện của dân chúng..."*. Và để chứng minh và cổ vũ cho tư tưởng của mình, Marx đã: *"Xóa bỏ tôn giáo, một thứ hạnh phúc ảo tưởng của nhân dân, là đòi hỏi hạnh phúc thật sự của nhân dân..."*

Trong TG & LG, Linh mục Tỉnh đã có những dòng chữ khẳng định về quá trình và mưu đồ chính trị của HCM: *"... Muốn giải phóng quê hương, nhất thiết phải nhờ chủ nghĩa Mác-Lênin. Là một chiến sĩ yêu nước bất khuất, một nhà Mácxít hăng say, cụ Hồ Chí Minh đã lập ra đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 và*

mặt trận Việt Minh năm 1941..." (sđd, trg. 66). Đã khẳng định về con người CS Hồ Chí Minh như thế, nhưng chỉ mấy dòng sau, vào trang 69, tác giả lại nhận định: *"Cụ Hồ Chí Minh là một người Cộng sản, nơi nơi cứ đồn ra như thế..."*. Lịch sử không căn cứ vào tiếng đồn, không tìm mấu chốt trong truyền khẩu. Lịch sử là cái mà sử gia Cicero đã khẳng định: "Luật đầu tiên của lịch sử là không được nói đến những gì không đúng sự thực, và không có gì là sự thực mà không được nói đến..." Vậy, manh tâm và động lực nào đã thúc đẩy tác giả đi vào chỗ mâu thuẫn rất căn bản khi nhận định về một con người có quá nhiều dính dấp bất minh trong lịch sử cận đại?

Để ngụy biện cho họ Hồ, trong đoạn bốn của chương IV với tiêu đề "Cụ Hồ Chí Minh đối với Giáo Hội", Linh mục Tỉnh đã đương cử bài bình luận của nguyệt san Missi số tháng 2.1956: *"...Sự im lặng nặng nề của một bức màn vô hình. Trong cảnh im lặng nặng nề đó, bay phất phơ một bức màn vô hình nhưng nặng nề, được giăng ra giữa Công giáo và Cộng sản vô thần... Cái máy ép của Cộng sản không hề ngơi nghỉ, nó ép cho mọi người bị sa vào đó phải theo một tiêu chuẩn vô thần chung..."*. Sau khi trích dẫn, Linh mục Tỉnh đã dùng khả năng và chuyên môn để dẫn dắt độc giả vào một bối cảnh ngụy tạo bằng sự trích dẫn các bức thư của Hồ Chí Minh gửi cho giáo dân Công giáo vào những dịp lễ Giáng sinh. Giáng sinh năm 1954, họ Hồ đã: *"...Trong 8 năm chiến tranh, máy bay và xe tăng Pháp đã tàn phá nhiều ngôi nhà thờ, giết hại nhiều tín đồ... Lợi dụng dịp này, tôi muốn nói lại với đồng bào giáo hữu rõ, rằng chính phủ của tôi thành thật tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng..."*. Ở miền Bắc sau năm 1954 và miền Nam sau năm 1975, biết bao nhiêu là cơ sở, thánh đường, bất động sản của Giáo hội Công giáo VN và các Giáo hội bạn đã bị Cộng sản dùng đủ mọi thủ đoạn để chiếm đoạt hoặc vô hiệu hóa. Biết bao nhiêu giáo xứ và giáo dân thuộc miền Bắc sau năm 1954 đã không có linh mục vì sự hạn chế đào tạo tu sĩ có chủ trương của đảng CS. Biết bao nhiêu nhân sĩ, tu sĩ và giáo dân của Giáo hội Công giáo VN đã bị bắt giữ, cô lập, thủ tiêu hoặc phải chịu cảnh tù đày vì cái nhãn phản động. Như vậy, quyền tự do tôn giáo theo họ Hồ đặt trên cơ sở nào?

Cũng theo TG & LG, trong bức thư mừng lễ Giáng sinh năm 1955, họ Hồ cũng đã: *"...Miền Bắc nước ta đã hoàn toàn được giải phóng. Nhân dân ta sống trong phần đất nước đó ngày nay đã được hưởng tự do thật sự... Người Công Giáo về phần mình, được tự do thờ phượng Chúa..."*. Từ Giáng sinh năm 1955 cho đến ngày hôm nay, người dân Việt Nam đã được hưởng cái gọi là tự do thật sự như lời họ Hồ xiển dương chưa? Và giáo dân Công giáo VN cho đến ngày hôm nay đã được tự do thờ phượng Chúa chưa? Ngoài các vụ khủng bố tập thể điển hình nhắm vào giáo dân Công giáo tại Ba Làng, Trà Lý, Cửa Lò, Quỳnh Lưu... tại miền Bắc; các vụ Mặt Trận Phục quốc, Việt Tiến, Đắc Lộ, Vinh Sơn, Đồng Công... tại miền Nam sau năm 1975 đã là những bằng chứng cho thấy mưu đồ thôn tính của đảng CS đối với Giáo hội Công giáo VN.

Cũng từ sau tháng 4-1975, giáo dân Công giáo VN đã phải nghe một nhóm từ quái lạ: "Thần học giải phóng". Nguyệt san *Công Giáo và Dân Tộc* số ra ngày 4-7-1976 đã trang trọng giới thiệu: *"...Điều mà Giáo hội Công giáo thế giới chắc chắn đang cần, trong bước loay hoay hiện tại, là một thần học giải phóng và không phải là một thần học giải phóng sách vở, mà chính là một thần học giải phóng sống..."*. Và để định nghĩa cho danh xưng "thần học giải phóng", nhóm tu sĩ Công giáo của đảng CS, tức Công giáo quốc doanh, đã giải thích: *"Thần học giải phóng là gì nếu không phải là nỗ lực suy tư của một số người muốn nói rằng: nếu tôn giáo, đặc biệt là Kitô giáo, mà không thực hiện cách mạng giải phóng con người theo những đòi hỏi bức thiết của thời nay, thì tôn giáo sẽ bị gạt ra ngoài lịch sử hay có còn thì chỉ còn lại như cặn bã của lịch sử..."*. Trong những bước loay hoay của hiện tại, những đòi hỏi bức thiết của tổ quốc và người dân Việt Nam hiện nay là tự do và nhân quyền, trong đó quyền tự do tín ngưỡng đã bị giới hạn, ngăn cấm bằng nhiều hình thức khác nhau; nhóm tu sĩ chủ trương "Thần học giải phóng" đã làm được gì?

Trở lại với Marx, Linh mục Trương Bá Cần nhận định: "... chủ trương vô thần trên nguyên tắc của Xã hội Chủ nghĩa Khoa học trở thành chủ trương vô thần tích cực trên thực tế; bởi theo học thuyết của Mác là ông tổ của Xã hội Chủ nghĩa Khoa học, thì tôn giáo là sản phẩm của một hệ thống kinh tế. Thay đổi hệ thống kinh tế, thì tôn giáo cũng tiêu ma, hà tất phải bắt bớ tôn giáo..." (*Công Giáo Với Xã Hội Chủ Nghĩa*, trg. 66).

Chính Hồ Chí Minh, trong thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ ngày 2-3-1947, đã nhận định về lòng ái quốc của giáo dân Công giáo VN như sau: *"...Đồng bào Công giáo thù ghét bọn thực dân Pháp và họ rất có lòng yêu nước"*. Lòng yêu nước và sự thù ghét thực dân Pháp của người Công giáo VN đã được họ Hồ trang trọng ghi nhận. Và chính Linh mục Trần Tan Tỉnh cũng đã đề cập đến lòng yêu nước và thù ghét thực dân Pháp của giáo đồ: *"Mãi tới năm 1945, gần tới ngày Cách mạng tháng Tám, người ta mới nghe nói đến các tổ chức Công giáo đứng ra vũ trang đánh bọn thực dân Pháp và Nhật. Những nhóm Công giáo này cũng tổ chức chiến khu tại Quỳnh Lưu, Ninh Bình dùng chiến thuật du kích tấn công các đồn bót Pháp"*. (sđd, trg. 190).

Cùng trong TG & LG, trong Thư Chung ngày 25-1-1949, Giám mục Lê Hữu Từ đã: *"... Quân lính Pháp, với một sự dã man tột độ, đã phá hủy tất cả, không trừ một thứ gì, kể cả nhà thờ. Trong vòng một năm, gần*

300 nhà thờ đã bị bom đánh phá". Dẫn chứng như thế, Linh mục Tỉnh lại một lần nữa tự mâu thuẫn. Bằng chứng cho chúng ta thấy rõ: Giáo hội Công giáo VN thời ấy có nhiều ông cố Tây vì chưa thể đào tạo để kịp thời thay thế bằng các linh mục Việt Nam, nhưng rõ ràng Giáo hội Công giáo không theo thực dân Pháp.

Tuy nhiên, đoạn nhận định trên đã bị chìm lấp vì những trang kế tiếp đã thần thánh và anh hùng hóa những người Công giáo Kháng chiến (tức Công giáo yêu nước) trong các chiến khu của Việt Minh. Theo tác giả, tất cả những tu sĩ, giáo dân Công giáo VN gia nhập phong trào kháng chiến chống Pháp tại các chiến khu Việt Minh là những anh hùng dân tộc. Linh mục Tỉnh đã phủi bỏ công lao của các tổ chức Công giáo tự phát và thành lập những chiến khu để chống trả và ngăn chận gót giày xâm lăng của quân đội Pháp và Nhật. Phải chăng vì các lực lượng này đã không chịu thoát ly Giáo hội và gia đình để trở thành đảng viên hoặc công cụ của đảng Cộng sản?

Với mục đích biện minh cho Hồ Chí Minh, trong mục hai, chương hai của TG & LG dưới tiêu đề: Hồ Chí Minh và Lê Hữu Từ, Linh mục Tỉnh đã đề cập đến những liên hệ của hai nhân vật lịch sử vì muốn nhấn mạnh rằng: *"Chủ nghĩa chống Cộng tại Việt Nam là sản phẩm của óc giáo điều Kitô giáo và của ngành tuyên truyền Pháp"* (sđd, trg. 81). Đưa lên hình ảnh và hành động của Giám mục Lê Hữu Từ, tuy nói xa xôi, bóng gió; nhưng Linh mục Tỉnh cũng đã ám chỉ rằng đó là đường lối xử thế của vài lãnh tụ tôn giáo xảo quyệt, gian hùng.

Trong một đoạn thư gửi Giám mục Lê Hữu Từ, họ Hồ đã: *"... Có những kẻ lợi dụng sự dễ tin của một số đồng bào Công giáo đã gieo rắc chia rẽ bằng cách nói với họ rằng: 'Chính phủ là Việt Minh và Việt minh là Cộng sản."* Họ Hồ lý giải sự kiện trên như sau: *"Nếu chính phủ là Việt Minh, thì tại sao lại có những bộ trưởng không thuộc đảng phái nào? Nếu Chính phủ là Cộng sản, thì tại sao chúng ta lại có những vị tối cao cố vấn như Đức cha?"* Bức thư trên được HCM kết luận: *"Kết luận, một đàng, chúng ta cần giải thích cho người Công giáo hiểu rõ chủ trương chính sách của chính phủ, như chính Đức cha đã làm. Đàng khác, cần giáo dục cán bộ của Chính phủ, như bản thân tôi cũng đang làm. Như vậy thì bọn gây rối sẽ không còn có thể chia rẽ chúng ta và sự đoàn kết toàn dân sẽ được thực hiện"*.

Với trách nhiệm của một công dân và một vị chủ chăn, sau lời kết luận có vẻ hợp lý của họ Hồ, Giám mục Lê Hữu Từ trong Thư Chung gửi cho các linh mục, tu sĩ Công giáo vào ngày 23-3-1947 đã khuyên các linh mục chớ nói đến chính trị trong các nhà thờ và cũng hãy cảnh giác đối với những người lạ mặt thường lảng vảng vào các xứ đạo để thám thính hay tuyên truyền ủng hộ Pháp. "Bọn đó là những tên phản quốc". (sđd, trg. 76).

Qua hành động của Giám mục Lê Hữu Từ trước những cảnh tỉnh có vẻ hợp lý, hợp tình của họ Hồ, và với những chối bỏ thực chất CS của Hồ Chí Minh, ta có thể thấy ngay ai là kẻ xảo quyệt, gian hùng! Cũng trong mục này, Linh mục Tỉnh đã vô cùng mâu thuẫn khi trích dẫn tài liệu để biện minh cũng như nhận định về con người họ Hồ: *"Cụ Hồ Chí Minh có thành thật trong các thư Cụ viết, có thật tôn trọng tín ngưỡng và tin tưởng người Công Giáo chăng? Không có một dấu hiệu nào cho phép trách được rằng Người nói dối"!* (sđd, trg. 76)

Những cuộc đàn áp có mục đích nhằm triệt hạ sức mạnh của các lực lượng tự vệ của Công giáo VN tại Phát Diệm vào khoảng tháng 10 đến tháng 12, 1946. Những vụ mất tích hoặc bị bắt đi tù biệt xứ được ghi nhận vào khoảng 5.000 người vừa giáo dân và tu sĩ. Để ngụy biện cho những đàn áp và bắt bớ trên, Linh

---

ký cố hữu

Tích thị đồng môn Quốc học trường
Kim phân lưỡng hệ thế nan tương
Cầu danh hám lợi quân qui Cộng
Tỵ ác ly tà ngã biệt hương.
Bất dụng tài năng phù chính nghĩa
Hà cung thân thế luỵ ma vương.
Lai niên quốc vận khai tân hội
Mạc thán nhân ngôn vị giải tường.

寄故友

昔是同門國學場
今分兩系勢難相
求名嗫利君歸共
避惡離邪我別鄉
不用才能扶正義
何供身世累魔王
來年國運開新會
莫嘆人言未解詳

萬藍

gửi bạn cũ

Quốc học xưa chung một mái trường
Nay đường chia lối rẽ đôi phương
Anh ham danh lợi, về theo Cộng
Tôi chán ác tà, bỏ cố hương.
Đã chẳng đem tài xây chính nghĩa
Sao đành gởi mạng tựa ma vương
Rồi đây thời cuộc xoay đời mới
Chớ trách ai không nói tỏ tường.

vạn lam

mục Tỉnh dễ dãi giải thích rằng đó là những rủi ro vì cấp thừa hành chưa thấu triệt được đường lối của chính phủ!

Trong khoảng năm 1947, các chiến khu điển hình của tổ chức Công Giáo Cứu Quốc là Phát Diệm và Bùi Chu. Các lực lượng của tổ chức này đã phải chống trả những áp lực và tấn công của cả Việt Minh lẫn thực dân Pháp. Lưỡng đầu thọ địch, máu đã đổ, nhân sự đã bị xử tử, bắt bớ và trù dập, các lực lượng trên đã can đảm đối đầu với chủ trương xoá bỏ tôn giáo của họ Hồ và tay sai, đồng thời đánh trả thực dân Pháp - lực lượng xâm lăng mà Linh mục Tỉnh đã nhiều lần gọi là "lưỡi gươm của Pháp quốc", là thực lực che chở cách mờ ám cho giáo dân CGVN.

Trong TG & LG, mục V, chương IV với tiêu đề "Những cuộc đụng độ: Cải cách Ruộng đất", Linh mục Tỉnh cũng không quên nhắc đến những sai sót trong cuộc các Cải cách Ruộng đất! Cùng luận điệu với họ Hồ và những "bộ óc" của trường sát kiếp trên, Linh mục Tỉnh tỏ ra rất khoan hòa và lạc quan trong nhận định: *"Cuộc cải cách ruộng đất đã được tiến hành cách máy móc, do những cán bộ thiếu kinh nghiệm, với các tòa án đặc biệt về cải cách ruộng đất, gây ra nhiều điều sai phạm. Do đó mà nhiều người đã bị oan ức"*. Linh mục còn thay mặt Hồ Chí Minh để biện giải là *"chính phủ đã sớm thấy các điều sai sót và đã nhận lỗi"* (sđd, trg. 203) qua việc trích dẫn lời họ Hồ "xin lỗi" nhân dân vào ngày 17-8-1956: *"Trong việc thực hiện thống nhất tại các vùng nông thôn, đã xảy ra những chuyện sai sót... Đảng và Chính phủ đã nghiêm túc sửa chữa những thiếu sót"*. Những thiếu sót đã cướp đi hơn 200.000 nhân mạng chết cách oan ức, chưa kể đến rất nhiều người khác phải bỏ mình trong các trại "cải tạo" vì bệnh tật, đói khát. Sau 5 đợt Cải cách Ruộng đất, câu hỏi được đặt ra với sự công bằng và sáng suốt bình thường nhất: Tại sao những sơ sót đó đã không được xét lại, tu bổ và sửa sai ngay trong đợt đầu để ngăn chận bớt những thảm cảnh nêu trên?

Ngay sau đợt "sửa sai", giáo dân Quỳnh Lưu đã đòi tự do cho những giáo sĩ bị bắt giữ, phục hồi danh dự cho các linh mục và giáo dân đã bị hành hạ phỉ báng trong cải cách. Những đòi hỏi ấy rất chính đáng theo như tinh thần bản thông điệp của Hồ Chí Minh: *"Những người bị quy thành phần địa chủ và phú nông không đúng, phải được phục hồi lại cho đúng quy cách. Các đảng viên, cán bộ và nhân dân đã là đối tượng của việc xét xử sai lầm, phải được phục hồi lại..."* (sđd,trg. 203). Việc tập họp và biểu dương lực lượng để hậu thuẫn cho những đòi hỏi chính đáng của giáo dân vùng Quỳnh Lưu không phải là một cuộc nổi loạn như Linh mục Tỉnh đã cố tình bóp méo. Nhưng họ Hồ đã ra lệnh cho Văn Tiến Dũng huy động các lực lượng quân sự ở Đồng Hới, Thanh Hoá về để vây đánh Quỳnh Lưu, và Quỳnh Lưu đã phải chìm trong máu lửa.

Với mục đích làm sai lạc cái nhìn về những "tấm áo chùng thâm" trong lịch sử, Linh mục Tỉnh đã không ngần ngại mà cho rằng các tu sĩ của Giáo hội Công giáo VN vào thế kỷ 17 đã phải học tiếng La-tinh là do ý đồ của Tòa Thánh Vatican cố tạo ra con người bị bóp méo, *"Tây hóa nửa vời, người ấy xuất hiện giữa đồng bào mình như một kẻ lai căng."* (sđd, trg. 26). Cũng theo Linh mục Tỉnh thì vào thời gian này, Vatican đã cho phép các xứ truyền giáo được làm lễ bằng tiếng bản xứ! Chúng tôi thật không biết ông ta đã lấy tài liệu này từ đâu? Vì mãi cho đến khoảng năm 1964 (?), các buổi lễ misa vẫn còn được cử hành bằng tiếng La-tinh. Bản thân chúng tôi đã từng là chú giúp lễ. Thánh lễ vào thời gian đó là những lời đối đáp, thưa gửi bằng tiếng La-tinh của "hai cha con" thì thầm với nhau, giáo dân chỉ gián tiếp hiệp thông theo những cử chỉ của linh mục. Về sau này, mới có quyết định của Tòa Thánh cho các xứ truyền giáo được hành lễ bằng tiếng bản xứ để giáo dân dễ hiệp thông và thánh lễ là của mọi người đang hiện diện.

Các tu sĩ phải học tiếng La-tinh vì đó là truyền thống của Giáo hội Công giáo toàn cầu. Nhất là trong khoảng thời gian dài trước đây, khi các bản dịch Kinh Thánh theo ngôn ngữ bản xứ vẫn còn nhiều thiếu sót. Các giáo sĩ đã phải học La ngữ để tìm hiểu và nghiên cứu Thánh kinh cũng như Thần học. Phương thức tu học và điều kiện này cũng như các cao tăng của Phật giáo phải học tiếng Phạn, tiếng Pali, tiếng Hán để nghiên cứu kinh điển Phật giáo.

Đề cử một thí dụ tuy nhỏ nhưng rất điển hình về phạm vi tôn giáo để kết luận về quy cách thu thập, trích dẫn tài liệu và nhận định về lịch sử của một sử gia, là giáo sư đại học và là một linh mục của Giáo hội Công giáo VN như Linh mục Trần Tam Tỉnh. Qua đó, chúng ta thấy được rằng những luận cứ của ông trong TG & LG đã không hề dựa trên sự thực của lịch sử như tác giả xác quyết.

Trong bài viết này, chúng tôi cũng không trích dẫn những nguồn sử liệu có giá trị khác để đối chứng với những điểm sai lệch có chủ ý của nội dung cuốn TG & LG, mà chỉ dùng chính những dẫn chứng của Linh mục Tỉnh trong cùng tác phẩm để nêu lên những mâu thuẫn và chủ ý xuyên tạc lịch sử của chính tác giả.

Lời nói đầu của nhà xuất bản Trẻ khi giới thiệu cuốn *Thập giá và Lưỡi gươm* đã tỏ ra mủi lòng, xót xa vô căn cứ cho những trang sử cay đắng của giáo hội Thiên Chúa. Là người dân Việt Nam có những thao thức về vận mệnh đất nước cũng như của Giáo hội Công giáo VN, chúng tôi không hề cay đắng. Ngược lại, chúng tôi rất hãnh diện vào quá trình gian nan của niềm tin vào tín ngưỡng mà chúng tôi đã chọn lựa. Máu và nước mắt của cha ông, của chúng tôi và cả những người trẻ tuổi hôm nay, đã phải đổ xuống, đã phải nhuộm đỏ những trang sử của tổ quốc và của tôn giáo mà chúng tôi đang cố gắng gìn giữ và tôn thờ.●

Mây Mù Trong Mắt Ai

Bùi Anh Trinh

Viết cho người lính Quốc gia

(kỳ 2)

Những hồn oan
từ trận địa Việt Nam

- Bạn ơi, giờ đây bạn nghĩ gì và muốn gì?

- Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi đã làm hết những gì mà mình làm được cho đất nước. Chúng tôi đã đổ máu và chấp nhận hy sinh cả tính mạng. Chẳng qua là chúng tôi không chết, sau đó chúng tôi phải trả nợ cho những quyết định của mình trong thời chiến. Chúng tôi nghĩ rằng giờ đây nhiệm vụ của chúng tôi đã hết. Việc còn lại là của nhân dân Việt Nam. Ngày xưa nhân dân Việt Nam đã để chúng tôi chiến đấu một mình với nỗi cô đơn. Đã thế, không thiếu những ngón đòn đâm sau lưng chúng tôi và ngay cả làm giàu trên xác chết của anh em chúng tôi. Thuở đó không ai nhỏ một giọt nước mắt trên chiếc hòm kẽm ngoại trừ thân nhân của người tử trận. Không ai bỏ ra một đồng bạc cắc để phúng điếu cho người lính đã nằm xuống. Có không ít kẻ reo mừng khi thấy Cộng Sản ngưng pháo kích sau khi bước qua những xác chết cuối cùng của anh em chúng tôi. Tuy nhiên giờ đây không phải vì những chuyện đó mà chúng tôi làm ngơ trước những khổ nạn mà đồng bào đang phải hứng chịu ở quê nhà. Chúng tôi sẵn sàng một lần nữa làm những gì cần thiết cho quê hương, dân tộc.

- Bạn muốn một lần nữa cầm súng tiêu diệt những người Cộng Sản?

- Không hề, chúng tôi chỉ muốn họ rời bỏ quyền lực, trả lại tự do cho nhân dân. Từ xa xưa chúng tôi chiến đấu vì không muốn những người Cộng Sản áp đặt một chế độ cai trị hà khắc, vô nhân lên sinh mạng của dân tộc Việt Nam. Ngày nay chúng tôi vẫn không từ bỏ ý muốn đó, nhất là sau khi thực tế đã chứng minh được rằng chế độ Cộng Sản là một chế độ vô cùng tệ hại, quả là đại bất hạnh cho dân tộc nào áp dụng chế độ đó. Tất cả những người Cộng Sản khác trên toàn thế giới cuối cùng đã bỏ cái mặt nạ gian trá của mình xuống và đã cùng nhân dân của họ khắc phục những hậu quả do chủ nghĩa Cộng Sản gây ra. Còn việc người Cộng Sản Việt Nam từ bỏ quyền lực như thế nào thì đó là việc của họ và của nhân dân Việt Nam.

- Bạn ơi, không có bạn trong số nhân dân Việt Nam sao?

- Chúng tôi là những bóng ma chưa chết, chúng tôi cũng lang thang vất vưởng trên khắp nẻo nhân gian nhưng chúng tôi không muốn thốt lên lời khóc than của những oan hồn bởi vì tinh thần thượng võ của người lính không cho phép chúng tôi làm như thế. .

- Bạn ơi! Cớ sao lại thốt lên những lời cay đắng? Chẳng phải là bạn đang được hưởng nhiều điều kiện tốt đẹp hơn biết bao nhiêu người khác sao?

- Bạn thừa biết là ngày xưa chúng tôi không phải bỏ tính mạng của mình ra vì những thứ điều kiện mà hiện nay chúng tôi đang hưởng. Máu của chúng tôi đổ ra vì hạnh phúc của dân tộc Việt Nam; cái hạnh phúc đó cho tới nay vẫn chưa có. Chúng tôi, vui gì với những thứ không phải là mục tiêu mà chúng tôi quyết định dâng trọng cả cuộc đời mình để đấu tranh.

- Bạn được tự do sống, tự do đi lại, tự do phát biểu; được hưởng những điều kiện vật chất tuyệt vời?

- Những hồn ma cũng được tự do bay bổng, tự do kêu hú hay khóc than, được hưởng những đồ cúng dâng và tuỳ nghi lựa chọn những miếu đền tráng lệ... Họ chỉ hưởng được những thứ đó sau khi họ đã chết, đã hết nhiệm vụ đối với trần gian. Chúng tôi cũng vậy, sau khi hết nhiệm vụ đối với dân tộc, chúng tôi bắt đầu cuộc sống mà bạn cho là tốt đẹp ở cái tuổi xế bóng của cuộc đời. Tất cả thời gian tươi đẹp nhất của cuộc đời chúng tôi đã trải qua trong chỗ chết chóc, khổ nhục và đau buồn, chúng tôi chỉ thoát ra khỏi chỗ đó khi trời đã về chiều. Chúng tôi không còn những cảm xúc hồn nhiên, ngạc nhiên và bỡ ngỡ để tận hưởng những hương vị của cuộc đời. Không phải là chúng tôi bắt đầu cho một đời mới tốt đẹp đang lên mà trái lại, chúng tôi đang chuẩn bị cho

những bước cuối cùng của cuộc sống.

- Vì thế mà bạn sống như đã chết và bạn thích người ta gọi là những hồn ma từ trận địa Việt Nam?

- Không phải là chúng tôi khóc than cho cuộc đời không có tuổi trẻ của mình. Nhưng chúng tôi muốn mọi người hiểu và để cho chúng tôi được yên. Xin đừng sát phạt nhau bằng cách nhân danh linh hồn của những người đã chết hay linh hồn của những người đang chết.

- Bạn ơi, thế còn oan hồn của những người bị bạn giết thì sao?

- Đó là anh em của chúng tôi, chúng tôi chưa bao giờ giết họ. Họ bị chết vì Bác và Đảng đã bắt họ đi làm việc phi nghĩa nhưng mọi người đều rõ là cho tới khi ngã xuống họ vẫn không biết là họ làm việc phi nghĩa. Do đó chúng tôi rất thương những người anh em của mình. Chúng tôi bắt Bác và Đảng phải chịu trách nhiệm về cái chết của tất cả anh em chúng tôi.

- Bạn giết họ? và bạn vô tội?

- Tôi nhắc lại, chúng tôi không hề giết họ, chúng tôi tự vệ và họ nhào vào phía chúng tôi, đó không phải là giết.

- Tại sao bạn lại nói là bạn tự vệ?

- Chúng tôi ở thế hoàn toàn bị động, chúng tôi buộc phải nổ súng để ngăn chặn không cho Cộng Sản Quốc tế thống trị dân tộc Việt Nam. Chúng tôi thất bại lần thứ nhất để cho Cộng Sản chiếm được và tàn hại một nửa phía Bắc của đất nước, lần thứ hai chúng tôi buộc phải nổ súng khi cộng sản quốc tế yểm trợ cho Hà Nội tấn công chiếm nốt miền Nam.

- Bạn ơi, bạn làm tôi bối rối quá. Cái đúng và cái sai, chính nghĩa và phi nghĩa khó mà phân biệt: *"Có những việc xảy ra đều do hai bên cùng làm, nhưng bên này gọi là tội ác, còn bên kia lại cho là chính đáng và không gọi là tội ác (**)"*

- Người anh em ơi, bạn bối rối tức là bạn bắt đầu hiểu. Chúng tôi không thuyết phục bạn nghĩ xấu cho người ta. Chúng tôi chỉ nói cho bạn hiểu là chúng tôi không làm ác, trái lại chúng tôi chống cái ác.

- *"Những điều đó phải có ý kiến phân tích của các nhà sử học, các nhà khoa học, các nhà chính trị, trao đổi bình tĩnh thì mới ngã ngũ được" ... (**)*

- Vậy thì tại sao bạn lại không lên đường tìm ngay những người đó đi? Có một điều tôi xin nhắc người anh em: bạn ở trong thế giới Cộng Sản bạn chỉ biết có nhà sử học, nhà khoa học và nhà chính trị nhưng bạn không biết được rằng từ xa xưa tới nay những nhà sử học cao siêu nhất, những nhà khoa học thượng thặng nhất, những nhà chính trị tuyệt diệu nhất lại là các nhà triết học. Người Việt mình thường gọi là những nhà hiền triết. Bạn nên tìm những nhà hiền triết, bạn sẽ thấy được các quy luật chi phối xã hội dựa trên những điều đúng, sai.

Chính nghĩa và phi nghĩa

Gió thổi mạnh trên nẻo đường hoang vắng, người Việt tha hương quên cả lời rao của mình trước đây. Ông ta vừa đi vừa lẩm bẩm: *"Xét cho cùng thù địch hai bên chỉ là giả tạo, do bị lừa dối, lầm lẫn và thúc ép..." "Nên tổ chức một buổi lễ cầu siêu chung của tất cả bà con anh em dân tộc Việt Nam ta đã bị chết, bị hy sinh trong cuộc chiến này ở cả hai bên..." "Qua lễ cầu siêu được tổ chức trong cả nước, chúng ta cầu nguyện cho hương hồn những người đã chết, bất kể họ thuộc dân tộc nào, địa phương nào, đơn vị nào..." (**)*

- A-Di-Đà Phật, oan nghiệp của thế gian đã nhiều lắm rồi, xin đừng gây thêm tội nghiệp.

- Chào hoà thượng, sao lại gây thêm tội nghiệp?

- Thí chủ biết gì về lễ cầu siêu?

- Là một lễ cầu xin cho linh hồn những người chết oan được giải oan để được lên cõi Niết-bàn.

- A-Di-Đà Phật! Thế ai là kẻ quyết định cho họ được giải oan và quyết định cho họ được lên cõi Niết-bàn?

- Đức Phật.

- Mô Phật! Thí chủ lầm rồi, cõi Niết-bàn là do tự mỗi người tìm mà tới và do tự tu dưỡng cho đủ trình độ mới tới được.

- Thế còn việc giải oan và lễ cầu siêu nghĩa là sao?

- Con người do khi còn sống không kềm chế được lòng mê đắm mà yêu thứ này, chuộng thứ nọ, ghét thứ kia. Đến khi thân xác không còn sử dụng được nữa, hồn lìa khỏi xác nhưng còn thương ghét những thứ của thế gian nên chưa chịu rời bỏ những thứ thương ghét đó. Lễ cầu siêu đọc lên những lời khuyên của các vị Phật, các vị Bồ-Tát khiến cho hồn đó có thể thấy ra mà bỏ những thứ của trần gian lại để ra đi về nơi khác.

- Còn những người chết oan trong trận chiến Việt Nam thì sao?

- Cõi sống chỉ là nơi họ gởi hồn, chết là lúc hồn tiếp tục đi. Họ đã ra đi từ lâu rồi, thí chủ còn nghĩ tới họ làm gì?

- Cái chết của họ liên quan tới những người còn sống.

- A-Di-Đà Phật! Tthế ra thí chủ muốn dùng cái lễ cầu siêu để lôi kéo những người còn sống về phía này và về phía kia?

- Không, tôi muốn họ ngồi lại với nhau và tha thứ cho nhau.

- Tha thứ cho nhau hay là quên đi tội ác của nhau? Thí chủ muốn dùng cái lễ cầu siêu của Phật giáo để làm một đòn bẩy chính trị nhằm xoá đi mọi tội ác trong tâm khảm của người dân Việt? Đó là một việc ác, cho nên tôi xin thí chủ đừng tạo thêm tội nghiệt là như thế!

- Tôi thật lòng muốn làm một điều thiện nào đó.

- Vậy sao thí chủ lại nhân danh một việc thiện khác với ý nghĩa bị bóp méo đi. Ví dụ như thí chủ nói làm lễ cầu siêu cầu nguyện cho những người đã chết, không phân biệt bất cứ dân tộc nào, địa phương nào, đơn vị nào. Như thế là thí chủ cho rằng có những thứ cầu nguyện riêng cho từng dân tộc, từng địa phương, từng đơn vị? Như thế là không đúng đâu, hễ nói tới cầu

nguyện là người ta đương nhiên biết rằng không có phân biệt. Cho nên nói câu "không phân biệt dân tộc nào, địa phương nào..." là có phân biệt. Đó chỉ là đòn phép chính trị mượn hơi tôn giáo. Tệ hơn nữa, nó mang ý nghĩa không tôn trọng, hay nói cho đúng hơn là phỉ báng tôn giáo. Tôi biết là thí chủ hiểu lầm do chưa được dạy về giáo lý của các tôn giáo. Nhưng một lời khuyên chân thành là đừng bao giờ nên dạy đời bằng những cái mà mình chưa hề biết.

- Tôi không dám dạy đời đâu, tôi chỉ kêu gọi.

- Kêu gọi người ta nên làm như thế này, nên suy nghĩ như thế kia tức là dạy đời.

- Hoà thượng làm tôi bối rối quá, tôi đang phân vân không biết phân biệt thế nào là chính nghĩa, thế nào là phi nghĩa.

- Dễ quá, làm điều thiện vì mục đích thiện là chính nghĩa, làm điều ác vì mục đích ác là phi nghĩa.

- Thế nhưng làm điều thiện vì mục đích ác thì sao?

- Là phi nghĩa.

- Còn làm điều ác vì mục đích thiện thì sao?

- Cũng là phi nghĩa.

- Thế mới biết làm điều chính nghĩa khó thật.

- Rất dễ, chỉ cần tránh cái ác.

- Trong công cuộc đấu tranh giành hạnh phúc cho dân tộc có những cái trái ngược nhau, chèo kéo lẫn nhau, khó mà phân biệt được người nào là chính nghĩa, người nào là phi nghĩa.

- Hễ ai đem hạnh phúc đến cho dân tộc là chính nghĩa và ai đem bất hạnh đến cho dân tộc là phi nghĩa.

- Nhưng chủ thuyết Cộng Sản cũng nhằm mục đích đem lại hạnh phúc cho dân tộc?

- Để đạt được mục đích thiện đó họ đã hành động thiện hay ác? Và rồi rốt cuộc nó mang lại những gì?

- Tôi đã thấy rõ điều đó: *"Liên Xô thực hiện học thuyết "đấu tranh giai cấp" một cách thô bạo, đàn áp thẳng tay mọi người chống đối, bất đồng chính kiến, tàn sát những đồng chí, đồng bào không chịu tuân theo hoàn toàn đường lối chính sách của đảng Cộng Sản. Việt Nam làm theo gương ấy, mô hình ấy..." (**)*

- Kết quả áp dụng chính sách của Cộng Sản tại Việt Nam ra sao?

- Từ năm 1945 đến nay vẫn còn lạc hậu, độc đoán, không dân chủ, là một kiểu phong kiến gia trưởng, phụ thuộc về cả lý luận lẫn vật chất, kinh tế tài chánh, quân sự... vào nước ngoài" "Tuổi trẻ Việt Nam vẫn lại chết oan uổng thêm ở Cam Pu Chia, ở vùng biên giới Việt trung... Các nấm mồ chiến sĩ lại mọc lên. Nước mắt các bà mẹ mất con, các vợ quá, con côi, đất nước bị cấm vận, tẩy chay, trừng phạt... Tôi cảm thấy Đảng đã phạm quá nhiều sai lầm tệ hại" "Hơn nữa chế độ gây dựng trong cả nước từ hơn 20 năm nay còn thua kém chế độ ở miền Nam trước khi gọi là "giải phóng". Vậy thì giải phóng để làm gì? Ở miền Nam hồi đó, dù chưa thật đầy đủ, đã có nền chính trị dân chủ, đa nguyên, đã có nền tư pháp tương đối độc lập, nói chung có tự do tín ngưỡng và tôn giáo, có tự do báo chí, ngôn luận..." "Vậy mà độc lập thì chưa đầy đủ; tự do là con số không, hạnh phúc thì mờ mịt, mà bất hạnh thì tràn đầy, không bút nào tả xiết... (**)

- A-Di-Đà Phật, với tất cả những nhận xét đó, thí chủ cho rằng những người CSVN đã đem gì đến cho dân tộc Việt Nam?

- Quả là đem bất hạnh cho dân tộc Việt Nam.

- Vậy những người chống lại những kẻ đem bất hạnh đến cho dân tộc là chính nghĩa hay phi nghĩa?

Công cuộc kháng chiến chống Pháp

- Nhưng công của đảng CSVN trong công cuộc kháng chiến chống Pháp là to lớn.

- Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp hay đảng CSVN kháng chiến chống Pháp?

- Nhưng đảng CSVN lãnh đạo.

- Nếu không có đảng CSVN lãnh đạo thì nhân dân Việt Nam có chống Pháp không?

- Thú thực là vẫn có, có khi còn hay hơn.

- Vì sao?

- Vì sẽ không có cuộc chiến "Cộng Sản hoá Việt Minh". Cuộc chiến này tuy âm thầm nhưng làm tiêu hao lực lượng kháng chiến rất nhiều và tạo ra rất nhiều oan khiên trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

- Vì sao CSVN quyết định phát động cuộc chiến "Cộng Sản hoá Việt Minh".

- "Những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam theo học thuyết Quốc tế vô sản, rắp tâm thi hành Tuyên Ngôn Cộng Sản và các chỉ thị của Quốc tế Cộng Sản; họ còn coi Nghị quyết của đảng Cộng Sản Liên Xô và đảng Cộng Sản Trung Quốc là mẫu mực để tham khảo và thực hiện"... (**)

- Nghị quyết của Quốc tế Cộng Sản muốn gì?

- Muốn Trung Hoa sẽ được Cộng Sản hoá rồi Đông Dương và tiến tới cộng sản hoá Thái Lan, Mã Lai, Miến Điện v.v...

- Để đạt cho được mục tiêu "Cộng Sản hoá Việt Nam", đảng CSVN sử dụng xương máu của nhân dân Việt Nam như thế nào?

- "Tôi hiểu rõ những người lãnh đạo đảng Cộng Sản. Tổn thất về tính mạng của bộ đội và dân thường có cao đến đâu, họ cũng không hề tính toán. Họ sẵn sàng trả giá rất cao về xương máu đồng bào họ để giành cho được thắng lợi. Họ luôn luôn động viên và cả ép buộc toàn xã hội phải hy sinh cho mục đích mà họ theo đuổi. (**)"

- Sau khi Trung Hoa bị Cộng Sản hoá rồi thì Quốc tế Cộng Sản có chi viện cho cuộc kháng chiến chống Pháp của CSVN không?

- "Tháng 8-1950 đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc đầu tiên đông gần một trăm người đã đến Việt Bắc. Đoàn do đại tướng Vi Quốc Thanh dẫn đầu, mang mật danh là "Tổ

công tác Trung Nam"... "Trong chiến dịch biên giới bắt đầu từ giữa tháng 9-1950 hơn 40 cố vấn đã có mặt ở các sư đoàn, trung đoàn của Việt Nam, mỗi đơn vị có từ 3 đến 6 cố vấn Trung Quốc"..."Đại tướng Trung quốc Trần Canh, một tướng có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, Tư lệnh Quân đoàn 20, Uỷ viên Trung ương đảng Cộng Sản Trung quốc được cử sang Việt Nam từ tháng 6-1950 để giúp Việt Nam chuẩn bị chiến dịch biên giới, đã đóng góp đáng kể cho chiến dịch này"... "Ở chiến dịch Điện Biên Phủ, theo tôi được biết, không có một quân nhân Trung quốc nào tham gia chiến đấu. Tổng cố vấn Vi Quốc Thanh dự chiến dịch (nhưng không ở cùng chỗ với tướng Giáp) là tổng tư lệnh chiến dịch"... (**)

- Vậy thì rõ ràng là đảng CSVN lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của cấp cao hơn là Quốc tế Cộng Sản.

- *Chính phủ kháng chiến Việt Nam không che giấu nổi cái bản chất Cộng Sản gắn bó với Staline và Mao mặc dầu giả vờ giải tán đảng Cộng Sản"... (**)*

- A-Di-Đà Phật! thí chủ đã thấy được cái công của đảng CSVN là to lớn đến dường nào đối với "ông chủ lớn" Cộng Sản quốc tế trong công cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Nhưng dù sao: *"Lá cờ Đỏ sao vàng tôi đã tôn trọng, đã chiến đấu dưới lá cờ ấy với lòng yêu nước của tôi, nó từng là biểu tượng trong cuộc đấu tranh giành độc lập trong trái tim tôi!"... (**)*

- Thí chủ đã đặt lòng yêu nước của mình vào chỗ nào? và trong tay người nào? Kẻ nào đã từng vo tròn bóp méo lòng yêu nước của thí chủ? Ai đã tận dụng tinh lực suốt một đời của thí chủ cho mục đích của băng đảng, phe nhóm họ? Để cho đến nay với lòng yêu nước và công lao của thí chủ, thí chủ nhận được gì và nhân dân Việt Nam nhận được gì..?

- Đại Sư ơi? đau xót quá, hoá ra công lao nhiệt huyết cả một đời của tôi đã hoàn toàn bị người ta lợi dụng hay sao?

- Mô Phật! Thí chủ đau xót khi biết mình bị lừa bởi vì thí chủ cho rằng mình cao quá, mình sáng suốt quá. Vì nghĩ như vậy cho nên lâu nay thí chủ không dám chấp nhận một sự thực đau xót, cho dù sự chấp nhận đó cố giúp cho nhiều người tỉnh ngộ mà buông dao đồ tể.

Trong khi đó thì người dân quê Việt Nam đỡ đau khổ hơn; con mắt họ không thấy được xa, trí óc họ không nghĩ được nhiều; giờ đây khi biết mình bị lừa họ không đau. Họ chỉ hận kẻ đã trực tiếp lừa bịp họ, chính những kẻ đứng trước mặt họ và rót vào tai họ những điều không thật. Tai hại hơn nữa, những kẻ đó lại viết phao những tin không thật, những suy nghĩ không thật trên tờ báo tuyên truyền bịp bợm nhất của đảng CSVN là tờ báo *Nhân dân*. Biết bao nhiêu triệu người hằng ngày cứ nghe theo lời bịp bợm đó. Chắc họ sẽ đỡ hận hơn khi biết kẻ trực tiếp bịp họ lại mắc mưu kẻ đại bịp.

- Không đâu Đại sư ơi: *"Hơn 40 năm là đảng viên Cộng Sản và 37 năm trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, suốt quãng thời gian ấy tôi không làm điều gì xấu xa, không điều gì phải hổ thẹn cả." (**).*

- Hoá ra đảng CSVN gây ác trong 40 năm không hề có thí chủ và trong 37 năm đảng CSVN sử dụng quân đội như một công cụ gây tội ác thì cũng không có thí chủ ở trong đó? Thế thì thí chủ ở đâu? Trong 8 năm nay thí chủ mới qua khỏi một cơn mộng, thí chủ nghĩ rằng mình đã tỉnh, nhưng thí chủ không ngờ rằng vẫn còn ở trong một cơn mộng lớn hơn, giống như mình nằm mơ thấy mình vừa tỉnh một giấc chiêm bao. Hãy tìm cách thoát ra "đại mộng", đừng luyến tiếc nó. Hơn nữa thí chủ đang còn ở trong mơ, không thể nào viết sách dạy bảo thiên hạ phải làm như thế này, phải suy nghĩ như thế kia.

- Nếu quả thật trong 40 năm theo đảng là một điều lầm lỗi thì tôi phải làm sao?

- A-Di-Đà Phật! Buông dao đồ tể là thành Phật. Nếu thí chủ thấy mình có lỗi thì tự khắc thí chủ biết mình phải làm gì. Chỉ sợ thí chủ không buông dao mà lại mặc thêm chiếc áo cà sa thì quả là đại hoạ cho nhân thế.

- Đại sư ơi! Con dao của tôi đâu? Tôi có thấy nó đâu mà buông. Nhưng tôi muốn mặc áo cà sa lắm, có như vậy tôi mới khuyên mọi người xoá bỏ hận thù được.

- Mô Phật! Xoá bỏ hận thù hay xoá bỏ tội lỗi của thí chủ? A-Di-Đà Phật! lỗi của thí chủ đã được tha thứ từ lâu rồi, hận thù có đâu mà xoá bỏ. Những người có nhiệt tâm bị lợi dụng là những người đáng thương hơn cả, cớ sao lại hận thù. Nên tìm cách làm sao cho gần 80 triệu con người còn lại đừng bị lợi dụng, đừng lo cho ai đó bị hận thù.

- Cám ơn Đại sư, tôi sẽ tiếp tục nghiền ngẫm về những lời của Đại sư, có lẽ tôi đã thấy một điều gì đó.

- A-Di-Đà Phật! Lành thay, lành thay! Chúc thí chủ lên đường bình yên.

Chiến tranh hai miền Nam, Bắc

Gió vẫn thổi mạnh, mây đen vần vũ như chực trút xuống thác nước rửa sạch trần ai nhưng người Việt tha hương vẫn đi và vẫn đắm chìm trong suy tưởng. Đâu đây văng vẳng câu nói của người phụ nữ tên là Dương Thu Hương: "Năm tôi lên 18, thế hệ chúng tôi lên đường chống Mỹ xâm lăng theo truyền thống của dân Việt". Bà ta sinh năm 1947, lúc bà ta 18 tuổi là năm 1965. Trong câu văn gửi cho bà Thuỵ Khuê ở Pháp, nhà văn Dương Thu Hương đã dùng kỹ xảo của người viết văn để tô vẽ cho việc bà lên đường tham gia đoàn Thanh niên Xung phong phục vụ trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh. Thay vì nói năm 1965 bà nói "năm tôi lên 18", thay vì nói "tôi lên đường phục vụ trong đoàn Thanh niên Xung phong, bà nói "thế hệ chúng tôi lên đường chống Mỹ xâm lăng", thay vì nói "theo lệnh của Đảng" bà nói "theo truyền thống của

dân Việt". Đúng ra trong ý của bà là câu: "Năm 1965 tôi lên đường vào Nam để chống đế quốc Mỹ xâm lược theo lệnh của Đảng". Tuy nhiên năm 1965 thế hệ của bà tiếp nối thế hệ khác lên đường vào Nam chứ không phải là thế hệ của bà bắt đầu, bà thừa biết rằng những người thanh niên miền Bắc đầu tiên lên đường vào Nam là năm 1959. Nhưng năm 1959 lại chưa có "Đế quốc Mỹ xâm lược", cho nên hành động lên đường vào Nam từ năm 1959 rồi liên tục đến năm 1965 chỉ là để xâm lăng miền Nam theo như cuồng vọng của Cộng Sản Hà Nội. Nếu bà viết đúng hoàn toàn sự thật thì câu đó sẽ là: "Năm 1965 tôi lên đường gia nhập hàng ngũ những người xâm lăng miền Nam theo lệnh của Đảng". Nhưng nếu viết như thế thì cái hành động "lên đường" của bà nó đau xót quá, cho nên bà tận dụng thật khéo léo tài năng của một nhà văn: "Năm tôi lên 18, thế hệ chúng tôi lên đường chống Mỹ xâm lăng theo truyền thống của dân Việt". Thật là được việc cho bà ta nhưng tạo ra biết bao sai lạc cho những người sau này muốn tìm hiểu thực chất của đảng CSVN qua một nhà văn nổi tiếng là chống đối chế độ.

Giờ đây câu nói đó vang lên trong đầu của người Việt tha hương. Ông ta muốn bắt chước cái cách nói của người phụ nữ kia để làm sao mọi người cùng công nhận rằng không ai có lỗi trong cuộc chiến tranh có 3 triệu người chết và 4,4 triệu người bị thương. Ông ta vừa đi vừa lẩm bẩm: "Đế quốc Mỹ xâm lược hay Cộng Sản Bắc Việt xâm lăng? Ai chủ động? ai bị động?"

- Ông điên ơi! mưa rồi đó, hãy vào trong nhà ngồi uống nước trà mà trú mưa.

- Cám ơn bác nông dân, cám ơn. Nhà này còn vết bom đạn, chắc gia đình bác khổ lắm?

- Bây giờ mà nói khổ thì có ai đến bù cho đâu?

- Hừ! đâu có được, phải có ai trách nhiệm chớ: *"Vậy là trách nhiệm của cả hai bên, với cách nhìn của mỗi bên gắn bó với một phe trong chiến tranh lạnh, trong cuộc đọ đầu lịch sử giữa hai hệ thống thế giới đối lập"...(**)*

- Xin mời ông uống nước, ông nói trách nhiệm về cái gì đó?

- Tôi nói trách nhiệm về cuộc chiến vừa qua. Trước tiên là ông Ngô Đình Diệm, nếu ông ta chịu cho tổng tuyển cử năm 1956 thì đâu đến nỗi.

- Xin cho hỏi, nếu có tổng tuyển cử thì chuyện gì xảy ra?

- Đảng CSVN sẽ thắng và thống nhất đất nước, chiến tranh đâu có xảy ra.

- Nếu ông Diệm thắng?

- Đảng sẽ phát động chiến tranh để thống nhất đất nước: *"Không thể có hai nước Việt Nam, chỉ có một nước và tạm thời hai miền..." "Giải phóng miền Nam là một sứ mệnh lịch sử. Bởi vì Hiệp định Giơ-nê-vơ năm 1954 đã chia đôi đất nước do sự áp đặt của các cường quốc. Nghĩa vụ của toàn dân là phải thống nhất đất nước Việt Nam..." (**)*

- Vậy thì đâu muốn đâu không đảng CSVN vẫn là người sẽ cai trị đất nước Việt Nam?

- Đúng vậy.

- Thế thì ông Diệm làm đúng chứ sao?

- Đúng ở chỗ nào?

- Đảng Cộng Sản cai trị ở đất nước nào thì dân ở đất nước đó quá khổ, ông Diệm ngăn chận sự khổ cho dân miền Nam là đúng chứ sao?

- Nhưng: *"Chính phủ Ngô Đình Diệm thực hiện chiến dịch tố cộng, diệt cộng với sắc lệnh 10/59..." (**)*

- Tại sao tới năm 1959 ông ta mới thực hiện chiến dịch tố cộng? Tại sao ông ta không làm từ năm 1954?

- Vì: *"Chúng ta đã biết nhìn xa, chôn giấu khá nhiều vũ khí ở khắp các địa phương miền Nam, đã để lại một số cán bộ nòng cốt, cán bộ quần chúng và cán bộ quân sự, cán bộ lãnh đạo; từ 1959 đã sớm phát động các cuộc đồng khởi ở Nam bộ, Tây nguyên, đã sớm xây dựng đường mòn Hồ Chí Minh làm đường vận chuyển chiến lược..."(**)*

- Vậy ra ông Diệm bị động? Ông ta chỉ tố cộng khi thấy nguy cơ tấn công của Cộng Sản Bắc Việt?

- Ông ta còn: *"Đưa máy chém khắp các vùng để trừng trị Cộng Sản đang ẩn náu trong dân..." (**)*

- Cái máy chém của ông ta có chém chết một người Cộng Sản nào không? Làm ơn cho tôi biết tên một người Cộng Sản bị chết vì máy chém của ông Ngô Đình Diệm, tôi sẽ đội ơn vô cùng.

- Bác ơi, tôi nói chuyện với bác mà sao bác cứ kê tôi hoài vậy?

- Tại tôi thấy ông nói như người điên nên tôi muốn kiểm tra lại coi ông có điên hay không?

- Tôi không điên đâu bác ơi, nhưng những điều trong đầu tôi làm tôi khổ quá sức.

- Ông cứ uống nước trà đi, mưa rồi đó, mưa xuống không khí mát dịu sẽ làm ông bớt căng thẳng.

- Bác ơi, bác không thù hận những người gây ra chiến tranh sao?

- Tôi thù hận kẻ nào dùng chiến tranh để đem lại lợi lộc quyền lực, ngồi mát ăn bát vàng, sống trên đầu trên cổ nhân dân. Ngày nay chúng tôi khổ quá rồi, không phải khổ vì chiến tranh mà khổ vì những kẻ chiến thắng sau chiến tranh.

- Ngày xưa bác không khổ vì chế độ Diệm Thiệu sao?

- Chế độ đó đâu có bắt chúng tôi còng lưng làm việc đầu tắt mặt tối ngoài đồng dưới sự chỉ đạo của các cán bộ các cấp. Họ đâu có bắt chúng tôi nộp hết sản lượng lúa của mình làm ra để cho họ quản lý rồi phát lại cho chúng tôi từng ký lúa tuỳ theo mức độ có công với Đảng như thế nào. Dưới chế độ của họ chúng tôi đâu có phải ăn cắp lúa của mình làm ra mới đủ nuôi sống gia đình. Họ đâu có xúi con cái chúng tôi rình coi cha mẹ chúng ăn cắp bao nhiêu lúa thuộc về "tài sản xã hội chủ nghĩa" và cất giấu ở chỗ nào.

- Nhưng bác phải biết rằng: *"Ngay từ đầu, cái thế của ông Diệm đã không hấp dẫn với nhân dân. Ông là một cụ lớn cũ của triều Bảo Đại thuộc Pháp, do người Mỹ đưa về, lại cai trị theo lối gia đình với ông Nhu*

là cố vấn bên cạnh, cộng thêm bà vợ kiêu căng, ngạo mạn, lắm tham vọng; với ông Cẩn là lãnh chúa miền Trung, ông Thục đầy quyền thế cả về chính quyền và thần quyền ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và bà cả Lễ rất cổ xưa, sành buôn bán..." (**)

- Ông ta là một cụ lớn của triều Bảo Đại thuộc Pháp thì đã sao? Bố ông Hồ Chí Minh cũng là một cụ nhỏ của triều Nguyễn thuộc Pháp đấy, cũng được ca tụng đấy. Còn cái ông cụ xuất thân từ tay bồi bàn dưới tàu buôn của Pháp học hành không ra chi cũng được ca tụng đấy thôi. Ông Diệm do người Mỹ đưa về là do tăm tiếng của ông ta ở trong nước, ông ta không hề được đào luyện ở Mỹ, ông ta chỉ đi diễn thuyết một vòng ở Hoa Kỳ và tạo được niềm tin của chính phủ Hoa Kỳ. Còn cái ông được học trường chính trị do Nga đào luyện, cắt đặt về phục vụ cố vấn Nga ở Tàu, nhận lệnh Nga Tàu trở về Việt Nam vẫn hấp dẫn dân chúng đấy thôi. Ông Nhu là người mưu lược, làm cố vấn cho ông Diệm thì tốt quá chứ sao, chỉ sợ ông ta không giúp gì được cho ông anh mà thôi. Bà vợ ông Nhu hoạt động xông xáo giúp anh chồng rất nhiều thì có gì là xấu. Giả như bà ta có kiêu căng ngạo mạn thì hột cơm trong nồi chúng tôi đâu có bị độn bo bo. Ông Cẩn là lãnh chúa miền Trung mà đâu có bắt ai đi cải tạo mút mùa, đâu có đày ai dẫn vợ con đi vùng kinh tế ma thiêng nước độc. Có thể cái lão lãnh chúa này có hoạnh họe với một ai đó nhưng chúng tôi thì khoẻ re; chúng tôi đâu có bị cái ông công an thôn, cái bà hội phụ nữ, cái ông chủ nhiệm hợp tác xã, cái chị bí thư chi đoàn, cái cậu thuế vụ, anh du kích xã hoạnh họe từ sáng tới chiều, từ ngoài đường vô tới trong nhà. Ông Thục có quyền thế mà ông dùng cái thế đó giúp cho dân, cho giáo hội thì đâu có sao. Ông đâu có lấy nhà thờ làm kho lúa, lấy nhà chúa làm trụ sở dân phòng, đâu có lập ra giáo hội quốc doanh để triệt tiêu tôn giáo. Còn bà cả Lễ cổ xưa thì kệ bả, bả sành buôn bán thì gia đình bả nhờ chớ có sao đâu. Bả đâu có lấy tiền của nhà nước mà lập ra công ty xuất nhập khẩu hột xoàn đâu.

- Sau ông Diệm là các ông tướng, tất cả là hạ sỹ quan, cai, đội hoặc sỹ quan số cấp thiếu uý, trung uý thời quân đội thực dân Pháp nên uy tín chính trị không lớn được!" (**)

- Thì cũng đã sao, họ là cai đội thì bất quá cũng như cặp rằng đại tướng Lê Đức Anh làm cai coi phu cạo mủ cao su cho chủ Tây vậy thôi. Thiếu uý, trung uý xuất thân từ trường võ bị Pháp còn hơn cái anh đang là thầy giáo dạy sử địa nhảy lên làm đại tướng rồi nhảy cái nữa làm chủ nhiệm uỷ ban cai đẻ. Còn kể sao cho hết cái loại tướng xuất thân từ dân chăn bò, thiến heo, mổ lợn; ký tên chỉ biết đánh cái dấu thập.

- "Thế những nạn tham nhũng quá nặng, quá rộng, tàn phá nặng nề công bằng xã hội, và viện trợ Mỹ vào càng nhiều, càng làm xã hội bê bối thêm..." (**)

- Cái nạn đó khó mà thoát khỏi trong thời gian chiến tranh loạn ly. Ngay trong đạo quân gìn giữ Hoà bình của Liên hiệp quốc còn không tránh khỏi thì trách sao ở một đất nước chiến tranh kéo dài mấy chục năm. Còn hiện giờ trong thời bình mà tham nhũng gấp trăm gấp ngàn lần mới là điều đáng nói.

- Sao bác là nông dân, là nạn nhân của chế độ tư bản mà bác cứ bênh cho họ như thế, chả trách bác bị họ cai trị là phải.

- Tôi bị họ cai trị còn hơn làm chủ mà bị người khác lãnh đạo, người khác quản lý. Làm con người mà bị người này lãnh đạo, người khác quản lý thì khác chi súc vật.

- Bác ơi, bác là nông dân nên trình độ của bác bị hạn chế quá, khó mà nói chuyện với bác.

- Vâng, đúng vậy, thiệt tình tôi không hiểu nổi những lời cao siêu của ông... Xin mời ông uống nước.

- Bác ơi, trà của bác ngon lắm.

- Trà của tôi ngon là do cái tình trong chén trà nó đậm đà, cái nghĩa trong chén trà nó nồng ấm.

- Cám ơn bác nhiều lắm, mưa đã tạnh, xin phép bác tôi lên đường.

- Chúc ông thượng lộ bình an.

Đế quốc Mỹ xâm lược

Gió thổi nhẹ như lướt trên mặt sông, gió làm bay loà xoà mấy lọn tóc trên khuôn mặt người thiếu phụ đang ngồi giặt áo bên bờ sông. Hình như áo đã giặt xong nhưng bà ta chưa muốn về, hai bàn tay vẫn ngâm dưới nước, ánh mắt đăm chiêu cứ nhìn theo những đợt sóng lăn tăn xô trải vào bờ, chẳng biết bà ta nghĩ gì trong những giây phút xuất thần như thế.

- Nì, o ơi! Làm ơn chỉ giùm tui đường mô về căn cứ Bastone?

- Ông là ai? Do răng ông biết được tên nớ?

- Tui là người đi tìm những chứng cớ của chiến tranh.

- Chiến tranh đã qua từ hồi mô, răng không để hắn ngủ yên trong quá khứ?

- Trái lại, tui cần trở về quá khứ để tìm coi kẻ nào đã gây ra chiến tranh.

- Rứa người ta chẳng nói là do đế quốc Mỹ xâm lược đó thê?

- Không phải: *"Sự thật là những người lãnh đạo Cộng Sản đã chủ động trong các bước tiến công để chiếm lĩnh miền Nam bằng vũ lực bằng mọi giá, bất kể phải hy sinh đến mấy triệu sinh mạng đồng bào mình. Họ có ý đồ rõ rệt là đưa cả nước gia nhập vào phe xã hội chủ nghĩa - Trên thực tế là một nước đàn em của Liên bang Xô viết. Đó là thực chất, được che giấu khá kỹ." (**)*

- Ông ơi, té ra ông cũng đã biết rồi, ông có biết là hắn hung ác đến chừng mô không?

- "Từ năm 1959, với nghị quyết 9 lãnh đạo đảng Cộng Sản miền Bắc đã theo đuổi con đường bạo lực..." "Những vụ tàn sát đã diễn ra. Do bộ đội miền Bắc được "giáo dục" kỹ về khoa học căm thù dựa trên cơ sở đấu tranh giai cấp ngay từ khi nhập ngũ. Do thái độ quá khích trong qui định về bọn ác ôn, có nợ máu, nên

có khuynh hướng coi là ác ôn một cách bừa bãi..." "Do đó có thể nói trách nhiệm của việc tàn sát tù binh và cả dân thường là hệ thống chỉ huy từ trên xuống dưới, là đảng Cộng Sản muốn giành thắng lợi bằng mọi giá, qua tổn thất của cả hai bên" (**)

- Hắn gây ra như rứa, hắn ác như rứa, ông còn tìm chi ai gây ra?

- Nhưng hắn làm rứa là để chống đế quốc Mỹ xâm lược.

- Như răng là xâm lược?

- Hắn ở nước hắn, khi dưng hắn đem vũ khí vô nước mình, bắn giết thanh niên yêu nước của mình, thả bom đốt cháy làng xã mình.

- Rứa thì tui hỏi ông, nếu không có mấy ông Cộng Sản ở ngoài Bắc vô đây thì hắn có đem vũ khí vô không? Hắn có thả bom không? Ông nói khi dưng hắn bắn thanh niên mình là răng? Thanh niên của hắn bị bắn vì muốn cứu dân mình thì có.

- Thanh niên hắn bị chính phủ hắn đẩy vô, chớ thanh niên hắn chẳng tốt lành chi mô.

- Ai cho quyền chính phủ Mỹ đẩy thanh niên Mỹ vô Việt Nam?

- Nhân dân hắn cho quyền chính phủ hắn.

- Nhân dân hắn nghĩ răng mà cho quyền như rứa?

- Ai biết mô?

- Ông không biết thì tôi nói cho ông biết: "Nhân dân Hoa Kỳ là một dân tộc biết rất rõ về những gì tàn khốc của thảm hoạ Cộng Sản, vì họ có điều kiện theo dõi rất sát những thông tin từ các nước bị Cộng Sản cai trị. Và từ các thập niên 1950-1960 Hoa Kỳ đã quyết định ngăn chận thảm hoạ này cho nhân loại. Trước Việt Nam là Đại Hàn, hơn 50 ngàn thanh niên Hoa Kỳ đã chết để cứu dân tộc Nam Hàn bị quân Bắc Hàn tràn qua sông Áp Lục thôn tính gần hết Nam Hàn. Sau đó quân đội Hoa Kỳ giúp dân Nam Hàn giữ vững biên cương và chính phủ Hoa Kỳ giúp cho nhân dân Nam Hàn phát triển kinh tế. Không ai nói Mỹ xâm lược Nam Hàn cả. Tại Việt Nam, hơn 3 triệu quân nhân Mỹ thay phiên nhau phục vụ trên chiến trường Việt Nam, trong đó có 750 ngàn quân nhân lãnh nhiệm vụ tác chiến. Họ đánh nhau với CSVN thực tình. Trong số 750 ngàn quân nhân tác chiến đó, đã có 321 ngàn người bị thương và 58 ngàn người bị chết (Jamer Carol / *The New Yorker*, 10/21 - 28/96). Các con số này chứng tỏ tinh thần chiến đấu của quân đội Mỹ như thế nào, cứ 2 người chiến đấu thì có 1 người bị thương và cứ 13 người tham chiến thì có 1 người chết. Họ chiến đấu vì hạnh phúc của dân tộc Việt Nam và đã chết vì nghĩa vụ bảo vệ tự do trên toàn thế giới."

- Chui ơi! O ơi, O đọc được những thứ nớ ở mô rứa?

- Trên báo của người Việt Nam ở Hoa Kỳ.

- Răng tui đã ở Hoa Kỳ mà tui không biết, còn o ở Việt Nam mà răng o biết?

- Vì tui ở Hoa Kỳ lâu hơn ông, nay tui về thăm quê. Tui cũng mới lên căn cứ Bastone để thắp hương cho mấy người Hoa Kỳ đã chết vì dân Việt Nam. Ông muốn biết ai là kẻ xâm lược thì tới đây ông trở lui được rồi đó. Còn như ông cũng muốn thắp hương cho người ta thì tê tề, đường nớ đi về căn cứ Baston...

- Ôn ơi! ôn thắp hương cho ai rứa?

- À! Ôn thắp hương cho mấy người hy sinh vì đại nghĩa.

- Răng họ bị chết rứa ôn?

- Họ đi trừ những đứa làm ác.

- Rứa họ là cảnh sát phải không ôn?

- Đúng rứa con.

- Họ đi trừ ăn cướp nhưng lại bị ăn cướp bắn chết phải không ôn?

- Đúng rứa đó con.

- Ăn cướp mô mà mạnh dữ rứa?

- Bị hắn có đàn anh ở bên Nga bên Tàu cũng mạnh lắm.

- Răng cảnh sát không trừ cái bọn bên Nga bên Tàu cho rồi?

- Đã trừ được rồi con.

- Còn cái bọn giết mấy ông cảnh sát ở đây ra răng rồi?

- Hắn còn sờ sờ đó con ơi!

- Rứa ôn làm chi? Bà con làm chi? Sao không diệt hắn cho rồi?

- Có, có con à, ôn cùng với bà con đang tìm cách hạ hắn đây.

- Con theo với!

- Con còn nhỏ quá, gắng lo học hành đi nghen con, để chuyện nớ cho người lớn.

- Ôn ơi! Con thắp hương cho mấy người liệt sĩ nớ được không ôn?

- Đây, nhang đây, con đốt đi.

Làn hương màu xanh bốc lên, hơi gió đưa làn hương hoà nhập vào đám mây trắng đang bay. Biết bao nhiêu ước nguyện tươi đẹp hiện lên trong đôi mắt trong sáng đang dõi theo làn hương đang vút toả trên trời cao. Cầu mong mọi điều tốt đẹp nhất đến với những tâm hồn thơ trẻ; đất nước này là của các em, khoảng trời trong xanh kia chắc chắn là của các em. Rồi đây mây mùa độc ác và gian xảo sẽ tan đi. Nghìn năm mây trắng vẫn bay trên đồi Bastone. ●

Ghi chú:

(*) Bài viết: Hai câu hỏi cần trả lời rõ ràng trước khi thế kỷ 20 khép lại. Báo *Người Việt* ngày 22-1-99.

(**) *Mây Mù Thế Kỷ* của Bùi Tín. Đa nguyên xuất bản.

tuyên dương

Rồi một mai kia
Bên bờ đại lục
Đỉnh hoang sơn
Người hoá tượng như thơ
Không vấn nạn.
Thiên đường hay địa ngục
Một cõi nhân sinh
Tuyệt đích bến bờ.

cao hoàng nhân

Song Sinh

Nguyễn Văn Thông

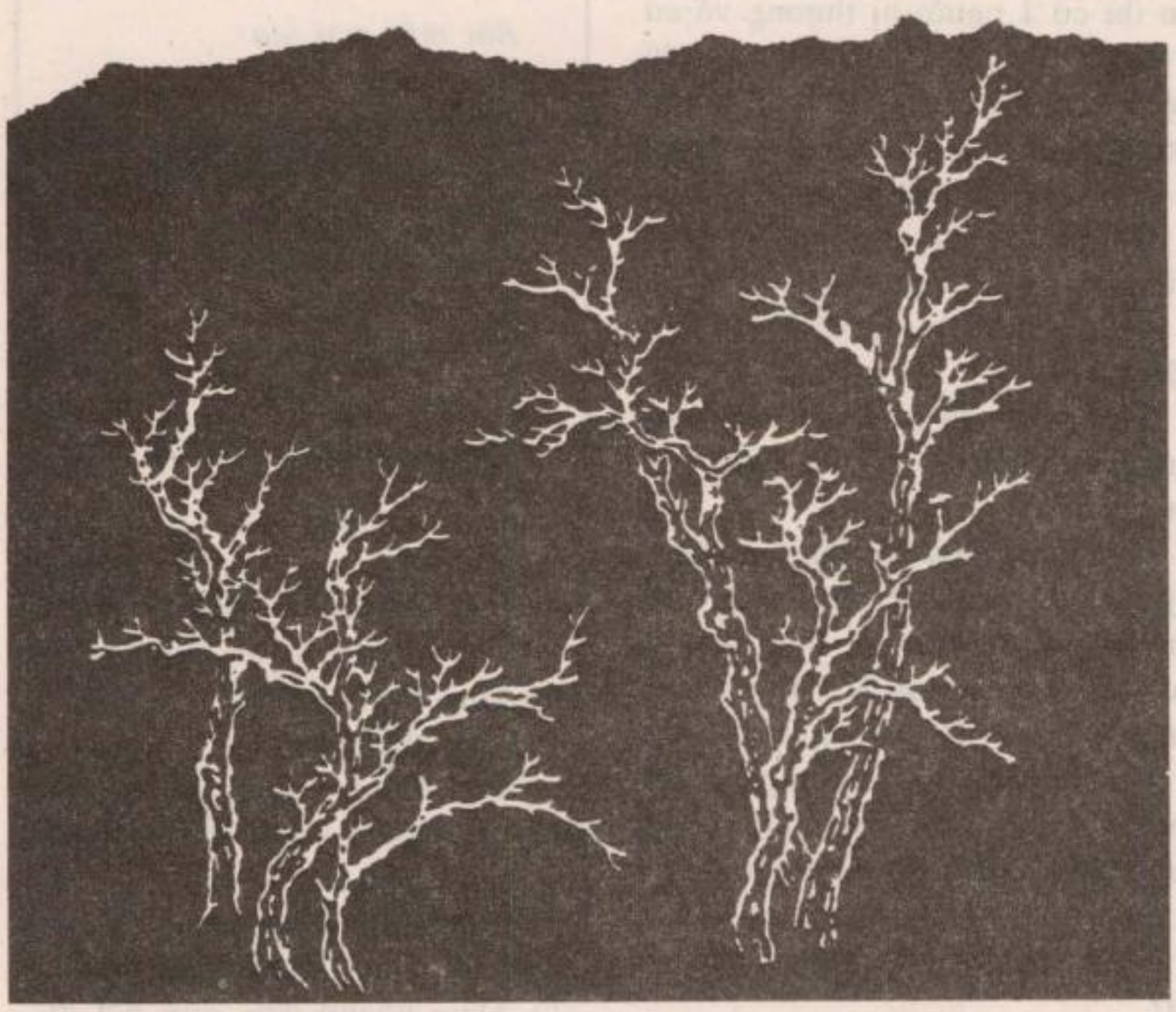

*T*ôi nghĩ bản tin ấy phải làm nhiều người xúc-động. Hai vợ chồng người Mỹ ở Hincley, Illinois nhận hai đứa song sinh người Nga làm con nuôi, một đứa bị mất hai chân, một đứa bị mất một chân từ lúc mới sinh. Bức hình chụp hai đứa bé lên bốn tuổi, đang tập đi bằng chân giả trên bàn trục quay, hai tay bám vào tay cầm ở hai bên. Đàng sau, bố mẹ nuôi ngồi chân chống chân quì chăm-chú theo-dõi.

Người chồng 47 tuổi, là một cựu chiến-binh Việt-Nam. Anh là một thương-binh, bị mất một bàn chân. Vợ anh ở bên cạnh, nhỏ-nhắn dễ-thương với mái tóc ngang vai. Hai vợ chồng cầm tay nhau nhìn về một hướng. Hướng ấy là hai đứa con. Hai đứa có khuôn mặt tròn, khôi-ngô, trông tự-nhiên trừ ba cái chân giả cứng ngắc và cái cổ chân giả chỉ trơ ra những cái khớp sắt nối với những chiếc giầy vải.

Vợ chồng người thương-binh này đọc báo biết được hai đứa bé tàn-tật trong một cô-nhi viện vùng ngoại-ô Moscow, nước Nga. Cũng như nhiều em mồ-côi khác, các em đều chờ-đợi hầu như tuyệt-vọng một may-mắn có người nhận làm con nuôi. Hai em trai song sinh này còn ở trong tình-trạng tuyệt-vọng hơn, vì là hai em tàn-tật. Nhưng một sự may-mắn khác thường đã đến. Hai vợ chồng người thương-binh quyết-định nhận chúng làm con nuôi.

Khi được phỏng-vấn, người chồng cho biết với những kinh-nghiệm và phấn-đấu vượt qua những trở-ngại của một thương-binh, anh hi-vọng có thể giúp hai đứa bé, tin rằng mình sẽ là gương-mẫu cho chúng. Anh hiện giờ là một cầu-thủ bóng rổ rất hoạt-động. Tôi nghĩ người thương-binh đã không nói tới một điều quan-trọng, bởi vì anh khiêm-tốn. Cái kinh-nghiệm của anh là một phần, phần khác là tấm lòng. Chính tấm lòng quá tốt của anh đã làm nên một sự việc đẹp cho cuộc đời.

Vợ chồng tôi đều không muốn rời tờ báo, cứ nhìn mãi tấm hình. Vợ tôi xít-xoa: "Tội-nghiệp, nhìn hai đứa dễ-thương hết sức!" Tôi ngẫm-nghĩ, hai đứa bé như hai thiên-thần. Nhưng không lẽ hai thiên-thần này bị đầy-đoạ? Vấn-đề nan-giải quá, vì nó có tính-cách siêu-hình, thần-học. Các tôn-giáo đã vất-vả biết bao nhiêu để tìm cho con người một câu trả lời về những đau-khổ trong cuộc đời. Nhưng tôi thấy ở đây không hẳn chỉ nói lên khía-cạnh đầy-dọa. Hình như còn ẩn-hiện một điều gì khác. Phải chăng đó là một lời mời gọi, một chia-sẻ, một thông-điệp yêu-thương nào đó.

Nhìn kỹ tấm hình mà xem, không phải ở đó chỉ có hai thiên-thần mà có tới bốn. Người thương-binh với tấm lòng thiên-thần đã đành mà vợ anh, một thiếu-nữ đẹp bình-thường như những cô gái Mỹ đẹp khác, nhưng tấm lòng của cô thì nhất-định không phải chỉ đẹp một cách bình-thường. Cô yêu-thương một người chồng có thương-tật. Dù anh có cố-gắng đến đâu, anh vẫn có những giới-hạn do thương-tật của mình. Làm gì anh có thể dìu cô ra sàn nhảy nhảy được tất cả những vũ-điệu bay-bướm hay gợi tình. Mà giả-dụ cô không thích khiêu-vũ thì cũng có những sinh-hoạt khác mà anh sẽ gặp những giới-hạn. Nhưng cô đã yêu anh, một tình-yêu vượt rất xa thứ tình hỗ-tương, trao-đổi thường có trên cuộc đời này. Tình của cô là thứ tình xả-kỉ, vị-tha, một thứ tình cùng

với người yêu nhìn về một hướng, một lí-tưởng. Tình ấy là tình của một thiên-thần.

Những suy-nghĩ ấy dẫn chúng tôi đến những ý-nghĩ vụn-vặt khác về tình-yêu mà thỉnh-thoảng vợ chồng chúng tôi nói với nhau. Chúng tôi để ý thấy nhiều cặp vợ chồng có những nét giống nhau, về cách nói-năng, suy-nghĩ đã vậy mà còn về khuôn mặt, nét cười, có khi đến cả cặp mắt, nét nhăn. Ở thế-hệ cha ông mình ngày trước, vợ chồng lấy nhau phần nhiều do sự lựa-chọn, xếp-đặt của cha mẹ nên những nét giống nhau có thể ở tính-tình hay cách cư-sử do thời-gian chung sống tạo nên. Ở những thế-hệ sau này, sự lựa-chọn phần lớn do hai người, có khi sau một thời-gian quen-biết lâu dài, ta có thể nhận thấy những nét giống nhau của họ có nhiều hơn. Có những cặp giống nhau như hai anh em.

Biết rằng vợ chồng giống nhau chưa chắc cần cho bằng hợp nhau. Phu xướng phụ tùy, chồng chèo vợ lái con thuyền gia-đình giữa biển đời chắc phải hơn là hai người đều lái hoặc đều chèo. Để một cơ-thể sinh-hoạt nhịp-nhàng, đôi bàn tay bàn chân phải có bên phải bên trái kết-hợp với nhau cùng một nhịp-điệu. Tuy nhiên chỗ giống nhau của chúng nằm trong sự khác-biệt mà ta không thể chối-cãi, như bàn tay trái là đối-xứng của bàn tay phải, chứ không như hai bàn tay phải, trái của hai người khác nhau hợp lại. Sự giống nhau của nhiều đôi vợ chồng là ở chỗ đó.

Sự giống nhau từ huyết-thống khiến tôi nghĩ đến sự giống nhau trong tình-yêu, và giống nhau trong tâm-hồn. Có nhiều nhận-xét rằng, những gì giống nhau thường làm cho nhau đẹp hơn lên. Có thể vì nó nhân lên vẻ đẹp như khi nhân một con số nguyên, còn che đi cái gì xấu như khi nhân con số lẻ. Cũng có thể nét đẹp ấy gây được ấn-tượng nhiều lần như những cuộc trình-diễn đồng-phục. Trên thực-tế, thường những cặp sinh đôi nhìn đẹp hơn là khi phải tách ra riêng-biệt. Nét đẹp trong tình-yêu ta thấy được là niềm hạnh-phúc của hai vợ chồng. Sự giống nhau hay hòa-hợp tạo nên niềm hạnh-phúc ấy. Xin kể một chuyện tình-yêu của hai người có sự giống nhau hay chung nhau một tâm-hồn.

Tại thành-phố Phoenix bang Alabama, năm 1967 một thanh-niên nhập-ngũ khi vừa tròn 18 tuổi. Năm 1968 anh được gởi sang tham-chiến ở Việt-Nam. Anh là một xạ-thủ đại-liên M60 trên một trực-thăng chiến-đấu. Trong một trận-chiến, một trực-thăng trong đoàn của anh bị bắn rơi. Trực-thăng của anh là một trong những chiếc quần-thảo chung-quanh khu-vực để giải-cứu bạn. Trong khi anh hướng-dẫn cho chiếc trực-thăng của anh bay thật thấp để tìm bạn thì một trái đạn lớn từ đất bắn lên phía anh đang nghiêng xuống. Đạn nổ, trực-thăng của anh rớt và anh không còn biết gì. Khi được bốc về thì anh chỉ còn là một khối thịt và máu bầy-nhầy. Hai cẳng chân đã mất, hai cánh tay dập nát, mặt đầy vết thương. Anh được chở tới bệnh-viện quân-đội ngay lập-tức để cấp-cứu.

Sau khi khâu-vá và băng-bó để cầm máu xong, người bác-sĩ trẻ được các đồng-nghiệp gọi ra trao-đổi ý-nghĩ nên cứu sống hay để cho anh chết hầu tránh cho anh một cuộc đời thiệt-thòi, đau-khổ. Thân-thể anh chẳng còn gì ngoài hai cánh tay chưa-chắc đã hi-vọng phục-hồi được hoàn-toàn, một ngón đã văng mất, cặp mắt đã mù, xương sọ bị bể, hai chân cụt đến tận đùi. Nếu có sống, thân-thể anh không khác một khối thịt có hai cánh tay ngọ-ngậy được. Đời sống còn có ý-nghĩa gì đối với anh? Tuy nhiên không một người nào trong y-sĩ đoàn có can-đảm quyết-định để cho anh chết. Họ đã cầu-nguyện, và người bác-sĩ trẻ thì tự-nhủ làm tròn phận-sự nghề-nghiệp của mình, còn việc sống hay chết là quyền quyết-định của Thượng-Đế. Cuối cùng anh đã sống, đã trở về nhà với một thân-thể tàn-phế, kỳ-dị. Ngày ra đi là một thanh-niên tuấn-tú, ngày về chỉ cách ít tháng là một phế-nhân được đón-nhận bằng nước mắt và đau-đớn không cùng của bố mẹ và các em. Anh phấn-đấu trong cuộc sống giới-hạn của mình, tự-mình vào nhà tắm, tập làm các công-việc cá-nhân. Anh bắt đầu ghi danh học đại-học, dự lớp bơi scuba.

Trong những ngày nghỉ, anh luôn-luôn cặp-kè chiếc điện-thoại CB (vào những năm chưa có điện-thoại di-động). Anh được giới-thiệu với tần-số điện-thoại của một cô gái đang phục-vụ thiện-nguyện trong một trại hè của những người tàn-tật. Hai người thăm-hỏi nhau, giữ liên-lạc một thời-gian. Cô gái là một sinh-viên năm thứ nhất xinh-xắn, vừa tròn 19 tuổi, tính-tình e-lệ, hay làm việc thiện-nguyện. Họ yêu nhau, rồi cưới nhau. Và họ sinh được hai đứa con gái xinh-xắn.

Gặp nhau trong đau-khổ, yêu nhau trong những giới-hạn thiệt-thòi nhưng họ tìm được sự cảm-thông và hạnh-phúc, và nên một mẫu gương lớn tình-yêu cho đời. Chúng ta bình-thường nên ai cũng ngại đau-khổ. Khi đau-khổ quá, chúng ta than-van, oán-trách. Chúng ta thường quá nên niềm hạnh-phúc của chúng ta nếu có chỉ là những hạnh-phúc bình-thường. Những tâm-hồn khác-thường chấp-nhận đau-khổ, nhìn thấy nơi đau-khổ một tiếng gọi, một thông-điệp nên đón nhận một cách quả-cảm. Họ ôm lấy đau-khổ bằng sự tự-nguyện. Khi được phỏng-vấn, anh nói rằng dù trong những lúc tuyệt-vọng nhất, anh chưa hề nghĩ đến sự quyên-sinh. Phải chăng vợ chồng anh đã tạo nên một tình-yêu của các thiên-thần? ●

về đâu

Ta nằm chờ một chuyến đi
Trở về quê cũ
phân ly nửa vời
Vi vu tiếng sáo lưng trời
Thấy mình trôi ngược
dòng đời quê xưa.

ep

Đời Người

Hồ Minh Dũng

Riêng gửi anh chị Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Thị Vinh

Những ngày đi buôn đường dài, mẹ tôi quen thêm vài người bạn, trong ấy có mụ Lê Thị Ái, ở thị trấn Đông Hà, Quảng Trị.

Thuở thiếu thời, nhà nghèo, mụ đã từng theo lối xóm lên Cồn Tiên, Tân Sở, có khi xa tận Khe Sanh, Lao Bảo đào củ mài, nhặt nấm mèo, nấm hương về ăn, bán. Lớn lên, quan hệ buôn bán với đồn lính Lê Dương bên tả ngạn sông Thạch Hãn, mụ có một đứa con trai lai da đen, tên Đống.

Đống rất thương mẹ và dường như ghét hầu hết mọi người chung quanh, nhưng nhờ cái bản mặt đần đần lẫn lộn giữa Đông Tây, mà người ta cho hắn là hạng người "ruột để ngoài da" không.đáng phải e ngại nhiều.

Cái đáng trách nhất của hắn, khi uống ít ly rượu hay vài chai bia là tức khắc đem chuyện mẹ hắn ra kể. Chính những lúc như thế, người ta không biết nó buồn hay vui, bởi vì cảm xúc con người thường hiện ra nơi mặt, nhưng mặt hắn luôn lầm lì đến mức lạnh lùng của kẻ du thủ du thực, coi sự đời là rau cỏ hạ đẳng. Ngọn lửa căm hờn không ở đâu xa mà ngún từ trong bụng người đã cưu mang hắn mà cháy lan ra.

Nhờ mang dòng máu tứ chiếng giang hồ của cha, hắn phân biệt rõ ràng dĩ vãng và hiện tại, đánh giá chi li về mọi sự vật hiện hữu và những biến cố chung quanh.

Thậm chí với mẹ, hắn cũng chia làm hai giai đoạn để đối xử. Một giai đoạn là người đàn bà Việt Nam chìm đắm trong số phận hẩm hiu và một giai đoạn khi đã làm mẹ hắn. Lằn ranh buồn bã ấy, chưa một lần phai mờ.

Trên đời, không ai không thương mẹ. Hắn cũng thế, nhưng dĩ vãng của mẹ, dù là nạn nhân của một xã hội hỗn loạn, nghèo đói, sai lầm và xử sự với nhau không được đàng hoàng đi nữa, hắn cũng thường đem ra làm trò cười cho thiên hạ, khi trà dư tửu hậu. Mụ Ái cũng biết chuyện ấy, không để yên cho mụ chôn sâu dĩ vãng, nên có lần nói:

- Mẹ sinh con trên giường chiếu của nhà hộ sinh như người giàu. Con là con một của mẹ.

Nghe lời mẹ thảm thiết như tiếng kêu cứu, Đống cũng nói:

- Mẹ ơi! Con là con của mẹ.

Hai mẹ con ôm nhau khóc như sắp chia lìa.

Khi hết khóc, Đống hỏi:

- Hồi mẹ sinh con, cha con có về thăm không?

- Không, gặp lúc giặc nhiều, cấm trại. Nhưng cha con có ra đứng ở cột cờ trong đồn, đưa súng về phía con chào đời mà bắn ba phát, mừng mẹ tròn con vuông. Cả ba phát đều nổ dòn.

- Phải rồi, cha con cũng thương con.

Nhưng câu chuyện mẹ hắn lúc còn mười lăm, mười sáu tuổi đi đào củ mài bị một toán lính Hạ Lào tràn sang biên giới thay nhau hãm hiếp trong bụi mua già, cứ ám ảnh nó mãi.

Cha nó từ Phi Châu qua đây lấy mẹ hắn, sinh ra hắn, cũng là một hình thức hãm hiếp, nhưng có nơi có chốn tử tế và đã trả giá nhiều thứ. Còn những tên sơn tặc thân mình xâm đầy chân và vòi bạch tượng kia, chúng là ai?

Cha hắn đường đường thân viễn chinh, coi sự chết nhẹ tựa lông chim, mà sinh hắn ra từ một người mẹ đã bị kẻ khác vùi dập trong lùm bụi lạ lùng thế sao?

"Người đời trốn trách nhiệm trước cuộc sống bằng cách đẩy lùi mọi sự vào quá khứ. Quá khứ đâu phải là cái hố rác? Tôi thì không, tôi quật nó lên, từng thứ một. —t nhất, vài lần, thấy mặt mũi nó thế nào." Đống sôi nổi phát biểu với nhiều người như thế. Và hắn nói mười điều là làm được chín. Những người gần gũi hắn, luôn ở trong tư thế bị động, hồi hộp chờ đợi công việc hắn sẽ ra tay.

Mụ Ái thương con lắm, muốn dạm hỏi Hiền, em gái tôi cho Đống.

Ngày giỗ cha tôi năm ngoái, mụ có mặt với nhiều lễ vật sang trọng, trong ấy có cả con heo quay, cũng ý đồ đó.

Mụ nói với mẹ tôi: "Thế nào nước Pháp giàu có cũng bảo lãnh cho nó và vợ con nó nếu có, qua Ba Lê ánh sáng. Người Pháp nhân đức, xưa nay chưa bỏ giọt máu nòi giống nào, kể cả nắm xương tàn của đám lính trên đất thuộc địa." Mụ muốn đem chuyện ra định cư nước ngoài để dụ.

Và anh em tôi đã trở thành người ác, khi vui mừng, hớn hở thấy thằng Đống đánh ông Nhâm bằng những đòn trí mạng trong sân đình chợ An Cựu, lúc phiên chợ đã tan.

Không biết xuất phát ở đâu, như một cánh chim ưng quạt gió sà xuống, Đống đánh ông ấy u đầu bể trán, phải chở đi bệnh viện, chỉ vì "trị dứt nọc con cào cào phách lối" như lời hắn nói.

Người dân chứng kiến vụ đánh ấy, cho rằng kẻ có dòng máu nước ngoài đánh người bằng những cú độc, gọn, dứt khoát. Nhưng xong rồi thôi, bỏ, quên, không hậm hực, thù dai...

Những ngày về sau, Đống thường đến nhà tôi, đích thân dùng lời ngon ngọt để ve vãn em gái tôi, không cần đến mẹ hắn nữa. Tôi tôn trọng tự do của em trong quan hệ giao tiếp, nhưng không thể chịu được thái độ quá sỗ sàng của hắn và cả những lời nói hợm hĩnh thái quá của mẹ hắn.

Nhưng Hiền nói:

- Người nầy hơn những người kia.

Những người kia đây, là em tôi muốn nói đến những người đã có tình ý với em.

Tôi khuyên:

- Em hãy cẩn trọng kẻo thiên hạ cười chê. Mẹ buồn. Vong hồn bố cũng không yên nơi chín suối.

Thấy nét mặt em tôi sa sầm như bị lớp bụi của cơn gió nồm nam che lấp, tôi thêm:

- Đời em sẽ khổ.

Sau vụ đánh ông Nhâm, Đống coi đó là một chiến công đem lại vinh quang cho riêng gia đình tôi. Bởi vì hắn biết trong nhà tôi không ai thích ông ấy, kể cả mẹ tôi, người ông từng đeo đuổi ráo riết. Trên đà thắng lớn, hắn lại phát huy thế công, đánh nhanh, mạnh vào các "chốt" khác.

Không biết điều nghiên tình hình "địch" lúc nào, hắn hạ toàn là những người có "nợ" với gia đình tôi, trong ấy có người được coi như "cựu thù" của cha tôi lúc sinh thời.

Người bị đòn đau không kém ông Nhâm là lão Tư Buộc, cũng là người không mệt mỏi dòm ngó đến nhan sắc mẹ tôi. Đánh xong, hắn trói lão, bắt ngồi nhìn tận mắt hắn nổi lửa đốt cái quán hớt tóc nhỏ của lão ven đường. Đám cháy không lớn lắm, nhưng làm cho thiên hạ kinh hồn bạt vía, vì sợ cơn hoả hoạn lây lan cả một vùng nhà toàn mái tranh vách lá.

Sau lão Buộc, đến ông Lôi, ông Lãng, ông Lúi, rồi bà Nhịn, bà Thuyền, thằng Chuyên, thằng Ngãi. Còn một số người nữa, Đống cho là chưa đến mức trừng trị, sơ khởi, chỉ dùng đôi mắt đầy gân máu đỏ quạch ráng trời khống chế, cảnh cáo, dằn mặt.

Không đánh thì thôi, đã đánh là đánh chí tử, ngoại trừ thằng Kiệm, là đứa đã bỏ lén lá thư "bôi nhọ" gia đình tôi vào cặp Hiền ngày trước, thằng nầy chỉ bị mấy tát tai nẩy lửa giữa đám nữ sinh, ngay dưới chân đài Tưởng Niệm Tử Sĩ, trước trường Đồng Khánh. Em tôi cho đây là một hành động hảo hán, bênh vực kẻ cô thế và thầm thán phục Đống từ đó.

Đánh người xong, Đống phủi tay, phóc lên xe gắn máy vọt nhanh, không bao giờ hắn nhìn lui đám người đang ngơ ngác nhìn theo, như nhìn theo một hiệp sĩ xuất quỷ nhập thần.

Nguyên do vì sao những kẻ bị đánh, có người tôi hiểu, có người do mẹ tôi hay bà con cô bác kể lại tôi mới hiểu. Không có ai oan. Khi sự việc xảy ra, mới biết gia đình tôi tuy đơn sơ quạnh quẽ mà cũng có nhiều kẻ thù. Cuộc đời cha tôi ngắn ngủi mà cũng có ân oán giang hồ như ai.

Trong lúc anh em tôi hí hửng nhờ tay người khác "trả thù" riêng, thì mẹ tôi đi làm ăn xa về, nghe nói lại, than thở:

- Lấy oán báo oán, oán thêm chồng chất, biết khi mô mới hết.

Hiền cầm tay mẹ:

- Anh ấy đánh cả mụ Thuyền thường ngồi lê đôi mách nói xấu mẹ nữa đó.

- Nói mà mình không có thì thôi, chỉ bẩn miệng họ, đánh người ta sướng ích chi?

- Có thế, may ra mẹ góa con côi nhà mình bớt bị ăn hiếp.

Chuyện rối loạn đổ máu xảy ra đến tai chính quyền địa phương. Có người báo căn nguyên là do gia đình tôi xúi. Đống nghe được, đích thân lên Ty Cảnh Sát Thừa Thiên nhận hết mọi sự đều do mình gây ra. Hắn hùng hồn nói như thách thức: "Cha tôi xưa kia, từ xứ Ghardaia của nước Angeria xa xôi, vì nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam mà đến chiến đấu, lại chiến đấu hết mình, chết không toàn thây, một phần xương cốt còn vùi lại trên đất nước nầy. Bây giờ, liệu quý vị muốn làm gì với đứa con ông ấy cho phải tình, lý, thì cứ việc.

Hắn đem theo cả bảy cái huân chương, huy chương từ anh dũng bội tinh nhành dương liễu đến mề đay đồng gắn ngoài mặt trận của cha, được lau chùi bằng rượu sạch sẽ, trình ra, làm cho viên chức an ninh chột dạ, nên chỉ bắt hắn làm giấy cam đoan không tái phạm, dùng vài lời dịu ngọt khuyên răn, rồi thôi.

Hiền nói với tôi, giọng khác thường:

- Nếu anh mà oai phong và xả thân vì nghĩa như anh ấy, thì em cũng hãnh diện lây.

Hai chữ "vì nghĩa" em tôi dùng trong trường hợp nầy không chính xác, nhưng tôi cho em nói cũng có phần đúng. Trước đây, Vân Hà - người yêu của tôi - cũng khuyên: "Anh ốm yếu quá, khó đương đầu với nghịch cảnh. Nên tập thể thao, thể dục và đi học vài thế võ, vừa hộ thân, vừa bảo vệ cho người mình cần bảo vệ nữa chứ."

Tôi không phản bác ra lời, nhưng trong thâm tâm cứ đinh ninh cho rằng mình đã có một "vũ khí" rất lợi hại mà ít ai có được, đó là viết văn, làm thơ, tuy chưa nổi tiếng, nhưng cũng đã có năm ba người khen.

Cái mầm tối nguy của tuổi trẻ nông nổi đó, không biết nẩy sinh trong tôi từ lúc nào, đã bám riết, hãm hại đời tôi qua nhiều năm tháng trong đời.

Một hôm, Đống bất thần ghé vào nhà, lễ phép nói với mẹ tôi:

- Dì có muốn cháu thanh toán ông Tâm không?

Mẹ tôi giật mình:

- Ông ấy à, răng cháu biết?

- Nghe mẹ cháu nói.

- Mẹ cháu nói ra răng?

- Ông cứ đeo đuổi dì hoài, dường như dì không thích mà ông ta lì lợm.

Nghe đến đây, mẹ tôi mỉm cười, hỏi thêm:

- Cháu biết ông ta ở mô mà tính chuyện?

- Cam đoan với dì, có chui vào chốn thâm sơn cùng cốc, cháu cũng lôi cổ ra, dễ như chơi.

Cuối cùng mẹ tôi phân trần:

- Không có chi mô cháu, ông nớ là người tốt. Tốt lắm, theo dì nghĩ. Quen với dì mấy năm ni, ông không có một hành động hay lời mà dì nghĩ là sai, hay làm cho dì buồn cả.

Chưa bỏ ý định, Đống thuyết phục:

- Đó là cách nhìn của dì, có thể chủ quan. Còn suy diễn theo lời mẹ cháu, thì ông ấy cũng thuộc hạng người thiên lôi đang tìm đánh. Đốn cây lúc còn nhỏ, cành lá chưa rậm, khoẻ hơn nhiều.

- Chắc là mẹ cháu hiểu lầm hay cháu nghe lầm đó thôi. Điều chi xảy ra cho dì, thì dì biết chứ.

Nghe lời mẹ tôi cương quyết, Đống không nói gì, nhưng vùng vằng không bằng lòng. Đó là thái độ của kẻ nóng lòng để lập công.

Về sau, nhờ những hành động em tôi cho là "vì nghĩa" đó, mà em tôi đã thật tình yêu hắn. Lấy được em tôi, đến khi có thai, hắn bỏ ngang, không một lời từ biệt.

Tôi và mẹ tôi có thêm một đứa cháu bụ bẫm, khôi ngô, trong nhà bớt côi cút, trơ trọi hơn. Em tôi bị lừa, nhưng không hề ân hận, em lại tự tin, vui vẻ nói với đám bạn gái: "Phận đàn bà, trời sinh ra đã thế, không có gì để thua. Tính ra, tao lại có... lời. "

Mụ Ái lâm trọng bệnh.

Những ngày ấy, Đống, đang chèo con đò nổi trôi nay đây mai đó, không ai biết đâu tìm để báo tin, nên chẳng ai săn sóc mụ trong những ngày rất cần sự giúp đỡ.

Khi còn khoẻ mạnh, mụ ở bạc với bà con làng nước, khoác lác khoe khoang của cải, tâng bốc mẹ con mình lên, vênh vang, giễu cợt và coi thường sự nghèo khổ, rủi ro của đồng loại.

Mẹ tôi về nhà để chuẩn bị ăn Tết thì nghe tin mụ ấy bệnh, liền tức tốc đi xe hàng ra Đông Hà thăm.

Khi mẹ tôi ra đến thì nước da bệnh nhân đã xám.

Thấy mẹ tôi, mụ Ái tỏ vẻ mừng lắm, đưa bàn tay run run chỉ lên mái nhà, nói ú ớ, nhờ mẹ tôi bắt ghế moi trong lỗ hổng ở ống bương đòn tay, lấy ra tờ giấy, rồi bảo mẹ tôi bật hộp quẹt đốt đi. Tờ giấy nầy, mẹ tôi tưởng là giấy nợ, nhưng khi ngọn lửa chiếu vào, mới biết đó là bức thư tình dài mụ viết gửi cho một người đàn ông nào đó. Xong việc ấy, mụ mỉm cười mãn nguyện, rồi á khẩu luôn.

Có bà già hàng xóm, bấm mẹ tôi ra đầu hồi, nói nhỏ:

- Con ấy quá quắt, cứ để cho nó chết.

Mẹ tôi buồn bã không nói gì.

Một thanh niên đứng bên cạnh nói:

- Chị ấy mắc bệnh ung thư máu, có thể lây lan, không nên đụng đến người.

Mẹ tôi biết người ta ghét mụ Ái khi còn mạnh khoẻ, nên lúc đau ốm họ bỏ cho mụ nhận cái chết đau đớn hơn người thường. Là bạn, dù mụ ấy có chơi không tốt nhiều điều, nhưng mẹ tôi vẫn giữ tình bạn cho trọn trước sau.

Mẹ tôi cũng khuyên anh em tôi nhiều lần như thế. Không gì quý hơn thủy chung ở đời.

Tuy á khẩu, nhưng mụ còn ngón tay trỏ cử động được để ra dấu những điều cần thiết. Mỗi lần tận dụng sức

lực tàn kiệt để đưa ngón tay ra thì mụ phải nín thở, nét mặt nhăn nhó trông không giống người.

Lũ trẻ con trong làng tập trung đông đủ, chọc thủng nhiều lỗ phên để chui đầu vào coi người sắp chết ra thế nào. Chúng không đủ khả năng phân biệt được sự khác nhau giữa chết lành với chết dữ, nhưng đứa nào cũng nhăn mặt, le lưỡi, lắc đầu.

Riêng bọn mục đồng thì tụ họp ở góc sân. Chúng nó bàn mưu tính kế ngăn cản không cho chôn mụ ấy ngoài cánh đồng cỏ, nơi giang sơn bình yên và sạch sẽ của chúng đã bao đời tổ tiên để lại. Nơi có con hói trong veo in bóng vô số áng mây trời lộng lẫy mà hàng ngày chúng tắm rửa, nô đùa.

Có đứa đưa ra kế hoạch nghe qua cũng có lý là, chờ đêm khuya châm lửa đốt nhà, như thế vừa khỏi tốn vôi sát trùng, vừa khỏi phí sức người gánh quan tài. Nhưng đứa khác lại bác, vì sợ thằng Đống về, sẽ tìm ra manh mối trả thù.

Thằng Đống nổi tiếng về lục lọi tìm kiếm tang tích và giết người gọn ghẽ, đến nỗi người ta nghĩ, giòng máu lai ấy, nếu đổ ra thì bốc hơi, chứ không thể nào thấm xuống lòng đất, không phải quê cha đất tổ của hắn.

Mẹ tôi ở lại đỡ đần công việc cho đến lúc bạn trút hơi thở cuối cùng.

Khi toàn thân mụ cứng đơ mà ngón tay còn cựa quậy được. Dường như đó là điều ân huệ cuối cùng mà Thượng Đế nhân từ dành cho mụ. Ngón tay ấy khi hấp hối không run rẩy mà vững vàng chỉ ra cửa chính. Ai cũng biết mụ nuối con.

Nhưng cả tháng sau, khi Tết nhất xong, thằng Đống mới chèo con đò từ phá Tam Giang xuôi bờ biển rồi ngược lên sông Thạch Hãn, ngoẹo qua sông Hiếu Giang để về nhà. Người ta còn thấy trên mui thuyền, hắn cắm mấy nhánh hoa mai lớn đã nở bung và một phong pháo dài.

Đến bến chợ Đông Hà, hắn chia phong pháo làm hai, đốt một nửa, tiếng pháo nổ rền, gió tạt lên hướng núi, xóm thôn phía dưới nghe như tiếng súng ở chiến trường xa.

Thường ngày hắn có hiếu với mẹ, ai cũng tưởng hắn buồn lắm. Nhưng không, hắn tỉnh táo lạ lùng. Mời bà con làng xóm đến đãi tiệc no say, ngỏ lời cám ơn đã chôn cất mẹ tử tế, không quên xin lỗi, trong quá khứ, mẹ con hắn, có làm điều gì trái tai gai mắt hay lọc lừa, ngang bướng, thì bỏ qua cho.

Hắn còn cao giọng tuyên bố, tất cả vật dụng trong nhà này, ai muốn lấy gì cứ lấy, kể cả cột kèo tranh tre và mấy cái chum còn đầy tương, chao do mẹ hắn làm để bán. Nhưng không có ai đụng tới.

Một xứ sở nghèo khổ như thế mà ai cũng ngoảnh mặt đi. Điều đó, ai cũng hiểu, chỉ một mình hắn không hiểu.

Hắn nói với các vị bô lão trong làng:

- Con người ai cũng chết. Chết được trong nhà mình làm, trước bàn thờ tổ tiên là phước. Mẹ tôi không còn, thì nay mai tôi cũng phải đi. Nhưng tôi hẹn sẽ có ngày về, nhất định có. Tính tôi thất thường, nói nhiều điều bà con hồ nghi, nhưng điều này tôi khẳng định: đây là nơi chôn nhau cắt rốn.

Rồi hắn cất tiếng thống thiết, hỏi to:

- Trong các ông bà hiện diện ở đây, có ai còn nhớ cháu hồi mới chập choạng tập đi không?

Thấy nét mặt hắn lúc đó tiêu điều thê thảm, có người lên tiếng:

- Có, hồi nớ cậu tròn như hột mít.

Người khác thêm:

- Lúc chú khoảng chín mười tuổi, cả gan bơi sông, qua về mấy vòng.

- A, tôi nhớ ra rồi, - Thêm một người nữa sôi nổi nói - Hồi nớ cậu thường đến trước sân nhà tôi, cởi áo ra, mượn cái chén ăn cơm của tôi để cà rận. Rận và trứng rận nổ lốp bốp nghe vui tai như bắp rang."

Đống hỏi thêm:

- Hồi còn bé, nước da cháu có đen như bây giờ?

Câu hỏi này làm cho đám đông lo ngại, sợ đụng đến chủng tộc, lâu sau mới có người lên tiếng:

- —t thôi. Trong bụng mẹ mới lọt ra trắng nhờ nhờ như vỏ trứng chim cút.

Đống đăm chiêu nhìn ra vạt nắng lung linh ngoài sân, suy nghĩ một hồi, hỏi tiếp:

- Trong bà con đây, ai là người vuốt mắt cho mẹ cháu?

Một bà cụ nhanh chóng trả lời:

- Không ai hết. Mẹ cậu chết êm, mắt nhắm như ngủ.

Đống nghe sung sướng lắm, móc trong túi ra một bó tiền, rút một nửa, đưa cho cụ già cao niên nhất.

- Nhờ cụ chuyển giúp tôi số tiền này cho làng. Sau này đình làng, miếu Ngài Canh hay cầu cống nào có hư hao thì tu sửa lại. Thế nào tôi cũng về. Đá trôi mà làng không trôi.

Một con người, dù có những việc làm không lương thiện, khi có tang chế, sắp chia lìa, nói được câu ấy, trong đám đông cũng có người mủi lòng.

Bây giờ cụ già nhất trong làng mới lên tiếng:

- Mẹ cháu là dân tứ chiếng, không biết quê quán ở mô tấp dạt tới làng ni, thì làng nước cũng lấy tình đối xử tử tế như bà con, xong xuôi tốt đẹp rồi. Còn phần cháu, lòng cháu như rứa cũng đã xong xuôi rồi. Các bác, cô chú mong cháu được thành công trên đường đời.

Đống chấp hai tay trước ngực, thành khẩn:

- Cám ơn quý vị. Ngựa phi có hồi quay cổ. Tôi ghi lòng tạc dạ câu này.

Xong việc, đêm xuống, khi sao hôm lên lấp lánh sau đồi kè, hắn vác mai đào các nơi mẹ nó chôn giấu vàng bạc bỏ vào túi đeo vai, rồi tự châm lửa đốt nhà.

Chờ ngọn lửa lụi tàn. Hắn quỳ xuống, dí sát mũi lên đống tro tàn mà hôn, rồi lững thững xuống đò. Một chùm tro đen dính vào mũi hắn như tên hề hóa trang, gió đêm lồng lộng thổi qua.

Con đò trang trí công phu của hắn chẳng còn gì. Thì ra, trong lúc hắn lo chuyện trên khô, có kẻ đã đột nhập dọn sạch không chừa một món nào, kể cả son phấn, gương lược,

quần áo lót đàn bà và mấy tấm tranh thiếu nữ khỏa thân.

Nhìn thấy cảnh tượng nầy, hắn nheo mắt, cười, chửi đổng:

- Tổ cha bây, sao không mở miệng xin tao một tiếng mà đi ăn cắp?

Chửi thêm vài câu nữa, không ai nghe, hắn thấy tốn hơi vô ích. Cuối cùng, hắn lấy nửa phong pháo ra đốt rồi nhặt hai hòn đá đánh vào nhau kêu keng keng để xua đuổi ám khí, rồi nhổ neo xuôi về biển. Từ đó, Đống bặt tăm.

*

* *

Đoạn kết. Hư cấu thêm:

Cuối năm 1993, tôi sang định cư ở Hoa Kỳ.

Một buổi sáng đẹp trời, tôi ngồi với một người bạn già trước bậc tam cấp của khu Phước Lộc Thọ, quận Cam. Bỗng thấy từ xa, một người da đen rời khỏi tay người đàn bà da trắng, vội vã chạy đến, cất tiếng gọi lớn:

- Anh!

Tôi đang ngơ ngác, thì người ấy đã ngồi xuống bên cạnh, một tay choàng ngang vai tôi:

- Em đây, anh nhớ không? Úi Chà, đã hai mươi chín năm rồi mà anh không khác chút nào cả, thế anh qua đây hồi nào, HO à? Anh ơi, em tưởng là đang chiêm bao đây. A, sao anh ngồi đờ ra thế? Không nhớ ra em sao, em là Đống đây. Thế mẹ, Hiền và đứa con của em ra sao, bây giờ ở đâu?

Người đàn bà đi đến, hắn nắm cánh tay lôi xuống ngồi bên cạnh:

- Giới thiệu hai anh, đây vợ em, người Mỹ chính gốc, em đặt tên Việt Nam là Lành, để nhớ người tình đầu của em, Hiền Lành đó mà. Chào hai anh đi em.

Người đàn bà lịch sự gật đầu chào chúng tôi rồi lôi trong túi xách ra cái máy ảnh, điều chỉnh ống kính, chụp mấy lần liên tiếp.

Người bạn tôi hỏi:

- Bà ấy nghe tiếng Việt được à?

- Nói được nữa đó hai anh. Em phải bỏ ra gần ba năm để dạy tiếng Việt cho vợ em. Em nhất quyết chứng tỏ cho cô ấy biết, em cũng có quê hương như ai. Mà điều quan trọng nhất, cho cô ấy hiểu, em là người Việt, chứ không phải Angeria.

Người đàn bà mỉm cười:

- Thưa hai ông, tiếng Việt ý nhị lắm. Tôi yêu nước Việt Nam của chồng tôi. Người Việt nào tôi gặp đây cũng tốt bụng, thương yêu đùm bọc nhau. Dư luận ở nước Mỹ nói người Việt tị nạn thích chửi nhau, phá nhau là sai. Tôi thuộc cả câu ca dao *bầu ơi thương lấy bí cùng...* nữa cơ.

Đống lại cầm tay tôi giục:

- Anh chưa trả lời những câu em hỏi?

Tôi nói thật cho Đống biết mẹ tôi đã qua đời, em Hiền tôi sau khi bị hắn bỏ rơi, sinh con gửi vào cô nhi viện, rồi lấy chồng khác nay đã có cháu nội, ngoại. Còn cháu tôi (tức là con hắn) sau tháng 3 năm 1975, Huế mật, trốn ra khỏi cô nhị viện gia nhập đám bụi đời đi ăn cắp đồ ăn ở các chợ, bị cộng sản bắt được, xử tử thị uy tại chỗ.

Nghe xong, Đống dậm hai chân xuống đất kêu bành bạch như con vịt bị cắt tiết.

- Chuyện đời trớ trêu như thế nầy thì ruột ông bụt trong chùa cũng đứt ra từng đoạn anh nhỉ. Thế con em, mẹ nó đặt tên gì?

- Cu Lợ.

- Ủa, chán chi tên mà đặt cho nó cái tên không hay?

- Vì da nó lờ lợ không đen, không trắng.

- Giống như vỏ trứng chim cút à?

- Giống.

Hắn quay sang người đàn bà:

- Em nghe rõ chưa. Trước khi anh là chồng em, anh đã có mấy đời vợ và một đứa con rồi. Những người nầy, anh đều không quên. Anh nói với em nhiều lần, mà em không tin.

- Bây giờ thì em tin rồi!

Người đàn bà vui vẻ nói, đôi mắt xanh lơ màu da trời, bâng quơ nhìn quanh bầu trời cũng xanh lơ.

Theo lời đề nghị của Đống, tôi kể sơ qua hoàn cảnh gia đình và bản thân tôi trong gần ba mươi năm qua. Cuộc đời tôi không có gì đặc biệt, cũng như bao nhiêu thanh niên khác, buồn vui lẫn lộn, lo học hành, cũng yêu nước, đi lính, không kịp lấy vợ, rồi mất nước vào tù. Nghe xong, Đống tỏ vẻ thông cảm với tôi và nói:

- Đời anh như thế là được rồi. Còn riêng em, chưa được, toàn là chuyện tào lao do em gây ra. Nhưng tất cả đều muộn rồi anh ơi, chỉ vong hồn mẹ, Hiền và anh tha thứ lỗi lầm cho em thôi. Năm mẹ em chết, buồn quá, em xuôi con đò vô phương Nam, rồi suốt mấy ngày ngồi trong cảnh trời quang mây tạnh mà động não suy đi gẫm lại sự đời. Cuối cùng, em quyết định lái con đò luồn lách vào sâu trong những kênh lạch có người ở, để thu mua ve chai đem lên thành phố Mỹ Tho bán, không ngờ em kiếm được nhiều tiền, trở thành giàu. Có một thời người dân thành phố ấy coi em như thánh sống, cho em là một nhân vật thời thế tạo sự nghiệp dễ ợt như trở bàn tay. Em thuê đóng thêm một con đò lớn bằng toàn gỗ chò vàng óng đậu dưới chân cầu Bảo Định. Nở mày nở mặt nhất là đám trẻ con, không biết xuất phát từ đâu, chiều nào cũng đứng trên thành cầu thả xuống trên mui đò em nhiều vô kể hoa dại hái ven đường, để chào mừng và khiêu khích em thả những tờ giấy bạc xuống sông, cho cha chú, anh chị chúng bơi ghe ra lượm. Có những buổi chiều, nhìn con nước thủy triều lên, máu háo danh trong người em sôi sục, bạc em đắp trắng cả một khúc sông, thiên hạ xôn xao tranh giành nhau như ngày hội đua ghe. Mà cũng nói cho anh biết, kẻo anh chê em ngu, bạc em thả toàn là một đồng, họa hoằn năm đồng, không nhiều nhặn chi đâu. Anh ơi, ở đó, những ngày vinh quang ấy, có thêm một người con gái yêu em. Cô ta là một người tốt, khi không yêu em hết lòng, mà không bao giờ đòi hỏi em một điều kiện gì. Cho đến một hôm, nghe em kể lại chuyện em lấy Hiền có con rồi bỏ rơi, thì cô gái ấy mắng nhiếc em thậm tệ, cho em là hạng người bất

nghĩa, chỉ đáng sống với bò, rồi phóc lên bờ dông tuốt. Em bỏ ra nhiều tiền thuê người tìm kiếm cô ấy cả mấy tháng cũng vô ích. Anh ơi, cô gái miệt vườn ấy, để lại lòng em một hình bóng không hề giống ai trên đời nầy. Cho đến giữa năm 1975, khi miền Nam mất, em vượt biên qua đây.

Đống quay lại nói với vợ:

- Em nghe thêm rồi chứ. Đây là mối tình thứ hai của anh.

Người đàn bà nói:

- Em nghe rõ rồi.

Đống chu miệng vào tai người vợ nói nhỏ mấy câu. Người đàn bà nhanh chóng đi ra đường Bolsa.

Đống hỏi tôi:

- Anh mới qua định cư thiếu thốn lắm phải không?

Tôi nói không thiếu thốn chi, chỉ buồn.

Đống nói:

- Đã gặp em đây thì anh đừng buồn, đừng lo gì. Bây giờ em sinh sống tại vùng Vịnh San Fransico, có một tiệm buôn bán lớn, phát đạt. Về mặt tiền nong thì không thiếu, anh muốn bao nhiêu cũng có. Vật chất, đối với em, lúc nầy, không nghĩa lý gì. Anh có thể lên ở chung với em, không phải tốn một cắc tiền ăn, tiền phòng. Em sẽ nhờ anh gửi một số tiền về cho Hiền nuôi chồng, con, cháu, cùng với lời xin lỗi của em. À, anh, người ta giết con em bằng cách nào thế?

- Bắn.

- Bắn mấy phát anh biết không?

- Ba.

- Ờ, hồi em mới chào đời, cha em cũng có chĩa súng lên trời bắn ba phát súng... mừng.

Lát sau, Đống hỏi:

- Người ta có cho nhận xác con em về chôn cất không?

- Có. Mộ nó gần bà ngoại dưới chân núi Ngự Bình.

- Anh nói gần, mà có sát nhau?

- Sát.

- Thế thì em gửi tiền về xây chung hai bà cháu một cái lăng cho bề thế, thuộc về hạng nhất, nhì. Nhớ dặn thợ nề xay cho thiệt dày kẻo lũ mục đông leo trèo dễ bể nhé.

Tôi nói cám ơn.

Lát sau, Đống nắm chặt cánh tay tôi, hỏi:

- Có ai vuốt mắt cho con em không, anh?

Tôi trả lời không thật, cho hắn yên tâm:

- Không ai dám. Nhưng nghe người chứng kiến nói lại, nó chết êm ru, như ngủ.

Đống nhe răng cười, mặt nhăn nhó như khỉ ăn ớt.

Vợ Đống đẩy một xe đầy ắp thực phẩm đến, mỉm cười, nói:

- Vợ chồng em xin biếu anh mấy bao gạo, thịt bò, gà vịt, heo, cá chim trắng, chim đen, bống thệ, bống cơm, nước mắm, nước tương, bún khô, lạp xường, trái cây thì đủ thứ, có cả xoài, mãng cầu, nhãn, sầu riêng nhiệt đới, mà người Việt Nam ai cũng thích nữa đây. Đồ ăn này anh phải dùng nội trong một tuần, đừng để lâu ăn hại dạ dày. Ăn không hết chia cho người đồng hương nghèo. Xin lỗi ông anh ngồi bên đây, tôi chưa biết hoàn cảnh, nên không dám nghĩ gì đến.

Đống nhìn tôi:

- Em thương cô này vì tốt bụng và nói tiếng Việt không trật một chữ.

Bạn tôi cũng lên tiếng:

- Bà nầy nói tiếng Việt chuẩn đây.

Nhưng mặt người đàn bà xìu xuống:

- Chỉ tiếc, chúng tôi lấy nhau không con.

Đống nhìn vợ:

- Lỗi nầy ở em, không phải anh. Anh có một đứa con rồi. Ông anh nầy làm chứng.

Bỗng người đàn bà òa khóc:

- Anh nói không sai. Lâu nay em vẫn nghi ngờ bác sĩ đổ khuyết tật cho em. Xin lỗi anh.

Đống cũng cầm tay vợ nước mắt ứa ra:

- Lỗi tại ông trời thì đúng hơn.

Hai vợ chồng ôm nhau ấm ức khóc như bị phá sản. Tôi không dám nhìn họ trong cơn hạnh phúc nầy mà nhìn vào bên trong khu ăn uống, những người Việt đang chụm năm, chụm ba trò chuyện râm ran, khói thuốc phả ra như sương mù. Lúc tâm trí tương đối ổn định, tôi nhận xét, ở đâu có người Việt, ở đó tái lập nhanh chóng một xã hội sinh động.

Đống rút trong túi ra tấm danh thiếp đưa cho tôi:

- Số điện thoại và địa chỉ em đây. Anh nhớ liên lạc thường xuyên với em, ít nhất một tuần hai lần. Nếu trường hợp nào anh không thể giải quyết nổi, cứ cho biết, vợ chồng em sẽ về ngay. Ở xứ sở nầy, em có tiền thì chuyện gì cũng làm được ngon lành. Còn điều gì em hứa với anh thì em không quên. Anh nhớ giữ gìn sức khoẻ. À, chị Vân Hà có theo anh qua đây không?

Như bị đòng đòng đâm ngang tim, tôi ú ớ:

- Khi ở tù thì cô ấy... bỏ tôi rồi.

- Ối, em cứ tưởng chị ấy hoàn cảnh nào cũng yêu anh chứ?

- Đàn bà tụi em dễ đổi thay, vợ Đống buồn bã nói.

Đống vỗ vai tôi:

- Lên đến trên ấy, em liền gửi ngay bằng UPS cho anh một cô búp bê, loại đắt tiền của Pháp, để anh tâm sự cho qua ngày tháng.

Tôi lâng láo chưa hiểu, thì ông bạn tôi ở đây lâu đã hiểu, ngăn:

- Không nên. Bạn tôi tù tội nhiều năm, qua đây lại có nhiều vấn đề lôi thôi, tâm trí còn hoang mang, nếu bày biện thêm, chỉ có nước chết sớm.

Vợ Đống cũng đồng tình:

- Phải đó anh, anh mình nhịn quen rồi, nhịn hết đời cũng không sao. Nếu anh chết, có khi vợ chồng mình về không kịp ai lo đám tang cho anh.

Trước khi chìa bàn tay để tôi bắt từ giã. Đống hỏi:

- Qua đây, anh viết văn, làm thơ gì không?

Tôi trả lời:

- Không. Bỏ lâu rồi.

- May cho anh.

Người đàn bà Mỹ bấm vào tay chồng:

- Anh đừng nói thế, nghe phũ phàng. ●

Mai Em Đi

Hồng Ân

(phóng tác)

*T*iếng chuông điện thoại lúc nửa đêm đánh thức Tiến. Nó cố nằm lì. Hy vọng người gọi phôn bỏ cuộc. Nhưng tiếng reo mỗi lúc một lảnh lót, thôi thúc. Chịu hết xiết, Tiến đành nhoài người ra khỏi mền, hỏi sẵng:

- Ai đó ?

- Hello, cưng đấy hả? Em đây. Vân đây.

Lưỡng lự nửa giây, Tiến hỏi ngược:

- Vân nào nhỉ?

Có tiếng cười trong ống nghe:

- Ô, chắc anh đang mơ ngủ phải không? Em là Vân, vợ cưng, chứ ai?

- Xin lỗi. Lộn số.

Tiến quẳng mạnh phôn xuống. Vừa tính chửi thề cho đã giận thì có tiếng gõ cửa phòng. Không nhìn ra, giọng nó xuội lơ:

- Vô đi.

Tâm, thằng em vợ tá hơm đẩy cửa bước vào. Nó là em bà con của Vân, vợ Tiến. Nhờ mái tóc nhuộm màu râu ngô, thêm cặp mắt đốt nhà, và chiếc mũi sủi đầu kỳ nhông, Tâm coi chỉ trạc hai mí. Thực ra nó ba chục chẵn chòi. Thấy Tiến, thằng nhỏ la lớn:

- Trời ơi. Sao mặt anh trắng bệch thế? Có chuyện gì hả anh?

Tiến liếc mắt vô gương, gạt đi:

- Nói tầm bậy. Không có gì đâu.

- Ai mới phôn cho anh đấy?

- Có đứa quay lộn số.

Nói xong, Tiến ngáp đủ 180 độ. Rõ cái điệu đang cần sự yên lặng nghỉ ngơi. Nhưng thằng em vợ lờ đi:

- Anh Tiến ơi...

- Gì đó?

Nhìn Tiến chằm chằm, Tâm nói:

- Chiều nay, em gặp... chị Vân dưới phố. Nhưng chuyện ấy vô lý phải không anh?

Tiến nhíu mày:

- Vô lý là chắc. Anh đã nói, chị Vân em về Việt nam từ tuần trước mà.

Mặt Tâm hơi đỏ lên:

- Nhưng chị Vân ở đích xác địa chỉ nào tại Việt nam chứ? Không còn thân nhân ở đó, chị Vân về làm gì nhỉ?

Tiến gắt lên:

- Cậu hỏi tôi câu này lần thứ hai rồi đấy, cậu Tâm. Bất kể cậu đãng trí thực, hay chỉ giả vờ quên, thì cũng nhớ chớ quấy rầy tôi bận nữa. Bây giờ nghe đây. Nghe kỹ đây. Chị cậu không nói rõ chỗ ở tại Việt nam. Chỉ bảo, về ghé thăm người bạn gái ở Kontum. Như vậy được chưa?

Thằng em vợ vớt vát:

- Nhưng còn số phôn?

Tiến thở ra:

- Việt nam không phải là nước Mỹ. Nhất lại là thứ Việt nam khỉ ho cò gáy ở Kontum. Một trăm gia đình tại đó, may ra có một hai nhà xài điện thoại.

Tâm vẫn thắc mắc:

- Rồi chừng nào chị ấy về, anh?

Tiến nghiêm mặt:

- Cậu quên, chị cậu vừa bị mụ xếp mũi lõ cho nghỉ việc à? Làm thư ký hãng dầu gần hai chục năm, bà ấy tính bám trụ ở đó mãn đời. Bất ngờ, bị hãng cho de, hỏi sao không tức. Thế nên, chuyến này, chị cậu định đi chơi lâu lâu cho khuây khoả. Ngày về, chưa định rõ. Vui, bả ở chơi lâu. Còn không vui, thì bái bai sớm.

Nuốt nước bọt, Tiến chép miệng:

- Tôi tiếc không thể bỏ công việc ở đây cho ai coi. Chứ không, hai vợ chồng cùng về mới vui.

Tâm ngắt lời:

- Nhưng ở Việt nam có gì *fun*

đâu?

Giọng Tiến trầm xuống:

- Lớn lên ở Mỹ, chả trách cậu không hiểu tâm trạng của người lưu lạc lớn tuổi. Họ giống thân cây bị bứng gốc đem trồng nơi xứ lạ. Khác thủy thổ, khí hậu, cây hẻo hẻo là chắc. Nhưng càng hẻo hẻo, cây lại càng nhớ khoảng vườn xưa. Dù nơi đó, không có gì cả. Có chăng, chỉ sỏi đá. Nắng mưa. Và niềm đau của những sợi rễ đứt.

Bật lửa châm thuốc, mắt Tiến mơ màng:

- Phải lưu lạc, chỉ đến khi lưu lạc, người ta mới biết thèm bát xực tắc bán khuya. Thèm tiếng trẻ nhếch nhác nô đuà. Thèm ngửi mùi giạ ướt đun bếp. Và thèm một vành nón che nghiêng mê hoặc, hư ảo. Đối với cậu, có thể chúng cóc là cái gì cả. Nhưng những người tị nạn lớn tuổi lại lậm chúng, nghiện chúng. Hệt như dân ghiền tới cữ phê bị thiếu thuốc vậy. Chỉ tiếc, tụi Cộng sản còn. Chứ nếu không, có bao nhiêu cái "ao nhà" ở Việt nam, tôi sợ vẫn không đủ sức chứa số dân tị nạn hồi hương đâu.

Tiến nói dài, nhưng thằng em vợ hờ có thèm nghe quái gì! Mắt nó giựt.Khoé miệng mấp máy lia. Điệu bộ lật bật, nóng nẩy. Cho nên, Tiến vừa xì tốp, thằng nhỏ cướp lời liền:

- Em nghe chị Vân kể, trước kia anh có một đời vợ rồi?

Tiết gật đầu:

- Đúng vậy.

- Hơn thế, khi gặp chị Vân, anh là kẻ goá vợ?

- Không sai.

Mắt Tâm loang loáng:

- Vợ cũ của anh, tại sao lại gặp nạn?

Mắt Tiến hơi đần ra. Giọng buồn hẳn:

- Nàng lạc tay lái ở khúc đường đèo.

- Thế không ai giúp chị ấy một tay sao?

Tiến nuốt nước bọt:

- Không. Khúc đường đó vắng. Nàng lại lái xe một mình.

- Chị ấy có... để lại tiền bạc gì cho anh không?

Tiến quắc mắt:

- Này cậu em. Chuyện riêng của người ta. Mắc mớ gì tò mò thế?

Tâm liếm môi:

- Ô, em xin lỗi anh...

Tiến gạt ngang:

- Thôi bỏ đi. Lỗi phải quái gì. Nhưng nếu không trả lời, tất cậu còn thắc mắc. Vậy thì di sản duy nhất bà vợ trước để lại cho tôi là vài cái biên lai mua chịu và...

- Gì nữa anh?

- Vô số nỗi buồn.

Nói xong, mặt Tiến xịu xuống. Dù ác cảm với thằng anh rể hờ, Tâm vẫn phải nhận Tiến bảnh trai. Nội chiếc cằm vuông với hàng chân râu xanh không thôi, đủ bắt mắt. Thêm đôi mắt u uẩn chết người. Chưa kể mái tóc rối bồng lên. Bờ vai thẳng rộng. Thảo nào, Vân, bà chị họ của nó không lậm?

- Xin lỗi anh. Em tình cờ ghé thăm anh chị nhằm lúc chị Vân đi khỏi. Lại không biết đích xác chị ấy ở đâu. Thành thử cái đầu em có hơi quay quay. Và miệng em hỏi nhảm nhí. Mong anh bỏ quá cho.

Tiến khoát tay:

- Tôi hiểu tâm trạng của cậu chứ. Nếu không đời nào ngồi im cho cậu lục vấn nãy giờ. Mà nầy Tâm....

- Chuyện gì thế, anh?

- Anh và chị em tính bán nhà. Có mỗi hai vợ chồng. Căn nhà lại lớn quá. Nhiều khi, như bây giờ chẳng hạn, ở nhà một mình tự dưng thấy lạnh cẳng. Nếu em muốn mua, anh để giá mềm cho. Về bàn lại với bà xã em xem sao.

Tâm sửng sốt:

- Sao lại bán? Chị Vân muốn bán nhà à? Căn nhà gia bảo ba chị ấy để lại, đời nào chị Vân bán.

Tiến trợn mắt:

- Như vậy, chắc tôi... ba xạo cậu?

Tâm gãi gáy:

- Em không có ý ấy. Nhưng nghe đích miệng chị Vân nói, em mới dám mua.

Tiến gạt phắt:

- Khỏi cần chuyện đó. Cậu biết, chị cậu không rành chuyện buôn bán. Nhưng bà ấy tin anh.Tin tuyệt đối. Bởi vậy, bả làm giấy ủy quyền cho anh bán căn bất động sản này.

Suý tí nữa, Tâm la lên. Nhưng nỗi sợ đùn lên chặn kịp câu nói. Mặt tái xanh, nó ú ớ:

- Thôi... em về phòng. Còn chuyện mua nhà, để ...tính sau.

Bốn giờ chiều hôm sau, thứ bảy, Tiến định lái xe xuống phố. Nhác thấy nó đứng trước cửa garage, bà đầm hàng xóm, ở bên kia hàng rào, toét miệng cười:

- Chào ông. Bà nhà bữa nay không đi chơi với ông sao?

Đang vội, Tiến trả lời nhát gừng:

- Không. Vợ tôi về Việt nam từ tuần trước.

Giọng mụ đầm the thé:

- Về Việt nam? Nhưng tôi mới gặp bà nhà dưới phố chiều qua mà.

Tiến cau mày:

- Bà nhìn lầm người rồi.

- Lầm sao được? Lối xóm với nhau gần mười năm, làm sao lầm? Chiều qua, bà ấy mặc bộ váy hồng với chiếc thắt lưng đỏ tuyệt đẹp.

Tiến quẹt mồ hôi trán:

- Chuyện vô lý. Có phụ nữ nào thèm mặc kiểu váy cài thắt lưng vào bây giờ?

Mụ đầm tiến sát lại. Thò hẳn đầu qua hàng rào. Giọng chắc như đinh đóng cột:

- Không, nhất định tôi không lộn. Chắc bả muốn làm ông ngạc nhiên khi trở về mà không nói trước đó thôi.

Tiến nói như hét:

- Tuyệt không có điều đó.

Bà láng giềng chợt nhìn Tiến lom lom:

- Bộ ông bịnh hả?

- Đâu có. Bà hỏi gì kỳ cục

- Vậy sao tay ông run lịch kịch vậy?

Rồi chưa chờ Tiến trả lời, mụ nhanh nhẩu góp ý:

- Thôi, hãy ở nhà để bà ấy săn sóc cho. Tôi cam đoan bà nhà đang nằm trong phòng chờ ông đó.

Tiến nghiến răng:

- Tôi đã bảo vợ tôi không có nhà. Bà biết chưa? Biết chưa?

Nói xong, nó mở và đóng cửa

garage cái rầm. Chui tọt vào chiếc xe không mui, thằng con đạp lút chân ga. Gió hai bên đường thổi mát rượi. Cây mướt xanh. Nắng rất vàng. Vài con bướm nhởn nhơ bay lượn. Thiên nhiên đẹp quá. Có lẽ, nhờ thiên nhiên không biết nói. Chứ cuộc đời cà giựt của lũ người đi hai cẳng ngoài kia hả? Còn là lắm chuyện bởi những cái miệng bép xép. Chúng là hậu quả buồn của chứng ăn không ngồi rồi.

Tiến đậu xe ở lô parking quen. Nó nhìn kiếng, vuốt sơ mái tóc. Trước khi bước xuống xe. Ngay khi đó, có bóng người ở cách chỗ Tiến đứng khoảng 50 thước. Bộ váy hồng với chiếc thắt lưng đỏ đập vào mắt người nhìn.

Tiến giận run. Mười ngày liên tiếp, nó gặp cùng con bé, mặc cùng kiểu y phục, đi trên cùng đoạn đường này. *Who cares* con nhỏ muốn gì. Nhưng điều làm Tiến nực, là tại sao bà đầm lối xóm và thằng em vợ hờ cũng thấy con bé mặc váy hồng để đều cùng ngộ nhận nó với Vân, vợ Tiến? Mà cũng chả trách họ được. Vì nhìn phía sau, con bé nom giống hệt Vân mới kỳ.

Muốn trả lời, phải tóm được con nhỏ. Nhưng lạ. Chân con bé ngắn, lại vòng kiềng, mà sao nó bước nhanh như trượt băng vậy? Giữa giòng xe tất bật phản chiếu ánh sáng sớm lấp loáng, chiếc áo hồng chợt ẩn, chợt hiện. Nó xẹt ngang ngã tư. Rẽ phải như chớp. Và vụt mất biến vào lòng đường.

Tiến vẫn cắm cổ đuổi. Đến ngã tư, đèn đỏ bật, thằng con nhắm mắt băng qua luôn. Có tiếng xe phanh cái kít. Một khuôn mặt đầy tàn nhang thò ra từ nệm sau chiếc Taxi. Khuôn mặt khả ố của thằng em vợ! Thằng lỏi hỏi như quát:

- Anh Tiến phải không?

Mắt Tiến vẫn dán sang bên kia đường:

- Tiến đây.

- Tại sao anh chạy như ma đuổi vậy? Anh đang đuổi ai?

Tiến đánh trống lảng:

- Đuổi ai đâu. Chỉ chạy thể thao chút đỉnh thôi.

- Thể thao mà vội tới mức băng qua đường không thèm nhìn xe hả?

Hỏi xong, Tâm thụt vội đầu vào. Chiếc Taxi lao đi nhanh. Nhưng Tiến biết, tích tắc nữa, chiếc xe sẽ vòng trở lại. Vở kịch bám đuôi của thằng em vợ vụng xoàng. Nhưng nó không biết thế. Thì kệ xác nó tốn tiền Taxi vậy.

Một tiếng sau, không tìm được tà áo hồng, Tiến đành lái xe quay về. Vừa mở cửa phòng ngủ, nó đụng đầu ngay thằng em vợ. Thằng lỏi đang lục tung hê mọi thứ. Coi, cái điệu này là hơi quá trớn rồi đây. Phải cảnh cáo gấp mới được!

- Hê, cậu em đang làm cái trò cà giựt gì đó? Tính chôm chĩa hả?

- Dạ... dạ... đâu có.

- Đâu có cá gì? Nói ngay. Nếu không, dù cậu có là bố vợ tôi, tôi cũng phải báo cớm biết.

Tâm đỏ mặt lúng túng. Nhưng đứng im như phỗng mãi cũng kỳ, nó ú a ú ớ :

- Em... lục tủ quần áo của chị Vân.

- Để làm gì?

- Để...để... coi tủ áo chị ấy có thiếu bộ nào không?

Tiến rít lên:

- Tại sao lại thiếu? Cậu thấy có kẻ trộm lẻn vô đây hả?

Mặt Tâm đực ra:

- Không... Nhưng chả lẽ chị Vân đi chơi mà không mang hành lý theo?

Tiến sửng cồ:

- Ai bảo cậu như vậy? Ai?

- Thì em thấy y phục chị ấy vẫn còn nguyên trong tủ đấy.

Tiến ấp úng:

- Ờ, thì bà ấy... mua đồ mới mang đi chứ sao.

Tâm khoát tay:

- Chuyện đó vô lý. Tôi (nó đổi giọng) biết tính chị tôi mà. Ngay cho dù có mua quần áo mới, chị Vân cũng khoái giặt cho nó bươm ra rồi mới chịu mặc. Anh nói đi. Chị Vân mặc bộ đồ màu gì khi về chơi Việt nam?

Bị dồn tới, Tiến nóng mặt:

- Tôi cóc nhớ. Mà dù có nhớ, cũng cóc nói. Cậu là cái thá gì mà dám vô đây lục lọi, hạch sách. Đi ra ngay.

Gã em vợ dã lã:

- Được. Em quấy. Em xin lỗi anh. Nhưng xin anh thông cảm. Em nóng lòng chị Vân quá nên...

Tiến nhướng mắt:

- Cậu tưởng mình cậu nóng lòng sao?

Tâm thăm dò:

- Nếu vậy, tại sao anh không báo phú lít?

- Báo chuyện gì?

- Chị Vân mất tích.

Nhìn thằng em vợ, Tiến cười khẩy:

- Này, đừng nói chuyện ngớ ngẩn, cớm nó cười. Không phải cứ về VN tất phải bị mẹ mìn bắt cóc đâu. Chị cậu, vả lại, cũng đã quá tuổi đi lạc rồi.

Mặc kệ thằng anh rể mỉa mai, Tâm nói lấp lửng :

- Tối nay em cầu cơ.

- Để làm gì?

- Bộ anh không muốn đối thoại với người đã khuất sao?

- Không. Tốt nhất, để họ yên nghỉ.

Liếc nhanh Tiến, Tâm nói:

- Anh không muốn "nói chuyện" với vong hồn vợ cũ anh à?

- Không. Chả có gì để nói cả.

Nhìn Tiến lom lom, thằng lỏi cười nụ:

- Nhưng biết đâu, chị ấy có chuyện muốn nói với anh.

Tiến chùi trán:

- Tôi không khoái cầu cơ với cậu tối nay. Rõ chưa. Bây giờ tôi mệt, muốn nằm nghỉ.

Tâm đon đả:

- Vậy để em dọn dẹp lại phòng.

- Thôi khỏi. Mặc tôi. Bận sau, xin đừng vô đây lục lọn tùng phèo lên thế này là tốt rồi.

Thằng em vợ cút. Tiến khoan khoái ngả lưng lên giường. Một phút sau, nó kéo gỗ tới nơi tới chốn. Hai giờ đêm, có tiếng nhạc thánh thót vẳng lên ở căn phòng giải trí trong nhà. Tiến thức dậy, vểnh tai nghe. Đúng tiếng nhạc không lời của Beethoven! Đúng bản nhạc ruột mà tối nào Vân cũng nghe dỗ giấc trước đó. Tiến một tay cầm súng. Tay kia

xách đèn pin. Lần theo chiếc cầu thang uốn khúc dài lê thê, nó rón rén đi xuống. Bước được vài bước, tiếng nhạc chợt ngừng. Tiến đu lấy thanh gỗ cầm tay, hối hả trượt xuống.

Cửa căn phòng giải trí đóng im. Một vệt sáng đỏ hắt ra. Yếu ớt. Bí ẩn. Tiến nín thở. Áp sát tai vào vách. Rồi đột ngột dùng chân đẩy cửa xông vào.

Không có ai trong đó. Giàn stereo ngừng chơi. Nhưng chiếc nút power vẫn sáng đỏ. Căn phòng lạnh căm. Gió theo cánh cửa sổ mở toang ập vào.

Quay trở ra, Tiến gặp thằng em vợ hờ đứng ngay đầu cầu thang. Nó hỏi:

- Em nghe có tiếng nhạc. Anh mở máy nghe à?

Tiến lấy giọng thản nhiên:

- Còn ai trồng khoai đất này.

- Em không biết anh thức khuya thế. Cũng chả biết anh có thú nghe nhạc lúc nửa đêm.

Tiến ừm ờ:

- Còn nhiều điều cậu không biết về tôi đâu. Thôi ngủ đi. Xin lỗi đã đánh thức cậu.

Đêm đó Tiến không ngủ tiếp. Nó đốt thuốc lá, ngồi tương tư kỷ niệm vặt. Thì chuyện đời vẫn thế! Cục than đen ta bỏ bê hôm nay, ngày nào đó lại là viên kim cương ngời tưởng tiếc. Hạnh phúc biết được thường là hạnh phúc mất dấu về. Hoài niệm dĩ vãng, rút cục chỉ là trò chơi ngu xuẩn của trí tuệ. Nhưng với những kẻ phải xoay trần đấu vật với hiện tại cũng như cháy túi tương lai, trò chơi ngu xuẩn lại là trò chơi độc nhất. Riêng Tiến thì ngoại lệ. Hiện tại vồ vập nó. Tương lai oeo-khăm nó. Ngồi ôn kỷ niệm chỉ là cách giúp Tiến thấy thời gian chờ đợi bớt dài.

Nghĩ vẩn vơ một chặp, thằng con mặc quần áo mò ra vườn. Đêm tím ngắt. Ông sao hôm say rượu lập lờ tít trên cao. Chú cuội, Hằng Nga ôm nhau ngủ sớm, ngủ bù đêm yến tiệc hôm rầm. Bỏ mặc khu vườn rộng, bí hiểm trong bóng tối. Tiến đi thoăn thoắt giữa những bụi cây. Vai nó vác chiếc xẻng. Tới một khoảng đất hẹp, hiểm trở, Tiến cúi xuống mất xem xét, miệng lẩm bẩm. Có tiếng động ở bếp hắt ra. Tiến hốt hoảng rảo bước đi vào nhà.

Chín giờ sáng hôm sau, Tiến đang ngủ gỡ. Thì có tiếng đập cửa. Nó càu nhàu:

- Ai đó?

Giọng thằng em vợ háo hức:

- Anh Tiến. Ra nhận bức thư phát riêng. Người bưu tá đang chờ ngoài cổng kìa.

Bức thư không đề tên người gởi. Chỗ dấu bưu điện bị xé. Tiến run run bóc thư. Nét chữ quen thuộc ghi vỏn vẹn: "Anh yêu, Nhớ anh vô cùng. Em sắp về rồi. Hôn anh, Vân."

Nhét nhanh lá thư vào túi, Tiến bước lên cầu thang. Thằng em vợ hờ, đứng trong bếp hỏi vọng ra:

- Thư của chị Vân, phải không anh? Em liếc thấy nét chữ chị ấy ghi ngoài phong bì. Chừng nào chị Vân về?

Tiến liếm môi:

- Không phải, thư của một người bà con ở Nữu Ước.

- Ủa, anh có bà con ở Nữu Ước à? Sao em không nghe ai nói tới.

Tiến cười nhạt:

- Bộ cứ hễ có bà con là phải khai báo với cậu hay sao?

Loay hoay cả ngày phát mệt, đêm đó Tiến đi ngủ sớm. Nhưng nửa đêm, nó lại bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại. Vẫn tiếng phụ nữ ở đầu dây:

- A lô, anh yêu. Em là Vân đây.

Tiến hét vào máy:

- Nói bố láo! Hãy xì tốp ngay cái trò quấy rầy cà chớn lại nếu không.... nếu không...

Giọng cô gái nhơn nhơn:

- Ơ kìa, sao anh lại tức giận thế? Em đây mà.Vân của anh đây mà...

- Không phải.

- Tại sao lại không phải hả anh?

- Bởi vì...

- Vì cái gì cơ chứ?

Tiến chợt thấy lạnh. Lạnh gì đâu. Nó kéo mền che người. Run giọng hỏi:

- Cô.. à.. bà... đang gọi từ đâu?

- Từ một nơi rất xa, anh ạ.

Tiến hít một hơi dài:

- Không. Cô không phải là Vân. Tôi biết vợ tôi ở đâu. Nàng không thể gọi tôi lúc nửa đêm chỉ để nói chuyện tầm phào thế này.

Tiếng bên kia đầu dây kỳ bí:

- Tiến tưởng Tiến biết em ở đâu. Nhưng anh lầm. Em không còn ở chỗ cũ. Nơi đó lạnh quá. Thực không thoải mái cho em chút nào. Em đã dời đi nơi khác. Anh nghe không? Nghe không?

Tiến gào vô ống nói:

- Câm họng! Nói bá láp. Vân vẫn ở đó. Chắc chắn ở đó.

Cô gái cười sặc sụa:

- Chắc chắn thế hả, Tiến? Khổ thân anh tôi chưa. Bằng cách nào, anh dám đoan chắc? Mà thôi tạm biệt nhé. Ngủ ngon nghe cưng.

Thật không còn câu chúc nào xỏ lá hơn. Nó vực Tiến dậy. Nhét chai rượu mạnh uống dở trên bàn vào tay thằng con. Tiến nốc ừng ực. Chùi mép kỹ. Rồi khoác áo lạnh tất tả bước ra vườn.

Nó chụp cây cuốc. Đi nhanh lại khu đất hẹp ở dưới tàn cây cao. Vừa đếm vừa bước. Tới bước 90, Tiến ngừng. Nó bẻ góc. Đi thêm 25 bước nữa. Rồi bắt đầu đào.

Tiếng cuốc bổ đất nghe dễ chán. Chỉ 5 phút. Nhưng Tiến thấy lâu hàng giờ. Đột nhiên cùng với tiếng xì xầm, hàng chục cây đèn pin loé lên một lượt. Mắt Tiến loá đi. Nó lấy tay che mặt. Vừa kịp thấy gương mặt thằng em vợ lờ mờ giữa đám đông đứng lố nhố. Thằng lỏi tru lên:

- Quân khốn nạn! Mày giết chị Vân. Nhưng mày sợ chị ấy chỉ bị thương. Sợ chị ấy đã bò ra khỏi mồ. Nên phải bới đất lên kiểm soát lại cho chắc ăn, đúng không?

Tiến vuốt mồ hôi trán, la lớn:

- Trời đất! Tâm, em nói gì dễ sợ vậy?

Tâm hộc lên :

- Câm họng. Ai là em của mày? Sát nhân giả tử đi.

Miệng nói, tay nó chụp cây gậy vung lên. Hai cánh tay vạm vỡ của ai đó vung ra chặn lại. Một gã đen chúc mũi đèn pin xuống đất, chỉ cô đầm

vàng đứng cạnh, tự giới thiệu:

- Chúng tôi là thám tử tư do ông Tâm mướn canh chừng ông 24 giờ một ngày.

Tiến bỏ cuốc xuống, cười khẩy:

- Quan trọng thế kia à? Mà canh chừng cóc khô gì mới đợoc chứ?

Tới lúc này, cô đầm vàng mới lên tiếng. Kỳ không? Sao cái giọng Việt nam và nhân dáng của cô ta lại quen quen vậy?

- Ông Tâm đây nghi ông thanh toán bà nhà.

Tiến ngửa mặt cười rộ:

- Thì ra là thế. Nhưng quí vị đã tìm được bằng chứng gì chưa?

Đưa tay chỉ cô thám tử mũi tẹt, gã em vợ nói leo:

- Tao nghi mày giết chị Vân từ đầu. Nhưng nếu cô Linda Trần đây không nhái tiếng, nhái nét chữ chị Vân để gọi phôn, gởi thư tới hù mày, chắc còn lâu mới tóm cổ tại trận, thằng sát nhân!

Tiến đưa tay vỗ trán:

- Cô Linda Trần hẳn là người mặc áo hồng giả làm vợ tôi đi đưới phố?

Nữ thám tử mũi tẹt cười nụ:

- Ông thông cảm.Tôi chỉ làm bổn phận của mình.

Nhìn tên thám tử đen, gã em vợ của Tiến, nhắc:

- Sao còn chờ gì mà xếp chưa còng tay thằng sát nhân?

Không trả lời, xếp đen gỡ cây xẻng cá nhân mang bên mình, cúi xuống xúc tiếp cái hố Tiến đang đào dở.

Tiến chặn lại :

- Tôi phản đối. Đây là đất tư nhân. Ai dám đào nếu không có lệnh nhà nước.

Gã đen nói, không ngừng lên:

- Ông đã đào lấn sang khu đất láng giềng 40 phân. Chúng tôi rán chờ tới đó mới lên tiếng. Bà lối xóm cho phép chúng tôi đào rồi.

Nhớ lại cặp mắt ốc nhồi của mụ láng giềng, Tiến giận tím mặt. Nó nói trống không:

- Rồi các nguời muốn làm gì làm đi. Mai sáng tôi tính. Bây giờ làm ơn xê ra cho thằng này vô ngủ.

Tâm la lên:

- Đừng vờ vĩnh, thằng chó đẻ. Biết khôn, hãy ngoan ngoãn đưa tay vô còng. Hai thám tử tư không còng mày. Nhưng tao còng. Hiến pháp cho một công dân lương thiện cái quyền tóm cổ tên giết người.

Cô thám tử Linda Trần giơ tay cản thân chủ:

- Xin ông Tâm chớ nóng nẩy. Mọi chuyện đâu còn có đó. Cứ để anh Bob đào tiếp đã.

Gã đen đúng là cỗ trâu lăn. Mới xúc cỡ mười phút, gã đã hất lên trên một đống đất chù ụ. Nhưng xúc một hồi, mỏi cánh, gã bắt đầu cằn nhằn:

- Đất cứng như đá. Nếu mới đào lên, lấp lại, đất đâu cứng như vầy.

Mười phút sau, trước khi bỏ cuộc, gã ngóc cổ lên hỏi Tiến:

- Nếu không chôn gì ở đây, như vậy ông đào kiếm cái chi?

Tiến mỉm cười:

- Quí vị không thấy cây sao này quá lớn sao? Và không thấy cái bụng ỏng của tôi thiếu thẩm mỹ à? Tôi vừa muốn bứng gốc cây. Vừa muốn tập thể dục cho thân hình gọn lại.

Tâm xen vào:

- Nhưng sao không đào ban ngày, lại nhè trời tối...?

Tiến lim dim mắt:

- Tôi ghét ba cái trò hù vặt, mánh mung vặt, tâm lý vặt. Tôi muốn lột mặt con mụ mặc áo hồng phôn lại quấy rầy nửa đêm. Thế nên, tôi chùi trán khi không có mồ hôi. Tôi run tay khi bụng thấy tức cười. Và vờ vĩnh vất chân lên cổ chạy đuổi theo cô Linda Trần mặc váy hồng đi dưới phố. Mà này Tâm...

Liếc xéo tên em vợ, Tiến hỏi:

- Tại sao cậu lại nghi tôi chôn Vân ở đây?

Không chờ nó trả lời, Tiến sải bước vô nhà. Nhưng nó biết, bọn kia chưa bỏ cuộc. Đã đành thằng em vợ và mụ láng giềng tên tò là chắc. Nhưng ngày nào, chưa thấy Vân về, chúng nó còn thắc mắc. Chả thắc mắc mà mụ đầm lại nhường hẳn cái garage của mụ cho thằng Tâm dọn sang cố thủ? Không thắc mắc, sao hai thám tử đực, cái thằng Tâm mướn, vẫn thập thà thập thò?

Thì cứ mặc xác chúng thập thò. Tiến tha hồ gối đầu cao ngủ yên. Cho tới cuối tuần, nó mới nhận được cú điện thoại mong đợi.

- A lô.

- Vân đây anh. Em đã về tới nơi rồi. Ra phi trường đón em liền nghe.

Mắt Tiến sáng lên:

- Vân đón em ở cổng số 9 hả?

- Vâng. Mau lên anh. Em nhớ anh quá...

Hai vợ chồng ôm nhau trong cái quán nước vắng khách ngoài phi trường. Đẩy khẽ vợ ra, Tiến kêu lên:

- Trời, em nhịn đói hay sao mà ốm nhách thế? Lại vẫn mặc bộ quần áo bụi hôm rời nhà.

Mắt Vân long lanh:

- Em không nhịn đói. Nhưng nhóm bạn đạo Vô Ngã tụi em ăn chay trường suốt tháng để cầu nguyện thiên hạ thái bình. Còn về y phục, bộ anh quên là em chỉ mang theo có mỗi bộ đồ jean? Suốt thời gian tĩnh tu ở Việt nam, bạn đạo tụi em chỉ toàn mặc áo vải nâu sồng thôi.

Tiến hôn vào má vợ:

- Tội em tôi chưa. Thế chuyến hành hương này em đi những đâu?

Vân liến thoắng:

- Lần này và từ đây trở đi, Giáo chủ Vô Ngã Đạo Sư đã chọn làng Sa Huỳnh ở Quảng Ngãi làm chỗ cho tụi em tĩnh tu. Ngài dạy rằng, tên làng ngụ ý Thiền cơ. Huỳnh là Hoàng. Sa Huỳnh là nơi ánh đạo sa xuống đó. Theo ngài, chỉ ở làng Sa Huỳnh không có điện nước, điện thoại, truyền hình, bạn đạo mới có thể dốc hết tâm trí cầu nguyện.

Cầm tay chồng, Vân tha thiết hỏi:

- Chắc anh mong em lắm hở?

- Còn phải hỏi. May được em cho biết trước là nhóm Vô ngã trong thời gian tĩnh tu, không giao tiếp với bên ngoài, chứ không anh đã phát điên.

- À quên, có ai phôn kiếm em không anh?

- Không. Nhưng cậu em bá vơ của em thì có. Cậu ta phôn. Rồi cậu ta tới nghỉ *vacation* hẳn nhà mình...

Vân hốt hoảng:

- Thằng Tâm tới đây? Nhưng anh không nói gì với nó về chuyến đi

hành hương của tụi em đấy chứ?

Tiến lắc đầu:

- Em đã dặn kỹ, anh ngu sao nói. Sau cái vụ Giáo phái gì đó cấm tín đồ truyền máu làm một cô gái sống ở thành phố này bỏ mạng vì băng huyết sau khi sinh con, thiên hạ hễ nghe nói tới giáo phái, bất kể giáo phái gì, là nổi điên lên rồi.

Chép miệng, Tiến nói tiếp:

- Nhưng cũng chả trách họ được, em ạ. Người phàm tục làm sao hiểu nổi đạo căn sâu xa của Vô Ngã Đạo Sư và nhóm bạn đạo tụi em. Anh yêu vợ anh, anh phải biết bảo vệ nàng chứ.

Vân bá lấy cổ chồng:

- Trời ơi, anh dễ thương ghê. May lắm, em mới có được người chồng như anh. Chứ bạn đạo của em ý hả? Thấy họ thường xuyên đi tĩnh tu ở những nơi không có địa chỉ, số phôn; chồng họ đều nghĩ bậy họ ngoại tình. Bởi thế hầu hết gia đình bạn đạo đều tan rã. Chỉ em may mắn có anh nên vừa Sống Đạo mà vẫn Thuận Đời.

Liếm môi, Vân hỏi tiếp:

- Nhưng thằng Tâm có hỏi em đi đâu không anh?

- Còn gì nữa mà không hỏi.

- Anh nói sao?

- Anh bảo em về rừng Kontum thăm Tarzan.

Vân tát yêu lên vai chồng:

- Đốt anh đi. Chỉ nói nhảm!

- Anh không dóc tổ, chắc chết với nó.

Vân trợn mắt:

- Thằng Tâm làm gì hả anh?

Tiến mang chuyện gã em vợ hờ liên kết với bà đầm lối xóm mướn hai thám tử tư tới làm phiền nó ra sao kể lại. Rồi chép miệng kết luận:

- Để giấu chuyện gia nhập Giáo phái, em đã cắt đứt liên lạc với tất cả bè bạn. Nhưng anh e thằng Tâm và mụ đầm lối xóm còn muốn xía mũi vô chuyện thanh tu của em. Bận này, may là ta giấu được họ. Nhưng em cùng bạn đạo lại dự trù đi hành hương luôn. Như thế, lần sau làm sao giấu đây?

Người Vân run khẽ. Nàng hỏi một hơi:

- Trời ơi. Anh nói đúng quá. Biết làm sao đây? Có cách gì không anh?

Tiến tặc lưỡi:

- Có lẽ chỉ còn cách này.

- Cách gì thế ? Anh nói mau đi.

Tiến đặt tay lên đùi vợ:

- Em biết anh làm nghề bán nhà. Mà nghề này, uy tín với khách hàng cần thiết lắm. Anh sẽ kiện bất thằng Tâm và mụ đầm lối xóm đền anh mỗi người một trăm ngàn đô la về cái tội làm sứt mẻ uy tín. Tụi kiết xác đó, tiền chó đâu mà đền. Nhưng phải để con dao lơ lửng trên cổ chúng, chúng mới sợ. Và mới không quấy rầy chuyện tu đạo của em bận nữa. Kế đó, ta bán nhà dọn đi nơi khác là yên chuyện.

*

* *

Buổi chiều, Tiến bảo Vân dọn cơm ăn ngoài sân. Nó cố ý để gã em vợ, mụ đầm lối xóm, biết là Vân đã về, là họ nghi oan cho nó. Hai vợ chồng vừa ăn vừa đấm đuối nhìn vào mắt nhau. Vân bảo:

- Từ trưa tới giờ mải nói chuyện thằng Tâm, em quên hỏi anh trông em có gì lạ không?

Tiến nịnh đầm:

- Em đẹp hơn, quyến rũ hơn.

Vân xịu mặt:

- Anh vô tình quá, chả để ý gì cả. Nhìn tóc em đây này. Em chải kiểu tóc của chị Oanh đấy. Anh thích không?

Tiến thở dài:

- Vân, em không cần phải ganh tị với người vợ đã khuất của anh như vậy. Hãy để nàng yên nghỉ.

Vân cao giọng:

- Nhưng anh có chịu để cho chị ấy yên đâu. Lấy em rồi, mà tối nào, anh cũng đứng trước di ảnh chị ấy hàng giờ. Bộ anh muốn chọc cho em điên lên chắc?

Làm sao Tiến có thể cắt nghĩa cho Vân hiểu? Là Oanh tội nghiệp. Oanh đáng thương. Là hắn cần giải toả nỗi ân hận dài. Đêm nào không khấn Oanh tha thứ, đêm đó Tiến thấy lại con đường đèo vắng. Thấy lại cơn mưa bạt núi xẻ rừng. Thấy gã đàn ông ngừng xe bên miệng vực. Đường trơn, không thể chạy tiếp. Gã bảo vợ và hôn vợ đấm đuối. Đột ngột cú a-tê-mi chặt xuống. Người đàn bà rũ ra như thân cây héo. Nàng bị lôi sang ghế lái. Choàng thêm sợi seatbelt. Chiếc xe gài số tới đổ ngọt xuống dốc vực. Ngay đấy, một xế hộp khác lướt tới. Sát thủ chui nhanh vào.

Dĩ nhiên, bọn cớm có làm khó dễ Tiến sau đó theo yêu cầu của công ty bảo hiểm nhân thọ. Nhưng rút cục, đâu nhằm nhò gì? Vợ tôi lái xe về thăm ba má nàng. Tiến khai với cớm. Tháng nào chả thế. Không tin, xếp hỏi lối xóm coi. Còn tôi, tối qua xem phim ở nhà. Khuya mới lăn ra ngủ. Sự thực có vậy.

Một thoáng hồi tưởng, đủ làm Tiến ngậm ngùi. Nắm tay Vân, nó cười buồn:

- Bây giờ em là vợ yêu của anh. Đừng ghen tuông làm khổ nhau nữa. Hãy cười giùm tôi một tiếng đi, hỡi nàng Bao Tự tân thời.

Vân ngả đầu vào ngực chồng. Nàng lịm người trong mùi hương ân ái thoang thoảng. Mùi hương thật lạ. Nó không chỉ là mùi con đực, con cái rạo rực đến thì. Nó nâng hồn hai kẻ yêu nhau lên. Làm họ chếnh choáng, ngây ngất lúc có nhau. Và tàn héo, quay quắt một khi không còn nhau.

Tiến cũng nhắm mắt ngồi im. Vài phút sau, nó mới nhoài người ra vớ chai sâm banh mở cái bóc. Tiến có lý do để ăn mừng. Nó mừng Vân về, đã đành. Nó còn mừng vì gã em vợ và bà đầm lối xóm, hai kẻ độc nhất còn quan tâm tới Vân, sau khi bị tên tò vì màn kịch dụng công của Tiến, sẽ hết dám quan tâm tới Vân bận nữa. Hơn thế, khi cần, có thể họ sẽ là nhân chứng cho câu chuyện Vân thường đi chơi xa không để lại địa chỉ, số phôn.

Khi cần, chính là khi viên đạn giết mướn không cho Vân trở lại với Tiến sau chuyến hành hương bận tới ở Sa Huỳnh. Đã đành, Tiến yêu Vân. Nhưng buộc phải chọn giữa cô vợ và số nữ trang bạc triệu mà ông bố Thiếu tướng tham nhũng của Vân để lại, Tiến không còn cách nào khác.

Mới nghĩ tới đó, mất Tiến đã cay. Nó vốn là người giàu tình cảm. ●

Kẻ Tìm Trầm

Phùng Nhân

Đoàn tìm trầm gồm 8 người xuất phát từ quận Quế Sơn tỉnh Quảng Nam. Vất vả dữ lắm họ mới vượt qua được cái bản Giằng miền núi nằm giáp biên giới Nam Lào, rồi đi tẻ vào con đường rừng rậm rạp gần như chưa có dấu chân người.

Tuy lo sợ nhưng họ cũng phải cố, vì đó là dự tính của họ từ lúc còn ở nhà, bởi lẽ đi tìm trầm bây giờ là phải lặn lội vô tận rừng sâu, chớ còn ở gần những nơi thôn bản thì người ta đã đi tìm lấy trước hết rồi. Việc tìm trầm ngày nay có khi phải đổi bằng sanh mạng.

Người dẫn đầu là Phạm Đoàn, một thanh niên khoẻ mạnh ở quận Quế Sơn, sau những năm tháng lao đao thất bại của cuộc đời. Từ những ngày đi vào Nam buôn chuyến, rồi trôi theo giòng người nghèo khổ đi tìm vàng ở trên tận rừng sâu, anh đã bị những cơn sốt rét nó hành nhiều lúc tưởng chai gan; thế mà nhờ trời thương, anh đã phục hồi sức lực để hôm nay anh quyết tâm lên rừng kiếm trầm nơi vùng đất vốn nổi tiếng về trầm với quế...

Ngày xưa ông bà mình phải ngậm ngải tìm trầm. Trầm ngày đó mang nhiều huyền thoại linh thiêng, nếu không ngậm ngải trong miệng thì không bao giờ tìm thấy. Bây giờ lũ trẻ nhỏ đã văn minh tiến bộ hơn lớp cha ông, vì tụi nó đã khám phá ra rằng trầm chỉ là một chất dầu của cây Gió. Sau khi bị bom đạn hay bị sét đánh khiến thân cây mang thẹo, bao nhiêu chất dầu tự nhiên sẽ tựu lại chỗ bị thẹo đó để bảo vệ cây. Lâu dần, qua những ngày tháng nắng dãi mưa dầm, chất dầu đó sẽ đông cứng lại thành trầm, mà khi đẽo gọt ra có một mùi hương thơm phảng phất. Ngoài mùi thơm, trầm còn có dược tính là trị được các bịnh thuộc tỳ phế tâm can. Chính vì hiếm quí như vậy, cho nên trầm hương là một báu vật cho những người giàu có.

Sau hai ngày đường leo núi băng rừng, đoàn người tìm trầm đã hạ trại tại ngay dưới một gốc đại thụ, bên cạnh một giòng suối chảy róc rách rất nên thơ. Thế nhưng không ai dám ngủ dưới đất mà mỗi người phải tự chọn cho mình một nhánh cây có chạc chãng ba để giăng võng ngủ khi đêm xuống. Rừng sâu, không ai muốn làm mồi cho thú dữ đi săn mồi ban đêm.

Phạm Đoàn tay mặt cầm con dao rựa, tay trái xách cái can nhựa đi xuống suối múc nước nấu cơm, từng ngọn khói xanh lơ uốn vòng bay trong khóm lá. Bữa cơm chiều đạm bạc rồi cũng trôi qua trong lặng lẽ, bởi ai nấy trong lòng đều cũng mang nặng lo âu. Công việc tìm trầm rất nhiều khi là may rủi, chớ không thể khoe tài khoe giỏi được. Có khi một bắp trầm lớn tới năm sáu kí lô nằm trơ trơ trước mặt mà không ai ngó thấy, phải đợi cho đến một người nào đó có được cơ may, bất cập mà phát hiện. Chắc vì tuỳ thuộc vào rủi may nhiều như vậy, cho nên những

người đi tìm trầm thường làm lễ cúng thần núi sơn lâm trọng thể trước khi chuẩn bị đi lên rừng sâu núi thẳm.

Trong đoàn tìm trầm hôm nay, phần đông là người cùng chung thôn xóm. Chỉ có hai anh em Hai Bá và Ba Hùng là dân Nam của tỉnh Gò Công, nhân những chuyến lưu lạc tha hương cầu thực đãi vàng mà quen biết với Phạm Đoàn và sau đó trở thành anh em kết nghĩa, được Phạm Đoàn dẫn đi tìm trầm để kiếm hột cơm.

Sau khi ngước mắt quan sát khắp vùng, Phạm Đoàn hơi vững bụng. Khu rừng nầy có vẻ không có khỉ, cho nên việc giấu đồ không đến nỗi khó khăn. Chớ một khi đã có khỉ rồi, thì có khi con người không phải chết vì thiên tai rừng rậm, mà lại chết vì lũ khỉ bởi nó đã ăn cắp hết lương thực dự trữ qua ngày. Tuy vậy muốn cho chắc, Phạm Đoàn phải đích thân đem tất cả những thức ăn như gạo, mắm muối treo trên tuốt ngọn cây, rồi anh mới lấy cây búa tay cầm lên khấc từng nấc thang để leo lên leo xuống cho dễ.

Từng đốm thuốc loé lên trong đêm, nhưng không xóa được bóng tối của đêm dài, khiến cho đêm của rừng sâu như càng thêm hun hút, phụ hoạ với bầy đom đóm đang lập loè trên những đọt cây, làm tăng thêm vẻ bí hiểm của rừng già. Nằm trở mình trên võng một hồi rồi Phạm Đoàn cất giọng:

- Theo tôi, ngày mai mình chia ra làm 4 toán. Mỗi toán 2 người, một mạnh một yếu để cặp với nhau. Mình bắt đầu từ hai bên suối, rồi đâu lưng với nhau đi tới, đúng 4 giờ chiều thì phải quay về, cho dù có tìm được trầm hay không, thì cũng phải xem đó là giờ quy định.

Thấy không ai trả lời, Phạm Đoàn thong thả nhả thêm hơi khói nữa rồi nói tiếp:

- Tuy nhiên trong đoàn của chúng ta hôm nay có hai người trong Nam mới ra. Đó là anh Hai Bá và Ba Hùng. Riêng anh Hai Bá thì đã có đi chung với chúng ta hai chuyến rồi, nên anh Hai Bá khá rành đường đi nước bước, chỉ có Ba Hùng là người mới đi chuyến đầu tiên. Vậy ngày mai Ba Hùng đi cặp với tôi, còn anh Hai Bá thì đi cặp chung với Bảy Phước. Sao, tôi tính như vậy anh em thấy có được không?

Cả đoàn im lặng vài giây, rồi Năm Theo cất giọng lên nói:

- Anh tính như vậy rất phải. Người mới mà được đi cặp với anh, thì kể như là ngon lành rồi chớ còn gì nữa. Tôi hy vọng kỳ nầy mình làm ăn khấm khá, đặng có dư chút đỉnh tiền để tôi mua thêm vài kí lô thịt bò nuôi thúc vợ con chơi. Chớ còn nhiều khi nhìn vợ con của người mập mạp thấy mà ham, còn vợ con của mình ốm nhách lòi be sườn thấy ghét thiếu điều kêu du kích đi lại bắt đi cho bõ ghét...

Từng tiếng cười hô hố vang lên trong rừng vắng, khiến cho rừng hoang cũng bớt vẻ âm u. Sau đó có một người cất tiếng hỏi:

- Sao hồi chuẩn bị đi, mấy cha có làm ăn gì để xả xui hôn?

Cả bọn cười khặc khặc. Rồi một ông nói:

- Mấy cha tôi tin chắc rằng phải có. Chỉ có tội cho tôi, mình đang chuẩn bị tư thế ngon lành, vậy mà bị hiến binh gác cửa. Báo hại làm cho thằng nhỏ bị quê, nên đến bây giờ vẫn còn ấm ức...

Sau những tràng cười vội vã, tiếng ngáy bắt đầu kế tiếp nhau vang lên. Có lẽ sau hai ngày đi bộ đường xa, với một ngày leo núi leo rừng, mà trên lưng còn phải mang theo lương thực, cho nên người nào người nấy mệt đừ. Họ chỉ cười gượng được vài phút rồi đôi mắt cũng xụp mi, chìm sâu vào giấc ngủ.

Khi gà rừng vừa gáy đến hiệp ba, thì đã có người thức nằm cọ quậy trong võng sẵn rồi. Nhưng phải đợi cho đến canh tư, mọi người mới bật quẹt lên châm thuốc hút. Sau đó họ đốt rọi quơ xuống xung quanh, rồi lần lượt leo xuống đi lần ra bờ suối đánh răng rửa mặt.

Ngọn lửa được nhúm lên một cách vội vàng, từng tiếng củi khô vang lên tí tách, chuẩn bị nấu nồi cơm ăn cho chắc bụng, bắt đầu công cuộc tìm trầm mà ai nấy đều biết sự cực nhọc đang chờ đợi. Không cần đợi cất đặt hay sai biểu, mọi người ai nấy đều làm bổn phận của mình hết sức lẹ làng, nên chẳng bao lâu nồi cơm cạn nước, rồi từng làn khói thơm hờ hững từ trong kẽ vung len lỏi bay ra, khiến cho mọi người đều đói bụng.

Những ca cơm được xới đều ra từng phần cho mỗi người. Họ bắt đầu ngồi ăn trong lặng lẽ. Những con khô cá mối mặn muốn quéo môi, nhưng ở trong rừng sâu sao ngon như cao lương mỹ vị, cho nên chỉ chừng năm mười phút đồng hồ sau thì họ đã phạch bì thuốc rê ra vấn, từng điếu thuốc được đốt lên để xua đuổi những giá lạnh của rừng già. Hơi núi vẫn còn lẩn quất đâu đây, nên bờ môi của họ còn mang màu xám xịt. Mặc dầu tuổi tác của họ đang ở vào lứa trung niên, nhưng hình dáng của họ là những lão già miền sơn cước.

Phạm Đoàn sau một hồi nghĩ ngợi, leo lên một ngọn cây cao, đưa mắt một vòng quan sát, dường như để thẩm định lại vị trí trong đầu, rồi anh tuột xuống nhìn mọi người nói nhỏ:

- Có lẽ con suối hoang nầy ở sâu trong rừng lắm, cho nên chưa có dấu chân người khai phá. Vậy anh em chúng ta phải lần dò cho cẩn thận, nên nhớ một điều là lúc nào bất trắc cũng có thể xảy ra, đó là tôi chưa kể đến những thứ bom đạn từ thời chiến tranh còn sót lại. Còn cơm giở và nước uống lúc nào cũng phải mang trên vai, đừng có bao giờ để xuống đất, sợ ngộ bất cập rồi không kịp trở tay, bởi tôi đã có kinh nghiệm sống ở trên rừng sâu, nên tôi thật lòng khuyên anh em phải làm theo những lời như vậy...

Lời nói của Phạm Đoàn dừa dứt, thì mọi người lo chuẩn bị cơm nước của mình. Ai nấy lặng lẽ bới cơm, gói theo một con khô cá mặn, đó là tiêu chuẩn cho mỗi bữa ăn trong lúc ở rừng, còn nước thì nấu sôi rồi rót

vào một chiếc bi-đông. Mọi sự chuẩn bị nai nịt gọn gàng như một người lính sắp sửa hành quân ra trận, khiến cho bầu không khí buổi sáng có vẻ tưng bừng, khi mọi người ai nấy cũng đang cầm trên tay một con dao rừng lưỡi mài sáng quắc, trong lòng đang thức dậy những niềm vui.

Đoàn người 8 người chia ra thành 4 nhóm, mỗi nhóm 2 người rồi quay lưng lại băng rừng lướt bụi. Nhờ trời thương ngày đầu họ đã tìm được hơn 5 kí lô trầm thật tốt. Có lẽ nơi đây là một rừng rậm lâu đời chưa có dấu chân người lui tới, cho nên rừng cây còn in đậm dấu vết hoang dã của đất trời. Những thân cây Gió già khẳng khiu, mỗi khi bị bom đạn hay sét đánh làm thẹo rồi chất dầu kết tựu lại thành trầm mà chưa ai khám phá, để đoàn tìm trầm của Phạm Đoàn có cơ duyên được hưởng.

Sang đến ngày thứ hai, đoàn người tìm trầm tiến vào một khu rừng rậm khá hoang vu. Nhưng cả đoàn không ai tìm được một kí trầm nào cả, bù lại họ bắt được một con kỳ đà núi lớn cũng cỡ 10 kí lô thịt chớ chẳng chơi. Thế là họ có được một bữa ăn thịnh soạn giữa nơi rừng sâu núi thẳm mà không cần có đồ gia vị theo đúng bài bản của thịt rừng. Ngoài cái món thịt nướng đun than, Phạm Đoàn còn bày ra thêm một món thịt luộc ăn kẹp với đọt sưng, nên người nào người nấy ăn no chớ không hề thấy ngán; còn lại một mớ họ xẻ ra phơi khô hoặc muối mặn đặng để dành cho những ngày kế tiếp, vì ai nấy có linh cảm trước rằng, chuyến nầy nếu không tính kỹ thì sẽ bị thiếu lương khô.

Qua đến ngày thứ năm nữa rồi mà đoàn người tìm trầm chẳng tìm thêm được một bấp nào. Trong lúc Phạm Đoàn gần như là nản chí, định bụng chiều nay sau khi về họp lại anh sẽ bàn nên đi bung ra đổi hướng, vì loại cây Gió nầy từ xưa tới nay nó mọc không theo quy củ của giống cây rừng, có khi nó mọc xen giữa những đám bằng lăng hay những cây dầu lớn đến cả mấy người ôm. Trong lúc anh đang nản chí ngồi hút thuốc, thì thằng Ba Hùng kêu anh giựt giọng. Không biết chuyện gì nên anh cất tiếng hỏi bâng quơ:

- Bộ chú mầy gặp trầm hương rồi hay sao mà kêu giật giọng dữ vậy?

Thì vừa lúc đó thằng Ba Hùng ló đầu ra nói:

- Anh Đoàn ơi vô đây coi. Cũng dám nó lắm à...

Phạm Đoàn vạch lá chun vào. Nhưng anh phải đi tránh vòng qua một bên, vì thằng Ba Hùng đã đi cầu cho một đống. Anh phải giụi mắt đến mấy lần, khi thấy cái gốc cây Gió đã nằm rạp xuống đất, rồi thân cây của nó đã bị dây leo quấn gần bít hết trơn, chỉ còn có vài đọt lơ thơ trên một cái cành đang tìm cách vươn ra tìm ánh nắng.

Sau mười phút phát quang cho trống trải, Phạm Đoàn thấy tới hai cái bấp trầm đang u ra giữa thân cây, dường như đó là dấu tích của sét đánh cách nay lâu lắm, cho nên nhựa của cây Gió đã nuôi nó lại liền da, nhưng chất dầu phải tựu lại đó cũng không phải ít. Phạm Đoàn ngước nhìn Ba Hùng rồi mỉm cười nói nhỏ:

- Đây là cái lộc trời đã đãi chú mầy. Chớ cái bấp trầm nầy nếu chú mầy không đau bụng mót đi cầu bất tử thì làm sao tìm thấy, bởi vì nó đã nằm sát xuống đất rồi mà còn bị dây leo. Theo tôi đoán chắc thì bấp trầm nầy rất lớn...

Cây Gió nầy thân lớn bằng cái khạp da bò, tuổi đời của nó cỡ mấy chục năm, nên thịt của nó sần sượng nổi u dường như là cây cóc. Nếu gặp mùa khô nó không ra đọt, thì chắc có lẽ không có một người thợ tìm trầm nào có thể nhận ra. Sau vài giây suy nghĩ, Phạm Đoàn nói:

- Bây giờ chú phụ tôi lấy búa đẽo vào những chỗ u nầy, còn mấy chỗ kia bỏ đó ngày mai rồi tính...

Quả thật khi Phạm Đoàn đẽo vô chừng vài lát búa, thì màu cây ửng vàng lộ ra tới bên ngoài, đó là dấu hiệu của bấp Trầm đã được dầu gió kết tinh tựu lại từ lâu, nên anh vui cười nói lớn:

- Cái bấp trầm nầy lớn lắm Ba Hùng ơi...

Từng nhát búa được đẽo ăn vào rất là cẩn thận, vì đây là một bấp trầm già đã có đủ độ tinh chất ròng mà người thợ tìm Trầm Hương nào cũng rất mong, nên Phạm Đoàn cứ đẽo hoài mà không biết mệt. Đến khi đẽo qua khỏi cái đuôi bấp của nó, thấy chất dầu không còn lộ nữa, thì anh mới ước lượng được giá trị của bấp trầm. Rồi anh biểu Ba Hùng thay tay búa với anh, đoạn chặt đứt ngang ngay chỗ anh mới vừa lấy tay làm dấu.

Hai người vác cái bấp trầm lên vai đi lần ra bờ suối, rồi dùng cây rựa ngoéo gọt bỏ lớp dác ở bên ngoài. Còn một cái bấp u gần trên ngọn, thôi để lại ngày mai rồi hãy tính, chớ còn bữa nay có đẽo rồi đem về cũng hổng nổi đâu, bởi vì từ đây đi về chòi có thể xa hơn 5 cây số. Phạm Đoàn đã có kinh nghiệm đi rừng, anh chỉ vác làm sao cho vừa sức, chớ không tham mà vác cho quá, để rồi hôm sau nằm lại giữ chòi đi không nổi cũng vậy, chẳng ích chi!

Đoàn người tìm trầm lục đục trở về chòi kẻ trước người sau, nhưng cũng không ai về trễ lắm. Đợi cho mọi người đủ mặt, Phạm Đoàn mới lấy bấp trầm đem ra khoe, làm cho mọi người phải trầm trồ thán phục. Vì đây là một bấp trầm hương lớn nhứt từ trước đến giờ, ước lượng phải trên 7 kí. Mọi người càng thích thú hơn nữa, khi nghe Ba Hùng kể lại lai lịch trong việc phát hiện bấp trầm. Tự nhiên anh đau bụng muốn đi cầu, nên lủi đại vào bên trong, để đề phòng bay mùi khi buổi chiều càn đường trở lại. Khi gặp được một gốc cây ngã nằm dài, anh thấy tiện quá nên leo lên đặng làm một bãi cho nó sướng. Nhưng đến khi anh quay qua quơ nắm đọt, định ngắt một mớ khi xong thì làm vệ sinh cho sạch sẽ, đến lúc đó anh mới biết là mình đang ngồi trên thân cây Gió mà hồi nãy chẳng hay. Anh bèn gọi Phạm Đoàn chạy vô coi phụ.

Câu chuyện tìm trầm thật là hào hứng, khiến cho từng tiếng cười thoải mái vang lên; vì ai nấy đã thấy

chuyến đi kỳ nầy khấm khá. Nếu theo cái đà nầy thì về chia mỗi người cũng bốn triệu bạc trở lên, cho nên trên môi mọi người đều nở một nụ cười rạng rỡ. Riêng một mình Ba Hùng tự dưng cảm thấy rùng mình, theo sau là một cơn nóng lạnh eng eng như người bị sốt rét, rồi anh mệt lả trong cơn mê như một người bị bịnh ngủ gục bất ngờ nên không ai chú ý. Đến sáng thức dậy, trong lúc mọi người đang lo lục đục giờ cơm, thì anh nằm trên võng nói nhỏ:

- Không biết sao trong mình tôi thấy khó chịu và khát nước quá!

Phạm Đoàn lật đật trèo lên cây, cho tay vào lớp võng để thăm chừng, thì quả thật anh phải giựt mình vì lớp da nóng hổi. Anh vội vàng tuột xuống lấy ra một viên ký ninh biểu Hai Bá cầm lên cho Ba Hùng uống, rồi anh biểu Hai Bá thôi ngày hôm nay ở lại giữ chòi, và nhớ cách khoảng 2 giờ đồng hồ sau cho uống thêm một viên thuốc ABC nữa. Nhớ mỗi thứ phải uống phải ba lần, và nấu cháo rắc tiêu thật cay, bắt ăn khi còn thật nóng, rồi lấy mền trùm kín cả chân tay. Căn dặn xong nhưng trong lòng Phạm Đoàn có một nỗi lo âu không duyên cớ. Bởi vì anh đã nhìn thấy cặp mắt của Ba Hùng đờ đẫn khác thường, còn nhiệt độ sao chỉ có một đêm nhuốm bịnh mà nó lại nóng dường như là lửa đốt.

Mặc dầu trong lòng lo âu như vậy, nhưng anh vẫn bình tĩnh cắt đặt mọi người, là chỉ gom nhập lại làm thành hai toán mà thôi. Anh dắt một toán nhắm hướng chỗ bấp trầm ngày hôm qua mà càn rừng đi tới. Gần đến quá trưa thì anh mới tới chỗ bấp trầm, một mùi thơm phảng phất từ những dãm cây thanh thoát toát ra, nên đoàn người tìm trầm đã nhận diện dễ dàng chớ không cần tìm kiếm.

Phạm Đoàn móc gói thuốc rê ra vấn một điếu đưa lên môi châm lửa, rồi anh chuyền cái bì thuốc qua cho Mười Ngoan với Tám Đạt. Từng ngụm khói được họ thở ra bay lòn qua kẽ lá, làm cho cảnh rừng già càng thêm vắng vẻ âm u, khiến cho con người dù cho có dày dạn phong sương đến đâu chăng nữa thì cũng phải bâng khuâng trong lòng, khi ngước mắt nhìn lên thấy bốn bề rừng già bao phủ.

Không ai bảo ai, Tám Đạt nhanh nhẹn cầm chiếc búa đẽo trên tay, nhắm tới nhắm lui cho cẩn thận trước khi đẽo từng nhát búa. Phải qua hai lớp đẽo của thân cây, thì cái màu vàng ửng của dác cây từ từ hiện ra, làm cho mọi người sung sướng nở một nụ cười tạm đi những điều cơ cực.

Phạm Đoàn rảnh tay ngồi vấn thuốc, để cho hai gã đàn em thi thố tài nghệ. Từng nhát búa đẽo vang lên mơ hồ buồn bã trong khu rừng yên tĩnh. Chừng nửa giờ đồng hồ sau, nguyên một cái bấp trầm lộ ra, Phạm Đoàn bèn lấy ni tay chận ngang thay cho thước tấc, rồi biểu Tám Đạt chặt đứt ngang ngay chỗ có làm dấu. Mọi người nhìn nhau mỉm cười sung sướng bâng quơ, cúi xuống vác bấp trầm lên vai đi lần ra phía suối.

Bấp trầm nầy tuy không lớn bằng bấp trầm ngày hôm qua, nhưng giá trị của nó cũng phải hơn 2 cây vàng chớ không phải ít. Tinh chất của nó đã kết thành một thứ mun đen, khiến cho cái mùi trầm hương của nó sẽ bay ra hoài hoài không bao giờ hết, cho nên mấy nhà buôn trầm họ sẵn sàng mua với giá cao, để rồi sau đó họ tìm cách xuất khẩu qua Đài Loan hay Nhựt Bổn.

Đoàn người tìm trầm thay phiên nhau vác bấp trầm trở về nơi xuất phát, nhưng họ phải đi đến gần 4 giờ chiều mới tới nơi, vai mỏi ê ẩm.

Về tới chòi công việc đầu tiên của mọi người là hỏi thăm Ba Hùng coi có đỡ không, nhưng Hai Bá trả lời là hôm nay thật bết. Căn bịnh biến chuyển nhanh chóng một cách lạ lùng, da dẻ Ba Hùng dường như trổ bông, và dưới lớp da hình như có những giọt máu nhỏ li ti đang bể ra.

Phạm Đoàn vội vã máng đồ vào nhánh cây, rồi leo lên giở võng ra lấy tay sờ nắn Ba Hùng. Anh lo sợ khi thấy da thịt Ba Hùng như một mẻ lửa than đang bốc hơi lên hừng hực. Nguy nhứt là Ba Hùng đã hôn mê, hai con mắt lạc thần không còn nhận ra anh được nữa.

Tuột xuống khỏi thân cây một hồi, Phạm Đoàn họp anh em lại nhanh để còn quyết định; là ngày mai khi gà rừng gáy dứt hiệp ba, thì tất cả anh em phải lo sửa soạn nhanh đồ đạc, để thay phiên nhau võng Ba Hùng đi về dưới xuôi, nếu gặp trạm xá dọc đường hay nhà thương ở đâu tiện, thì mình võng vào xin điều trị, còn tiền bạc thì mình xin họ cho thanh toán sau. Với gần 20 kí trầm hương nầy, chúng ta sẽ có đủ tiền mà lo thầy thuốc chớ không đến nỗi lo ngại.

Trong thâm tâm ai nấy còn đang tiếc nuối cái con suối hoang nầy, tuy không biết chắc là sẽ còn có bấp trầm hương quí giá nào nữa hay không. Họ tin rằng đây là một con suối từ hồi chiến tranh cho đến bây giờ chưa có dấu chân người vào đây khai phá, nên việc tìm trầm hương rất có cơ may là họ có thể tìm thêm vài bấp trầm nữa.

Trong lúc mọi người đang lo lắng không biết Ba Hùng mắc bịnh gì, mà chỉ mới có hai ngày thân thể anh đã xanh như tàu lá, thì Phạm Đoàn cất tiếng nói bâng quơ:

- Tôi nghĩ Ba Hùng mắc bịnh sốt rét ác tính, cho nên mới mất máu nhanh như vậy, chớ còn bịnh sốt rét thường thì không có những triệu chứng lạ lùng như vậy đâu.

Bầu không khí buồn bã thê lương chợt đến bất ngờ, nên không ai buồn lên tiếng. Phạm Đoàn day qua Hai Bá hỏi:

- Hồi Ba Hùng còn tỉnh, anh có hỏi coi nó bị nhuốm bịnh hồi nào hôn?

Hai Bá bập thêm hơi thuốc nữa rồi mới trả lời:

- Hồi sáng nầy lúc nó còn tỉnh, thì nó nói bị nhuốm bịnh trước 2 ngày. Nhưng vì ham tìm trầm nên nó giấu, tới chừng bị bịnh hành dữ quá nó mới chịu nói ra. Bây giờ nó mê sảng làm tôi lo quá!

Từng tiếng đập muỗi vang lên trong đêm tối. Mọi người ngồi quanh

dưới gốc cây bên ngọn lửa bập bùng. Phạm Đoàn sau khi cời than ra rồi đun thêm mấy cây củi gốc nữa, mới ngước nhìn anh em nói nhỏ:

- Thôi bây giờ chúng ta lo đi ngủ, đặng khuya nay dậy sớm còn phải nấu cơm để bới đem theo. Tôi tính mình phải khiêng Ba Hùng đi ròng rã thì mới chạy chữa kịp...

Nhưng rồi khi ánh trăng lưỡi liềm vừa mọc qua khỏi mảng sương mù, thì có tiếng khóc tức tưởi của Hai Bá vang lên, làm mọi người bật dậy. Phạm Đoàn chồm người qua hỏi lớn:

- Nó ra sao rồi mà anh khóc vậy?

Sau vài giây yên lặng, Hai Bá sụt sùi nói:

- Nó vội bỏ tôi đi rồi mấy anh ơi! Hùng ơi sao em không chịu về nơi quê hương bản quán, mà em lại muốn nằm đây! Bây giờ ở giữa rừng già anh biết phải làm sao, để đem hài cốt của em về nơi chôn nhau cắt rún! Anh muốn tự vận chết theo em quá Hùng ơi!

Mọi người lặng lẽ tuột nhanh xuống dưới gốc cây, khơi lại ngọn lửa đã tàn. Chừng vài phút đồng hồ sau, ngọn lửa bập bùng soi rõ màn đêm, thì cái xác của Ba Hùng cũng được đem xuống để nằm kế bên như một người đang chìm sâu vào trong giấc ngủ, với đôi mắt hiền từ đã khép lại thiên thu, mặc cho những người thân đang ngồi xung quanh gục đầu đau đớn!

Từng tiếng khóc tức tưởi lại vang lên. Trong lúc nầy không còn ai tha thiết gì với trầm hương nữa cả. Nhưng mọi người ai nấy đều làm thinh không dám quyết định việc gì, vì khiêng một cái xác như vầy đi về dưới miền xuôi không phải dễ, rồi còn việc phải qua mắt được bản Giăng, một bản nổi tiếng dã man mà bấy lâu nay ai đi tìm trầm cũng sợ. Những du kích thiểu số nầy rất ác, một khi họ đã đánh hơi có mùi trầm hương thì giấu ở đâu họ cũng có cách làm lòi ra cả. Chính vì vậy mà phần đông những người tìm trầm phải tự mở cho mình một con đường núi, đặng mang những bắp trầm trở về trong bao nỗi vất vả chết người, nhiều đoạn phải băng ngang qua một ngọn núi rất cao; phải cột dây vào eo ếch của từng người trong khi di chuyển.

Cũng chính vì nguy hiểm đó mà Phạm Đoàn cứ ngồi cắn điếu thuốc trên môi hoài không biết tính sao. Nếu anh đề nghị chôn lại tất cả các bắp trầm ở đây để mai mốt trở lại lấy, thì sẽ bị hồ nghi rằng anh đề nghị không hợp lý, chưa chắc gì mai mốt đã tìm ra chỗ chôn dấu bắp trầm, bởi chỉ cần vài cơn mưa rừng trút xuống thì mọi dấu vết sẽ bị san bằng, đó là chưa kể đến những sự cố khác xảy ra. Gần 20 kí lô trầm hương nầy là một tài sản không phải nhỏ đối với người nghèo khó, cho nên mọi sự tranh đoạt bất chánh có thể xảy đến bất cứ lúc nào, khiến anh càng nghĩ đến nó chừng nào, thì lòng của anh càng thêm bối rối chừng nấy.

Sương rừng cứ rơi thấm lạnh tất cả mọi người, tiếng khóc của Hai Bá sau một hồi rồi chỉ còn là tiếng nấc. Đợi cho mọi người bớt lo lắng rồi, anh nói nhỏ:

- Đứng trước tình cảnh nầy tôi cũng biết rất khó khăn, làm sao chúng ta khiêng xác của em tôi về tới dưới cùng một lúc với gần 20 kí lô trầm nầy cho được! Còn giấu tất cả số trầm nầy lại giữa rừng sâu, thì đó cũng là một vấn đề vì có thể bị thất lạc. Bây giờ tôi xin đề nghị, là chúng ta có thể chôn cất em tôi tại đây, hoặc đốt xác rồi mang tro cốt trở về. Nhưng trong lúc nầy tôi bị rối ruột quá nên không còn quyết định được việc gì, vậy tôi nhờ anh em cho xin ý kiến...

Sau những cái mím môi để dằn lại những niềm đau đớn, thì Phạm Đoàn nói nhỏ:

- Đứng trước một tình thế như vầy chúng ta không còn chọn lựa. Bây giờ chỉ còn có hai cách. Một là chôn xác ở đây, đợi sau nầy gia đình thuận tiện, tới bốc cốt đem về. Hai là đốt xác rồi đem tro cốt về nơi xứ sở. Vậy anh Hai Bá nên suy nghĩ cho thật cẩn thận rồi hãy quyết định, riêng phần anh em của chúng ta chắc không ai dám có ý kiến gì. Bởi đây là một quyết định có tánh cách tối hậu, không thể thực hiện nửa chừng rồi thay đổi được đâu...

Hai Bá sau khi mím môi suy nghĩ, anh quyết định:

- Tôi định đốt xác rồi mang tro cốt đem về. Chớ còn chôn nó ở lại đây, sợ sau nầy không biết tôi có còn cơ hội đi ra tới chỗ nầy nữa hôn. Vậy bữa nay tôi nhờ tất cả anh em mỗi người phụ tôi một tay, để đi kiếm thêm một mớ củi khô...

Trời bắt đầu hừng sáng, Phạm Đoàn đôn đốc anh em đi xuống suối xách nước đem lên, đặng tắm rửa Ba Hùng lần cuối, rồi lựa ra một bộ đồ còn lành lặn đàng hoàng, để Hai Bá mặc vô cho em với cõi lòng tan nát. Chừng một tiếng đồng hồ sau, thì một đống củi khô đã chất vun lên thành đống, Phạm Đoàn lặng lẽ xách búa đi chặt thêm khoảng bảy tám cây dài suông chừng 2 thước, vạt nhọn một đầu đóng xuống để làm thành hai cái giá, đặng một lát nữa đây gác thây Ba Hùng lên đó để châm mồi lửa đỏ!

Phạm Đoàn hối thúc Năm Theo lo nấu một nồi cơm, nướng ba con khô cá mặn, và luộc hết ba cái trứng vịt mà trong đoàn đã để dành lại từ hôm trước tới nay, đặng chuẩn bị lo cúng vong theo tục lệ từ trước tới giờ. Vì nếu không làm vậy sợ sau nầy vong hồn đói khát rồi theo báo oán. Nhưng cúng kiếng mà không có được nén nhang, khiến mọi người nhìn nhau rồi rơi nước mắt...

Thời gian chậm chạp trôi qua, trên đôi mắt của mọi người dường như đang nhỏ ra từng giọt máu. Hai Bá lặng lẽ quì xuống tế lạy bốn phương, rồi anh đi đến bên cái xác của Ba Hùng thốn thức nói:

- Hùng ơi! Sống khôn thác linh, em hãy phù hộ cho anh được bình yên, để anh đem hũ tro cốt của em về tới nơi quê quán. Chớ hôm nay anh đã ở bước đường cùng, đâu còn có cách gì khác nữa đâu em. Anh cũng không ngờ sau những năm tháng gian truân vất vả, để bây giờ em phải chết ở chỗ nầy. Phải chi

hôm mới vừa nhuốm bịnh, em nói thiệt với anh, để anh đưa em đi về miền xuôi chạy chữa...

Lời khóc kể của anh thật là thống thiết, làm cho mọi người cầm lòng không được phải bật khóc theo. Đợi một hồi cho bớt cơn sùi sụt, Phạm Đoàn nói nhỏ:

- Thôi anh Hai Bá hãy rán dằn lòng để châm ngọn lửa, đặng chúng ta còn lo thêm nhiều công chuyện. Tôi tính xong chừng nào là chúng ta rút về chừng nấy, vì ở nán lại cũng không tiện nữa đâu, hơn nữa bây giờ chúng ta đâu có còn lòng dạ nào để đi tìm trầm được nữa.

Ngọn lửa bốc cao, chỉ chừng vài phút sau đã liếm hết thân mình của Ba Hùng để trở thành một màu đỏ rực, cùng lúc đó hai cánh tay của xác chết cong lên, khiến cho cái xác của Ba Hùng trông như vô cùng đau đớn mỗi khi có ngọn lửa đỏ bén qua!

Hai Bá mím môi gần chảy máu, cầm những chà củi thảy vô. Còn Phạm Đoàn và Năm Thẹo mỗi người cầm trên tay một thanh cây dài, để gạt những lớp tro tàn trống ra cho không bị nghẹt, nhờ được thông hơi nên ngọn lửa cháy lên cao rất mạnh. Chẳng bao lâu sau thì cái xác của Ba Hùng cũng bị cháy nhỏ lại dần, cuối cùng rồi thì nó rũ xuống dưới đống than. Trong lớp tro tàn kia đã chứa đựng cả một kiếp người, mà khi còn sống thì gian truân vất vả, đến khi chết thì bị đốt xác ở tận chốn rừng sâu, nơi những bấp trầm hương réo gọi. ●

Sinh Lộ

Hoàng Du Thuỵ

*T*ờ nhật báo *Edmonton Journal* số ra ngày hôm nay đăng một bài viết về căn bệnh trầm uất ở đàn ông lôi cuốn được nhiều độc giả. Giờ ăn trưa tôi nghe các đồng nghiệp bàn tán sôi nổi về vấn đề này. Ai cũng ngạc nhiên về con số thống kê mà người viết bài đưa ra vì không ngờ rằng tỉ lệ đàn ông tự tử cao hơn đàn bà. Thống kê cho biết số người tự tử trong toàn tỉnh năm qua đã lên đến hơn bốn ngàn và tự tử được coi là kẻ sát nhân hàng đầu trong tỉnh mà đàn ông chiếm đa số. Tỉ lệ đàn ông tự tử trong tỉnh là 26 phần trăm, con số cao nhất trên toàn quốc.

Bài báo gợi cho tôi một câu hỏi tò mò. Tại sao đàn ông lại tự tử? Tôi nghĩ chỉ có đàn bà hoặc những nhân vật nữ của Quỳnh Dao mới có những phút giây nông nổi muốn chối bỏ đời sống mình. Đàn ông dù chán sống đến đâu họ cũng có nhiều lối thoát hơn. Một người nam thất tình có thể la cà ở quán rượu thâu đêm hay vùi đầu trong một hang động nào đó rồi quên lãng như con cọp vươn vai sau giấc ngủ dài rũ hết mọi vướng bận. Trong khi đó một người đàn bà thất tình không thể làm những chuyện như thế, nhất là khi người đàn bà có con gái. Những hành động bốc đồng của người mẹ sẽ ảnh hưởng nhiều đến đứa con vì xã hội lúc nào cũng có những đôi mắt khắt khe dòm dõi. Có phải vì sự theo dõi của xã hội mà người đàn bà ít nghĩ đến chuyện thực hiện việc chấm dứt đời sống mình dù đó là một đời sống không vừa ý? Tôi không tưởng tượng được một người đàn ông có cơ sở làm ăn vững chắc, có vợ đẹp, con ngoan lại có can đảm nửa đêm rời nhà lao đầu xuống sông tự trầm. Lại có những người can đảm hơn, tự nổ súng vào đầu.

Sau khi đọc bài báo, tôi đồng ý với tác giả là quá nhiều đàn ông đi tìm những cái chết thảm khốc cho mình. Ngay trong cộng đồng người Việt cũng có nhiều vụ tự tử làm xôn xao dư luận. Một người nằm trên đường rầy lúc xe lửa băng ngang. Một người khác lao đầu xuống đường xe điện nửa đêm về sáng. Người tự bắn vào đầu. Kẻ dùng độc dược quyên sinh. Trước khi hành động, họ có thắc mắc sau khi họ chết rồi vợ con họ sẽ ra sao? Hoặc vả họ không chết mà sẽ sống mỏi mòn với xác thân tàn tật thì cuộc đời họ có thê thảm hơn không? Tôn giáo cấm đoán sự hủy mình nhưng theo tôi, đó là cách hữu hiệu nhất

để con người thoát ra khỏi sự bế tắc và tìm "sinh lộ" cho chính mình theo định nghĩa của một triết gia, tự tử là muốn sống! Chính tôi cũng nhiều lần nghĩ đến sinh lộ đó nhưng chuyện thực hiện thì tôi chưa có đủ can đảm. Sự côi cút của đứa con còn quá nhỏ làm tôi chùn lòng. Đành rằng cuộc sống không ai cần đến mình nhưng mình cần cuộc sống. Tôi còn quá nhiều bổn phận phải chu toàn và vô số ước mơ để theo đuổi. Và chuyện theo đuổi ước mơ hay hoàn thành nhiệm vụ là những chuyện không bao giờ chấm dứt.

Đọc xong bài báo, lòng tôi dao động vu vơ. Những goá phụ đang xuân có bao giờ nguôi được vết đau do người chồng để lại? Người chết, yên một bề nhưng vợ con họ sống làm sao với cái chết đau đớn của chồng, cha họ để lại? Như một sự trùng hợp kỳ lạ, trong lúc tâm hồn dao động như thế, tôi nhận được một cú điện thoại của người bạn di dân báo tin chồng cô vừa mới mất. Tôi sững sờ hồi lâu mới hỏi được tại sao. Qua tiếng nức nở, Marie cho tôi biết chồng cô tự tử. Tôi không dám hỏi thêm chi tiết vì sợ khơi thêm vết đau của bạn. Tôi chỉ biết an ủi bạn và hẹn sẽ đến đưa đám chồng cô.

Tôi đến nhà thờ nửa tiếng sớm hơn giờ hành lễ. Tôi đoán Marie sẽ có mặt sớm để đón khách viếng thăm. Trong lúc Marie chưa bận rộn nhiều với khách khứa, hy vọng tôi có thể hỏi han cô nhiều chuyện hơn. Tôi vừa mở cửa xe thì Marie cũng vừa đến. Người bạn dìu Marie ra khỏi xe, đứa con trai lớn mở cửa bước xuống nối gót mẹ. Tôi bàng hoàng nhìn người bạn cả năm nay không gặp. Marie thay đổi thật nhanh. Ủ rũ trong bộ tang phục đen, Marie già đi cả chục tuổi. Mái tóc cắt ngắn để lộ nhiều sợi bạc. Marie nhỏ hơn tôi nhiều. Nó chỉ dưới bốn mươi. Có ai ngờ được ở tuổi đang xuân như vậy mà cô phải lâm vào cảnh goá bụa. Tôi xót xa cho Marie với tương lai mù mờ trước mắt. Cũng như tôi, hai vợ chồng Marie chỉ có một đứa con và mái gia đình vào ra quanh quẩn chỉ có ba người. Giờ thiếu đi mất một, gia đình sẽ quạnh quẽ biết bao nhiêu. Đành rằng khi sống, Mark là gánh nặng cho nó nhưng có chắc gì cái gánh nặng đó được dễ dàng cất đi bằng cái chết của anh? Chẳng những không làm nhẹ đi mà Mark còn có thể đã vô tình tạo thêm một gánh nặng khác cho vợ của mình. Nào là chi phí tang lễ, nào là bổn phận làm cha giờ người mẹ phải mang thêm, nào là sinh kế hằng ngày... Tất cả những thứ đó nằm trên đôi vai của một người đàn bà một mình nơi xứ lạ, có phải là quá nặng nề hay không?

Nhìn Marie khó nhọc bước đi, tôi chạy lại vịn tay nàng, dìu nàng lên những bậc cấp. Trong khi người bạn giúp nàng máng chiếc áo khoác, tôi trao cho Marie tấm thiệp chia buồn trong đó tôi kèm theo một số tiền nhỏ và bài báo cắt. Tôi nghĩ bài báo đó sẽ an ủi tinh thần Marie rất nhiều và giúp nó vơi cô đơn khi biết cũng có nhiều người mang cùng một nỗi đau như nó.

Khi hai chúng tôi đứng trước lối vào nhà nguyện thì người hướng dẫn buổi lễ kéo nó đi về một hướng khác dành riêng cho thân nhân người chết. Tôi phải ngồi vào dãy ghế của quan khách nên vẫn chưa có cơ hội trò chuyện với bạn. Trong lúc chờ đợi đến giờ hành lễ, những người đàn bà bắt đầu đọc kinh theo một giọng nữ dẫn kinh. Giữa thánh đường im lắng, giọng kinh rì rầm nghe ảo não làm sao. Phút chiếc quan tài được đưa vào cho vị linh mục làm phép là lúc những người đàn bà ngưng đọc kinh để bắt đầu thút thít. Những người khiêng áo quan cẩn trọng sửa chiếc quan tài cho ngay ngắn rồi ngồi vào vị trí của mình. Theo nghi lễ tôn giáo, cha không cho phép đặt hoa trên quan tài và áo quan phải được phủ kín bằng một tấm vải trắng bởi lẽ mọi người đều bình đẳng trước Chúa. Cho dù chiếc quan tài đáng giá một ngàn đô hay hai chục ngàn đô cũng không ai phân biệt được. Ban thánh ca bắt đầu một điệu nhạc thê thiết khi cha chủ lễ nói lời khai mạc. Tôi là người ngoại đạo mà buổi cầu kinh lại được đọc bằng tiếng Ba lan nên tôi không hiểu điều gì. Tôi nhìn mọi người và bắt chước lặp lại những cử chỉ của họ. Họ ngồi, tôi ngồi, họ đứng, tôi đứng. Có điều họ khóc tôi không khóc được vì tôi không thể mủi lòng bởi những điều ông cha giảng bằng tiếng ngoại quốc. Chỉ có chiếc quan tài phủ khăn trắng trước mặt là có thể làm tôi cay mắt. Tôi tưởng tượng nằm trong đó là một xác thân co quắp, với gương mặt đầy đau đớn và tuyệt vọng. Tôi nhìn những đoá hoa tươi rói nằm trên bệ thờ mà so sánh với gương mặt người chết. Có gương mặt người chết nào vui tươi và thanh thản như những đóa hoa kia? Rồi nhìn Marie như cánh hoa khô, tôi tự hỏi cái xác đang nằm trong quan tài và cái xác đang ngồi trên hàng ghế nguyện kia, ai đáng thương hơn ai?

Khi buổi lễ kết thúc, vị linh mục tiễn người chết ra khỏi giáo đường. Chiếc hòm được đưa vào trong xe và chiếc xe tang từ từ chuyển bánh. Tôi thấy Marie đứng lặng nhìn, nét đau đớn lộ rõ qua đôi tay bấu víu về phía trước, cố níu giữ một điều mình không thể nào giữ được. Xe tang đi rồi, người bạn lại dìu Marie trở vào nhà thờ để cùng mọi người dự buổi tiệc trà. Tôi cáo lỗi ra về và hẹn sẽ đến thăm Marie ngày hôm sau. Tôi vẫn chưa biết Mark đã chết như thế nào và lý do gì khiến Mark chọn cái chết đau thương như vậy.

Căn hộ một phòng ngủ mấy lần viếng thăm trước đây tôi thấy quá chật, giờ lại quá thênh thang cho hai mẹ con. Chỉ có một người mất đi mà thế giới này bỗng dưng quá rộng! Căn phòng khách nhỏ chứa đầy hoa và thiệp tang. Những đóa hoa không biết mình trơ trẽn, cứ vươn mình khoe sắc hoặc cười cợt với những tia nắng hắt vào từ ngoài hiên. Marie ngồi trên chiếc ghế dài, trong lòng là bức thư tuyệt mệnh của chồng. Tôi ngồi cạnh bạn, không biết phải an ủi ra sao. Hôm qua ở nhà thờ, Marie tuy ủ rũ nhưng vẫn còn nét của một sinh

vật. Cái xác Marie hôm qua vẫn còn phảng phất chút sinh động của đời sống hắt lên từ cõi chết. Hôm nay Marie mới thực là cái xác vô hồn. Khung cảnh xa lạ ở nhà thờ làm sao gợi hết nỗi đau thương như khung cảnh gần gủi ở nhà. Lật tới lật lui bức thư trên tay, Marie cứ lẩm bẩm: "Mười sáu năm! Mười sáu năm!" Tôi hiểu bạn muốn nói đến mười sáu năm chồng vợ, mười sáu năm chia sẻ đời nhau. Tôi vụng về hỏi:

- Trong thư Mark có nói vì sao mà anh ấy tự tử hay không?

Marie tuôn nước mắt:

- Anh ấy tuyệt vọng vì không thấy cuộc đời có một ngày mai. Bốn năm bệnh hoạn nằm một chỗ, mất khả năng lao động, kinh tế khó khăn, anh ấy không muốn mình là gánh nặng gia đình. Anh ấy nghĩ chỉ có cái chết của anh ấy là giải quyết được những khó khăn cho mình.

Lẽ ra tôi nên dừng lại ở đó nhưng sự tò mò dẫn tôi đi xa hơn. Tôi rụt rè hỏi bạn:

- Nhưng mà anh ấy chết bằng cách nào?

Giọng Marie nghẹn lại:

- Buổi chiều mình đi vắng, anh ấy bảo với thằng nhỏ ba ra ngoài đi dạo một lát. Mãi đến mười một giờ đêm vẫn không thấy anh ấy về, mình điện thoại hỏi thăm tất cả các nhà thương trong thành phố nhưng không nơi nào có tên anh ấy trong sổ nhập viện. Sáng sớm hôm sau, nhân viên cảnh sát đến nhà báo tin anh ấy đã chết. Một người chạy bộ buổi sáng sớm phát hiện xác anh ấy treo lủng lẳng trên cành cây trong khu rừng gần đó. Đến nhận xác anh ấy mà mình cứ tưởng như mơ. Có bao giờ mình ngờ anh ấy tự chọn một cái chết đau đớn như thế.

Tôi nhớ đến những ngày Mark bắt đầu nằm bệnh vì một sự rủi ro. Chỉ là một cú té nặng mà Mark thành ra người tàn phế. Gãy cột sống, Mark phải nằm một chỗ, mọi việc đều trông vào Marie. Phước bất trùng lai, Mark lại lên cơn đau tim phải mổ. Lúc đó Marie thật vô cùng vất vả. Vừa lo cho chồng, vừa lo sinh kế vì Mark không được hưởng qui chế bảo hiểm lao động. Có một thời gian Mark khoẻ hơn dù cột sống vẫn chưa lành lặn. Marie thì vừa học xong trường nghề và tìm được việc làm ở một siêu thị lớn trong tỉnh. Tôi nghĩ bạn bận bịu mà tôi thì cũng chẳng rảnh rang nên không liên lạc với nhau cả năm trời. Mãi cho đến khi Marie điện thoại báo tin tôi mới biết bạn cũng trải qua quá nhiều nỗi thăng trầm. Bịnh tình Mark thực ra không thuyên giảm và tinh thần thì ngày càng suy sụp. Đến khi không chịu đựng được nữa, Mark quyết định tìm cái chết. Dù là cái chết tự chọn nhưng tôi nghĩ phải có một hoặc nhiều người có trách nhiệm trong cái chết này. Xã hội hay hệ thống chính quyền không hết lòng giúp đỡ những người trong cơn cùng khổ? Bạn bè hay vợ con không biết ủi an? Hay cộng vào nỗi tuyệt vọng là sự khắc khoải của một người lìa quê không mong ngày trở lại? Giọt nước nào đã làm đầy ly tuyệt vọng? Và nỗi tuyệt vọng nào đã xô Mark vào cái thòng lọng chấm dứt đời mình?

Nỗi âm u trong nhà làm tôi ngộp thở. Tôi ngỏ ý đưa bạn đi một vòng để tránh bầu không khí tang chế vây quanh nhưng Marie từ chối. Nó muốn ngồi trong căn phòng này với những kỷ niệm của người chồng bạc mệnh. Trước khi tôi bước đi, Marie chợt nhớ ra nên cám ơn tôi:

- Cám ơn bạn thật nhiều về bài báo. Tôi đọc nó đêm qua và thấy an ủi rất nhiều. Những điều tác giả viết ra chính là những điều chồng tôi viết trong bức thư tuyệt mệnh này. Tôi đọc nó mà tưởng là chính chồng mình đang trò chuyện với mình. Một bài báo ngắn thôi mà an ủi tôi hơn hàng vạn đoá hoa.

Tôi mỉm cười chào bạn và dặn dò nó nhớ giữ mình. Giờ chỉ còn có hai mẹ con với nhau. Tôi hẹn sẽ đến thăm bạn thường xuyên, ít nhất là trong lúc vết đau còn quá mới này. Một cái chết chỉ cướp đi có một đời sống nhưng để lại nhiều đời chết sau lưng. Tôi lo ngại sẽ có lúc Marie nhìn thấy ánh sáng rực rỡ hắt ra từ sinh lộ mà chồng nó đã bước qua. Tôi rùng mình nghĩ đến đứa con côi cút của nó. Không thấy an tâm, tôi nhìn Marie, chân thành nói:

- Đừng quên là Tony nó cần bạn. Bây giờ nó chỉ có mình bạn mà thôi.

Marie cười thật buồn:

- Bạn an tâm đi, tôi sẽ luôn nhớ rằng bây giờ tôi không chỉ là mẹ mà còn là cha nữa."

Ngồi vào tay lái, tôi vẫn chưa muốn bỏ đi. Tôi thấy thương người bạn cô đơn của mình. Người đàn bà cần một người đàn ông biết bao nhiêu. Mất người đàn ông là mất một bờ vai vịn, một cánh tay nương, một bờ ngực đỡ giùm những cơn khóc vùi xót xa hay tủi phận. Tôi lái xe ngang qua khu rừng Mark đã chết để cầu nguyện cho Mark, cho Marie, và cho chính mình. Tôi cầu vong hồn người quá cố giúp tôi đừng có phút giây tuyệt vọng bỏ đi tìm sinh lộ một mình. ●

phố ơi

Ở đây có phố ngại ngần
quanh co dốc đứng phân vân biển chiều
thử đi dăm bước xiêu xiêu
đố anh chốn cũ có theo mình về?
Bảo rằng, sao phố ngô nghê
dốc theo dốc đổ tứ bề về không...
mênh mông, đời vốn mênh mông
chỉ anh là phố lòng vòng em theo...

lộc quy

Giữ Trọn Lời Nguyền

Tôn Nữ
phóng tác

*V*ào một buổi chiều tháng chín, khi mặt trời sắp khuất sau dãy núi xa đầy đặc sương mù, Nguyễn Bửu trở về lại làng Chí Long, một ngôi làng nhỏ gần núi ở cách thành phố Huế chừng năm mươi cây số.

Năm mươi năm đã trôi qua từ ngày câu chuyện khủng khiếp đó xảy ra ở trên kia, trên ngọn núi khi ẩn khi hiện trong sương chiều. Làng Chí Long không có tên trên một tấm bản đồ nào cả, nó chỉ vỏn vẹn gồm chừng vài chục căn nhà bằng gỗ cũ kỹ, xiêu vẹo, nơi gặp gỡ giữa hai con đường mòn dẫn lên núi.

Đã mười tám năm xa quê hương trốn chạy bọn Cộng sản, hôm nay Nguyễn Bửu trở lại làng xưa. Chàng dừng chiếc xe bám đầy bụi trước một tiệm tạp hoá, tần ngần nhịp mấy ngón tay trên tay lái, đưa mắt nhìn về những mỏm núi cao sừng sững, đen xì giữa bầu trời chiều đỏ thẫm. Mặc dù đã hơn sáu mươi, bề ngoài, chàng trông chỉ như chừng năm mươi tuổi với mái tóc bạc trắng được hớt cao thật khéo.

"Đúng ra ta không nên trở lại" - chàng nghĩ thầm - "Mình già thật rồi". Nhưng hình như chàng chẳng còn được một chọn lựa nào khác. Một sức mạnh vô hình không thể nào cưỡng nổi đã xui chàng rời bỏ con đường lớn, chạy vòng vèo hơn sáu chục cây số để đến một ngôi làng nằm trong cái thung lũng đã bị bỏ quên từ bao giờ này. Chàng hiểu động lực xô đẩy chàng làm chuyện này, thật ra, chẳng có gì lạ. Đến một tuổi nào đó trong đời, hình như ai cũng muốn về thăm lại chốn xưa, chốn của những ngày thơ ấu mặc dù nửa thế kỷ đã trôi qua và ở chốn đó đã xảy ra một câu chuyện, mà nếu biết được, không ai có thể tha thứ. Chàng cố gắng tránh nhìn những ngọn núi nhưng vô ích! Mấy chục năm đã trôi qua thật nhưng tiếng kêu than đau đớn của Thắm vẫn vang vang trong tai chàng. Chàng cũng cảm nhận lại được sự lo sợ khủng khiếp đã xâm chiếm chàng đêm hôm đó, khi chàng và các bạn của chàng, sau khi thi hành việc làm khủng khiếp kia đã cố gắng chạy thật xa, thật nhanh khỏi cái xác chết của cô gái trẻ đang nằm lăn lóc bên đường trên đỉnh núi. Chàng đã từng chẳng ngờ việc đó đưa đến án mạng. Thật ra, trước đó, chàng đã không muốn dính dáng đến nội vụ, nhưng những đứa con trai khác đã thúc đẩy, đã nói khích chàng. Vả lại, đêm đó là một đêm rằm, một đêm trăng tròn. Một cơn điên dại vô hình nào đó đã xâm chiếm bọn chàng. Sau đó, chàng đã phát bệnh, cực cùng xấu hổ...

Giờ đây các bạn chàng đi đâu hết rồi, bọn người trẻ tuổi đã cùng với chàng chia xẻ những giây phút điên khùng trong đêm hôm đó? Lê Trừng, Nguyễn Quế, Trần Hùng và Phan Đệ? Mấy người đó đều lớn hơn chàng khi câu chuyện trên xảy ra.

Giờ đây, chắc họ cũng bảy chục tuổi rồi. Ngày đó, bọn chàng chẳng ai lo lắng gì cả. Không một ai nghĩ ngờ họ. Sáng hôm sau, Thuỷ, người chị lớn của Thắm, tìm ra xác em gái. Rất nhiều người, trong đó có bọn chàng, đã tụ tập trước cửa tiệm tạp hoá này với cha Thắm. Sau đó, họ và những người trong làng đều đưa Thắm đi chôn cất gần bên mộ mẹ nàng. Bà này chết trước đó đã lâu. Sau tang lễ con gái, người cha đau khổ đã thề nguyền sẽ trả thù cho con. Nguyễn Bửu rùng mình khi nhớ lại những lời thề của ông cụ. Trong vùng đất núi non, thô bạo này, chẳng một ai ngại ngùng khi phải trả thù cho danh dự của một người thân. Hôm đó, ánh mắt và những lời hận thù của người cha đã làm cho mọi người khiếp đảm. Ai cũng hiểu ông cụ sẽ trả được thù dù ông ta phải bỏ cả cuộc đời của ông để thực hiện chuyện đó. "Ngày đó ông ấy đã hơn năm mươi rồi" - Nguyễn Bửu nghĩ thầm - "Bây giờ chắc ông đã chết và được chôn cất trên kia gần vợ và con gái ông ta".

"Thôi đừng suy nghĩ nữa" - Nguyễn Bửu tự nhủ trong khi chàng bước xuống xe, đi vào con đường lầy lội dẫn đến tiệm tạp hoá. Chàng sẽ mua một bao thuốc lá và gặp lại những người cũ trong làng. Chàng sẽ hỏi thăm tin tức về Trừng, về Quế, Hùng, Đệ và một vài người quen khác nữa. Sau đó chàng sẽ lấy xe chạy quanh làng một vòng, sẽ nhìn lại căn nhà của cha mẹ chàng, sẽ lên thăm cái động của "con cá mù" và một vài nơi chàng đã vui đùa trong thời thơ ấu. Xong chàng sẽ trở lại con đường lớn và tiếp tục cuộc du lịch của chàng.

Nguyễn Bửu bước vào tiệm tạp hoá, sững sờ vì ngạc nhiên: qua mấy chục năm mà tiệm chẳng có gì thay đổi. Một người đàn ông còn trẻ ngồi sau quầy hàng bằng gỗ, một người khác trạc tuổi anh ta và một ông già ngồi trên những chiếc thùng đặt gần một chiếc chảo lớn. Cả ba đều mặc những chiếc áo đã cũ dính đầy dầu và bùn đất. Họ đều đội trên đầu những chiếc nón méo mó, không có hình thù rõ rệt.

- Mời ông vào - Người chủ tiệm lên tiếng - Ông cần mua thứ gì?

Nguyễn Bửu đến gần quầy:

- Ông có thuốc lá không?

- Tôi chỉ có thứ thuốc sản xuất ở trong nước thôi.

- Vậy cũng được! Nguyễn Bửu vừa nói vừa đặt tiền xuống quầy.

Chàng cầm gói thuốc và bỏ vào túi áo trên.

- Mùa này lạnh quá, lại hay mưa nữa. Mấy tỉnh khác ở miền Trung mùa này hay bị lụt, mấy làng này ở gần núi nên cũng đỡ.

- Trời có vẻ sắp mưa rồi đấy. Xin lỗi ông, ông giống một người quen của tôi ngày trước. Có phải ông là Nguyễn Minh không?

Người chủ tiệm cười lớn:

- Chắc chắn là tôi giống ông ta rồi! Ông Minh là cha tôi. Bộ ông từ xa tới hay sao?

- Vâng, nhưng tôi đã sống trong làng này lâu năm lắm. Ngày đó, chắc ông chưa sanh.

- Vậy sao? Bộ ông quen với cha tôi à?

- Chúng tôi là bạn thân. Hầu như ngày nào tôi cũng có mặt ở tiệm này.

- Thuở đó còn chỗ nào khác cho các ông gặp nhau nữa đâu. Ông có thể cho tôi biết quý danh được không?

- Nguyễn Bửu.

Bỗng ông cụ già lên tiếng:

- Tôi nhớ ra anh rồi. Nhưng không phải nhờ giọng nói đâu. Bây giờ anh ăn nói như người thành thị. Tôi nhận xét vậy chứ không có ý gì xấu đâu nhé.

Nguyễn Bửu quay đầu lại, chàng nhìn đôi mắt mờ đục, vô hồn của ông già và biết ngay ông ta bị mù.

- Nếu ông đã từng ở làng này thì ông già Hậu không thể nào quên ông được. Ông ta có một trí nhớ thật phi thường.

- Có phải ông là Lê Hậu không?

- Đúng rồi! Tôi mang tên đó từ tám mươi bốn năm nay, tôi mong còn mang nó thêm vài chục năm nữa.

- Tôi vẫn còn nhớ ông - Nguyễn Bửu trả lời.

- Anh đi khỏi làng này đã lâu lắm rồi. Lần cuối cùng tôi gặp anh, anh chỉ mới hai mươi tuổi. Không ai hiểu tại sao anh lại bỏ làng ra đi đột ngột như vậy.

Người chủ tiệm tiếp lời:

- Nhìn bề ngoài, anh có vẻ thành công to phải không?

- Anh nói đúng. Tôi đã gặp may.

- Ngày còn trẻ anh là một tên dóc tổ, anh có còn tật đó không?

- Hết rồi cụ Hậu ơi! Năm nay tôi đã hơn sáu mươi rồi.

- Còn mấy tên bạn của anh nữa. Đúng là một tụi bạt mạng.

Ông cụ ngừng nói xong tiếp tục:

- ồ... để xem... đó là thằng Trừng, thằng Hùng, thằng Quế và... thằng Đệ.

Ông già bỗng cười lớn:

- ... Thật tình, hồi đó tụi bay đúng là một bọn quỷ.

- Còn đứa nào ở lại trong làng này không hở cụ?

- Không! Sau khi anh đi khỏi chừng vài tháng, chẳng ai thấy mặt mũi tụi nó ở đâu nữa.

- Có ai biết họ làm ăn ra sao không?

Ông cụ đẩy tới đẩy lui điếu thuốc đã tàn từ mép này sang mép kia vài lần xong nhổ toẹt xuống đất:

- Tự dưng chúng nó biến mất. Cả bốn đứa một lúc. Không một ai biết chúng nó đi đâu. Chỉ biết một ngày kia không còn ai trông thấy bóng dáng chúng nó nữa.

- Biến mất? Cả bốn đứa?

- Đúng vậy! Cả bốn đứa! Chỉ vài tháng sau khi anh đi khỏi làng chúng nó biến mất cả hồn lẫn xác.

- Tôi vẫn nhớ câu chuyện cha tôi nói với một người trong làng khi tôi còn nhỏ - Anh chàng ngồi gần ông cụ ngắt lời - Cha tôi nói mọi người trong làng đều tin có lẽ tụi nó đã bị ma bắt đi rồi. Chúng nó đúng là những tên vô lại.

- Thôi đi anh! Ông già gắt lên - Chẳng có ma hay quỷ gì trong câu chuyện này cả. Nhiều người cứ tin vào chuyện ma quỷ nhưng không có

tôi rồi đó.

- Một con quỷ? Nguyễn Bửu ngạc nhiên hỏi lại.

- Đúng vậy! Cũng tại chúng nó bỗng nhiên biến mất vào đúng thời kỳ xác con bé Thắm được tìm thấy trên đỉnh núi. Anh có nhớ con Thắm không? Nhà nó ở cuối làng đó.

Nguyễn Bửu liếm môi:

- Vâng, tôi vẫn nhớ...

- Có người đoán có một con quỷ lang thang quanh làng. Sau khi giết chết con Thắm và bốn đứa, nó đã đem xác bốn đứa này đi giấu ở một nơi thật kín đáo. Nhưng đó chỉ là những chuyện đồn đại không căn cứ. Tôi chẳng bao giờ tin chuyện đó cả!

Người chủ tiệm ngắt lời:

- Đó là một sự bí mật chưa ai tìm ra được. Chưa một người nào khám phá ra được chuyện gì đã xảy ra vào thời gian đó...

Nguyễn Bửu định nói lên một lời nhận xét của chàng nhưng rồi chàng kìm hãm lại được, "Hãy quên câu chuyện đó đi" chàng nghĩ thầm "Tìm hiểu làm gì? Chuyện xảy ra sau khi mình đã đi khỏi làng, chắc cũng chẳng quan hệ dính dáng gì đến câu chuyện kia".

- Tôi đi một vòng thăm lại làng cũ - chàng vừa nói vừa đi về phía cửa - Tôi thật lòng sung sướng đã được nói chuyện với các ông.

- Vâng ông cứ đi, đi xong trở lại đây nói chuyện tiếp nghe! - Ông chủ tiệm vừa nói vừa đưa khách ra cửa.

- Cám ơn ông, tôi sẽ cố gắng trở lại nói chuyện tiếp cho vui.

Leo lên xe, Nguyễn Bửu lái vào một con đường nhỏ vòng vèo đưa chàng về lại căn nhà xưa cũ của thời thơ ấu. Căn nhà chẳng còn gì ngoài một đống vách tường bằng cây đã mục nát và một đụn nhỏ gạch đá dùng để xây bếp. Tất cả gần như bị cỏ dại lấp đi.

"Trời gần tối rồi" - Nguyễn Bửu nghĩ thầm - "Mình phải đi ngay mới được". Nhưng chàng vẫn muốn nhìn lại cái động của "con cá mù", một cảnh lạ của làng Chí Long.

"Không, đâu phải mình muốn xem lại cái động đó, thật ra chính mình muốn nhìn lại căn nhà gỗ gần đó kia. Căn nhà cũ kỹ nơi Thắm đã cư ngụ cho đến ngày nàng..."

Nhưng tại sao lại đến đó? Tại sao hở Bửu? Để lại bị dằn vặt hối hận hay sao? Chàng cho xe chạy thêm chừng ba cây số và dừng lại trước con dốc dẫn đến nhà Thắm và động "con cá mù" ở phía trên nhà nàng.

"Con đường khó đi quá" - Chàng vừa suy nghĩ vừa bước ra khỏi xe - "Nó quá dài và quá cao cho một người vào tuổi của mình". Nhưng Nguyễn Bửu vẫn tiếp tục leo dốc. Đi chừng mười lăm phút, đến chỗ tiếp nối giữa hai con đường mòn, chàng dừng lại nghỉ mệt. Cách đó chừng năm chục thước, một căn nhà gỗ gần như bị lấp đến tận nóc bởi những bụi cây hoang và một cây si lùn hiện ra. Không một tiếng động, không một cụm khói vươn lên trong giờ sửa soạn bữa chiều. "Chắc căn nhà đã bị bỏ hoang từ lâu lắm rồi" chàng nghĩ thầm. Chàng gần như ngạc nhiên khi thấy nó vẫn còn đứng vững. Đã năm chục năm, nó đâu còn mới nữa... "Căn nhà của gia đình Thắm...". Nguyễn Bửu lắc đầu như muốn xua đuổi cái kỷ niệm không đẹp đó, chàng tiếp tục bước đi "Nghĩ gì nữa về cái đêm hôm ấy" chàng nghĩ thầm "Chẳng ích lợi gì cho mình, chỉ làm cho mình hối hận thêm mà thôi...".

- Ông kia, đứng lại ngay! một giọng nói đàn bà vọng lên sau lưng chàng. Rồi, bây giờ ông hãy quay người lại, nhưng hãy quay từ từ, thật từ từ...

Một bà già chĩa cây súng đã cũ vào ngay ngực chàng. Bà ta nhỏ bé, lưng còng, miệng của bà không còn một cái răng nào cả, khuôn mặt bà nhăn nheo làm cho bà có một nhân dạng thật dị hợm.

- ... Ông làm gì mà lục lọi trong khu vực của nhà tôi vậy? Bà ta rít lên một cách giận dữ. Ông trả lời ngay đi!

- Tên tôi là Nguyễn Bửu. Ngày xưa tôi đã ở trong làng này. Tôi chỉ đi...

- Đi thăm làng cũ mà ăn mặc sang trọng như vậy à? Ông nói láo! Ông là một thanh tra điền địa hay là cán bộ đi điều tra cái gì đây. Một lần nữa, tôi hỏi lại, nếu ông còn nói

---

xin nhớ về yêu em...

Em có lần hóa kiếp
Lá ngu ngơ cuối đường
Thân khô vàng nắng hạ
Đau dòn trăm nhánh xương

Em có lần hóa kiếp
Mưa bụi giữa trời không
Lơ ngơ trong gió lạ
Rơi cuối giếng tình chàng

Em có lần hóa kiếp
Đá xanh lòng vô tình
Nguồn yêu thành suối cạn
Nghìn trùng phai dấu chân...

Em có lần hóa kiếp
Hải âu vượt muôn trùng
Về bới tìm thách tích
Khắc khoải gọi nghìn năm
Em có lần hóa kiếp
Dã tràng khóc ngẩn ngơ
Tìm lâu đài đã mất
Hồn cát xưa đâu giờ?

Em cuối đời bão nổi
Đếm từng kiếp hoang đường
Xác phơi trên mòn mỏi
Cùng chín mọng tai ương

Em cuối đời quanh quẩn
Nhặt nhạnh những tiền thân
Vắt từng hơi thở ấm
Sưởi hồn sầu cố nhân

Đời xưa, yêu gian nan
Đời nay, yêu muộn màng
Đời mai, sầu cuối vực
Xin nhớ về yêu em...

phan các chiêu hằng

láo, tôi...

- Bà hãy quay nòng súng của bà xuống đất đi. Tôi sinh ra và lớn lên ở đây. Tôi đã bỏ đi xa lâu lắm rồi. Giờ đây tôi đang đi dạo thăm cảnh cũ, thăm những nơi tôi đã từng vui đùa với bạn bè hồi còn nhỏ...

- Ông muốn thăm những nơi nào?

- Thì "Động con cá mù" này, căn nhà ngày xưa của cha mẹ tôi ở gần ven rừng, tiệm tạp hoá của ông Minh ở dưới ngã tư.

- Đọc cho tôi nghe thêm tên một vài người bạn thân của ông nữa đi...

- Bây giờ cũng chẳng còn bao nhiêu người ở lại đây. Ngoài ông già Hậu, những người bạn đã cùng lớn lên với tôi đều bỏ đi xa từ lâu lắm rồi.

- Ông cứ nói tên của họ cho tôi nghe đi...

- ồ... đó là các ông Lê Trừng, Nguyễn Quế, Trần Hùng và Phan Đệ...

- Tôi không biết họ, chắc họ ở đây trước tôi. Tôi cũng chẳng nhớ đến tên ông nữa... À mà ông nói với tôi ông tên gì nhỉ?

- Nguyễn Bửu.

Người đàn bà bỗng như sựng lại, bà nhìn chăm chú vào mặt Bửu.

- Ông ăn nói khác hơn dân ở đây nhiều lắm. Nhưng dù sao, tôi vẫn nhận ra chút nào âm điệu miền núi trong giọng nói của ông.

- Tôi đi khỏi đây đã lâu lắm rồi.

Bà già chăm chú nhìn khuôn mặt Nguyễn Bửu một lúc thật lâu bằng đôi mắt như vô hồn được bao quanh bởi những nếp nhăn xong hạ súng xuống.

- Dù sao ông cũng đã quá già để có thể còn làm được cán bộ, vậy chắc ông nói thật... Nhưng sao ông quan sát căn nhà của tôi với vẻ mặt kỳ lạ vậy?

- Ngày còn ở đây, tôi có quen biết những người trong gia đình đó... Các cô Thắm, cô Thuỷ...

- Chắc họ cũng ở trước khi tôi đến đây. Hai ba gia đình đã ở căn nhà này trước tôi...

Người đàn bà tiến lên trên con đường dốc Nguyễn Bửu đang đi.

- ...Chốn này không dành cho những người bằng tuổi ông đi dạo. Nếu ông muốn, ông có thể đến nhà tôi ngồi nghỉ một lúc.

Nguyễn Bửu ngập ngừng nhưng lòng ham muốn được nhìn lại phía trong căn nhà Thắm ở ngày xưa quá mạnh.

- Ông muốn sao cũng được, riêng tôi chẳng cỗ gì phiền toái cả.

- Vâng, tôi xin theo bà vậy!

Nguyễn Bửu đi theo người đàn bà đến căn nhà gỗ.

- Ông ngồi xuống chiếc ghế mây này đi, nó không được êm lắm nhưng tôi chẳng còn chiếc ghế nào khác cả...

- Cám ơn bà.

- Ông có thuốc Cẩm Lệ chứ? Cả tuần nay tôi chẳng được hút thuốc.

- Thật tiếc quá! Tôi chỉ có loại thuốc lá thường thôi.

- Cũng được, không sao. Ông cho tôi xin một điếu, tôi sẽ tháo nó ra và cuốn lại bằng loại giấy hút thuốc của tôi cũng tạm được.

Nguyễn Bửu đưa cho bà già một điếu thuốc và cũng rút luôn cho chàng một điếu.

- Tôi để cuốn giấy cuốn thuốc lá phía sau bếp - Bà ta vừa nói vừa đi vòng quanh Bửu để đi tuốt vào phía nhà trong.

Nguyễn Bửu rút chiếc bật lửa và bật lên châm thuốc. Chàng không biết sau lưng chàng, bà già đang giáng một chiếc chảo bằng sắt thật nặng vào cần cổ chàng. Bửu ngã ngay xuống đất, bất tỉnh. Khi chàng mở mắt ra, trong một giây, chàng tưởng đầu mình vừa trải qua một cơn ác mộng. Chàng đang nằm dài trên một mặt phẳng vừa lạnh vừa ẩm ướt như trong một cái hang nào. Một chiếc đèn gió cho chàng nhìn thấy khuôn mặt nhăn nheo của bà già đang cúi xuống mặt chàng. Bửu hiểu ngay rằng chàng không phải bị ác mộng. Cái hang ẩm ướt, khuôn mặt bà già, sự đau đớn từng cơn đang hành hạ đầu chàng là sự thật một trăm phần trăm. Bửu rên lên, chàng cố gắng xê dịch nhưng vô ích. Hai chân và hai tay chàng đều bị trói chặt.

- Ông đã làm cho tôi sợ hãi - Bà già lên tiếng - Tôi tưởng đâu tôi đã giết chết ông rồi chứ. Nếu quả thật vậy, tôi sẽ tiếc vô cùng...

Bà ta cười lên nho nhỏ phô ra hai hàng lợi đen xì.

- ... ồ, nhưng ông đừng lo sợ gì cả. Tôi đã có ý định giết ông từ lâu rồi mà! Nhưng giết từ từ. Tôi sẽ cố gắng kéo dài cái chết của ông càng lâu càng tốt.

- Tại sao bà làm vậy? Nguyễn Bửu hỏi nhỏ, miệng chàng vừa khô vừa đắng.

- Tại sao à? Vậy ông Nguyễn Bửu hãy nghe cho rõ đây này: Ông sẽ chết như các ông bạn thân mến Hùng, Đệ, Quế, Trừng của ông đã chết. Những tên đó đã nếm cái chết này từ năm mươi năm về trước. Giờ thì đến lượt ông.

Nguyễn Bửu nuốt nước bọt một cách khó khăn:

- Thắm? Hoàng thị Thắm?

- Đúng rồi! Tội nghiệp em Thắm. Em đã chết thật đau đớn cách đây năm mươi năm. Em đã bị ông và những tên bạn khốn nạn của ông tấn công và đánh đập thật dã man.

Bà già bước qua bên trái vài bước, giơ cao ngọn đèn gió lên khỏi đầu và nói tiếp:

- ...Ông hãy nhìn chúng nó đây này! Nhìn những ông bạn quý ngày xưa của ông bây giờ đã trở thành thế nào. Nhìn đi, ông Bửu thân mến của tôi...

Từ từ, Nguyễn Bửu quay đầu lại một cách đau đớn. Ngồi dựa dọc theo vách của chiếc hang là bốn bộ xương với những chiếc đầu lâu trắng hếu, hai hàm răng nhe ra như đang cười với chàng dưới ánh sáng lập loè của ngọn đèn gió.

- ... Còn một chỗ trống cho ông ở đầu kia như ông thấy đó. Chỗ đó dành cho ông. Tôi đã giữ nó suốt năm chục năm nay.

Nguyễn Bửu nhìn đi nơi khác.

- ... Hiện giờ, tôi với ông đang ở trong một cái hang, ngôi nhà của tôi dựa vách vào đó. Tôi có thể đi

ra đi vào lúc nào cũng được mà chẳng sợ ai trông thấy.

Bà già lại cười nho nhỏ:

- Và tôi có ý định sẽ đến nhìn ông luôn luôn, ông Bửu ạ!

- Bà là ai?

- Tôi là người đã dụ được bốn người bạn của ông vào trong này. Tôi cũng đợi chờ ông năm mươi năm nay rồi. Tôi biết thế nào một ngày kia ông sẽ trở về. Tôi hiểu ông có ý muốn đó...

- Bà biết? Bà biết tất cả về tôi, Trừng và những người khác?

Nguyễn Bửu ngừng lại để lấy sức xong nói tiếp:

- Nhưng làm sao... làm sao Bà có thể biết được chuyện đó...

- Tại vì Thắm nó đã nói với tôi. Các ông tưởng đâu nó đã chết khi các ông bỏ đi nhưng thật ra nó vẫn còn sống. Nó không sống được lâu nhưng cũng đủ thì giờ kể hết cho tôi nghe khi tôi tìm ra nó.

- Nhưng chính chị ruột cô Thắm, cô Thuỷ, đã tìm ra cô ấy cơ mà?

- Tôi không ngạc nhiên lắm khi ông không nhìn ra tôi, tôi đâu còn lại cái gì của cô gái mười chín tuổi năm mươi năm về trước...

Nguyễn Bửu chăm chú nhìn bà già, chàng không thốt lên được lời nào.

- ...Cha tôi không phải là người duy nhất thề nguyền sẽ trả thù cho em tôi. Tôi cũng đã thề với nó như vậy. Nhưng tôi không bao giờ nói lại cho cha tôi nghe những gì em tôi đã nói với tôi trước khi chết. Tôi biết tính cha tôi, ông sẽ đi tìm ngay các ông và sẽ bắn chết các ông mà thôi.

Bà già đặt cây đèn gió xuống mặt đất và nghiêng người xuống để kiểm soát lại các giây trói Nguyễn Bửu.

- ...Nhưng tôi, tôi không muốn các ông được chết như vậy. Một cái chết dễ dàng, mau chóng không đền bù được sự đau đớn của em tôi. Tôi muốn các ông phải chết từ từ, khủng khiếp, đau đớn gấp triệu lần những gì em gái tôi đã phải chịu đựng.

Nguyễn Bửu năn nỉ:

- Bà Thuỷ, xin bà hãy nghe tôi nói...

- Cái chết tôi dành cho các ông thật khó thực hiện. Nếu cha tôi không bỗng dưng chết đi ngay ít lâu sau ngày em Thắm qua đời thì âm mưu của tôi khó có thể thi hành được. Nhưng sau cùng, chỉ còn lại một mình tôi...

- Bà Thuỷ, bà nghe tôi nói đây...

- Ông đừng khóc lóc nữa, hãy nghe tôi kể lại âm mưu của tôi cho mà nghe. Tôi phải chờ đợi khi nào chỉ có tôi và các bạn của ông thôi. Chuyện đó thật mất thì giờ và rất khó thực hiện. Nhiều lúc chỉ có hai người, lúc khác ba người nhưng không bao giờ đủ bốn đứa. Nhưng sau cùng cũng có một lần. Tôi quyến rũ chúng nó đến nhà tôi với lời hứa hẹn rằng chúng nó sẽ không bị thất vọng đâu. Thật tình, lòng thù hận không còn làm tôi cảm thấy một chút xấu hổ nào, một con điếm tự động hành nghề cũng chỉ cảm thấy như tôi lúc đó mà thôi.

- Bà Thuỷ, nếu bà có thể cho tôi...

- Tôi đã sẵn sàng tất cả từ lâu, tôi để dành cả rượu nếp hạng nhất cho chúng nó nữa. Tôi nói với tụi nó rằng tốt hơn hết tất cả chúng tôi qua bên chiếc hang này, như vậy không ai có thể nhìn thấy ánh đèn để có thể tò mò nhìn qua cửa sổ những gì xảy ra trong nhà.

Bà già nghiêng đầu chỉ cái cửa trên vách hang đá:

- Cửa này làm bằng gỗ lim thật chắc, thật nặng. Phía bên kia có hai cái móc bằng đồng và một thanh sắt lớn để cài nó lại. Sau khi họ chết, chính tôi đã đặt họ ngồi theo thứ tự như vậy đó ông Bửu ạ! Chuyện này cũng nằm trong kế hoạch của tôi.

- Nhưng có bao giờ tôi có ý định câu chuyện ngày xưa đó xảy ra cho cô Thắm đâu? Nguyễn Bửu vừa khóc vừa nói - Tôi thề với bà, tôi không hề có ý muốn hại em bà bao giờ cả!

- Im đi! Để tôi kể hết cho ông nghe. Khi cuộc vui đã thật sự bắt đầu, tôi liền hành động ngay. Tôi rời khỏi hang và đóng chặt cửa lại trước khi các bạn ông biết được chuyện gì đang xảy ra. Họ đã có một cái chết thật đau đớn, khủng khiếp như em tôi đã chết. Ông Bửu ơi, tôi đã để rượu lại cho họ uống thả dàn nhưng không có nước uống cũng không có thức ăn. Cái chết đã đến với họ thật chậm. Đáng ra, ông phải nhìn những ngón tay rướm máu của các ông ấy, họ đã cố gắng cạy cửa ngày này qua ngày khác cho đến khi chết.

- Bà hãy tha cho tôi đi bà Thuỷ, tôi xin bà, bà Thuỷ... xin bà đừng...

- Tha cho ông, thương hại ông cái gì? Ông sẽ đau đớn ông Bửu ạ. (bà già nhè nhẹ gật đầu). Ông cũng đừng nghĩ người ta sẽ nhìn thấy cái xe to lớn, sang trọng của ông đậu dưới chân núi. Khi ông chết, tôi sẽ xé nát áo quần của ông và để lên động "con cá mù". Tôi sẽ mắc áo quần của ông từ trên những mỏm đá cho đến con suối ngầm ở dưới đất. Nếu có ai thắc mắc về chiếc xe sang trọng đó và hỏi tôi có trông thấy chủ của nó không, tôi sẽ trả lời: có, tôi có nói chuyện với ông ta. Ông ấy đi về phía động "con cá mù" nơi ông thường vui đùa thời ông còn bé. Họ sẽ đi tìm ông và sẽ nhìn thấy những mảnh áo quần rách nát vì ông đã leo lên những ngọn đá lớn, trượt chân và té xuống giòng suối. Tôi cũng sẽ đặt chiếc nón của ông bên giòng nước.

- Tôi lạy bà, bà Thuỷ ơi, đừng làm chuyện đó, bà không thể nào làm chuyện đó được.

- Nếu ông không chịu chết vì đói và khát, ông sẽ còn bị những sự đau đớn hơn nữa. Ông sẽ sống những giây phút tàn khốc nhất mà ông chỉ tìm thấy được trong những cơn ác mộng.

Bà già lại cười, giọng cười khò khè từ cổ phát ra xong tiếp tục nói:

- ...Đã năm mươi năm rồi tôi nghiền ngẫm ngày đêm hình phạt tôi sẽ dành cho ông, ông Bửu ạ! Đó cũng là một cách làm cho tôi quên đi phần nào những gì ông đã bắt em gái tôi chịu đựng năm mươi năm về trước.

Vừa cười bà già vừa đi về phía cửa hang. Nguyễn Bửu chết lặng khi nghe tiếng cửa đóng sầm lại và tiếng thanh sắt cài lên phía ngoài... ●

Bạn Bè

Nguyễn Hoài Phương

Chiều thứ bảy. Đã ngồi nhà gần một tuần rồi, còn vài ngày nữa chả lẽ lại ngồi nốt. Nghĩ mà thấy chán cho cảnh cá chậu chim lồng, tù túng, tôi định rủ bọn nhóc nhảy tàu lên thành phố chơi. Gặp đúng vào lúc con trai và con gái tôi đang mải mê với mớ đồ chơi mới bên nhà bọn trẻ hàng xóm nên sự kiện này đối với chúng hơi bất ngờ. Cả hai đứa đều vùng vằng, chối đây đẩy, kiên quyết không chịu đi làm tôi phải dỗ dành, chèo kéo, hứa hẹn đủ điều chúng mới chịu đứng lên để về nhà thay quần áo...

Ở đời, có nhiều việc mình sốt sắng quá khiến đâm ra vội vàng, hấp tấp để rồi cuối cùng kết quả chẳng ra đâu vào với đâu. Chuyến đi chơi buổi chiều hôm ấy của mấy cha con tôi cũng vậy. Tôi cứ sôi lên sùng sục, nhưng đến lúc dẫn được bọn nhóc ra tới ga, nhìn thấy cái máy bán vé tự động thì mới nhớ ra ràng là mình hãy còn để quên cái ví tiền ở nhà. Lại đành phải liều để hai đứa ở đấy tự mà trông với nhau, tôi vắt cả hai chân lên cổ chạy về nhà. Và tuy không thuộc vào loại xa xôi lắm, nhưng chỉ dăm bảy phút chạy đi, dăm bảy phút chạy đến với dăm ba phút nữa để lục lọi tìm cái ví không biết mấy hôm trước giấu ở đâu, thì lúc tôi quay trở lại được đến nhà ga cũng là lúc đoàn tàu đã biến mất hút.

Tôi thở phào, nhẹ được nửa người khi thấy hai đứa con nhà mình hãy còn đứng chơi nhởn nhơ trên sân ga. Giả sử lúc thấy tầu đến chúng lại cũng cứ cuống cà kê rồi nhảy đại lên thì không biết lúc này tôi phải xử sự như thế nào... Mới tuần trước đây thôi chứ đã lâu la gì, cô Hượn trong khu nhà tôi cũng để hai thằng con ở đây mà chạy về nhà như thế này. Cả hai thằng con cô đều vốn thuộc loại giặc giời không bao giờ chịu đứng yên một chỗ, cũng chẳng khi nào biết nghe lời ai. Lúc chưa thấy mẹ đâu nhưng thấy tàu đến, chúng không thèm phân biệt phải trái nếp tẻ gì, cứ thế là phi bừa lên, rồi lạc, làm mấy ông mấy bà nhân viên viên nhà ga và cảnh sát của thành phố được một dịp huy động lực lượng mất mấy tiếng đồng hồ mới tìm được. Mà có phải tìm thấy con rồi là xong đâu. Cô Hượn còn bị mấy ông cảnh sát dọa sẽ đưa ra tòa về cái tội làm mẹ gì mà không có trách nhiệm, bỏ con bỏ cái vật vã ở nơi bến tàu bến xe rồi nhỡ xảy ra chuyện gì thì sao. Lại được luôn mấy ông báo chí địa phương đang đói tin giật gân chụp cho cái ảnh thật to và in cho mấy cột báo dài dằng dặc, móc máy đủ chuyện để đến tận bây giờ mà sự việc vẫn chưa hết rắc rối.

Bọn nhóc vứt ngay mấy tấm vé cũ vào thùng rác rồi chạy đến khi vừa nhìn thấy tôi. Chúng thi nhau khoe:

- Ba vừa đi được một lúc thì tàu đến nhưng không thấy ba thì chúng con không lên... - Thằng lớn nói trước ra cái vẻ suy nghĩ chín chắn.

- Con cũng thế. Biết lên rồi nó chở đi đâu đúng không ba? Con bé cũng tỏ vẻ hiểu biết không kém.

- Các con làm thế là đúng lắm. Lên rồi để nó chở đi lung tung rồi ai biết đâu mà lần. - Tôi khen con rồi hỏi tiếp: - Thế bây giờ mình có định đi nữa không?

- Bao giờ mới đi được?- Một đứa hỏi.

- Khoảng gần một giờ nữa. - Tôi trả lời.

- Một giờ là bao nhiêu? Có lâu lắm không? Lại một đứa nữa hỏi tiếp.

- Cũng hơi lâu đấy.

Thấy con cái có vẻ sốt ruột quá tự nhiên tôi lại cũng đâm ra ngại ngùng. Rồi chính tôi bàn lùi:

- Hay là mình về nhà. Một giờ nữa thì muộn lắm, cửa hàng cửa họ đóng hết... Có vào được trong phố cũng chẳng còn cái gì mà xem.

Nghe đến chữ về, các con tôi đồng ý ngay. Tôi móc số tiền đáng lẽ phải mua vé ra đưa cho con, cho chúng thoải mái, muốn mua cái gì thì mua, hôm nay cũng được mà mai cũng không sao.

Ba cha con tôi dung dăng dung dẻ vừa về đến cổng trại thì nhìn thấy xe ô tô của anh Thưởng. Anh Thưởng là bạn tôi. Nhà anh ở thành phố khác cách nhà tôi khoảng nửa giờ xe hơi nên ngày trước thỉnh thoảng có việc đi đâu ngang qua đây anh vẫn ghé vào thăm tôi. Nhưng từ ngày anh đi làm xa thì chúng tôi không gặp nhau nữa. Anh thì bận bịu quá không gọi được điện thoại về cho tôi. Còn ở chỗ anh làm lại không lắp telephone nên tôi cũng không gọi đến cho anh được. Chúng tôi gần như là bặt tin nhau.

Theo chỗ tôi biết thì một tuần anh Thưởng chỉ được nghỉ có một ngày vào thứ hai. Để tranh thủ thời gian, đêm chủ nhật, xong việc là anh phi ngay về, được trọn vẹn ngày thứ hai với vợ con, sáng thứ ba lại phi đi, đến nơi bắt tay vào làm việc là vừa.

- Hôm nay là thứ bảy, bất cứ cái quán Tàu, quán Tây nào trên đất này cũng chỉ đợi đến mấy ngày cuối tuần để gặt hái mà ông anh này lại xuất hiện ở đây thì lạ thật.

Tôi đang vừa đi vừa nghĩ thế thì thấy anh Thưởng đi từ trong trại ra. Thấy mấy cha con tôi anh rất vồn vã:

- Sao bảo chú với mấy đứa vào phố chơi rồi cơ mà?

Tôi trình bày lý do với anh rồi hỏi lại:

- Anh xuống đây làm gì vậy? Hay là vợ em không có nhà?

Anh Thưởng cười:

- Cô ấy đang ở trên nhà đấy chứ. Nhưng tôi phải chạy xuống đây để cầm bao thuốc.

Thì ra là thế. Ông anh định xuống mua bao thuốc lên ngâm nga để còn đợi mình. Chắc thế nào cũng phải có chuyện gì đây. Tôi tự nhủ như thế rồi bảo bọn trẻ tự động đi lên nhà còn mình thì đi theo anh ra chỗ mua thuốc lá. Thật không may cho chúng tôi. Chẳng hiểu cái máy bán thuốc lá tự động này bị hỏng từ bao giờ mà tôi không biết. Đầu tiên, đồng năm Mark của anh Thưởng cho vào mất toi, sau lại thêm mấy đồng hai Mark, một Mark của tôi nữa cũng chung cùng số phận. Hai chúng tôi thi nhau đấm vào mặt vào bụng rồi vào lưng, vào sườn cái máy ầm ầm nhưng nó vẫn im lìm ngậm miệng ăn tiền mà kiên quyết không chịu tòi một bao thuốc nào ra.

Trớ trêu làm sao mà vừa lúc ấy lại có một cái xe của cảnh sát chạy đến. Rồi một ông người nhà nước với khẩu súng ngắn và cái còng số tám loảng xoảng bên hông khệnh khạng bước xuống. Tôi và anh Thưởng hú vía. Ông cảnh sát này mà tưởng chúng tôi phá cái máy này để lấy tiền thì thật là oan gia. Gì chứ cái chuyện về đồn làm thức ăn cho muỗi một hai đêm là dễ dàng lắm. Nhưng thật may. Ngoài việc phải làm phận sự ra thì ông cũng chỉ là một người nghiện thuốc bình thường. Và cũng chính ông đành cúng không cho cái máy ôn dịch năm Mark nữa mà chẳng được một hơi khói nào. Chính ông cũng gắt um lên và cũng đấm vào cái máy ầm ầm như chúng tôi.

Anh Thưởng nói là thèm thuốc quá và chúng tôi lại đành phải cuốc bộ thêm một tua nữa để sang cái kiosk ở một phố khác. Mua được thuốc xong, nhìn thấy mấy dãy rượu đủ các loại xếp trên giá, chẳng biết nghĩ thế nào anh lại gọi lấy luôn một chai hẳn bốn mươi độ.

Tôi hơi lấy làm lạ. Mới xa nhau có mấy tháng mà ông anh Thưởng này đã đổ đốn ra thế này sao. Thèm thuốc lá đến nỗi không thể ngồi yên một chỗ được và bây giờ thì lại rượu nữa.

Ở nhà, thấy chồng vác chai rượu về đặt lên bàn, vợ tôi nguýt một cái rõ dài làm tôi phải lườm trả một cái đến cháy mắt mới chịu vào bếp làm cái gì đó để nhậu. Rồi sau một hồi lệch kệch, khua dao khua thớt, lôi xoong lôi chảo xủng xoảng và một thời gian lâu chừng làm xong con lợn, cô ta mang ra được một đĩa gà xé phay với những miếng thịt to tướng còn đỏ hon hỏn và những hạt lạc rang cháy cạnh đen xì xì. Tôi đã vài lần được chứng kiến cảnh vợ tôi cho muối vào thức ăn. Không bao giờ cô ta đong bằng thìa như những người làm bếp bình thường khác mà cứ thế dốc thẳng muối từ hộp vào xoong thức ăn nên họa hoằn lắm mới được bữa vừa miệng còn không mặn chát thì cũng nhạt thếch thếch. Hôm nay cũng thế, chỉ nhìn chỗ muối còn sót nơi miệng đĩa tôi cũng đủ đoán là sẽ được thưởng thức một món ăn vừa đặc sắc vừa đậm đà màu sắc và hương vị dân tộc.

Vì sợ con cái hít phải khói thuốc lá lại ảnh hưởng đến sức khỏe, vợ tôi đã đẩy cả hai đứa sang nhà hàng xóm chơi từ lúc nào. Một lúc sau rồi chính cô ta cũng biến mất hút. Ở nhà chỉ còn có tôi và anh Thưởng. Chúng tôi uống rượu nhắm với thịt gà xé phay, vừa thả khói thuốc lá mù mịt vừa nói hết chuyện này đến chuyện khác.

Hơn tôi đến cả chục tuổi nên anh Thưởng trông có vẻ già dặn, chín chắn, đứng đắn hơn tôi rất nhiều. Ngay cả cái tư thế ngồi uống rượu

với tôi trông anh cũng đĩnh đạc, đàng hoàng hơn. Anh ngồi xếp hai chân rất bằng, lưng thẳng, đầu thẳng, những động tác nhấc bát, nhấc đũa rất thư thái. Mặc dù món thịt gà của vợ tôi làm mặn chát và những hạt lạc thì đắng nhưng anh không hề chê lấy nửa lời. Vừa nhai, anh vừa hỏi tôi:

- Tình hình chỗ chú dạo này ra sao?

- Thì cũng vẫn như dạo anh còn ở nhà.

- Nghĩa là thỉnh thoảng vẫn có người phải về.

- Dạ vâng! Thỉnh thoảng vẫn có người phải về.

- Có đứa nào chống đối kiện cáo gì không?

- Có chứ anh. Thì người ta cũng phải bịa ra một lý do nào đấy mà ở lại chứ. Ít nhất là cũng kiếm được cái lệnh hoãn trục xuất một thời gian rồi thì lại lo tiếp.

- Nhưng có phải đứa nào cũng kiếm được cái lệnh hoãn đâu?

- Không kiếm được thì người ta trốn. Về nước bây giờ mà chết hả anh!

- Chúng nó làm thế là đúng. Về bây giờ là chết đấy.

Chuyện đến đây, tôi mới nhớ ra là tính anh Thưởng rất thích người khác khen là hiểu nhiều biết rộng nên chuyển gam hỏi:

- Anh đi đó đi đây nhiều chắc biết được lắm chuyện?

Anh Thưởng không trả lời ngay mà chiêu một hớp rượu, khà một tiếng rồi mới hỏi lại tôi:

- Chú có biết thằng Thanh chủ bút báo Tương Lai không?

- Dạ! Có. - Tôi trả lời rất lễ phép. - Em nghe nói là anh Thanh hoạt động có bài có bản lắm. Được cấp Pass rồi, bây giờ mở một lúc mấy cái quán có đúng không ạ?

- Đúng đấy. Tuần trước anh vừa ngồi nói chuyện với thằng Minh em nó xong. Thằng này mới ở Việt Nam sang.

Anh Thưởng có cái tính rất thích kể lại những chuyện anh đã từng tiếp xúc với ai đó. Người nào càng có tiếng tăm, hoặc là càng có vẻ quan trọng thì câu chuyện của anh càng có vẻ ly kỳ, bí hiểm. Tôi biết, rất có thể câu chuyện gẫu giữa tôi và anh hôm nay đây, vào một lúc nào đó lại được anh xào nấu, thêm mắm, thêm muối trở thành rất hấp dẫn ở một nơi nào đó. Tuy nhiên, đấy là cá tính riêng của anh. Và tôi thì thấy rằng chẳng cần phải để ý đến chuyện ấy làm gì nhiều.

- Em nghe nói anh Minh ấy bị Hồng Kông trục xuất cơ mà?

Tôi lại tiếp tục câu chuyện với anh Thưởng.

- Đúng. Đáng lẽ là nó được định cư ở Hồng Kông rồi, nhưng vì chuyện sát nhập với Trung Quốc nên mới bị trục xuất. Về Việt Nam được hơn một năm, không chịu nổi lại tìm cách chuồn sang đây.

- Anh ấy có nói chuyện xã hội Việt Nam dạo này như thế nào không ạ?

- Có chứ. Nó nói nhiều lắm. Tràng giang đại hải. Nhưng có thể nói tóm gọn lại trong một câu: Đấy là một xã hội lừa đảo, khốn nạn.

- Em nghe nói những người ở Hồng Kông bị trục xuất về bây giờ lại dạt sang Đông Đức hết cả rồi phải không anh?

- Phải đấy. Và chính bọn này đang làm loạn cả bên ấy. Anh nghe nói chúng nó là thành viên của hội

---

em về từ chốn chiều mưa

Nơi ấy mưa nhiều... anh biết không
Đường chiều nước lũ trải mênh mông
Em đi trên xác hoa tàn rụng
Cô đọng hồn em ngọn sóng lòng...

Em nhớ em thương, em đợi mong
Bão to vần vũ trận cuồng phong
Gió lay cành đổ, cây nghiêng ngả
Nước lở tràn bờ những khúc sông.

Mưa như thách thức với trần gian
Như khóc như van, lệ ngút ngàn
Thương xót quê hương thời khói lửa
Núi sông dân Việt buổi lầm than!

Giọt nguồn tươi mát những mầm xanh
Cây trái quê em nặng trĩu cành
Đồng ruộng bao la vàng lúa chín
Nhịp chày giã gạo suốt thâu canh!

Mạch nước dâng tràn trong huyết quản
Đàn con của mẹ sống hiên ngang
Nhiễu nhương non nước hồi nghiêng ngửa
Giữ vững lòng son... dẫu lạc đàn.

Nơi ấy mưa nhiều, đây hạn hán
Núi trơ, gió lạnh, tình khô khan
Xót xa cho kiếp đời lưu lạc
Nhớ giọt mưa nguồn, lệ chứa chan!

ngọc an

Tam Hoàng. Mà cái hội này thì đến Mafia cũng phải dè chừng.

Tôi nghe anh Thưởng nói mà rùng hết cả mình. Mới chỉ có một hội Mafia thuốc lá ở Đông Đức thôi mà xã hội ở đây đã phức tạp, nhốn nháo lắm rồi, bây giờ lại thêm cái hội Tam Hoàng này nữa vào thì chắc lại sẽ nát như tương, rối như canh hẹ lên mất.

- Em nghe nói là người ta sắp họp để xem xét liệu có thể cho một số người Việt Nam có công ăn việc làm, tự nuôi sống bản thân và gia đình được ở lại hay không. Nhưng cơ sự này chắc lại xôi hỏng bỏng không hết!

- Chú lại còn phải đoán già đoán non, chắc với không chắc gì nữa? Cơ sự này thì chắc chắn là nó phải tống cổ về hết. Cho ở lại mà phá hoại đất nước của nó à?

Tôi mới tìm được việc làm khoảng hơn năm nay. Cày mửa mật ra mới được tháng hơn hai nghìn đồng bạc, có tiết kiệm, keo kiệt đến vắt cổ chày ra nước mới đủ nộp tiền nhà, tiền ăn. Đang hy vọng luật mới ra, người ta xét cho ở lại thì còn có tí an ủi... Giờ nghe anh Thưởng nói thế tôi như bị giội một gáo nước lạnh. Không kìm được phẫn nộ, tôi nói mà như cãi lại anh:

- Anh nói thế nào ấy chứ! Những người có công ăn việc làm mà được ở lại thì họ đóng góp, xây dựng cho nước Đức này chứ phá hoại là thế nào? Như em đây này: hàng tháng em phải nộp đến cả bốn năm chục phần trăm tiền thuế...

Tôi cảm thấy mặt mình đã hơi nong nóng. Nhưng anh Thưởng thì vẫn hết sức điềm tĩnh. Anh vẫn ngồi xếp chân bằng tròn, vẫn thong thả uống, thong thả ăn, thong thả hút thuốc, và vừa nhai, vừa thả khói anh vừa nói với tôi:

- Tôi không nói là các chú không đóng thuế, không làm lợi cho nhà nước Đức. Nhưng chú cũng phải biết là cái sự lợi ấy đâu có ăn nhằn gì so với những cái mà bọn kia phá hoại. Chú có biết một năm nhà nước ở đây thất thu hàng tỷ đồng tiền thuế bán thuốc lá không?

- Dạ có ạ.

- Người ta chẳng vẫn nói con sâu bỏ rầu nồi canh. Đằng này lại không phải một con sâu mà là cả vốc...

Thấy anh nói có lý quá, tôi đâm ra thất vọng:

- Thì anh bảo phải làm sao bây giờ? Về đất nước mình để gặp một bọn khốn nạn, lừa đảo như thế à? Còn ở đây thì bị người ta ghét như chó!

Có lẽ mặt mũi tôi lúc ấy trông sầu não lắm nên anh Thưởng hơi mủi lòng:

- Ừ! Anh cũng chẳng biết làm thế nào! Chẳng lẽ cứ để nó muốn xúc về lúc nào thì xúc.

Thế nhưng cái mủi lòng ấy của anh thoáng qua rất nhanh. Chỉ câu trước câu sau anh đã dửng dưng được ngay. Anh bảo tôi với giọng của một người ngoài cuộc:

- Nói mà chơi chứ. Nó như là cái trò đèn cù thôi chú ạ. Bên này nó đuổi về được bao nhiêu người thì bên kia nó lại nhồi sang bấy nhiêu người.

Tôi có một nhận xét nhỏ:

- Mà có khi nó lại còn nhồi sang nhiều gấp mấy lần. Ở cái trại này của em, người Việt Nam cứ là được bổ sung liên tục.

Anh Thưởng đồng ý ngay:

- Đúng. Vậy nên, quanh đi quẩn lại rồi lúc nào cũng vẫn có hàng đống người đầu đen ở đây.

- Từ Việt Nam chạy sang được đến đây có tốn kém lắm không anh?

- Tốn lắm chú ạ. Thằng Minh em thằng Thanh bảo nó tốn hết hơn bảy mươi vé.

- Nghĩa là hơn bảy nghìn đô?

- Ừ.

- Thế thì những người nghèo đói thật sự của xã hội lấy đâu ra mà đi được?

- Bây giờ mà chú còn phải hỏi điều ấy à? Những người nghèo đói thì suốt đời nghèo đói, đừng có hòng mong ngày ngóc đầu dậy. Còn bọn nhà giầu thì lại muốn giầu thêm. Mà phải giầu thêm thật nhanh. Chúng nó tưởng tiền, vàng ở đây nhiều như tuyết, cứ mang xẻng đến muốn xúc bao nhiêu thì xúc.

- Ở đây thỉnh thoảng cũng có người về. Chẳng lẽ không ai nói cho người ở nhà biết sự thật là có kiếm được đồng tiền thì cũng phải đổ mồ hôi sôi nước mắt à?

- Có nói thì cũng chẳng ai tin. Hơn nữa, hình như cũng chẳng đứa nào nói. Đứa nào cũng làm ra vẻ ta đây đi tư bản về rồi vung tiền như rác. Chú có biết vợ chồng con Cẩm ở L. không?

- Dạ có. Có phải chị Cẩm người gầy gầy đen đen chuyên trị các kiểu toilet có ông chồng rửa bát ở quán Tàu?

- Đúng nó đấy. Hôm chúng nó vừa về phép sang, tôi hỏi: Vợ chồng cô chú chuyến này tiêu hết bao nhiêu? Nó trả lời rằng: Hết có gần bốn chục ngàn Mark. tôi bảo: Tiêu gì mà tiêu ghê thế. Đến ông thủ tướng ở đây một tháng cũng chẳng tiêu hết bằng ấy. Nó đáp: Thế mà hết đấy bác ạ. Ở bên này em úp mặt vào toi-lét nhục nhã chán rồi thì về bên kia cũng phải sống trên tiền cho chúng nó lác mắt.

- Những người như chị ấy làm thế nên ở nhà mới tưởng bên này kiếm tiền dễ lắm...

Tôi chưa nói dứt lời thì anh Thưởng đã tiếp:

- Rồi mới động lòng tham, bán nhà bán cửa mà đi cho bằng được.

- Em nghe nói dịch vụ đưa người đi nước ngoài ở nhà dạo này phát triển lắm?

- Còn phải hỏi! Có phát triển thì chúng nó mới kiếm được chứ. Chú phải biết tống được càng nhiều người đi thì bọn khốn nạn lãnh đạo ở nhà lại càng giầu... Ngoài chuyện ăn đút ăn lót ra, còn cả một khoản lớn nữa là tiếp thu nhà cửa đất đai, tài sản...

- Mà cái khoản này chúng nó cứ khơi khơi mà ăn chẳng phải sợ ai nói cái gì anh nhỉ?

- Còn có mà nói! Chúng nó thừa biết, nhà có người trốn đi nước ngoài thì sợ hết vía nên tha hồ muốn tiếp thu cái gì thì tiếp thu.

- Vâng.

Tôi đáp rồi ngồi tưởng tượng ra

cái bộ máy đưa người ra nước ngoài ở nhà. Chắc chắn là nó phải cồng kềnh và khủng khiếp lắm. Cái bọn khốn nạn này nham hiểm thật, tìm đủ mọi cách để đẩy ai đi là đẩy không thương tiếc, không thèm biết đến cái gì đang chờ người ta nữa.

- Không biết bao nhiêu tiền, bao nhiêu vàng đã chạy vào túi chúng nó rồi anh nhỉ?

- Chắc chắn là phải nhiều lắm.

- Thế thì chúng nó để đâu cho hết hở anh?

- Còn để đâu nữa? Chú không đọc báo không biết chứ ở nhà chúng nó vừa ký một đạo luật cho phép các nhà kinh doanh mang đô la, vàng ra nước ngoài đầu tư đấy. Mà có nhà kinh doanh nào khác ngoài con cháu chúng nó ra đâu...

- Thế à anh?

- Ừ! Rồi một ngày nào đó tôi với chú sẽ thấy cái bọn đầu tư ấy nhà lầu, xe hơi, nghênh ngang đi lại ở đây đấy.

- Rồi chúng nó còn đón cả ông già, bà già sang du lịch nữa chứ!

- Đến lúc ấy lại còn ngứa mắt nữa...

Nói xong câu ấy tôi thấy anh Thưởng đưa tay lên dụi dụi vào hai mắt làm như chúng bị ngứa thật không bằng. Rồi anh im lặng, trầm ngâm một lúc lâu sau mới nói tiếp:

- Tôi vừa bị lừa mấy cú đau quá chú ạ.

Ngạc nhiên, sợ mình nghe nhầm tôi phải hỏi lại:

- Anh bảo sao? Ai bị lừa cơ?

- Tôi. Mà bị lừa đến mấy vố cơ.

Anh Thưởng chậm rãi nói lại từng chữ rõ ràng cho tôi nghe. Bây giờ tôi mới để ý thấy thần thái anh khác hẳn. Tội nghiệp cho anh quá. Gần năm mươi tuổi đầu rồi, một chốn đôi nơi, vợ con ở Việt Nam rồi vợ con ở Đức nơi nào cũng cần một bàn tay anh chu cấp. Tính anh lại hay sĩ diện, không chịu thua kém ai cái gì nên lại càng phải dốc hết sức ra mà cày... Nhưng không hiểu anh bị lừa như thế nào? Tôi chưa kịp hỏi, chưa kịp an ủi thì đã nghe anh hỏi:

- Chú còn nhớ thằng cha Dương không?

- Dạ. Còn. Một dạo em thấy anh đi bán hàng Á Châu cùng anh Dương ấy có phải không ạ?

- Phải đấy.

- Em thấy mặt mũi anh ấy cũng hiền lành.

- Hiền lành gì nó, chú? Nó dỗ dành tôi bỏ vốn ra cùng kinh doanh. Một nửa cái nhà hàng Á Châu ấy là tiền của tôi đấy.

- Thế ạ. Nhưng em thấy nó vẫn ở chỗ cũ đấy thôi?

- Thì vẫn ở đấy. Nhưng thằng Dương im lặng sang tên cho chủ khác rồi.

- Thế anh Dương đi đâu rồi anh?

- Chịu. Có mà trời biết. Nhưng anh đoán có khi nó về Việt Nam rồi.

- Điều ấy thì cũng dễ xảy ra lắm.

Tôi nghĩ thế và nhớ lại: Ngày trước thỉnh thoảng anh Thưởng vẫn thường khoe với tôi rằng đã từng ngồi nói chuyện hoặc đi ăn đi uống với thằng này thằng kia, bố mẹ chúng nó ở Việt Nam làm to lắm. Anh có vẻ tự hào về những chuyện ấy để bây giờ nhận được một bài học. Rồi vỡ lẽ ra, to mồm lên án chế độ thì đã muộn.

- Thế còn chuyện làm ăn của anh ở trên kia thì sao? - Tôi lại hỏi tiếp.

Anh Thưởng nở một nụ cười buồn bã:

- Ở trên ấy anh lại cũng bị chúng nó lừa cho một vố nữa.

Tôi không muốn khều thêm mối thương lòng của anh nên chỉ nói:

- Thế ạ.

Anh đáp:

- Ừ! Bây giờ thì anh trắng tay rồi. Đúng là cốc mò cò xơi. Công anh làm lụng gần mười năm trời thế là đổ xuống sông xuống biển rồi.

Chỉ có đĩa thịt gà xé phay với chai rượu vậy mà chúng tôi cũng ngồi với nhau được đến tận đêm. Lúc sắp sửa chia tay tôi ra về, anh Thưởng mới nhăn nhó đặt vấn đề:

- Anh biết hoàn cảnh cô chú cũng khó khăn lắm... Nhưng hoàn cảnh của anh lại còn khó khăn hơn cô chú ạ. Chị ấy ở Việt Nam mới viết viết thư sang nói rằng...

Không để anh nói hết câu, tôi hỏi ngay:

- Chỗ anh em với nhau, anh đừng ngại. Cần gì thì cứ nói với em.

Anh Thưởng nói:

- Nếu chú có thì cho anh vay hai nghìn. Anh không dám vay nhiều.

*

* *

Anh Thưởng về rồi tôi mới đem chuyện cho anh vay tiền ra nói với vợ. Chưa nghe hết câu vợ tôi đã giật bắn người:

- Thế là anh không biết gì cả à? Em vừa đi chơi nhà mấy cô ấy xong, nghe nói rằng cái nhà ông Thưởng này vừa mới nhận giấy trục xuất đấy. Không khéo rồi lại...

Tôi định gạt vợ đi nhưng chẳng hiểu sao trong thâm tâm vẫn nghĩ: Không khéo rồi lại bị một vố... Chả lẽ... lại thế thật. ●

dặm về

Dặm về mây trắng chắn quê xa
Lành lạnh hơi thu quạnh nhớ nhà
Ai thở thơ sầu cay biển lửa
Ta nghe bão nổi đắng hồn hoa.
Một dòng tịch tịch ôm ngày vắng
Mấy nét không không rọi chữ nhoà
Giậu trúc bên thềm lay ý gió
Dư âm nào đọng dáng chiều pha.

tuệ nga

Thư Về Hư Vô

Phù Vân

Gởi nhà thơ EP Lê Kiều Phương

Lòng tôi chợt bàng hoàng nhói đau, khi bạn tôi- anh Lưu An Vũ Ngọc Ruân từ Zỳrich điện thoại báo tin cho tôi hay chị EP.Lê Kiều Phương đã lặng lẽ từ bỏ anh em để trở về lòng đất.

Mới đây, ngày 8.8.99 chị viết tặng tôi thi tập *Tâm Quê* - tập thơ đầu tay của chị. Tôi chưa kịp viết thư cảm ơn thì chị đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 13.8.99 chỉ với 52 tuổi đời!

Chị Phương ơi,

Có con chim nhỏ, mỗi sáng hót buồn ngoài vườn nhà tôi. Tự nhiên tôi lưu luyến với tiếng chim. Phải chăng thơ chị có viết:

...

Con chim nhỏ hót trên cầu
Ngẩn ngơ giọt lệ tuôn trào nhớ ai
Người đi để chút thương vay
Ngắm cành lan tím nhớ ngày bên nhau
Tình tâm vơi bớt nỗi sầu
Gởi người phương ấy một bầu trời sao (*)

Giờ "chút thương vay" này làm sao tôi "gởi người phương ấy" được!

Trong một lần điện đàm với anh Vũ Ngọc Ruân, tôi dự tính sẽ qua Thụy Sĩ thăm gia đình anh và chúng tôi sẽ đến thăm những người bạn văn như Trần Thị Nhật Hưng, Cao Tịnh Nguyên và EP Lê Kiều Phương... Tôi và chị chỉ biết nhau qua duyên văn nghệ, chưa một lần hội ngộ. Hỡi ôi, bây giờ:

Người về ngủ dưới rừng hoa
Lòng em tựa ánh trăng tà cuối thu
Người về lòng đất âm u
Nhớ người trọn giấc thiên thu em buồn (*)

Phải chăng chị đã cảm ứng trước một ngày "về lòng đất âm u", một ngày "trọn giấc thiên thu" khi chị phải vào bệnh viện:

Chợt một ngày thấy ta nằm bệnh viện
Trắng căn phòng điểm từng giọt hồi sinh
...
Con chim nhỏ cất tiếng chào buổi sáng
Mừng ta trở về nhập cuộc phù sinh (*)

Chị đã chiến đấu với cơn bệnh nan y mà qua điện thoại chị ví von "trời kêu ai nấy dạ!". Giọng nói của chị ngọt ngào nhỏ nhẹ trầm tĩnh làm sao! Kinh điển và triết lý Phật Đà đã làm cho tâm chị an nhiên, chấp nhận lẽ vô thường rồi chăng?

Riêng cái tâm ta thì sao?
Dửng dưng, trầm lặng vẫy chào cuộc chơi (*)

Tôi hy vọng chị sẽ thắng cuộc hay ít ra cũng còn giữ được thế quân bình một thời gian khá lâu dài. Thế nhưng chị đã "vẫy chào cuộc chơi" vào đầu mùa thu năm nay.

Buồn thay! "lời hứa xưa" của chị không thành:

Ơi cuộc tình ngày cũ
Theo tôi qua xứ này
Có bao giờ em nghĩ
Tôi vẫn hoài đơn côi? (*)

Bởi vì, theo thơ chị thì:

Kiếp này ta đã lỡ
Coi như chẳng nợ nhau
Em sống đời ẩn dật
Ta vá nốt mảnh sầu! (*)

Thế thôi, tôi cũng đành theo lời chị để tìm cái "nhàn" cô lữ trên cuộc đời ly xứ:

Xuống phố mình ta.
phố người
Giữa dòng xuôi ngược
mảnh đời lưu vong
Âm thầm
một chút cuồng ngông
Ví ta muôn thuở
nhàn rong cõi đời. (*)

Chị Phương, chị bảo nhàn trong "nhàn rong cõi đời". Mà một khi đã vướng vào "đời" thì phải vướng vào "khổ nghiệp", vướng vào trách nhiệm và bổn phận của người lưu vong đối với lời thề khi lìa xa tổ quốc:

Bạn trách sao tôi hay buồn
Công danh, hạnh phúc còn vương vấn gì
Lời thề khi bỏ quê đi
Bạn ơi chưa đáp nói chi không buồn! (*)

Và lời thề đó thường nhắc nhở tôi:

Hãy nhớ vì sao mất nước?
Vì ai tôi phải lìa quê?
Chớ mau quên
Bắt tôi phản một lời thề.
Tâm tôi gói trọn tình quê
Cùng một lập trường
Van xin em
Suốt đời cho tôi được giữ! (*)

Chị Phương ơi,

Bây giờ chị đã ra đi, vĩnh viễn ra đi, nhưng bên tôi vẫn còn tiếng thơ của chị, vẫn còn tiếng chim hót gọi bình minh, nên tôi vẫn còn nhớ đến giọng nói hiền hòa trầm tĩnh của chị.... ●

Ghi chú: (*) Thơ của E.P. trích trong thi tập *Tâm Quê*, Giới Thiệu của Cung Vũ, Bạt của Tùy Anh, do Làng Văn xuất bản, tháng 7.1999.

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương,.. Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,.. nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đằm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Những Ngày Xưa Thân Ái Dưới Mái Trường Trung-Học Phan Bội Châu, Phan Thiết

Hồ Đinh

Quý tặng Thầy Cô và bạn bè thân thương của trường Phan Bội Châu Phan Thiết

*M*ới đó mà đã cuối thu. Ở đây, suốt ngày trời buồn u ám và cây lá cũng xơ xác vì những trận gió biển loạn cuồng. Thời tiết đổi thay, cho ta bâng khuâng chạnh nhớ tới mùa thu năm xưa ở quê nhà. Phan Thiết mùa thu, trời không có mây trôi bàng bạc và lá cũng chẳng vàng rơi, mà chỉ có những cơn mưa phùn lất phất bất chợt. Đi trong mưa bụi, ta cứ tưởng như đi trong mơ và nhiều buổi tựu trường ở Phan Thiết đã trở thành những ngày ướt át lạnh run, khiến cho những bài thơ theo từng giọt mưa nở rộ trong hồn.

Quá khứ từ lâu ẩn ức, bỗng dưng cuồn cuộn theo mùa thu trở về. Ngoài khung cửa sổ vang vọng những tiếng cười nói, hí hửng, lao xao của lũ học trò nhỏ đang trên đường tới lớp như tiếng đàn chim non ríu rít cất lên, ngợi ca ngày học mới. Âm thanh tuyệt diệu đã dắt ta dò dẫm trở về khung trời xa cũ với hình ảnh quê hương, trường lớp, thầy cô và đám bè bạn thân thương thời tuổi nhỏ. Hỡi ơi, tất cả đã trở thành cố nhân và còn chăng chỉ là sự tưởng tiếc bâng quơ, kỷ niệm núp lén đâu đó trong kiếp sống lang thang, trên từng trang sách cũ lạnh lùng hay thỉnh thoảng vật vờ vẫy gọi tự cõi sa mờ.

Ngày xưa rất thích nên thuộc lòng bài *Tôi Đi Học* của Thanh Tịnh, vì lời văn trong sáng và cảm động, bày tỏ được hết nỗi lòng của một cậu bé nhà quê, trong buổi học đầu tiên ở trường làng. Hồi ức của Thanh Tịnh như còn nguyên nếp, không sờn phai vì ông viết khi vừa rời trường học để vào đời. Riêng tôi thật giống hoàn cảnh của nhà văn Pháp Anatole France xa xóm học mấy chục năm dài, không một lần được ghé về thăm. Đến nay tuổi đời chồng chất, ký ức nhạt nhoà mới chợt nhớ lại trường xưa qua ảnh hình mông lung vay mượn. Dù sao chăng nữa, Anatole France cũng còn có diễm phúc, thanh thản trong lúc tuổi già để quan sát bọn học trò nhỏ, hoài niệm viết thành đoản văn *La Rentrée Des Classes* trong tác phẩm bất hủ

Le Livre De Mon Ami: "... Tôi sẽ kể cho các bạn nghe những điều đã nhắc cho tôi nhớ lại mỗi năm, cảnh trời thu mây nổi và những điều trông thấy khi tôi đi ngang qua vườn Luxembourg vào những ngày đầu tháng mười. Ấy là hình ảnh một cậu bé hai tay bỏ túi, cặp sách quàng lưng, tung tăng nhảy nhót đến trường..." Theo dấu chân chim của Anatole, tôi cũng quay về trường xưa, lớp cũ để thu vén đâu đó trong khung cảnh miên man, những kỷ niệm còn sót lại của một thời dấu ái dưới mái trường trung học Phan Bội Châu, Phan Thiết.

Trường tôi chào đời vào năm 1951, đến nay sắp tròn 50 tuổi. Tuy thời gian hiện hữu không là bao nhưng trường đã đào tạo cho tỉnh Bình Thuận nhiều thế hệ, với truyền thống tốt đẹp về các phương diện kiến thức, đạo đức, sự tôn sư trọng đạo và ý thức về nhân cách, tình người. Viết về ngôi trường thân thiết đó, xưa nay đã có nhiều người với các cảm nghĩ khác nhau. Một số thầy, cô thì nói về sinh hoạt và thành quả của trường, trong lúc quý vị thi hành bổn phận thiêng liêng. Với các niên trưởng, đàn anh, những người lớn tuổi, được sống và chứng kiến cảnh hỗn độn của thời cuộc, họ bày tỏ nhân sinh quan của mình trước các biến cố. Riêng tôi, thế hệ thứ 4 (1955), chỉ là một trong những dòng thác cũ của trường, vỏn vẹn 7 năm học ngắn ngủi nhưng vẫn luôn hãnh diện được làm học sinh trường trung học Phan Bội Châu, Phan Thiết.

Quên sao được những năm tháng êm đềm, mơ mộng dưới mái trường yêu. Xin hãy ngồi xuống đây hỡi quý thầy cô và các bạn bè còn sót lại sau cuộc đổi đời, để chúng ta cùng hồi tưởng, moi tìm nhớ lại đâu đó những hình bóng thân thương, dù hiện tại chúng ta đã xa cách quê hương muôn trùng. Bao chục năm qua, ngôi trường, các thế hệ đàn anh, bạn hữu... vẫn là tấm gương trong sáng cũng như sự ngưỡng mộ nơi tâm hồn tôi, trong suốt cuộc hành trình lang thang, cô lẻ. Chắc hẳn nhiều người phải đồng ý Phan Bội Châu Phan Thiết là ngôi trường đẹp đẽ, khang trang, có số học sinh thi đỗ cao nhất miền Trung trong các kỳ thi Trung Học và Tú Tài. Hầu hết các vị hiệu trưởng và giáo sư rất tận tâm và có nhân cách. Nhờ thế học sinh được dạy dỗ chu đáo, cẩn trọng, không tham gia bừa bãi các cuộc nổi loạn tại địa phương. Ngày nay, khi nhắc tới thành tích của trường, không ai không hãnh diện vì thành tích học giỏi của Ung Văn Đức (đỗ đầu toán toàn quốc), Trần Đình Thọ một lúc thi đỗ vào ba trường đại học danh tiếng tại Sài gòn (Sư phạm, Công chánh, Điện), Thân Trọng Nguyên, Võ Sĩ Đức, Phan Hoàng Đồng...

Và như thế, tôi xin viết về trường Phan Bội Châu với tâm sự của một tên học trò nhỏ năm nào...

Từ 1951-1975, được thi đỗ vào trường Phan Bội Châu là niềm ước mơ lớn và sự hãnh diện của học sinh cũng như phụ huynh Bình Thuận. Vì trường lớp có hạn mà số học sinh dự thi lại quá đông (bao gồm Bình Thuận, Bình Tuy, thị xã Phan Thiết, đảo Phú Quý), nên các vị giám khảo chấm bài rất gay gắt và chọn lọc.

Theo tài liệu, năm 1950 Quốc trưởng Bảo Đại ban huấn dụ cho các Thủ hiến tại 3 miền, xúc tiến việc thành lập các trường trung học công lập tại thị xã và thành phố lớn. Tại Trung Việt, Thủ hiến Phan Văn Giao cho mở trường trung học công lập Bình Thuận tại Phan Thiết. Lúc đó VN tuy mang tiếng là quốc gia độc lập trong khối Liên Hiệp Pháp nhưng quyền hạn vẫn nằm trong tay thực dân. Do trên, tỉnh đã phải tự túc lo liệu từ A tới Z. Cũng may vị Tỉnh trưởng Bình Thuận lúc bấy giờ là ông Nguyễn Văn Trác rất có lòng, nên trường trung học Bình Thuận đã khai giảng niên học đầu tiên từ năm 1951, với 2 lớp đệ thất thu nhận 110 học sinh nam nữ.

Trên lý thuyết, tỉnh Bình Thuận đã có trường Trung học đệ nhất cấp công lập nhưng thực tế chỉ là con số không từ phòng ốc cho tới giáo sư giảng dạy. Trên đoạn đường lao đao lận đận này, khởi đầu hai lớp đàn anh của trường đã đến tá túc ké tại trường Tiểu học Đức Thắng. Niên học kế 1952-1953, trường lại thêm 2 lớp nữa (2 thất, 2 lục) và trường tiểu học Đức Thắng cũng phải chia sớt, cưu mang.

Qua lời kể của các đàn anh buổi đó như Từ Thế Mộng, Phạm Thành Thông, Trương Văn Trọng, Phan Quang Giai... thì học sinh các niên khoá đầu rất lộn xộn. Một phần vì trường chưa có ban giám hiệu cũng như văn phòng làm việc, lại không có trường ốc, thêm vào đó học sinh nam nữ lúc đầu cũng phức tạp, tuổi tác chênh lệch rất xa do hậu quả của chiến tranh. Thông cảm được hoàn cảnh khó khăn trên, Tỉnh trưởng kiêm Hiệu trưởng Nguyễn Văn Trác, đã cho phép học sinh có gì mặc nấy. Thành ra nhiều học sinh gốc nhà quê và xóm biển, đi học trung học với đầu trần, chân đất hoặc khá hơn với áo bà ba đen, quần đùi và đôi guốc gỗ cọc cạch.

Niên khoá 1953-1954, trường lại mở thêm 2 lớp mới (2 thất, 2 lục, 2 ngũ), nên một số lớp phải đến học tại trường Nam tiểu Học Phan Thiết, do đó ông hiệu trưởng trường này là Trần Hữu Lương, được kiêm thêm hiệu trưởng trường Trung Học.

Phải đợi đến năm 1954, khi tỉnh mướn căn nhà của ông bà Hồng Hưng để làm trường trung học, đồng thời đổi tên Trung học Bình Thuận thành trường Trung học Phan Bội Châu và bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Tịnh làm hiệu trưởng, thì trường tạm thời mới đi vào nề nếp tổ chức. Học sinh bắt đầu mặc đồng phục, ngày thường nam sinh quần xanh áo trắng, nữ sinh áo dài trắng, quần trắng. Khi dự lễ hay đi diễn hành, nam nữ học sinh đều mặc đồ trắng. Lúc này, trường vẫn còn mượn lớp tại trường Tiểu học Đức Thắng.

Năm 1955, trường mở 4 lớp đệ thất và ngôi trường mới tại đường Nguyễn Hoàng đã bắt đầu xây cất, ông Lê Tá từ Nha Trang được đổi về làm hiệu trưởng. Năm 1955 cũng là

một niên lịch quan trọng trong dòng sông lịch sử cận đại. Ngày 23-10-1955 là cuộc trưng cầu dân ý, hoan hô đả đảo. Ngày 26-10-55, Tổng thống Ngô Đình Diệm tuyên bố thành lập Việt Nam Cộng Hoà từ vĩ tuyến 17 vào tới Hà Tiên theo tinh thần hiệp định Genève 1954. Đất nước chính thức chia đôi từ đó, nhưng nhức nhối, đau khổ nhất vẫn là sự chia rẽ ý thức hệ trong tâm tư của các học sinh, mới ngày nào còn ngồi chung dưới mái trường yêu. Sau đó đã trở mặt quay lưng, cấu xé lẫn nhau còn ghê gớm hơn kẻ thù ngoại xâm.

Cũng trong năm 1955, một biến cố cực kỳ quan trọng đã đến với học sinh Phan Bội Châu. Cũng may Tỉnh trưởng Bình Thuận, Trung tá Thái Quang Hoành đã khôn khéo dàn xếp tốt đẹp, nếu không hậu quả chẳng biết đâu mà lường. Đêm đó (23-10-1955), trường có lệnh đốt đuốc đi diễn hành để hoan hộ, đả đảo. Trong đoàn biểu tình, ngoài các trường Bạch Vân, Tiến Đức, Bồ Đề, học sinh Phan Bội Châu đông nhất (12 lớp). Chương trình đêm đó kết thúc bằng màn trình diễn văn nghệ ngoài trời tại Nhà lục giác, bên trong Vườn hoa Phan Thiết, phía bên kia sông.

Để làm giới hạn cho sân khấu, người ta dùng một đường dây neo bao quanh làm hàng rào và toán quân Bảo An của Thiếu uý Nguyễn Văn Châu (tục danh Châu bụng phệ), nguyên Chỉ huy trưởng quân vụ thị trấn Phan Thiết, thay thế cảnh sát giữ an ninh trật tự. Vì số học sinh quá đông, lại thiếu tổ chức, nên mạnh ai nấy đều cố chen lấn, để được đứng gần sân khấu, cho nên sau đùn trước và cuối cùng vượt khỏi vòng dây giới hạn. Thay vì dùng loa phóng thanh kêu gọi học sinh giữ gìn trật tự hay cố gắng sắp xếp lại hàng ngũ cho phù hợp với hiệu trường, Thiếu uý Châu đã ra lệnh cho lính Bảo An dùng đuốc mở rộng vòng đai. Kết quả nhiều học sinh nhỏ đứng đầu bị phỏng nặng vì không thể lùi nổi ra phía sau với rừng người đang bịt kín. Tức giận vì hành động vô ý thức và quân phiệt trên, một số đàn anh của trường lúc đó như Jackie (Tây lai), Phạm Thành Thông... đồng loạt la ó phản đối. Như lửa đổ thêm dầu, Thiếu uý Châu ra lệnh cho lính đánh học sinh và cuộc phản kháng bột phát, học sinh đứng lên chống lại quân đội, đả đảo Thiếu uý Châu.

Kết quả đêm văn nghệ bất thành, một số học sinh Phan Bội Châu bị thương nặng vì đuốc, đánh đập. Các niên trưởng Jackie, Phạm Thành Thông... bị Thiếu uý Châu bắt về nhốt trong các lô cốt của quân vụ thị trấn, sau khi bị ăn một trận đòn hội chợ. Các trường trung học công cũng như tư bị Trung tá Thái Quang Hoàng bắt đóng cửa với lý do làm loạn.

Có lẽ vì sự chống đối của các vị thân hào nhân sĩ địa phương, các phụ huynh học sinh, nên vài ngày sau Tỉnh trưởng ra lệnh thả số học sinh bị bắt, cho phép các trường mở cửa và thuyên chuyển Thiếu uý Châu đi nơi khác.

Việc học hành lại tiếp tục bình thường nhưng số phận các học sinh có tên trong bảng đen thì nhức nhối mà sự trả thù tiêu biểu nhất là cúp học bổng. Hành động trên vô tình xua đuổi một số học sinh bất mãn vì thời cuộc, càng tới gần hơn vực thẳm của sự tuyên truyền, làm mất mát một phần lớn tài năng của quốc gia sau này.

1956, trường chính thức dời về địa điểm mới tại đường Nguyễn Hoàng, gần chợ phường Phú Trinh. Cũng kể từ đó, con đường trên đổi thành con đường huyền thoại của Phan Thiết, sáng sáng, chiều chiều đón đưa vẫy gọi những tà áo trắng trinh nguyên, trên đường vào lớp hay trở về. Hai bên đường lại có nhiều cây phượng vỹ, hàng nối hàng, từ đầu cầu sông Mường Mán cho tới tận cổng trường. Những ngày sắp vào hạ, áo trắng học sinh đi giữa rừng hoa phượng đỏ, xác hoa rơi đầy trên tóc, nở đầy trong mắt và mềm giữa những trang lưu bút rất tình.

1956 cũng là cái mốc phân ly đầu tiên của trường vì hai lớp đệ tứ đàn anh phải rời trường để đi Nha Trang hay Sài gòn thi Trung học Đệ nhất cấp, vì Phan Thiết không có hội đồng thi. Còn gì buồn hơn cảnh chia tay và ấm ức với các niên trưởng, vì mang tiếng là học sinh Phan Bội Châu, nhưng chưa hề được bước vào trường một lần nào.

Từ nay đời mất vui vì kỷ luật khép chặt. Đây là kỷ nguyên của phạt cấm túc, đuổi học. Nhờ thế học sinh nam nữ Phan Bội Châu đều hiền và ngoan vì ai cũng sợ bị đuổi ra khỏi trường.

Từ niên khoá 1957-1958, đã bắt đầu phân ban Anh - Pháp. Riêng Hán văn mỗi tuần được học một giờ trong môn Việt văn. Các lớp đều pha trộn nam, nữ học chung, làm xáo trộn sinh hoạt của các cô cậu, vì phải chưng diện, chải chuốt và rán chăm học để may ra lọt được vào đôi mắt đối tượng. Thời gian này, trường tương đối đầy đủ tiện nghi với các phòng học, phòng thí nghiệm, phòng nhạc, văn phòng nhà trường, văn phòng ban giám hiệu, tư gia hiệu trưởng, sân túc cầu, bóng chuyền, bóng rổ. Hai phòng học mới gần lớp dạy nhạc sắp hoàn thành và một dãy phía sau đến sân banh đã có dự án xây cất vì từ niên khoá 1959, Trường sẽ lần lượt mở các lớp Tam-Nhị-Nhất, các ban A,B,C.

Vào học Phan Bội Châu, ngoài việc khỏi đóng học phí, còn có cái vinh hạnh đứng chung trong một đoàn thể đông đảo và quan trọng nhất tại thị xã Phan Thiết. Học sinh Phan Bội Châu luôn dẫn đầu trong các buổi diễn hành khắp phường phố, đội tuyển thủ bóng tròn của Trường chơi ngang ngửa với đội tuyển Bình Thuận. Khi còn đi học, tôi sợ nhất là sáng thứ hai chào cờ. Ngoài việc phải áo quần tề chỉnh, phải đi sớm vì thầy Lê Tá hiệu trưởng luôn luôn hiện diện tại cổng vào mỗi buổi sáng thứ hai. Sau này, trong cuộc đời lính, tôi mới thấy thấm thía về ý nghĩa của những buổi chào cờ vào sáng thứ hai.

Ngày nay nếu có ai trở về Phan

Thiết, thăm lại trường xưa, nhìn cảnh tiêu sơ hoang phế của cuộc đổi đời, ắt hẳn sẽ ngậm ngùi chia sớt về nỗi mất tên của con đường Nguyễn Hoàng, về sự thương tiếc cho công trình xây dựng, tô điểm làm cho ngôi trường càng ngày càng tốt đẹp của các vị hiệu trưởng trước ngày 30-4-1975 như Lê Tá (1956-1963), Đào Trứ (1963-1966), Nguyễn Tiến Thành (1966-1968), Nguyễn Thanh Tùng (1968-1973) và Lê Khắc Anh Vũ (1973-19.4.1975) cũng như các thế hệ thầy cô của Trường từ 1956-1975.

Nhắc tới Trường mà không nhớ tới thầy cô là vô nghĩa, bởi vì: *"Vâng ơn Thánh, xót Mẹ Cha, thờ Thầy học đạo"*. (Trần Nhân Tôn); *"Thuỷ chung mấy vật đều nhờ chúa, động tĩnh nào ai chẳng bởi thầy?"* (Nguyễn Trãi); *"Không thầy đố mày làm nên"*; *"Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy"* (ca dao).

Trong suốt bảy năm học (1955-1962), danh sách các vị ân sư càng lúc càng dài qua từng lớp, từng lớp và theo tuổi đời, tình cảm thêm gắn bó, kính phục. Như có những giọt nước mắt chân thành rơi xuống trang giấy khi chạnh lòng hồi tưởng tháng ngày qua, giờ thầy cô ai còn ai mất? Ai đã bị vùi dập trong lớp sóng phế hưng loạn cuồng như thân phận của những đứa học trò trường Phan Bội Châu qua các thế hệ sau năm 1975? Tôi nhớ các cô Xuân Anh (Anh văn), Huỳnh Yến (Vạn vật), Vũ Bột (Toán)... Những bông hoa hương sắc ngọc lan của trường... một thời đã dẫn hồn tôi vào lớp học, bàn tay tuy ấp trên sách mà tim bâng khuâng. Tôi thích các thầy Trần Long, Tuệ, Ru, Tường, Tiến, Thành, Bá Đại, Khắc Mão, Chung, Mậu... đã cho tôi sự hiểu biết tường tận, làm phương tiện sau này đi vào đại học và cuộc đời. Tôi thương thầy Phan Xuân Hường và Vĩnh Giêng, hai người hai cách đối xử nhưng cùng mục đích đưa tôi trở thành kẻ hữu dụng sau này. Viết đến đây, bỗng dưng tê tái khi chạnh nghĩ lại hành trình của đời mình trong bảy năm học tại trường Phan Bội Châu. Đắng cay, nước mắt và sự muộn phiền. Sau rốt tôi mê thầy Vũ Trang, Thế Viên và Huân, những giáo sư Việt văn đã dẫn dắt tôi vào thế giới đam mê của thi ca, kéo tôi càng lúc càng rời xa cuộc đời thơ ngây học trò, càng lúc càng cất cánh bay vút vào khung trời sầu thảm không đáy của hệ luỵ tình si.

Thật vậy trong tuổi đời 15, 16, tôi biết gì về tình yêu trai gái? Dù rằng trong chương trình học có đọc qua các tiểu thuyết lãng mạn của các nhà văn tiền chiến trong và ngoài Tự Lực Văn Đoàn như Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Nguyễn Tuân, Lan Khai, Lê Văn Trương, Lưu Trọng Lư... Còn tình yêu trong các tác phẩm cổ điển như *Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Cung Oán, Bích Câu, Nhị Độ Mai*... thì có gì hấp dẫn? Nhưng từ khi được khai tâm, sân trường bỗng rộn rã tiếng chim hót, tôi thích trở thành đám mây trắng lơ lửng bay tìm lá xanh, tôi yêu thơ, nhạc càng lúc càng sâu đậm và muốn trốn lánh tất cả những luỵ phiền. Cũng kể từ đó, tôi là người của mộng, của các nhân vật ảo trong *Đời Mưa Gió, Thoát Ly, Hồn Bướm Mơ Tiên, Trống Mái, Nửa Chừng Xuân*... Tôi ghê sợ khi phải đọc tới những định lý, phương trình, công thức, Sin, Cos, con lắc, khúc xạ, pictal... Thế giới của tôi là thế giới thi ca và con đường trước mặt luôn xôn xao mời gọi kẻ đam mê.

Rồi thì ngay trong lớp học, thầy giảng thầy nghe, tôi với hồn tôi rủ nhau lang thang tìm gió và khi sực tỉnh, thầy Phan Xuân Hường, giáo sư Lý hoá, cũng là giáo sư hướng dẫn lớp đã ban cho tôi những vòng ngọc thạch trong sổ điểm, phạt cấm túc 1 tuần lễ tại phòng giám thị. Từ đó tôi dần tỉnh cơn mê vì sợ nếu tái phạm sẽ có ngày lang thang ngoài phố chợ.

Công bằng khi gợi nhớ tới những dấu ái thời xưa, thì thời gian đó, học sinh nam nữ hầu hết đều mến thầy Thế Viên, giáo sư Việt văn các lớp Đệ lục, ngũ. Bấy giờ ở trường cũng có nhiều thầy tuổi trẻ, đẹp trai, hào hoa phong nhã như thầy Mậu, Chung, Long, Chương, Hường, Giêng... Nhưng nói tới phong cách nghệ sĩ, không ai có thể so sánh và hấp dẫn hơn thầy Viên. Dáng người cao ráo, ăn mặc chải chuốc đúng thời trang: áo vét, cà vạt, giầy da mũi nhọn... lại thêm giọng Huế trầm bổng khi giảng bài, khiến cho một Kiều Nguyệt Nga có thể biến thành một Lý Lệ Hoa, một Thuý Kiều trở thành Thẩm Thuý Hằng và hơn hết là thầy đã dùng chính những sáng tác của mình để làm tài liệu giảng dạy. Bởi vậy mấy chục năm qua rồi với bao biển dâu trầm kha tận tuyệt, nhưng không sao tôi quên được bốn câu thơ của thầy, dùng để giải thích sự oan trái trong cuộc tình giữa Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga:

"... Hôm qua đọc hết bài thơ,
Của người xứ Huế, tôi ngờ chiêm bao
Thì ra vẫn chuyện má đào
Thì ra vẫn chuyện lao đao của đời...
Trách làm gì, hỡi người ơi!"

Thế Viên là tên thật cũng chính là bút hiệu của thi sĩ Thế Viên, sinh ngày 31-10-1935 tại Huế. Năm 1961 thầy động viên khoá 14 sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Năm 1966 được giải ngũ về dạy tại trường Nguyễn Đình Chiểu (Mỹ Tho) nhưng đến năm 1968 thì tái ngũ. Đã cộng tác với nhiều tờ báo tại Sài gòn như *Cải Tạo, Đời Mới, Nguồn Sống Mới, Văn Nghệ Mới, Hiện Đại, Văn Học, Vấn Đề, Văn, Bách Khoa*. Có chân trong Văn Bút VN. Các thi phẩm đã xuất bản như *Người Yêu Tôi Khóc* (1959), *Đau Thương* (1560), *Nỗi Buồn Của Anh* (1961), *Khuôn Mặt Của Chúng Ta* (1965). Phê bình nhà thơ Thế Viên, tác giả Uyên Thao trong tác phẩm *Thơ Việt Hiện Đại*, đã gọi Thế Viên là Thi Sĩ Trữ Tình của thời hậu chiến nhưng lại ảnh hưởng nặng bởi Xuân Diệu và Huy Cận, cho nên đôi lúc lạc lõng giữa thi ca mới vì quá công thức, gò bó, sáo ngữ. Thơ Thế Viên vì đặc tính trên nên chưa đi sâu vào cuộc đời yêu thương lãng mạn, sống vội yêu cuồng của thanh niên nam nữ trong lúc chiến tranh lửa

đạn.

Cũng không thể không nhắc tới thầy Vĩnh Giêng. Vì ngoài tư cách giáo sư Sử địa, thầy còn phụ trách môn hoạt động thanh niên, thể thao, thể dục. Nhờ tài hoạt động của thầy mà trong suốt bao năm học, năm nào trường cũng tổ chức cắm trại lúc xa, lúc gần. Xa nhất là núi Tà Cú, Thiện Nghiệp.. gần hơn tại Lầu Ông Hoàng, Phú Lâm, Phi Hội và gần nhất là ngay trên sân banh của trường. Trong tất cả các lần cắm trại, kỷ niệm sâu đậm nhất là lần đi núi Cú, một địa điểm cách Phan Thiết chừng 30km về hướng nam, nằm sát quốc lộ 1. Thuở đó (1956), chùa Cú, núi Cú đối với đầu óc non nớt của chúng tôi, là một nơi thiêng liêng, bí mật. Trước khi lên đường, mẹ và các chị lại căn dặn là leo núi, lên chùa đừng phá phách hay ăn nói vô lễ, nếu không nghe lời sẽ bị mãng xà vương hay chúa sơn lâm trừng phạt. Bởi mang ấn tượng đó, cho nên trên đường xuyên rừng leo núi, tôi lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, dù đang đi giữa đoàn người đông đảo, cười nói như xé nát núi rừng.

Rồi những mùa hạ, mùa đông hằng năm, học sinh các lớp thi nhau làm báo Hè, báo Tết. Có lúc cả bọn trai gái kéo nhau đi trong mưa, từ trường về nhà để hội họp, viết bài, làm báo. Mưa chiều thật lạnh nhưng cùng đi bên nhau cũng thấy ấm lòng.

Mùa thi cử tới. Bắt đầu từ niên khoá 1958, Phan Thiết đã có hội đồng thi Trung học đệ nhất cấp. Mùa thi cử đã khiến cho đêm Phan Thiết trở nên hoạt động rộn ràng. Dạo đó tình hình địa phương, an ninh thật khả quan, nên hầu hết nam sinh đều túa ra đường để đọc bài thi. Phường phố Phan Thiết sau 10 giờ đêm đã bắt đầu thưa vắng. Những hàng cây bàng trong vườn hoa lớn, những hàng phượng vỹ dọc đường Nguyễn Hoàng, Hải Thượng Lãn Ông, Đề Thám cũng bất động, trầm ngâm. Dòng sông Mường Mán từ trên cao nhìn xuống chỉ còn là một vệt đen im lìm xuôi chảy, thỉnh thoảng mới có một vài bóng đèn leo lét, trên các thuyền chài ra khơi, làm khuấy động mặt nước đang ngái ngủ giữa đêm trường.

Mùa thi, ban đêm là thế giới của học sinh. Hầu như tất cả các vườn hoa công cộng từ bến ga xe lửa, vừa hoa lớn, đài Chiến sĩ và vườn hoa độc lập trước nhà sách Vui Vui đều bị học sinh chiếm ngụ. Từng tốp, từng nhóm, học hành, bàn cãi sôi nổi. Cảnh sát, lính địa phương và dân chúng đi đêm, nhìn thấy chỉ mỉm cười với sự bao dung độ lượng và thán phục. Thông thường học từ 12 giờ đêm cho tới khi trời sắp bừng sáng, lúc mà những chiếc xe ngựa, xe lam chở hàng từ các cửa ô về chợ, băng qua hai cầu gỗ trên sông, gây tiếng cóc cách, cọc cạch. Hoặc là tiếng rao hàng lảnh lót của Bà Béo trước tiệm nước Hoà Huyên, đầu đường Đinh Tiên Hoàng... hay mùi thơm ngát của bánh mì nóng toả ra từ các lò, là lúc học sinh quay về nhà ngủ.

Hè năm 1962, tôi chính thức giã từ trường yêu để dấn thân vào đời. Còn buồn nào hơn trong buổi học cuối cùng? Rồi đây, trên bước đường chinh chiến biết đâu là mạng số, nên ai dám hẹn hứa buổi tao phùng.

Tỉnh lẻ đêm cuối cùng, tôi âm thầm đến nơi trường cũ để tạ từ một lần sau cuối, cũng để thu vén vào hành trang những kỷ niệm năm nao. Bỗng nghe như từ cõi xa xôi nào đó vọng lại một tiếng thở dài. Thôi quan hà xin cạn chén, từ đây ta là chiếc lá lẻ bầy, nên đời mở ra trước mặt, không mộng mơ như trong trang sách... mà là cả thành sầu đón đợi kiếp chinh nhân.

Năm 2001, Trường 50 tuổi. Nghe nói sẽ có cuộc hội ngộ thân thương giữa các thế hệ thầy cô và học sinh Phan Bội Châu. Lúc đó chắc là sẽ không ai còn hận thù ai nữa? Tất cả đều là Phan Bội Châu, là học trò của thầy này, cô nọ, là niên trưởng hay đàn em, cùng ôm lấy nhau oà khóc trong nỗi sung sướng tao phùng.

Nhưng ước mơ càng thêm xa xót. Chỉ biết chân thành cám ơn ngôi trường đã cho tôi sống những ngày đáng sống. Cám ơn Thầy Cô đã dạy tôi biết sống, biết nhớ, biết đến tình người và biết tin tưởng về một tương lai dời đổi rất gần. Ngày mai ta lại trở về! ●

chiều tàn

Đừng đi, chiều lạnh xuống rồi
Hay thôi ở lại, hiên đời nắng phai
Nhóm giùm chút lửa hong vai
Hát dăm câu tiễn bóng ngày tà huy
Nên chăng, ở lại, đừng đi
Lỡ khi cô quạnh, đường về quá xa
Tìm nhau, cách trở ngân hà
Biết đâu Ô Thước mà qua bến này.
Chiều tàn, nắng tắt ngọn cây
Nghe trong thinh lặng tiếng giày dần xa
Đi rồi, sương đẫm hiên hoa
Thiên thu còn lại mình ta với chiều.

lãm thuý

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN

(khởi đăng từ số 173)

Chương 32

Sau khi được vợ Khánh rửa sạch bùn đất bám vào, khối vàng bằng ngón tay cái ấy hiện nguyên hình là tượng một sư tử đang ôm một quả cầu. Bức tượng được thợ khéo chạm trổ rất công phu, tuy nhỏ nhưng từng chi tiết đều rất rõ ràng, chính xác, đúng là một tác phẩm nghệ thuật chính cống.

Trong cái thời buổi gạo châu củi quế, cái gì cũng thiếu thốn như thế này được một cái chân hoặc cái đuôi của bằng vàng của một con gì đó đã là điều khó tưởng tượng ra rồi, giờ thấy một con tử nguyên vẹn, lại thêm cả quả cầu vàng nữa thì thật vô lý quá. Vợ Khánh mừng hú. Thị run rẩy khuỵu xuống tưởng có thể ngất đi bên mấy cái chậu đựng nước rửa bát và nước rửa rau lợn. Nhưng thị gượng lại được. Thị nắm thật chặt pho tượng vào lòng bàn tay, cố lết vào được cái phản gỗ mộc trong nhà rồi mới ngồi phịch xuống, thở không còn ra hơi nữa.

Lúc ấy Khánh đang ngồi bên bàn thưởng thức ấm chè vụn và bấn thuốc lào sòng sọc như bấn ba-dô-ka trước khi xách cái bơm và thùng đồ nghề sửa chữa xe đạp ra đầu đường. Chợt nhìn thấy vợ mặt mày tái mét, tay chân run rẩy chẳng khác gì con gà bị cắt tiết như thế, gã tưởng thị lên cơn sốt rét cấp tính hay cơn đau tim đột xuất. Không còn cách nào hơn, gã chỉ còn biết xông ngay đến khẽ khàng đặt thị nằm xuống. Rồi gã tìm khắp mấy cái giường cái tủ trong nhà, còn cái chăn nào cũng lôi hết ra đắp lên người thị cho ấm.

Khánh sờ trán vợ thấy lạnh toát mà lại rơm rớp mồ hôi. Chợt nhớ ra là tối qua vợ kêu váng đầu không ăn uống gì được, Khánh mới đoán có lẽ thị bị đói quá rồi lả đi chăng. Nếu thế thật thì chẳng có gì đáng sợ. Cứ có tí nước chè đường với tí hồ đổ cho thì chắc chắn thị sẽ hồi dậy ngay thôi mà.

Nghĩ là làm. Khánh để vợ nằm đấy để đi tìm đường. Gã chạy sang nhà Lợi và thấy Thảo đang có nhà. Thật may mắn cho Khánh. Thảo tìm thấy trong xó chạn một ít đường đỏ đã chảy nước còn dính dưới đáy một cái lọ.

Khánh đổ hết nước chè trong ấm vào lọ, lấy đũa khuấy kỹ rồi đổ ra được hơn nửa bát ăn cơm một thứ dung dịch nhơn nhớt, nửa vàng nửa đen. Trên mặt bát nước có mùi chua chua như giấm ấy nổi lều bều xác của những con kiến gió chẳng biết đã bị chết trong lọ đường từ bao giờ. Khánh lấy đầu đũa khều những xác kiến gió ấy vất xuống đất rồi bưng bát nước chè đường đến đỡ vợ ngồi dậy và đưa cho thị uống.

Vợ Khánh vén mớ tóc rối lòa xòa xõa xuống đầy mặt, cầm bát nước lên uống một hơi hết sạch. Thị đưa trả cái bát không cho chồng rồi bỗng cất tiếng cười sằng sằng. Thị ôm lấy bụng, rũ xuống, cười ngả cười nghiêng từng hồi dài. Cười chán cười chê trên giường rồi thị lại bò xuống, lê la dưới đất mà rũ rượi cười tiếp hết cơn này đến cơn khác...

Khánh đứng trố mắt ra nhìn vợ. Gã không hiểu tại sao hôm nay con khỉ gió này lại giở điên như thế này. Rồi chợt gã nghĩ dại: Dạo này trời nóng bức, phố này, phố khác đã lác đác xuất hiện mấy con chó điên. Mà cái con khỉ cứ hay sục sạo, đi đây, đi đó nhiều, có khi thị bị chó dại, mèo dại ở đâu đó cấn hay cào cấu cho một nhát là xong đời... Rồi Khánh không dám nghĩ tiếp nữa. Đời người bị bệnh dại kiểu này ngắn ngủi lắm. Có cố ra thì cũng không qua nổi ba bảy hai mươi mốt ngày. Chẳng biết con khỉ bị từ bao lâu mà bây giờ đã lên cơn rồi.

Vợ Khánh cứ vật vã cười long lên từng cơn như vậy chừng nửa giờ rồi đột ngột im bặt. Khánh thấy mặt vợ đỏ như mặt giời, mái tóc vốn bờm xơm của thị giờ rối tung rối toé chẳng khác gì một cái tổ quạ. Và vì cứ ôm bụng mà cười ngặt cười nghẽo mãi nên có mấy cái khuy áo thì đều không bị đứt cũng bị tung để vú vê, bụng rốn gì thỗn thện bầy ra hết.

Hình như chẳng thèm để ý, vợ Khánh cứ hở hang như thế mà ngồi dựa lưng vào thành giường, giương hai con mắt đỏ ngầu lên chòng chọc nhìn vào mặt Khánh một hồi lâu rồi mới đưa tay lên vẫy vẫy. Răng thị nhe ra vàng khè còn giọng thì lè nhè, gừ gừ như giọng của một con mèo hoang:

- Đến đây... Mình ơi... Đến đây tôi nói cho mà nghe cái này... Mau lên nào... bảo nghe...

Thấy bộ dạng vợ như thế Khánh lại càng chắc mẩm là thị lên cơn điên. Tuy nhiên, gã vẫn đi đến với ý thức đề phòng sẵn sàng kiên quyết không để vợ cấn hay cào cấu vào bất cứ chỗ nào. Khánh nghĩ đến tương lai của hai thằng con Quang Vinh của gã mà quyết tâm không chịu điên, không chịu mắc bất kỳ một thứ bệnh hiểm nghèo nào. Nhà đã có một con vợ điên rồi, giờ thêm thằng chồng nữa thì lũ trẻ con ra đứng ngoài đường mà ăn xin à?

Nhưng mọi sự đề phòng của

Khánh đều bằng thừa. Con vợ gã chẳng cào chẳng cấu gì mà đột ngột trở lại trạng thái dịu dàng hiếm khi thấy. Thị kéo hai vạt áo che kín hai trái mướp loã lồ, đưa tay vén hết mớ tóc lòa xòa cho về đằng sau, ngồi tránh ra một bên nhường chỗ cho chồng rồi âu yếm nói:

- Anh ơi! Thế là từ nay nhà mình hết cảnh sống khốn nạn, ăn bữa sáng lo bữa tối rồi.

Khánh tưởng là mình nghe nhầm. Gã nhìn vào mặt vợ mà miên man suy nghĩ. Có lẽ đây chỉ là một biểu hiện khác của bệnh điên mà thôi chăng. Gã đã được thấy nhiều người bị bệnh dại, được chứng kiến những lời lẽ có vẻ rất khôn ngoan của họ rồi. Lúc này Khánh cũng nghĩ về vợ mình như vậy... Rồi tự nhiên một tình thương yêu nồng nàn dâng trào lên trong lòng Khánh. Chưa bao giờ Khánh thấy thương vợ như bây giờ. Đúng là chỉ vì miếng ăn ngày hai bữa đút vào mồm mà gã cũng như thị đều cuống cuồng lên chẳng còn biết đến một cái gì khác. Đúng là đã từ lâu lắm rồi, vợ chồng gã không nói được với nhau lấy một câu tử tế. Đứa nào cũng vậy, cứ mở miệng ra là thấy những cáu gắt, bực dọc. Đứa nọ lấy đứa kia làm cái bia, cái thùng để trút hết những dồn nén, những uất ức mà cuộc đời đã chồng chất lên thành tầng tầng lớp lớp theo tháng ngày. Tự nhiên Khánh muốn bật khóc. Sự đời trớ trêu đến thế này sao? Tại sao đến lúc gã muốn nói với vợ một lời gì đó thật trìu mến, thật thương yêu thì thị lại chẳng hiểu gì nữa? Khánh nghĩ là vợ mình bị điên thật mất rồi. Có điên thì mới nói ra một câu phi lý như thế. Tuy nhiên, để chiều lòng người điên, gã vẫn lựa lời thật âu yếm mà đáp lời vợ:

- Đúng đấy em. Chúng mình cứ cố gắng mãi rồi cũng phải đến một ngày đó hết cảnh sống khốn nạn, ăn bữa nay lo bữa mai.

Nhưng vợ gã lại cười:

- Không phải cố gắng gì nữa hết. Không phải đợi đến ngày nào cả. Em nói với mình hết những ngày khốn nạn là hết thật rồi.

Thêm đến câu này nữa thì Khánh càng khẳng định là vợ mình điên. Và gã lại đành phải một lần nữa chiều lòng thị:

- Em nói đúng. Đúng là từ nay nhà mình không còn những ngày cơ cực nhục nhằn, khốn khổ khốn nạn nữa...

Khánh tuôn ra một tràng những gì tương đương với khổ sở nữa rồi ngồi nhìn vào mặt vợ. Gã như cố gắng tìm lại những đường nét thân thuộc lúc thị còn chưa bệnh tật. Vợ Khánh cũng nhìn thẳng vào mắt chồng. Rồi thị chợt phá lên cười rũ rượi một hồi nữa.

Nhưng hồi cười này của vợ Khánh ngắn hơn hồi lúc trước nhiều. Chỉ một thoáng sau thị đã im bặt. Rồi vừa vẫn chòng chọc nhìn vào mắt gã, thị vừa từ từ xòe một bàn tay từ trước đến giờ vẫn nắm chặt ra.

Con sư tử vàng vẫn vô tư ôm quả cầu, thờ ơ nhìn Khánh không nói không rằng.

Chỉ cần một khoảnh khắc như vậy gã chợt như hiểu tất cả. Và điều vui mừng, phấn khởi nhất của Khánh là con vợ gã không điên dại gì. Lạy trời phù hộ, chẳng may nó bị con chó dại nào đó đớp cho một nhát thì có gấp mười gấp trăm lần số vàng này cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Hai vợ chồng Khánh mất mấy ngày nát đầu bàn mưu tính kế với nhau xem phải giải quyết số phận của con sư tử. Có ngu lắm thì cả hai cũng biết phải hết sức giữ bí mật. Hở ra một tí, người nọ đồn, người kia đồn đến tai mấy ông mấy bà chính quyền thì nguy.

Mũi của mấy ông mấy bà này còn thính hơn mũi chó. Các vị mà đánh hơi thấy chẳng lập tức kéo bè kéo lũ đến ngay như ruồi nhặng đánh hơi thấy mùi mắm tôm. Bài bản của mấy vị này đơn giản lắm.

Lúc đầu là bầy đặt ra một vài trò giải thích này nọ, rồi vòng vo một hồi để cuối cùng đi đến kết luận rằng con sư tử vàng này là tài sản xã hội chủ nghĩa. Mà như thế có nghĩa là đâu lại vào đấy. Trò giải thích, kết luận vừa xong là các vị diễn đến trò lập biên bản tịch thu ngay.

Hết kế này đến kế khác, vợ chồng Khánh tính nát nước mà vẫn không tìm được mưu kế nào thật hay. Cuối cùng, cả hai nghĩ đến ông bố của Khánh. Phải nhờ đến loại người nhiều mưu ma chước quỷ lại khéo mồm khéo miệng như ông thì mới mong may ra đầu xuôi đuôi lọt.

Một buổi chập choạng tối, Khánh lấy cái xe của vợ định đạp đến khu tập thể của công ty xây dựng của thành phố để tìm bố.

Gã còn đang đi trên đường thì gặp ông. Hai bố con dắt xe đến dưới một một gốc cây rồi đứng lại nói chuyện.

Sau mấy câu hỏi han sức khoẻ qua loa, nhìn cái áo mở phanh hết không còn cái cúc nào và hai ống quần xắn lên đến gối của bố, Khánh hỏi:

- Ông đi đâu về mà trông vất vả thế?

Ông bố vừa lấy tay áo lau mồ hôi trên trán vừa nói:

- Tao vừa ở dưới quê lên.

Khánh biết là từ ngày có mấy bà trên thành phố này bố gã ít khi về quê lắm. Một năm hình như chỉ được mấy ngày giỗ, ngày tết, ông buộc phải về vì sợ họ hàng, xóm làng chê cười chứ không có khi nào hứng lên mà về đột xuất vào một hôm bình thường như thế này. Chắc chắn là ở nhà quê phải có một việc gì đó nghiêm trọng lắm xảy ra. Khánh nghĩ thế nhưng chưa kịp hỏi gì thì ông bố của gã đã vừa lắc đầu vừa nói:

- Mấy hôm nay thời tiết nóng nảy quá thành thử thằng chồng con Hiền ở nhà càng lên cơn nặng.

- Anh ấy lại đập phá hở bố?

- Đập phá ở nhà thì còn nói làm gì?

- Thế anh ấy ra ngoài phá cửa phá nhà người ta?

- Phá cửa phá nhà người ta là một chuyện. Đằng này nó xông ra phá phách ở trụ sở ủy ban xã.

- Anh ấy phá những gì?

- Nó ném đất, ném đá vào mấy

ông bà đang họp, xé cờ đảng, cờ đoàn rồi bôi tro trát trấu vào tượng Bác Hồ.

- Anh ấy làm thế thì chắc bị tội to lắm?

- Ừ! To lắm. Nó bị bắt giam ở xã một ngày một đêm, bị mấy thằng dân quân du kích với công an xã dần cho nhừ tử. Rồi bị giải lên huyện, bị mấy thằng công an huyện trần cho mấy trận nên thân nữa.

- Thế bố về có giải quyết được cái gì không?

- Thì tao với con Hiền phải chạy vạy. Có bao nhiêu giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận thành tích với bao nhiêu giấy tờ có liên quan đến cái bệnh điên dại của nó đều phải mang ra trình hết. Qua năm bảy cửa rồi người ta cũng tha nó ra.

- Thế bây giờ anh ấy đã được về nhà với chị Hiền rồi?

- Ai người ta cho về? Ra khỏi nhà tù của huyện là người ta chở nó đi nhà thương điên ngay rồi.

Ông bố nói xong câu ấy rồi hỏi Khánh:

- Thế còn anh định đi đâu mà ra đây?

Lúc đầu Khánh định trình bày với bố về chuyện con sư tử vàng nhưng bây giờ thấy ông cũng hãy còn rối lên với bao nhiêu thứ việc thì gã lại đổi ý. Gã nói tránh đi:

- Con định ra nhà thằng bạn có tí việc.

Ông bố đưa tay lên xem đồng hồ rồi bảo gã:

- Cũng muộn rồi đấy. Thôi anh đi đâu thì đi đi. Tôi cũng phải về nhà đây.

- Vâng.

Khánh chào bố rồi nhảy lên xe đạp đi. Đầu óc gã rối bung. Nhà bà chị ruột, nhà thằng bạn thân, rồi nhà gã, nhà nào cũng toàn những hoàn cảnh khó khăn tày trời có tiêu đến cả núi tiền cũng hết.

Gã suy tính, muốn bằng kiểu gì thì kiểu, cũng phải đẩy bằng được con sư tử với quả cầu vàng đi càng sớm càng tốt.

Thời buổi này đồng tiền là tiên là Phật, không có nó thì đừng hòng mà làm cái gì cho ra hồn.

Chương 33

Thời Pháp thuộc và các thời trước đấy nữa, chợ búa ở thành phố Nam Bình này mang những cái tên rất giản dị, mộc mạc. Cái nào nằm ở gần chùa thì gọi là chợ Chùa, gần cầu sắt thì gọi là chợ Cầu Sắt, cái nào thuộc phố Hàng Tiện thì gọi là chợ Hàng Tiện, thuộc ngõ Ngang thì gọi là chợ Ngõ Ngang, gần ga thì gọi là chợ Ga... Từ ngày chính quyền về tay nhân dân, cùng với khẩu hiệu tất cả vì tiền tuyến lớn, vì Miền Nam ruột thịt, và phong trào kết nghĩa anh em rất rầm rộ giữa các địa phương miền Bắc với các địa phương miền Nam, các ông các bà đầy tớ ở thành phố này có những tư duy sáng tạo hết sức mới lạ, độc đáo. Thành phố được mở rộng, dân số tăng gấp mấy lần, số chợ búa cũng theo đó mà tăng lên như một quy luật tự nhiên. Nhưng thay vì những cái tên dân dã, nôm na, dễ gọi, dễ nhớ như những thời trước, dưới chế độ dân chủ này, các ông, các bà tự xưng là con em của nhân dân lại mang toàn những địa danh Miền Nam lạ hoắc ra mà đặt cho cho những cái chợ mới hình thành ấy. Chợ nằm ở đường Hùng Vương được các vị gán cho một cái tên là chợ Biên Hòa, chợ nằm trên đường Quang Trung được gán tên cho là chợ Mỹ Tho, chợ nằm trên đường Hàn Thuyên được gán cho là chợ Rạch giá... Một loạt cái tên, chẳng cái nào ăn nhập với địa danh nào, lủng cà lủng củng làm dân chúng nhầm lẫn lung tung, phải mất cả thời gian dài mà cũng vẫn chưa hình dung được hết.

Ở vùng giáp ranh giữa nội và ngoại ô của thành phố Nam Bình này cũng có một cái chợ mới hình thành kiểu như vậy và nó được đặt tên là chợ Đồng Tháp. Khu chợ Đồng Tháp này được đặt trên một trong những cái bãi nằm bên bờ một con kênh đào nhỏ. Khu đất ngoại thành này thuộc loại trũng, nên mỗi khi trời mưa to, mưa lâu là nước của cả thành phố và các vùng xung quanh lại đổ hết về đấy làm ruộng vườn, nhà cửa, kể cả mấy cái lều tạm trong chợ đều ngập trắng hết, chẳng cần phải có đầu óc tưởng tượng bay bổng cũng thấy quang cảnh ở đây chẳng khác quang cảnh của Đồng Tháp thật trong Miền Nam mấy tí.

Ngay cạnh cái chợ lúc chìm lúc nổi họp hành thất thường này có một ngôi nhà nhỏ. Ngôi nhà nhỏ này lại nguyên là một cái nhà kho chứa vật liệu xây dựng cũ nằm bên hông một cái trạm biến thế điện. Nó không theo một tiêu chuẩn nào cả và sơ sài vô cùng vì được làm toàn bằng những thứ vật liệu ba vạ. Nền nhà bằng đất, bốn bức tường bằng gạch không trát, cửa ra vào là mấy mảnh gỗ cốp pha xộc xệch ghép lại, cửa sổ là mấy hòn gạch xếp dựng đứng lên, một nửa mái bằng giấy dầu, nửa kia bằng mấy tấm phibro xi măng.

Cái nhà tồi tàn một chiều ba một chiều bốn mét ấy chính là nơi sinh sống của gia đình ông Báo và bà Hồi cùng hai đứa con nhỏ.

Ông Báo người miền Trung. Thuở thiếu thời, đi bộ đội được mấy năm thì ông chuyển ngành về học ở một trường trung cấp xây dựng. Rồi khi tốt nghiệp, vì không muốn quay trở lại miền quê cháy nắng nghèo đói, khốn khổ của mình ông mới xin về làm việc tại Sở xây dựng của thành phố Nam Bình.

Ông Báo có một cái tật rất xấu là ở bất kỳ chỗ nào cũng huênh hoang, vỗ ngực tự hào ta đây là người quê Bác, ra vẻ tự hào quê hương ông là quê hương cách mạng... Và có lẽ chính vì cớ bôn sệt dở hơi như vậy mà ở nơi làm việc ông chẳng được lòng bất kỳ một ai. Ngay mấy con chó con mèo trong sở cũng không ưa ông. Chính mồm ông nói ra rằng bọn mèo nhìn ông với cặp mắt lừ lừ rồi gào lên với một giọng rất khác, còn bọn chó thì gừ gừ sủa ông với những tiếng sủa hết sức khó hiểu. Ông bị đùn đẩy, chuyển từ hết phòng này sang phòng khác, nhưng chẳng ở phòng ban nào được lâu quá hai năm. Kiểu gì thì

kiểu, cuối cùng rồi người ta cũng tìm được một cái cớ nào đó để trục ông đi bằng được.

Ông Báo đã có đến ba đời vợ nhưng chẳng ở được với bà nào lâu lâu. Cứ được vài ba năm là các bà thu vén đồ đạc, con cái lại rồi nói thẳng vào mặt ông rằng chúng không phải là của ông xong tếch thẳng.

Bà Hồi này là bà thứ tư của ông Báo. Về nhan sắc, theo đánh giá của dân quanh chợ Đồng Tháp thì bà thuộc dạng chị em với Thị Nở trong phim Chí Phèo. Thân hình bà lực lưỡng. Chân, tay, lưng, ngực, mông, bụng, đầu, cổ... cái gì cũng quá khổ. Mà quá đến vô lý. Mặt bà vừa to, vừa bèn bẹt, lại vừa rỗ. Giọng nói bà the thé rất khó nghe. Ngay cả với ông Báo, nhiều khi ông phải bịt tai, rúc đầu vào đống chăn chiếu bề bộn trên cái giường duy nhất trong nhà để khỏi phải nghe tiếng của bà.

Ngày ông Báo về làm việc ở Sở Xây Dựng Nam Bình thì bà Hồi đã làm cấp dưỡng ở đấy rồi. Thâm niên công tác của bà có lẽ phải lâu ngang với mấy ông chánh phó giám đốc hoặc bí thư đảng ủy sở. Chính bà đã chứng kiến những năm tháng lên voi xuống chó, mà hầu hết là xuống chó, chứng kiến cảnh vợ chồng lục đục, dẫn đến mấy lần tan cửa nát nhà của ông... Nhưng có lẽ khác với hầu hết những đồng nghiệp, đồng niên, đồng liêu, những bạn bè bất đắc dĩ vốn ghét ông Báo như lửa ghét nước thì cả Sở Xây Dựng này chỉ còn một mình bà là tỏ vẻ thông cảm với ông. Nhiều hôm, dù là người cuối cùng, nhưng suất cơm đạm bạc của ông dưới nhà ăn tập thể vẫn được bà lo lắng chu đáo. Chính bà, với cái giọng the thé như nứa vạt nhọn, xóc vào màng nhĩ người ta, chửi vào mặt mấy con vợ của ông Báo là mấy đứa ăn ở thất nhân thất đức, là khốn nạn, là mất dạy, là không biết điều, là phường mèo mả gà đồng... là bất cứ cái gì xấu xa nhất trên đời, đã làm khuây khỏa những đau đớn, mất mát trong lòng ông.

Ông Báo như tìm được sự cảm thông chua xót ở nơi bà Hồi. Và đúng vào cái hôm hai người cảm thông với nhau nhất trong cái nhà kho đựng dưa cà mắm muối gạo nước hôi hám, tối om om thì ông bà bị đội thanh niên xung kích bắt quả tang...

Lập tức, hội đồng xét xử kỷ luật của sở được thành lập và sau hàng ngày tố tụng, lên án, bàn cãi, suy đi, tính lại chán chê, hình thức kỷ luật thích đáng nhất đã được đưa ra. Người ta nhổ hai cái gai chướng tai chướng mắt nhất sở bằng cách cho hai ông bà về hưu non, và vì công lao mấy chục năm phục vụ trong ngành, họ cho hai người cái nhà kho rách nát ngay bên cạnh cái bốt điện cao thế có vẽ cái đầu lâu và hai khúc xương gạch chéo to tướng với dòng chữ nguy hiểm chết người đã kể ở trên kia.

Hai vợ chồng ông Báo chấp nhận hình thức kỷ luật của tổ chức một cách vui vẻ không một lời oán thán. Ngay lập tức họ thu dọn số đồ đạc vốn rất nghèo nàn của mình cho lên cái xe ba gác kéo ra cái nhà kho trống huếch trống hoác ấy. Mấy mảnh gỗ cốp pha cũ kỹ dính đầy vôi vữa, xi măng nhưng cũng đóng được cái giường cái chạn và cái cánh cửa để che mưa che gió. Với mấy hòn gạch nhặt nhạnh ở đâu đó và với ít bùn móc dưới lòng con sông cạn lên, ông cán bộ trung cấp lâu năm trong nghề cũng xây được một khoang nho nhỏ chừng hơn hai mét vuông để làm chỗ nấu nướng và nuôi mấy con gà.

Hai ông bà cũng tìm được việc mới ngay. Bà Hồi sắm cái giỏ và cái mai, ngày ngày bám theo hai bờ con

xin đừng giải nghĩa

Sương trắng còn vương đọng cỏ cây
trên trời lạc lõng một chùm mây
lòng tôi cũng giống mây lưu lạc
trôi bốn phương trời đi kiếm ai!

Tôi kiếm người ta những sáng thu
con sông thở khói quyện sương mù
vàng bay mấy lá tim chao động
ngợp cả hồn tôi tiếng gió ru!

Giọt nắng tôi chờ mong sáng nay
đưa tay cho nắng chạm bàn tay
sương tan trong nắng hay tôi nhỉ?
không khéo ngày tàn giọt nắng phai.

Anh ạ, chờ anh đã nửa đời
cuối cùng Nam, Bắc vẫn xa xôi
đầu sông, nước mắt tràn ra biển
nhớ quá, trời ơi! nhớ quá thôi!

Tôi nhớ người ta ngắm lá bay
tình anh tôi giấu giữa hai tay
xin đừng giải nghĩa tình yêu nhé
tôi dại, tôi khờ, thôi trách ai?

thảo chi

sông nhỏ và mấy cái bờ ruộng đào cua đào cáy vừa để ăn vừa để mang về chợ Đồng Tháp bán. Còn ông Báo thì xung vào đội quân quấy hồ, trộn vữa, đào đất, gánh gạch, gánh ngói... đánh thuê cho mấy ông cai đầu dài ngành xây dựng.

Mấy năm đã trôi qua, bất chấp tuổi tác và sức khoẻ, ông Báo bà Hồi vẫn cho tôi ra được hai đứa con gái khá kháu khỉnh. Bốn người sống trong cảnh hạnh phúc nghèo nàn. Một đêm mùa đông, vợ chồng con cái đang nằm ngủ say sưa thì trời trở gió. Sợ đàn gà con mới nở trong chuồng bị lạnh, bà Hồi mới nhỏm dậy mở cửa bước ra lấy cái bao tải định che lại cho chúng. Vừa từ trong chăn ấm bước ra lạnh ngay nên bà bị cảm đột ngột. Bà không ăn không uống, sốt, bất tỉnh, mê mệt ba bốn ngày, tới lúc ai cũng tưởng chết thì bà tỉnh dậy và biến thành con người khác.

Cứ như miệng bà Hồi kể lại thì bà được hai ông quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa với những cặp sừng rất dài và những con mắt sáng như đèn pha ô tô áp giải đến một nơi rất xa. Sau ba bốn ngày đường, qua trăm sông nghìn núi bà được dẫn vào một ngôi cổ miếu. Trong miếu có một bà tiên rất đẹp. Bà tiên này nói bà Hồi chính là nàng hầu của bà. Ngày còn trên thiên đình, trong một lần chải tóc cho bà tiên, vì sơ ý làm gãy chiếc lược ngọc mà bà Hồi bị đầy xuống trần gian. Nay tai nạn đã hết, đáng lẽ bà Hồi được gọi về nhưng vì vướng ông Báo và hai đứa con gái mà phải ở lại trần gian một thời gian. Tuy nhiên, từ nay bà sẽ được sống sung sướng chứ không phải khốn khổ như trước nữa.

Lúc đầu thì chỉ một số nhà dân xung quanh cái trạm biến thế, nhưng sau tiếng đồn lan xa cả dân thành phố Nam Bình ai cũng phải biết là ở gần chợ Đồng Tháp có một bà người giời rất giỏi. Không ai biết bà này thờ vị thần gì mà rất thiêng. Có thể biết được chuyện trăm năm về trước, trăm năm về sau... Và cái chính là nói đâu trúng đấy. Ai có tai họa gì, thì dù khó khăn đến mấy, cứ tìm đến bà là giải quyết xong hết. Mà bà lại rất tốt. Không hề bắt người xem phải lễ lạt gì nhiều, tùy tâm, bao nhiêu cũng được.

Vào thời điểm ấy thì ở chợ Biên Hòa vợ chồng Khánh cũng có một sạp hàng. Con chó vàng may mắn tìm được trong đám rễ rong được Khánh chặt ra làm bốn. Một phần giúp chị Hiền, một phần cho ông bạn chí cốt, còn chẵn một nửa, sau khi đã trích một ít đưa cho ông bố và bà mẹ ở quê, số còn lại hai vợ chồng gã dùng làm vốn buôn bán mấy thứ lặt vặt.

Một buổi trưa, nhân lúc ế ẩm vợ Khánh cùng mấy bà bạn hàng khác mới châu mỏ vào mà tán gẫu. Chuyện trò lan man mãi rồi cũng đến đoạn bà Người Trời Đồng Tháp. Mấy người rủ vợ Khánh hôm nào thư thư việc thì đến xem thử một bận xem thế nào.

Và vợ Khánh đi với họ. Bà Người Trời chăm chú nhìn thị một hồi rồi phán:

- Trong vòng nửa năm trở lại đây, nhà cô mới vớ được cái lộc to lắm, đúng không?

- Dạ đúng ạ. - Vợ Khánh lắp bắp đáp, bụng thầm phục bà nói thư thần.

Bà Người Trời tiếp:

- Nhưng rồi số lộc ấy cũng bị phát tán, chia năm xẻ bảy rồi, đúng không?

- Dạ thưa... Đúng ạ.

Bà người trời lại phán tiếp:

- Hiện tại, số lộc trong tay cô cũng còn kha khá... Nhưng tôi nói cho cô biết nó chẳng sinh năm đẻ bảy như cô nghĩ được đâu.

Vợ Khánh hơi hoang mang. Mới lần đầu tiên gặp nhau mà sao bà Người Trời nói như bóc tim gan của thị ra như vậy. Đúng là số vàng của gần nửa con chó quy ra tiền cũng được một món thật đấy, và cũng đúng là từ ngày có sạp hàng ở chợ Biên Hòa đến nay, mấy tháng trôi qua rồi mà vẫn chưa thấy lời lãi gì chứ đừng nói là sinh năm đẻ bảy. Nhưng cũng đúng vào lúc thị đang phân vân nghĩ là mới có mấy tháng thì đi đến đâu, chuyện buôn bán phải lâu dài, có khi phải hàng năm mới gặp vận... thì bà Người trời lại đã nói:

- Tôi biết là cô chưa tin hẳn. Vậy thì thôi. Không sao. Cô cứ về đi... khi nào nghiệm thấy đúng thì lại đến đây tôi nói tiếp cho.

Và bà bảo thị về. Và vợ chồng Khánh không hiểu tại sao lại có chuyện Nhân bảo như Thần bảo như vậy. Chỉ sau đấy ít hôm, trên toàn thành phố Nam Bình, quản lý thị trường cũng như bên công an, dân phòng... rất căng thẳng. Tự nhiên các ông lãnh đạo thành phố có nhiều chủ trương mới. Ngoài việc gom các hộ buôn bán cá thể vào thành các hợp tác xã buôn bán, các vị còn có ý định đóng cửa, giải thể một số chợ. Và cái gì phải đến đã đến, trong danh sách rất nhiều người buôn bán bị thu thẻ môn bài có cả tên của nhà Khánh.

Vợ chồng Khánh chấp nhận sự kiện này mà toát mồ hôi hột. Làm sao mà bà Người Trời lại có thể nói trúng như bóc như vậy nhỉ. Khánh lại bảo vợ sắm lễ vật để đến hỏi bà một lần nữa. Và lần này thì bà phán:

- Tôi nhìn mặt chị không phải là cái mặt không làm ra tiền. Có điều là không phải làm kiểu cò con được một mà mất hai ở cái đất này.

Vợ Khánh hồi hộp:

- Thế thì đi đâu? Xin bà làm ơn làm phúc nói cho cháu biết với...

Trong thâm tâm, thị nghĩ là có khi phải đi buôn bán xa. Nhưng bà Người Trời nói:

- Cô phải đi thật xa, thật xa, thật lâu... Phải bay như con chim ấy.

Đi xa, đi lâu mà lại phải bay như chim thì chỉ có nghĩa là đi hợp tác với nước ngoài. Dạo này thành phố có nhiều người rục rịch đi nước ngoài lắm. Có lẽ thế chăng? Vợ Khánh thỏ thẻ nói điều ấy với bà Người Trời và được nghe bà trả lời:

- Đúng. Cô chỉ còn mỗi con đường đi ra nước ngoài mà làm ăn. Có thế may ra mới vực được hoàn cảnh khó khăn bấy lâu nay của nhà cô.

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

(khởi đăng từ số 173)

(tiếp theo)

Bỗng một hôm, bất ngờ con vợ thằng Kình đến gặp bà Nhưn đang lúc bà xay lúa. Bà ngừng tay chào hỏi. Vợ Kình nói:

- Em có chuyện muốn thưa qua với chị một chút chị Nhưn.

Bà Nhưn với vợ Kình là hàng xóm, cùng đi cấy đi gặt, gặp mặt nhau luôn, nghe vợ Kình nói giọng nghiêm trang "thưa dạ" thì hơi ngạc nhiên không hiểu chuyện gì.

Vợ Kình nói tiếp cũng với giọng không thay đổi:

- Em đến xin lỗi chị.

- Ủa! em có làm gì quấy mà phải xin lỗi chị.

- Nhà dột cột xiêu chị ơi, không chống đỡ sớm thì sẽ sập.

Thấy nét mặt thành thật của vợ Kình, bà Nhưn biết, à ra cái vụ thằng chồng nó láu táu. Bà Nhưn bèn cười nhạt:

- Ối ba cái vụ mất dạy đó chị đã trị tội nó rồi, thôi bỏ qua đi.

- Tội thì chị đã trị, nhưng mấy ngón tay còn in trên mặt ảnh.

Bà Nhưn hơi ngạc nhiên, không dè mình bạt tai nó mạnh đến đỗi có dấu trên mặt, trên sân khấu là tuồng hát, nhưng ra ngoài đời là sự thật. Vợ Kình tiếp:

- Mặc dầu dấu bầm đã tan rồi, nhưng năm ngón tay vẫn còn mờ mờ, còn trông thấy.

- Thôi rán chịu ít bữa rồi nó lặn hết chớ gì. Chuyện đó em nên bỏ qua đi, còn chị thì cũng quên rồi. Cái tánh nó láu táu ở xóm này ai cũng biết. Đây là lần thứ mấy rồi chớ phải là lần thứ nhứt hay sao!

- Em mắc cỡ với chị em bạn gái quá chị à. Cũng may mà mấy đứa con em ngây thơ nên em nói lướt qua đi chúng nó cũng tin bằng thật. Chớ nếu mà chúng biết sự thật thì em làm sao mà dạy con cái cho được.

- Thôi, bỏ qua đi cho nó sống! Lần này thì chắc nó tởn tới già.

- Em cũng mong như vậy. - Rồi bỗng nhiên vợ Kình đổi giọng nhưng nét mặt vẫn nghiêm trang - Em muốn xin với chị một chuyện không biết chị có vui lòng hay không!

- Chị đã bảo chị bỏ qua rồi, chị chỉ mong em khuyên dứt nó bỏ cái tật láu táu ấy đi để xứng đáng làm cha làm chồng. Nhứt là đám con đã lớn cả rồi.

- Em cảm ơn chị rộng lòng tha thứ.

- Chị cũng đã nói thật với anh rồi. Ảnh cũng chỉ cười thôi.

- Dạ, em biết anh chị là người lớn. Em coi anh chị là người lớn có danh vọng trong vùng này. Nhưng em muốn xin chị điều này mà em ngại từ lâu không dám nói. Nhưng sau cái vụ bố nó ăn bạt tai thì em nhất quyết.

- Chuyện gì em cứ nói ra đi. Hễ được thì chị giúp em liền. Nhưng chị xin em một việc là đừng có ngầy ngà nó hoài mà cơm không lành canh không ngọt.

Vợ Kình nói gọn:

- Em muốn chị cho em vô gánh hát.

Bà Nhưn sửng sốt hồi lâu mới hỏi:

- Em nói thiệt hả, vợ Kình?

- Dạ em nói thiệt.

- Tưởng chuyện gì thì khó, chớ chuyện đó thì dễ mà. Chị sẽ nói với ông Bầu là ổng chịu liền.

- Em xin cảm ơn chị lần nữa.

Bà Nhưn tiếp:

- Gánh hát của ông Bầu sống vì hai lẽ: một là do lúa gạo của bà con góp, hai là đào kép đều là người cày thuê cuốc mướn trong vùng hoặc là con cháu của ổng chớ không ai lạ. Em coi đó. Phàn Lê Huê, Thần Nữ, Tiết Đinh San, Tôn Tẫn, Bàng Quyên... đều là công cấy, công gặt, ban ngày ra đồng, ban đêm lên sân khấu.

Bà Nhưng thấy vợ Kình cũng khá gái. Tuy đã ba con nhưng còn phải thế lắm. Gương mặt xinh xắn, vóc người thanh thanh, tiếng nói trong trẻo. Cho nó vô, chỉ tập luyện một thời gian ngắn là thành "đào"... không đào thương thì cũng "đào mụ" cớ không đến đỗi làm a tỳ, tỷ tất đâu. Nhưng không hiểu từ trước, bà Nhưn đã rủ nó vô, nó cứ thối thoát, tại sao bây giờ lại vô?

Bà Nhưn hỏi:

- Em liệu đóng vai gì được?

- Dạ chị cho em đóng vai gì cũng được, miễn lên sân khấu thì thôi.

- Thôi, được rồi, để chị cho em một vai.

- Chị cho em vai nào dễ dễ nghe chị!

- Để chị đưa em lại nhà ông Bầu bây giờ nè! Nói xong bà Nhưn xay hết cối lúa dọn dẹp rồi hai chị em cùng đi lại nhà ông Bầu.

Trong lúc đó ở bờ dừa nhà ông Bầu tiệc nhậu đã chấm dứt nhưng đám thanh niên không chịu ra về. Chúng nấn ná ở lại và yêu cầu ông Bầu diễn vài lớp tuồng coi chơi.

Ông Bầu vốn là người mọc lên từ đất ruộng như cây năng cây lác nên không nề hà đòi hỏi những tiện nghi ăn ở cũng như diễn tuồng. Nghe

khán giả yêu cầu, ông nói ngay:

- Để tao đóng vai Bao Công cho mấy đứa coi nghe. Nhưng Bao Công đến lò gạch thì phải có Hải Thọ và Lý Thần Phi - nói xong bèn gọi vào trong - Bà ơi bà! có đứa nào trong nhà không, kêu nó ra đây đóng giùm vai thằng Thọ một chút.

Bà Bầu ở trong nhà đáp vọng ra:

- Thằng "Thọ" đi bắt hôi đìa rồi!

- Biểu đứa khác, đứa nào cũng được.

- Thằng Thọ thì đi bắt hôi, còn mấy đứa khác thì đi mót lúa.

- Thôi được rồi. Để tôi biểu mấy đứa ngoài này! Nói rồi ông quay lại đám thanh niên - Tụi bây nhắm có đứa nào đóng vai Hải Thọ được không?

- Ai biết đâu nà! Hễ bác chấm đứa nào thì đứa đó đóng, không được từ chối.

Đây là dịp tốt cho ông Bầu chọn đào kép. Ông ngó qua một lượt rồi nói:

- Thằng Tấn làm Hải Thọ nghe!

Đám thanh niên cười cái rần. Thằng Tấn nghe nói, đứng phắt dậy chạy vụt đến trốn ở sau một gốc dừa. Mấy đứa thanh niên chạy lại lôi tay thằng Tấn đến nói:

- Có Hải Thọ đây rồi, Bao Công ra tuồng đi.

Thằng Tấn giãy nảy:

- Hải Thọ bán cải, tui đâu biết bán cải ra làm sao?

- Ậy, cứ vô đi rồi ông Bầu dạy cho.

Ông Bầu cười:

- Hải Thọ có rồi bây giờ thiếu Lý Thần Phi. Cha chả vai này khó dữ đa!

Một cậu nói:

- Bác đóng lớp ngoài lò gạch thôi bác Ba! Còn lớp trong lò gạch thì đợi chừng nào chọn được Lý Thần Phi sẽ đóng tiếp!

Thế là ông Bầu bắt đầu sấm tuồng. Ông lấy mấy hòn than củi dừa bóp nhuyễn ra trộn với chút nước rồi bôi lên mặt, lấy chiếc khăn rằn thắt ngang lưng và nhặt một chót tàu dừa quơ quơ và nói: đây là hát bộ pha cải lương nghe! - rồi cất giọng:

Như ta đây là Bao Công
Nhiệm chức vua ban Bao thị chế
Nhất phẩm triều đình
Chẩn hằn xong, mau kiếp hồi dinh.

(vẫy vẫy tàu dừa chạy một vòng, làm như cỡi ngựa rồi dừng lại nghỉ ngơi. Bỗng nhìn trời)

Ủa có cơn gió lạ
Từ đâu thổi qua (đưa tay lên đầu)
Làm rớt mão ta, cuốn bay đi mất.

(nổi giận)

Con gió này vô lễ
Dám giật mão ta?
Ớ này Trương Trung Lý Nghĩa (dạ)
Đuổi theo mắt Lạc mạo phong đem về
cho ta trị tội!

Ông Bầu phán xong ném tàu dừa và quì trước "đầu ngựa"

- Bẩm đại nhơn, Lạc mạo phong là ai?

Tôi nào có rõ!

Ông Bầu quát:

- Mau thi hành cho kíp
Chậm trễ chém đầu.

Ông Bầu trở lại quì:

- Tuân lệnh rồi vọt đi. Một chốc lôi thằng Tấn ra, lại cỡi ngựa tàu dừa làm Bao Công, quát:

- Ngươi là ai mà dám vô lễ giật mão ta? Tên ngươi là Lạc mạo phong có phải?

Ông Bầu nhắc to:

- nói vậy nè:

Dạ oan tôi lắm. Oan tôi lắm!
Tôi là Hải Thọ chuyên nghề bán cải
Chớ nào phải là Lạc mạo phong.

(khóc)

Thằng Tấn lặp lại rồi khóc to lên. Cả bọn cười rần. Ông Bầu quơ lấy tàu dừa hét:

Trương Trung Lý Nghĩa bắt làm người vô tội
Hãy thả cho Hải Thọ về và phạt đòn hai đứa bây mỗi đứa hai chục hèo.

Cả bọn lại cười rần rần.

Ông Bầu nói:

- Như vậy là xong một lớp tuồng rồi đó. Hải Thọ chỉ thêm cái gánh cải, nói thêm vài câu và khóc om lên, khi được tha thì chạy vô buồng chớ có khó gì đâu. Màn đóng được không Tấn?

- Dạ được.

- Đứa nào đóng Hải Thọ cũng được hết. Lớp đầu chỉ có bấy nhiêu. Lớp sau Hải Thọ về lò gạch thưa với mẹ rồi trở ra đất Bao Công về lò gạch hơi khó hơn một chút. Chỉ có vai Lý Thần Phi là khó. Vì ở màn đầu bà ta còn trẻ. Ở màn cuối (trong lò gạch bà đã già lại mù mắt. Phải tập luyện, ráp tuồng đối đáp giữa Bao Công - Hải Thọ thì mới ăn khớp. Màn này có đủ *hỉ, nộ, ái, ố.* Hỉ là lúc bà mẹ nghe Hải Thọ rước được Bao Công về lò gạch. Nộ: là lúc Bao Công nghe bà Phi kể lại chuyện ly miêu hoán chúa, ái, ố: là thương ghét. Màn này đủ hết. Phải tập kỹ. Nhất là bà Phi phải làm cho khán giả chảy nước mắt.

- Ai đóng vai đó, bác Ba?

- Trước đây bà Bầu thủ vai này hơn 10 năm không có ai thay. Đêm nào ra tuồng bả cũng được khán giả ném tiền lên sân khấu thưởng. Nhưng từ ngày bả có bầu tuồng này đành xếp lại. Gánh hát mất bộn huê lợi.

Xảy một tiếng kêu lên:

- Có bà Nhưn tới kìa, bắt bả đóng Lý Thần Phi được không ông Bầu.

Ông Bầu nhìn ra thấy bà Nhưn và một người đàn bà. Bà Nhưn đi tới nói:

- Tui đem tới cho ông Bầu một cô đào nè.

Mấy cậu thanh niên thấy vợ thằng Kình thì cười chế nhạo. Có đứa nói:

- "Đào lộn hột" tụi bây ơi!

Ông Bầu rầy, bảo:

- Đừng nói vậy, mấy cháu. Bây chưa vô nghề nên không biết. Đàn ông đóng được vai đàn bà. Đàn bà là cô Phùng Há đóng được vai Lữ Bố mà kép đóng không bằng. Cô Năm Phỉ đóng vai Điêu Thuyền từ trẻ đến già không ai sánh kịp. Trên sân khấu có tổ đãi, 60 tuổi vẫn còn đóng vai con gái 17 được như thường. Huống gì vợ thằng Kình...

- ... Mới có 3 con.

- Sao tụi bây kêu là "đào lộn

hồn thu muộn

cho *"Thu muộn"* của Lê Quang Xuân
bìa *Làng Văn* số 87

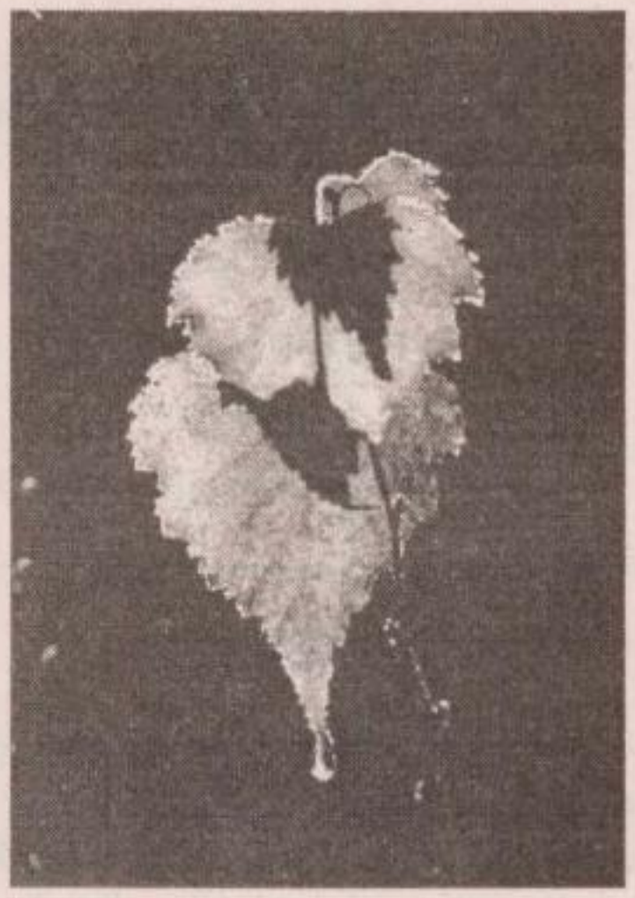

Hai chiếc lá thu vàng
Trên bìa tờ báo cũ
Đã úa màu thời gian
Mười năm ai còn giữ.
Một cơn mộng đã tàn
Hồn thu xưa lãng đãng
Dẫu ngàn dặm quan san
Mười năm ai còn nhớ
Mà giọt lệ chứa chan
Nhỏ xuống lá thu vàng.

nguyên khanh

hột?" Để nay mai tao tập dượt rồi nó lên ăn đèn cho tụi bây coi!

Bà Nhưn hỏi:

- Bây giờ ông Bầu có vai nào phân cho nó hay không?

- Để tôi "soạn giả" lại coi. Chị Nhưn làm sao "rù" được nó vô gánh hát của mình vậy?

- Tại nó muốn vô thì nó vô chớ tôi đâu có "rù quến" gì. - Bà Nhưn quay lại đám thanh niên - mấy chú đừng kêu người ta "đào lộn hột", người ta mắc cỡ nghen hôn?

Ông Bầu rót rượu đưa ra và nói:

- Bữa tiệc hôm nay mừng gánh Bầu Lúa thu được một đào...

- "lộn hột"

- và một...

- ..."kép nhứt"

- Đứa nào nhảy vô miệng Ông Bầu vậy? Bà Nhưn nói tiếp: - Để chọn ngày tốt rồi cúng tổ mới vô nghề được chớ!

Ông Bầu nói:

- Sẵn rượu và chim nướng đây, mình cúng luôn đi, dù tiệc đơn sơ chắc tổ cũng nhận mà. Cái điều quan trọng là khi vào nghề mình có tôn trọng nghề nghiệp, hát cho bà con coi mà thích không, chớ rượu thịt nhiều mà vô rồi phá đám thì tổ cũng không nhận đâu.

Bà Nhưn hỏi:

- Hồi anh cúng tổ, phải làm sao anh Bầu?

- Lúc đó tôi 14 tuổi. Nhưng đã đi theo gánh được 4 năm và ra tuồng được 3 năm rồi. Bữa nọ ông Bầu nói với tôi: mày muốn hát hay phải cúng tổ. Rồi ổng đi mua con gà giò, về bảo tôi cắt lấy huyết rồi để nguyên con luộc rồi đặt lên một cái đĩa bàn, dọn trước bàn tổ. Xong ổng pha huyết gà với rượu, ổng nhấp một hớp, biểu tôi nhúng môi rồi vái lâm thầm: "Bữa nay thằng nhỏ này xin nhập gánh vậy, xin Tổ phò hộ nó hát hay múa giỏi" rồi ổng biểu tôi xá 2 xá. Chỉ có vậy thôi nhưng tôi cảm thấy hãnh diện lắm. Từ nay tôi là kép hát.

- Mà anh đã đóng được vai gì rồi? - bà Nhưn lại hỏi.

- Vai gì tôi cũng đóng hết. Tôi làm ghế đơn cho Bao Công ngồi trong tuồng Lý Thần Phi trong lò gạch, tôi làm cọp (mang da cọp giả) trong tuồng Tiết Đinh San chinh Tây, kéo màn, dọn lớp, xếp ghế cho khán giả ngồi, đấm lưng cho mấy ông kép già. Lần lần mỗi khi khuyết một vai phụ thì ổng kêu tôi thay.

- Ổng có dạy anh bài bản gì không?

- Thầy tuồng có dạy vài điệu múa. Ông thầy tuồng khó dàng trời. Ra buổi tập, ổng biểu mình múa bộ Quảng, mình lọng cọng, ổng quất roi mây lên đầu đau mà không dám khóc. Nội cái lớp bắt ngựa đem dâng cho tướng, tôi ăn cả chục roi chớ không phải ít. Bắt ngựa dâng cho tướng sắp ra trận phải có điệu bộ như ngựa chạy thật, ra đến trước mặt tướng phải quay ba vòng chóng mặt muốn té luôn, rồi hai tay dâng cây roi lên. Ông tướng chụp lấy, mình phải mọp xuống cho ổng phi qua đầu mình. Gặp Quan Công thì còn đỡ đỡ, đụng Trương Phi, ổng bắt ngựa rồi hét lên một tiếng và tống mình một đạp ngã lăn. Tuy đau nhưng mà tôi thích lắm. Vì nghe dưới khán giả có tiếng cười. Còn ngoài ra có học hành gì. Nhưng bài nào tôi cũng thuộc, lớp tuồng nào tôi cũng nằm lòng. Ra chỗ nào vô chỗ nào rành hết. Đứng núp trong cánh gà nghe đờn riết rồi quen tai, nhịp ngoại nhịp nội gì tôi cũng ca được. Cứ vậy mà bò lên lần lần từ quân chạy hiệu lên phó tướng, đến tiên phuông rồi nguyên soái. Đến chừng tôi làm được kép nhứt thì ăn lương 8 đồng 1 tháng. Lúc đó tôi 21 tuổi. Chừng đó tôi không chịu làm vua nữa.

Một cậu thanh niên hỏi:

- Tại sao làm vua mà bác chê?

- Làm vua thiệt mới ham chớ vua hát bội là vai dễ nhất. Các cháu để ý coi, vua chỉ ngồi trên ngai vàng chớ đâu có múa may gì, ngồi lạnh đít, lâu lâu vuốt râu một cái hoặc cầm ấn nện cốp cốp rồi ca vài câu Kim Tiền dễ ợt. Kép nào mà đóng vua là kép ba cho nên ai cũng không ham làm vua là vậy đó.

Cả bọn cười rần.

Bờ dừa rợp mát. Không khí thơm ngát mùi chim nướng lẫn mùi rượu ô môi.

Bỗng từ trong nhà có tiếng kêu vọng ra:

- Ba ơi ba! Thằng Tý thằng Sửu tới hỏi ba tối nay hát tuồng gì để tụi nó đi quảng cáo!

Ông Bầu hỏi bà Nhưn:

- Chị có định tuồng gì chưa?

Bà Nhưn đáp:

- Tôi cho hát *Thạch Sanh chém chằn* cho lạ lạ một chút.

(còn tiếp)

vạch mặt

TỐNG MINH
LONG QUÂN
phóng-tác
(khởi đăng từ số 187)

Chương 6

Bệnh nhân đầu tiên ngày hôm nay là Teri đang chờ bác sĩ Brian ở hành lang. Hai mươi năm về trước Teri là một ngôi sao sáng của vùng trời điện ảnh Holywood. Bỗng dưng Teri biệt tích giang hồ, không ai biết nàng ở đâu. Thì ra nàng chấp nhận kết hôn với một tay tỷ phú xuất cảng gỗ ở tiểu bang Oregon và quyết định giải nghệ. Nhưng cuộc hôn nhân không kéo dài được bao lâu, Teri ly dị. Sau đó nàng lấy năm, sáu đời chồng kế tiếp cho đến mãi sau cùng, nàng lấy người chồng làm xuất nhập cảng ở Nữu Ước và theo chồng về đây ở.

Thấy Brian hấp tấp bước vào, đôi mắt Teri long lên có vẻ giận dữ. Nàng phang ngay một câu:

- Sao hôm nay bác sĩ đến trễ vậy? Mặt mũi của bác sĩ trông bơ phờ như bị ai quần dữ dội đêm qua...

Brian vừa mở cửa mời Teri vào phòng đợi vừa giải thích:

- Chỉ là một tai nạn nhỏ. Xin lỗi đã đến trễ...

Nhìn bàn giấy cô thư ký Carol vắng hoe khiến Brian lại cảm thấy buồn. Teri hình như cũng thấy vậy nên lên tiếng:

- Tôi có đọc báo biết chuyện của cô Carol. - Giọng của Teri trở nên khích động - Có phải bị giết vì liên hệ tình dục nào đó không?

Brian nói buông thõng:

- Không. Bà chờ tôi chừng mười phút nhé.

Brian mở cửa vào phòng trong, lật cuốn sổ hẹn để điện thoại hoãn các cuộc khám bệnh cho các bệnh nhân ngày hôm nay. May mắn, Brian gặp đủ các bệnh nhân ngoại trừ 3 người không trả lời điện thoại. Ngực và cánh tay của ông vẫn còn đau mỗi khi ông cử động. Cơn đau đầu lại trở về với Brian. Ông mở hộc tủ lấy viên thuốc aspirin và kiếm ly nước lạnh uống. Sau đó ông mở cửa thông với phòng đợi, mời Teri vào. Brian cố quên cơn đau thể xác cùng những hành hạ tinh thần của mình để tập trung vào những lời tâm tình của bệnh nhân.

Teri nằm dài ra ghế nệm. Chiếc váy của nàng kéo cao lên với thế nằm. Nàng bắt đầu nói.

Hai mươi năm về trước Teri nổi tiếng là một nữ tài tử đẹp với đôi mắt nai tơ ngơ ngác, thu hút lòng mọi người. Bây giờ gương mặt của nàng vẫn còn phảng phất một vài nét đẹp của thời xa xưa. Miệng của nàng bắt đầu xệ xuống với vài nếp nhăn hai bên mép nhưng đôi môi vẫn còn mọng, quyến rũ. Với thế nằm, bộ ngực của Teri vun tròn lên trong chiếc áo thun bó sát người. Nhiều lúc Brian tự hỏi không biết người đàn bà này có bơm ngực hay không. Thân hình Teri vẫn còn thon thả với cặp chân dài khêu gợi.

Biết bao nhiêu lần, Brian bị các nữ bệnh nhân quyến rũ. Từ mối liên hệ giữa bác sĩ và bệnh nhân, mấy người đàn bà này họ lầm tưởng là bác sĩ tâm thần chịu khó nghe lời tâm sự của họ, thông cảm họ và nảy sinh một tình yêu. Brian phải cố gắng khéo léo để các nữ bệnh nhân đừng hiểu lầm đồng thời không chạm tự ái của họ. Nghề của ông là nghe họ tâm tình chứ không phải vì liên hệ tình cảm giữa một người đàn ông và một người đàn bà.

Nhưng trường hợp của Teri khác hẳn những bệnh nhân khác. Ngay lần đầu đến đây chữa bệnh, nàng đã tìm cách mồi chài ông bác sĩ của mình ngay. Nàng tìm đủ mọi cách để khêu gợi dục vọng của Brian. Về việc này thì phải nói Teri là một con cáo già. Chẳng đặng đừng, Brian phải cảnh cáo nàng - nếu tư cách nàng không đàng hoàng thì ông sẽ không chữa trị cho nàng nữa mà giới thiệu qua một bác sĩ khác. Từ đó nàng đổi thái độ. Nàng không bỏ sót một thái độ, cử chỉ nào của Brian. Lẳng lơ thì Teri vẫn còn nhưng nàng không dám tấn công lộ liễu nữa.

Teri đến với Brian do sự giới thiệu của một bác sĩ người Ăng lê, sau một vụ sì căng đan quốc tế mà báo chí nào cũng đăng tải. Báo chí ở Pháp đã cực lực chỉ trích Teri lén lút tư tình với một nhà tỉ phú Hy lạp nổi tiếng có nhiều cơ xưởng đóng tàu. Nhưng trong lúc người tình vắng mặt trên tàu có một ngày để lo công việc, Teri đã ngủ với cả ba anh em của nhà tỉ phú này. Câu chuyện đồi truỵ này được một thuỷ thủ trên tàu kể lại cho một ký giả và ông ta đã phóng ngòi nổ đầu tiên. Thế nhưng sau vụ sì căng đan này ông ký giả đó bị chủ cho thôi việc không có lý do, lại còn bị doạ đưa ra toà về tội vu khống.

Trong lần khám bệnh đầu tiên, Teri thản nhiên thú nhận với Brian là chuyện đó có thật! Nàng tỉnh bơ nói không chút ngượng ngùng:

- Nói ra thì kỳ chớ không hiểu tại sao tôi cần tình luôn luôn. Bao nhiêu cũng không đủ.

Brian nhớ lại lúc Teri kể lại chuyện này thì tay của nàng xoa nhẹ hai bên hông, cố tình kéo cho chiếc váy lên cao. Nàng ta còn mở đôi mắt to ngơ ngác nhìn Brian:

- Bác sĩ có hiểu tôi nói gì không?

Qua lần nói chuyện đầu tiên, Brian đã biết đại khái về tiểu sử của người cựu minh tinh này. Teri xuất

thân từ một gia đình nghèo, ở một quận lỵ nhỏ có mỏ than ở Pennsylvania.

"Ông già tôi là một người thợ mỏ ngu ngốc nhất. Làm việc quần quật cả tuần, ngày thứ bảy chui đầu vào mấy ba uống rượu say mướt đến tối mới mò về. "ng say rượu thì mắng chửi, đánh đập bà má của tôi nhừ tử luôn..."

Và Teri đã nhắm mắt kể lại đoạn đời thuở ấu thơ cho bác sĩ Brian biết. Lúc nàng lên mười ba tuổi, thân thể nàng đã nảy nở như một thiếu nữ dậy thì với khuôn mặt đẹp như thiên thần. Sống trong sự nghèo nàn, Teri đã sớm có trí khôn khi biết rằng nàng đẹp. Cô gái mười ba tuổi biết dùng thân xác của mình để hẹn hò lén lút với mấy chàng trai thợ mỏ trong vùng để kiếm tí tiền còm tiêu vặt.

Cho đến ngày cha của Teri khám phá ra việc làm nhục nhã của con gái mình, ông ta về nhà mặt đỏ ké. Ông la hét om sòm bằng tiếng Ba Lan, hàng xóm không hiểu được. Ông tống cho vợ một đạp, đuổi ra khỏi nhà và đóng cửa nhốt vợ phía ngoài căn nhà lưu động ọp ẹp của họ. Trong lúc Teri sợ hãi rút người vào một xó, cha cô rút sợi dây nịt to bản ra quất cho nàng một trận thừa sống thiếu chết. Ông rít qua kẽ răng:

- Con khốn nạn, ngựa bà. Mày làm đĩ với mấy thằng thợ trong mỏ để họ cười tao. Được rồi, mày muốn làm đĩ thì tao cho mày làm đĩ!

Ông già quật Teri một trận. Cô bé đau đớn nằm quằn quại dưới sàn nhà thì ông già nhào vào xé quần áo con gái và hiếp dâm.

Brian đã quan sát kỹ khuôn mặt của Teri trong lúc nàng nằm dài kể lại chuyện đời xưa. Gương mặt của nàng không lộ chút cảm xúc nào.

- Sau trận đánh, đó là lần cuối tôi gặp mặt ba má tôi...

- Bà bỏ nhà ra đi chứ gì?

Teri nằm xoay người lại có vẻ ngạc nhiên:

- Bác sĩ nói gì?

- ... Sau khi cha bà hiếp dâm, bà bỏ nhà trốn...?

Teri ngã người ra sau cười sằng sặc:

- Tôi đâu có bỏ nhà đi! Tôi đâu có giận cha tôi làm vậy mà tôi còn khoái nữa. Nhưng bà mẹ khốn nạn của tôi đã ghen mà đánh đuổi tôi đi.

Ngày hôm nay Teri đến đây, Brian mở máy thu băng như thông lệ và hỏi:

- Hôm nay bà định kể cho tôi nghe chuyện gì?

- Chuyện làm tình. Tại sao bác sĩ và tôi không nói chuyện, phân tích tâm lý của bác sĩ để biết tại sao bác sĩ lại lãnh cảm đến như thế?

Bác sĩ Brian làm lơ như không nghe thấy. Ông chuyển đề tài:

- Hồi nãy bà nói cái chết của Carol có thể liên hệ đến tình dục. Lý do gì mà bà nói như thế?

Teri nằm ưỡn ẹo trên ghế nệm làm chiếc váy vén lên cao. Nàng cười đĩ thoã:

- Thì bất cứ chuyện gì tôi cũng nghĩ đến tình dục mà!

Brian nghiêm nét mặt lại:

- Bà hãy đứng đắn lại. Kéo váy xuống.

Teri nhìn Brian bằng đôi mắt ngây thơ cụ:

- ồ, xin lỗi bác sĩ... Cuối tuần rồi tiếc quá bác sĩ không đến dự tiệc ở nhà tôi...

- Bà kể cho tôi nghe về buổi tiệc đi.

Teri ngần ngại khác với lệ thường, nàng kể bất cứ chuyện đồi truỵ nào cũng không mảy may cảm xúc.

- Tôi kể ra thì bác sĩ đừng có khinh tôi nhé!

- Tôi đã nói với bà rồi. Tôi không kết án ai bất cứ chuyện gì. Người kết án cho hành động của bà là chính bà. Sai hay đúng là những luật lệ mà xã hội chúng ta tự đặt ra cho nhau để mọi người tham dự trò chơi. Không có luật lệ thì trò chơi không hứng thú...

Hai người im lặng. Sau cùng Teri lên tiếng:

- Đó là dạ vũ nhảy đầm. Chồng tôi mời một ban nhạc sống lại nhà chơi nhạc. Có sáu người trong ban nhạc...

Brian im lặng nghe. Teri xoay người lại nhìn vào mặt Brian:

- Bác sĩ có chắc chắn là nghe xong sẽ không khinh bỉ tôi chứ?

- Tôi chỉ muốn giúp bà chữa trị tâm lý mà thôi. Ai trong chúng ta từng chẳng có lúc làm những chuyện xấu hổ trong đời. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta lúc nào cũng làm bậy.

Teri quan sát khuôn mặt Brian một lúc rồi mới nằm ngửa ra như cũ:

- Không biết tôi đã kể cho bác sĩ nghe là tôi nghi chồng tôi bị chứng bất lực chưa nhỉ?

- Bà nói rồi.

Teri yên tâm và bắt đầu thao thao kể...

- Từ khi tôi lấy ông ấy đến bây giờ, chúng tôi chưa thật sự làm tình một lần nào cả. Ông ấy tìm đủ mọi lý do để thối thoát việc ăn nằm với vợ...

Giọng của Teri đổi thành cay đắng:

- Bữa cuối tuần, ổng tổ chức tiệc, tìm cách để tôi làm tình với cả đám nhạc công trong khi ổng ngồi nhìn...

Nói đến đây Teri bật lên khóc thút thít. Brian rút vài khăn giấy đưa cho nàng và kiên nhẫn chờ đợi.

Cả cuộc đời của Teri chưa bao giờ được hưởng một sự giúp đỡ, ân huệ nào của ai mà không phải đền bù. Lúc Teri trôi giạt đến thủ đô điện ảnh Hồ ly vọng, công việc đầu tiên nàng kiếm được là chân bồi bàn ở một tiệm ăn nhỏ. Tình cờ nàng quen được một ông đạo diễn của một vài chương trình truyền hình không mấy quan trọng, Teri mừng rỡ bám sát ông ta hy vọng ông ta có thể giúp đỡ được gì mình. Chỉ trong vòng một tuần lễ quen nhau, Teri dọn đến nhà sống chung với ông ta. Thế rồi Teri phụ trách làm hết công việc nhà như con sen, tối lại còn phải vào phòng làm vui cho ông ta không công. Teri khám phá ra là ông ta không đủ thớ để đưa nàng vào con đường điện ảnh, dù ông ta có muốn đi chăng nữa. Thế là Teri bỏ đi không kèn không trống, kiếm một việc làm thu

ngân viên cho một tiệm bách hoá trong khách sạn lớn khu Beverly Hills.

Dịp may đưa đến, một nhà đạo diễn phim hấp tấp đến tiệm để tìm mua một món quà cho vợ vào buổi tối Giáng sinh. Có lẽ ông ta quá bận rộn hay sao mà đợi đến phút chót mới vào tiệm quơ đại một món đồ cho lấy có. Ông ta ngạc nhiên trước sắc đẹp của Teri và đưa cho nàng tấm danh thiếp, dặn nàng gọi cho ông ấy. Một tuần lễ sau Giáng sinh, Teri được cái hẹn với nhà đạo diễn thu hình sơ khảo.

Teri hồi hộp vô cùng vì trong đời nàng chưa được huấn luyện qua làm sao diễn xuất trước ống kính. Nhưng Teri tự an ủi là mình có thân người và khuôn mặt đẹp hơn người. Vận may đến với nàng, khuôn mặt nàng rất ăn ảnh qua ống kính khiến ông giám đốc phòng thâu hình quyết định giữ nàng lại.

Trong năm đầu tiên, Teri đóng vai phụ trong nhiều phim, chỉ xuất hiện trong vài phút đồng hồ. Thế rồi khán giả thích khuôn mặt cô gái mỹ miều và gởi thơ đến giám đốc sản xuất. Teri bắt đầu đóng nhiều hơn, vai trò kéo dài hơn lên một chút.

Teri tạm hài lòng với những gì mình đang có thì bỗng cuối năm, ông giám đốc đỡ đầu cho nàng bị bệnh tim mà chết. Teri lo sợ người ta sẽ đuổi nàng. Ai dè đâu ông giám đốc mới lên thay thế cho mời nàng vào và cho biết ông ta có một chương trình dài hạn cho nàng. Nàng được ký giao kèo dài hạn hơn, số tiền cũng tăng lên. Thế là Teri leo dần đến những vai trò phụ quan trọng hơn, dài hơn trước.

Lúc khán giả bắt đầu ái mộ người nữ tài tử có khuôn mặt khả ái, phim nào nàng đóng vé bán cũng hết sạch. Thế là từ một minh tinh hạng trung, Teri trở nên một đại minh tinh.

Brian ái ngại nhìn Teri vừa khóc thút thít vừa kể lại cuộc đời mình. Ông chen vào hỏi:

- Bà muốn uống chút nước lạnh không?

Teri rút khăn ra hỉ mũi vừa mếu máo nói:

- Cám ơn... Tôi không... có sao...

Nói xong nàng ngồi dậy, vén tóc tai như lấy làm xấu hổ cho sự yếu đuối của mình:

- Xin lỗi bác sĩ. Tôi thật khùng hết sức.

Brian kiên nhẫn ngồi đợi cho người đàn bà lấy lại bình tĩnh, sau đó ông nhỏ nhẹ:

- Lý do gì bà quyết định lấy Henri làm chồng?

- Đó là một câu hỏi quan trọng. Bác sĩ có biết vì sao không?

Tự dưng Teri nổi khùng la to lên:

- Bác sĩ làm nghề phân tâm mà không biết thì tôi biết thế chó nào được? Nếu tôi biết trước lấy phải thằng chồng khốn nạn như vậy thì tôi lấy làm chi! Bác sĩ có nghĩ là tôi lấy ông ta để bám vào tiền bạc của ông ta chớ gì?

- Thế bà nghĩ như thế nào?

Teri tròn mắt nhìn bác sĩ Brian có vẻ giận vì bị chạm vào tự ái. Nàng lồm cồm leo xuống đất hậm hực nhìn Brian:

- Nói vậy có nghĩa là ông nghi tôi chịu đấm ăn xôi, lấy ông ta để có chút vật chất? Tại sao? Ông là đồ chó đẻ. Bộ ông tưởng tôi thích làm tình với cả đám nhạc công lắm sao?

- Bộ bà không thích hả?

Cơn giận trong người Teri nổi lên bừng bừng, Teri chụp bình hoa gần đó và ném mạnh vào Brian. Brian nghiêng mình qua một bên, bình hoa bằng sứ trúng bàn giấy gần đó vỡ tan tành.

- Như vậy đủ để bác sĩ hiểu rồi chứ?

- Không. Lọ hoa bằng sứ này

khuất lối

Anh đứng trước cổng trường em xưa
Mùa thu còn quanh quẩn lối đi mòn
Gió heo may còn quyện mùi hương tóc
Còn nụ cười, môi chưa thấm màu son.

Hàng me rũ, nhớ tháng ngày đưa đón
Em về qua, tay kéo nón nghiêng vành
Má ửng hồng e thẹn nói... mến anh
Trang tập mới, nhuộm màu xanh thân ái.

Chân cuống quít mà hồn như dừng lại
Một nơi nào chừng cảm thấy mênh mông
Lá me rơi, trải lối bước song song
Chiều xuống nhẹ, nắng in hình đôi bóng.

Trong chiến tranh, đất nước nhiều biến động
Rồi một ngày, giặc "giải phóng" quê hương
Ta mất nhau, mỗi đứa một con đường
Em di tản, anh lên rừng đốn củi.

Như ta có điều gì chưa kịp nói
Còn không em, hay kỷ niệm hư hao
Đường phía trước, đìu hiu mờ mịt lối
Em giờ đây, trôi giạt ở phương nào?

nguyễn hiền tài

đáng giá hai trăm đô la. Tôi sẽ kê vào trong hoá đơn tính tiền khám bệnh cho bà.

Teri nhìn Brian với đôi mắt thất vọng, nàng nói lầm thầm trong miệng:

- Thật sự tôi có thích không vậy?

Giọng Teri bỗng dưng trầm xuống, nàng nói như rên rỉ:

- Tôi điên rồi! Chúa ơi, hãy giúp con, con điên rồi. Bác sĩ ơi, giúp giùm tôi...

Bác sĩ Brian tiến lại gần, đặt nhẹ tay lên vai người đàn bà:

- Bà hãy giúp tôi để chữa bệnh cho bà.

Người đàn bà gật đầu lia lịa có vẻ ngoan ngoãn.

- Này bà Teri, tôi muốn bà về nhà và nghĩ xem bà cảm thấy thế nào khi hành động. Không phải cảm nghĩ lúc bà đang hành động mà trước khi hành động. Hãy suy nghĩ xem tại sao bà làm như vậy. Nếu bà tìm được câu giải đáp thì bà đã biết được nội tâm của bà một phần nào rồi.

Teri nhìn Brian một hồi, gương mặt nàng có vẻ bớt căng thẳng. Nàng rút bóp lấy mùi xoa ra hỉ mũi vừa nói:

- Bác sĩ thật là tốt. Tuần sau tôi lại đến khám bệnh phải không?

- Vâng. Hẹn gặp bà tuần sau.

Brian đã biết tâm lý xáo trộn của Teri như thế nào rồi, nhưng ông muốn bà ta phải tự mình chữa bịnh. Bà ta phải biết rằng tình yêu không đặt ở căn bản mua bán. Tình yêu phát xuất tận trong tim, nó đến tự nhiên, yêu là không tính toán. Và Teri không thể nhận tình cảm một cách bừa bãi mà phải tự hỏi mình có xứng đáng nhận được tình yêu ở người khác không?

Vấn đề của Teri, bà ta muốn mua tình yêu. Nhưng bà mua bằng chính thân xác của bà. Brian hiểu nỗi đau khổ chán chường mà Teri phải trải qua. Trong tận cùng thâm tâm, người đàn bà lãng loàn cảm thấy thất vọng và khinh rẻ chính mình. Brian thấy tội nghiệp cho bà ta nhưng phải đóng vai không chút cảm xúc, không tình cảm, như vậy mới giúp cho bệnh nhân tự chữa tâm lý khác thường của mình. Bệnh nhân nào đến phòng mạch cũng mong bác sĩ thông cảm, thương hại cho trường hợp của mình để bào chữa cho hành động sai quấy.

Brian nhớ lại trong hai năm thực tập để trở thành một bác sĩ phân tâm, Brian bị một chứng nhức đầu đến mờ mắt, kéo dài trong 6 tháng trời. Chẳng qua ông nhập tâm tất cả vấn đề của bệnh nhân, cứ suy nghĩ, cứ ray rứt vì những vấn đề của người khác. Mãi đến hơn một năm sau Brian mới học được thói quen tự kềm chế cảm xúc của mình, có như vậy mới khách quan mà phân tích được mọi khía cạnh của bệnh nhân. Người vợ bị chồng đánh đập, lỗi không hoàn toàn ở người đàn ông vũ phu, có khi tại người đàn bà. Xã hội lúc nào cũng bênh vực người đàn bà nhưng nhiều khi mặt trái bên trong, đàn ông bị uất ức không kềm được nên mới ra tay như vậy. Nhiều người đàn bà bỏ bê con cái, ham mê cờ bạc, ngoại tình... thì thử hỏi sao ông chồng không vũ phu cho được?

Teri đi khỏi rồi, Brian trở lại bàn giấy bấm máy điện thoại gọi về văn phòng cảnh sát quận 19. Cô điện thoại tổng đài nối máy cho Brian nói chuyện với văn phòng điều tra của sở. Brian nhận ra giọng nói ồm ồm của trung uý Andrew ở đầu giây:

- Trung uý Andrew tôi nghe.

- Cho tôi được nói chuyện với thám tử Angeli.

- Chờ chút.

Brian nghe đầu máy bên kia đặt cộp xuống bàn. Một lát sau Brian nghe tiếng thám tử Angeli ở đầu giây. Ông mừng rỡ nói nhanh:

- Chào Angeli, tôi là bác sĩ Brian Stevens đây. Anh đã tìm ra chút manh mối nào không?

Phía bên kia Angeli có vẻ ngần ngại một hồi trước khi trả lời:

- Tôi đang điều tra đó.

- Anh chỉ cần nói giản dị có hay là không? - Tim Brian đập thình thịch khi hỏi tiếp. - Thế còn anh chàng điên Ramos còn ở nhà thương không?

Brian chờ đợi lâu như một thế kỷ mới nghe Angeli trả lời:

- Hắn vẫn còn ở đó.

Brian nghe một nỗi thất vọng dâng lên. Vậy ai là hung thủ. Ông chán nản cám ơn Angeli rồi cúp máy. Chỉ còn lại người duy nhất đáng nghi là lão Burke. Lão này lúc nào cũng bị ám ảnh là mọi người ai cũng tìm cách giết mình nên lão ta phải ra tay trước để tránh hậu hoạn. Hanson rời khỏi phòng mạch lúc mười một giờ kém mười. Vài phút sau là ông ta bị giết. Ngày hôm đó là ngày thứ hai. Như vậy Brian phải điều tra xem ngày hôm đó lão Burke làm cái gì?

Brian lật quyển sổ tay điện thoại và quay số. Nghe tiếng cô thư ký trả lời điện thoại, Brian làm bộ hỏi:

- Tôi là bác sĩ Brian Stevens đây. Tôi có chút chuyện muốn hỏi cô...

- Dạ thưa bác sĩ muốn gì ạ?

Giọng cô thư ký có vẻ niềm nở. Cô ta chắc biết bác sĩ Brian là người chữa bệnh tâm thần cho ông xếp của mình. Brian muốn thử một bài toán. Hoặc là cô thư ký sẽ than thở, nói lén xếp với bác sĩ điều trị về cá tính kỳ hoặc, khó chịu của lão Burke hoặc than thở về lề lối làm việc của Burke để nhờ bác sĩ chỉ bảo.

- Tôi muốn hỏi về những hoá đơn

---

tiếng nấc

tiễn Tâm

Bất ngờ lại gặp thu sang
Rưng rưng mắt lệ
bàng hoàng cỏ cây.
Đổi màu
lá quyện theo mây
Gởi trong gió
tiếng nấc ngày biệt ly!
Từng mùa
thu đến
thu đi
Hắt hiu nỗi nhớ
gửi về phương nao...

p. đan hà

thanh toán tiền của ông Burke.

- Hoá đơn?

Giọng cô thư ký có vẻ ngạc nhiên lẫn thất vọng. Brian hấp tấp giải thích:

- Bởi vì cô thư ký của tôi không còn làm việc ở đây nữa nên tôi muốn kết toán sổ sách trước khi giao cho người mới. Trong sổ có ghi là ông Burke đến đây khám vào sáng ngày thứ hai vừa rồi nhưng không thấy hoá đơn tính tiền. Vậy cô làm ơn xem kỹ lại ngày hôm đó ông Burke có đến đây khám hay không?

- Dạ chờ một chút.

Lúc này thì giọng cô ta có vẻ thất vọng về một bác sĩ chuyên khoa thay vì chú trọng đến bệnh tình của xếp cô ta thì lại chỉ nghĩ đến tiền. Một lúc sau cô trở lại nói vào máy điện thoại:

- Chắc cô thư ký của bác sĩ tính lộn gì đó. Không thể nào ông Burke đến phòng mạch của bác sĩ vào sáng thứ hai được.

- Cô có chắc không? Trong cuốn sổ đây có ghi hẹn của ông Burke vào lúc mười giờ?

Lúc này giọng cô thư ký có vẻ dấm dẳng giận dữ:

- Mặc kệ sổ sách của bác sĩ ghi gì thì ghi. Tôi bảo đảm với ông là xếp của tôi bận họp suốt cả buổi sáng ngày thứ hai từ 9 giờ.

- Nhưng có thể ông ấy ra ngoài chừng một, hai tiếng đồng hồ gì không?

- Không. Ông Burke không bỏ một buổi họp bao giờ. Tôi đã có mặt trong buổi họp để ghi mọi diễn biến và tôi làm chứng là xếp của tôi không rời phòng họp một phút nào.

Brian tưởng tượng trong đầu cô thư ký muốn nói với ông là "Bác sĩ gì chỉ nghĩ đến tiền. Ông không thấy là xếp tôi bị bệnh đến thế nào không? Thay vì giúp cho xếp tôi chóng bình phục, ông lại chỉ nghĩ đến tiền..." . Cô thư ký muốn chấm dứt câu chuyện:

- Bác sĩ có cần tôi nói lại với ông Burke là bác sĩ gọi lại không?

- Không cần lắm. Cám ơn cô nhiều nhé.

Brian ngần ngừ muốn hỏi thêm vài điều nhưng không biết phải nói làm sao đây. Ông đã nói dối về hoá đơn để mong được xác nhận là lão Burke đã vắng mặt vào những giờ đáng nghi nhất! Rốt cuộc là ai đây? Nếu không phải là tên điên Ramos hoặc lão khùng Burke tạo ra vở kịch tông xe để hại ông thì kẻ thứ ba nào khác đây. Brian ngẫm nghĩ thấy mình không thù oán gì với ai, vậy tại sao? Có gì bí ẩn trong đó? Như vậy kẻ đụng ông rồi bỏ chạy có thể chỉ là rủi ro tai nạn mà thôi. Còn kẻ sát nhân cô thư ký Carol và Hanson là chuyện khác.

Nghĩ như vậy Brian thấy dễ chịu hơn nhiều. Phải công nhận mấy ngày qua ông bị ám ảnh về hai cái chết, đã khiến ông mệt nhoài từ thể xác đến tâm thần. Vì thế ông cứ cho là ai muốn giết ông trong vụ đụng xe. Ngẫm nghĩ lại, Brian thấy mối liên hệ giữa ông và bệnh nhân đều tốt đẹp. Ngày hai buổi ông giam mình trong phòng mạch thì có đụng chạm gì đến ai đâu? Ngay cả với bạn bè, ông không hề làm ai mích lòng.

Đang miên man suy nghĩ bỗng điện thoại reo vang lên. Brian nghe giọng quen thuộc, trầm ấm của Anne ở đầu giây:

- Xin lỗi, bác sĩ có đang bận với bệnh nhân hay không?

- Không. Chúng ta có thể nói chuyện.

Brian nghe giọng mình phấn khởi hẳn lên.

Đầu giây bên kia người đàn bà có vẻ dấn đo, thận trọng trước khi mở lời:

- Tôi đọc báo thấy bác sĩ bị tai nạn xe. Tôi định điện thoại cho bác sĩ sớm hơn nhưng không biết phải liên lạc ở đâu.

Brian nghe tim mình đập rộn ràng, ông nói vui vẻ:

- Cũng không có gì nặng. Đó cũng là một bài học dạy tôi cách băng qua đường đúng luật.

- Báo nói là người gây ra tai nạn bỏ chạy luôn phải không?

- Đúng.

- Thế nhà chức trách có tìm ra người tài xế chưa hở bác sĩ?

- Không. Có thể là một chú bé mới tập lái xe, lén lấy xe của bố mẹ chạy ẩu thế thôi. Chiếc xe limousine đen không có đèn đuốc gì trong đêm cả.

Giọng Anne ở đầu giây bên kia có vẻ khẩn trương:

- Bác sĩ có chắc chắn là xe màu đen không?

Đến lượt bác sĩ Brian ngạc nhiên:

- Tại sao bà hỏi vậy? Có chuyện gì không?

Anne trả lời bằng giọng mất tự nhiên:

- Tôi cũng không biết nữa... Bác sĩ coi đó, hết cái chết của Carol rồi bây giờ đến phiên bác sĩ bị tai nạn...

"Vậy là Anne cũng liên kết hai tai nạn lại với nhau chớ chẳng riêng gì mình". Brian nghĩ thầm. Đầu giây bên kia Anne tiếp tục nói sau vài giây suy nghĩ:

- Giống như là có một tên điên khát máu vừa trốn khỏi bệnh viện...

Brian mỉm cười trấn an:

- Nếu có như vậy thì cảnh sát đã tóm cổ hắn rồi, bà đừng lo.

- Bác sĩ có thấy gì nguy hiểm chung quanh mình không?

Brian thấy ấm cả lòng trước sự hỏi han ân cần của người đàn bà đẹp. "Làm gì có chuyện này". Sau câu trả lời, cả hai đều im lặng, mỗi người theo đuổi một ý tưởng riêng. Brian muốn nói thật nhiều với người đàn bà này nhưng ông không thể nói được. Ông không thể nghĩ lầm ý tốt của người bạn điện thoại đến thăm hỏi. Anne đối xử tốt với ông, lo cho ông với mối liên hệ của một bệnh nhân và bác sĩ điều trị mình. Anne không phải là loại đàn bà dễ dãi quyến rũ đàn ông bằng sắc đẹp của mình.

- Thứ sáu này bà vẫn đến đây theo hẹn chứ? Brian hỏi.

- V..âng.

Giọng nói của Anne có vẻ gượng gạo mất tự nhiên. Hay là nàng đã đổi ý không muốn đến khám bệnh nữa. Brian nói hấp tấp:

- Vậy thì chắc chắn nhé. Mình sẽ gặp nhau, nói chuyện nhiều.

晚日秋風景務
雲游浪蕩月明閑
黎明同志想
未尊陰先將日戰
秋沙舟渺

văn nhật

Văn nhật thu phong diệp lạc hồ
Vân du lãng đãng nguyệt minh chu
Lê minh thanh điểu tương thanh nhữ
Dạ mộ đăng quang tích nhật thu

thuý sơn

晚日

chiều

Chiều nay
buồn lắm ai ơi
Gió thu hiu hắt
lá rơi mặt hồ.
Mây lồng
bóng nguyệt chu du
Trăng vàng giãi bóng
con đò nhớ thương...
Nghe chim ca
ngỡ tiếng nàng.
Tiếc ngày thu cũ
bóng đèn lẻ loi...

thuý sơn

- Dạ. Chào bác sĩ.

- Chào bà Blake. Cám ơn bà đã điện thoại đến hỏi thăm.

Brian gác máy xuống, trong lòng reo vui. Vậy là ông sẽ gặp lại Anne. Ông cứ hồi hộp sợ Anne báo tin là sẽ không bao giờ đến nữa. Brian tự hỏi không biết ông chồng của người đàn bà này có thấy mình may bắn khi có được một người vợ đẹp, nết na như Anne không?

Như sực nhớ lại, Brian đặt câu hỏi. "Ủa, chồng của Anne không biết như thế nào nhỉ?" Không nghe Anne nhắc đến chồng nhiều. Nàng tránh né đề cập đến người bạn đời của nàng. Chắc ông ta phải đẹp trai, học thức, dáng người lịch sự mới chinh phục được trái tim của một hoa khôi như nàng. Ông ta phải là người đàn ông thông minh, ham chuộng thể thao, cống hiến tiền bạc để yểm trợ cho bộ môn thể thao ổng ưa thích. Brian ước gì mình gặp được chồng của Anne, đó là mẫu đàn ông Brian thích kết bạn.

Nhưng Anne gặp vấn đề rắc rối tâm lý nào mà không thể bàn cãi với chồng mà phải đến đây nói chuyện với bác sĩ phân tâm? Nàng sợ cái gì? Một con người tự trọng như Anne, biết đâu trước khi lấy chồng nàng lỡ liên hệ tình cảm với người đàn ông khác nên bây giờ cảm thấy có tội với chồng? Brian không thể tưởng tượng được Anne ngoại tình hay làm điều gì trái với lương tâm. Để thứ sáu này gặp nhau Brian sẽ hỏi thẳng nàng một vài vấn đề. Đó là lần cuối gặp nhau, dù Anne có mích lòng hay giận ông đi nữa.

Buổi chiều qua một cách nhẹ nhàng. Brian chỉ tiếp một số ít bệnh nhân mà ông cảm thấy không thể từ chối họ được. Khi người khách cuối cùng trong ngày ra về, Brian mở hộc tủ lấy cuốn băng cassette thâu cuộc nói chuyện giữa ông và lão Burke vừa qua. Brian chăm chú nghe lại và ghi nhận những điểm cần thiết.

Sau khi chấm dứt, Brian tắt máy, đọc lại những điểm quan trọng của cuộc đối thoại sau cùng. Thật đáng tiếc, ông không thể nào làm gì khác hơn là điện thoại cho ông xếp của lão Burke sáng hôm sau để báo cáo tình trạng của lão ta. Brian bó tay không thể chữa cho căn bệnh tưởng trần trọng của lão già này khi lão nghi ngờ chính bác sĩ điều trị mình muốn giết mình.

Nhìn qua cửa sổ, Brian giật mình không ngờ trời đã tối từ hồi nào. Nhìn đồng hồ đeo tay, đã tám giờ tối. Cả ngày chú tâm vào công việc, Brian quên cả đói. Bây giờ ông nghe bụng cồn cào, tay chân rã rời và mệt lả. Cơn đau ở be sườn lại đến, cánh tay ông lại bắt đầu tê đi vì chấn thương.

Brian gom hết mấy cuộn băng bỏ vào tủ sau tường, ngoại trừ cuốn băng của lão Burke ông để riêng vào hộc tủ bàn giấy và khoá kỹ lại. Cuốn băng này ông sẽ gởi cho một bác sĩ phân tâm nào do toà án chỉ định.

Brian vừa lấy áo choàng khoác lên người thì chuông điện thoại reo vang lên. Ông lật đật trở vào nhấc máy lên nghe:

- Văn phòng bác sĩ Stevens đây.

Bên kia im lặng không có tiếng trả lời. Brian nhắc lại lần thứ nhì vẫn không có tiếng nói. Nhưng đầu giây bên kia nghe tiếng người thở mạnh như người bị sổ mũi. Bực mình Brian cúp máy. Chàng đứng yên, cau mày suy nghĩ. Chắc một ai đó kêu lộn số nhưng ngại không muốn nói xin lỗi chứ gì? Brian vói tay tắt đèn trong phòng, khoá cửa và bước ra ngoài hành lang, tiến về phía thang máy. Chung quanh im lặng không một tiếng động. Mọi người ở chung cư văn phòng này đã ra về từ lâu. Giờ này còn sớm cho đám lao công đến lau chùi văn phòng. Chỉ còn một người độc nhất là anh chàng Bi giữ thang máy và canh chừng an ninh cho cao ốc này.

Brian bấm nút gọi thang máy. Không nghe tiếng chuông cũng như đèn báo hiệu thang máy gì cả. Brian thử lần thứ nhì. Cũng không thấy động tĩnh gì.

Vừa lúc đó cả hành lang điện tắt tối om. *(còn tiếp)*

dấu chân trên cát

NGUYÊN PHONG
(phóng-tác)

(tiếp theo)

Pharaoh Akhenaten ngưng nói, đưa cao chiếc vương ấn lên:

- Ta quyết định bãi trừ các trò cúng tế dị đoạn, không dâng cúng thần linh mà cho mở kho phát chẩn cho nạn nhân thiên tai, bãi bỏ thuế khoá trong ba năm liền và giảm thiểu quân số cho quân sĩ trở về quê quán làm ăn. Đây là quyết định của ta, đúng hay sai sẽ do Osiris phán quyết sau khi ta chết. Các ngươi không cần phải nhiều lời...

Một viên quan vội vã ghi chép mệnh lệnh của Pharaoh. Không khí trong triều trở nên căng thẳng. Gã giáo sĩ trưởng phái Amun nhìn quanh như muốn tìm đồng minh nhưng mọi người e dè, chưa ai dám phản ứng gì. Akhenaten nhìn quanh triều đình một lượt rồi lên tiếng:

- Ta biết các ông không thích thay đổi nhưng nếu lúc này ta không sắp đặt một đường lối mới, một định chế mới, một căn bản mới thì mọi việc sẽ chẳng bao giờ đổi thay được. Hôm trước ta đã ký hoà ước với người Hittites, lúc này chúng ta không phải lo hiểm hoạ chiến tranh nữa nhưng ta muốn từ nay Ai Cập, cũng như các nước lân cận, mãi mãi không bao giờ gặp thảm trạng chiến tranh nên ta quyết định ban hành một số luật lệ mới để chấm dứt các tệ đoan của thời xưa.

Mọi người lại giật mình, không biết Pharaoh sẽ ban hành thêm những luật gì nữa. Thấy các quan hoang mang xôn xao bàn tán, Mekere vội bước ra dõng dạc:

- Pharaoh là người đã được thần linh lựa chọn để cai trị Ai Cập. Bất cứ ngài quyết định thế nào cũng là ý muốn của thần linh. Chúng ta phải triệt để tuân theo mệnh lệnh của ngài, kẻ nào không đồng ý hay muốn bàn luận điều gì hãy nói thẳng ra với ta.

Một lần nữa, viên tướng già có khuôn mặt khắc khổ đã bày tỏ lập trường trung thành với Pharaoh. Akhenaten lắc đầu, lên tiếng:

- Mekere, ông không cần phải làm thế vì hôm nay ta muốn mọi người hiểu rõ đường lối và chủ trương của ta. Các ông cần biết rằng trong thiên nhiên, không việc gì xảy ra do sự ngẫu nhiên tình cờ mà đều có những nguyên nhân sâu xa cả. Tình trạng xáo trộn, lo âu, thù hận, sợ hãi và ghen ghét hiện nay chỉ là những phản ảnh của tư tưởng xuất phát từ nội tâm chúng ta mà thôi. Tình trạng xã hội chỉ phản ảnh tâm tình của những cá nhân sống trong đó. Nếu các cá nhân thay đổi đường lối suy nghĩ thì xã hội sẽ thay đổi theo. Từ lâu nay ta vẫn muốn sắp đặt một thể chế mới dựa trên những điều ta đã suy nghiệm, tuy nhiên ta còn dè dặt trong việc cải tổ này vì ta biết không ai hiểu ta. Sự kiện người Hittites và Nubia liên kết để chuẩn bị chiến tranh với Ai Cập vừa qua khiến ta thấy rằng nêu không thay đổi ngay trong lúc này thì thật khó có thể đòi hỏi người các xứ kia phải thay đổi. Nếu ta còn duy trì một lực lượng quân sự hùng mạnh thì họ cũng phải duy trì một lực lượng quân sự không kém. Nếu ta lo sợ họ tấn công thì họ cũng lo sợ chúng ta tấn công. Tóm lại, tất cả đều sống trong lo sợ, phập phồng và mọi nỗ lực, tiềm năng quốc gia đều dồn vào việc chuẩn bị cho chiến tranh. Do đó ta quyết định sẽ thay đổi hoàn toàn cơ cấu tổ chức quốc gia để mang lại một nền thái bình thịnh vượng cho tất cả...

Akhenaten thong thả nhìn mọi người rồi nói tiếp:

- Tuy nhiên nếu đa số các ông đều hài lòng với hoàn cảnh hiện tại thì chẳng bao giờ sự thay đổi có thể xảy ra được. Nếu các ông chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng, chấp nhận nạn bất công, sự sợ hãi, thù hận, bạo động, cũng như hiểm hoạ ngoại xâm và cho rằng giải pháp duy nhất là luật của kẻ mạnh, thì sự tranh đấu sẽ tiếp diễn mãi mãi, không bao giờ chấm dứt. Nếu xã hội chỉ là một sự đấu tranh giữa kẻ thắng người thua thì chúng ta vẫn tiếp tục đi theo vết xe cũa của một vòng luẩn quẩn từ bao năm nay, không bao giờ thoát ra được. Nếu chúng ta tiếp tục bóc lột những kẻ yếu đuối, lợi dụng những kẻ khờ dại và cho rằng đời là phải thế thì chúng ta không bao giờ có thể tiến bộ được. Hiển nhiên các ông cho rằng điều này khó thực hiện vì các ông đã được giáo dục rằng đời sống là một sự tranh đấu để sống còn, mạnh được yếu thua và nhiều người đã thành công trong quan niệm này. Nếu các ông chấp nhận khuôn mẫu xã hội đó thì các ông không thể nhìn thấy rằng có một căn bản khác xây dựng trên sự tự biết mình và lòng thương xót nhân loại. Ngày nào các ông còn thành công trong sự bóc lột thì các ông không thể kinh nghiệm được sự đau khổ của kẻ bị bóc lột, nỗi hận thù của kẻ bị đối xử bất công, và những thảm cảnh mà chiến tranh mang lại. Nếu hôm trước ta không khéo léo tránh cho Ai Cập khỏi nạn chiến tranh với

người Hittites thì liệu giờ này các ông còn ngồi đây hưởng thụ những tiện nghi sung sướng đó không? Nếu quân Hittites tràn vào Ai Cập thì tình trạng của các ông lúc này sẽ ra sao?

Akhenaten ngưng nói một lúc như để mọi người suy nghĩ rồi mới tiếp tục:

- Này các ông, chiến tranh với những đau thương thống khổ của nó chỉ là một kinh nghiệm để giúp chúng ta thay đổi đường lối suy nghĩ hiện nay; nhưng trải qua bao năm chinh chiến, chúng ta đã học được gì? Nếu thắng, chúng ta hả hê, sung sướng và thẳng tay đàn áp kẻ thua. Nếu thua, chúng ta chỉ biết căm thù, tức tối và chờ dịp phục hận. Phải chăng chiến tranh đã cho chúng ta thấy rõ những cực đoan của tâm hồn con người. Nếu chúng ta tiếp tục bỏ qua cơ hội học hỏi để thực sự biết mình là ai và mục đích cao quí của cuộc đời là gì thì có lẽ hàng ngàn năm nữa nhân loại vẫn chỉ quanh quẩn với đường lối suy nghĩ vẩn vơ này thôi.

Đã đến lúc chúng ta phải thay đổi và ta mong các ông sẽ sát cánh cùng ta đặt một con đường mới. Theo ý ta thì Ai Cập phải trở nên một quốc gia hùng mạnh, không phải vì những đạo binh bách chiến bách thắng, không phải bằng những biên cương rộng lớn, không phải bằng những tài nguyên chiếm đoạt hay số nô lệ mang về nhưng là một quốc gia mà trong đó tất cả mọi cá nhân đều biết mình và chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Ai Cập phải là một trung tâm văn minh thu hút mọi người khắp nơi tìm đến học hỏi. Ai Cập phải là một nơi mà người nghèo có chỗ trú ẩn, kẻ đói được ăn, kẻ bệnh được chữa trị. Một nơi mà mọi người đều biết chia sẻ cơm áo trong tình tương thân tương ái. Người Ai Cập sẽ không giàu có vật chất nhưng rất dồi dào về tinh thần vì tinh thần là điều mà không ai có thể cướp đoạt được. Muốn được như thế, mọi người dân Ai Cập cần bắt đầu với chính bản thân mình, phải trở thành ngọn đuốc sáng soi đường cho chính mình. Họ không thể thực hành một cách máy móc những qui tắc hay nghi thức sẵn có mà phải nỗ lực tìm kiếm không ngừng trong nội tâm. Nếu không có sự nhiệt thành này thì không thể có sự thay đổi được.

Muốn như thế, chúng ta phải thay đổi hoàn toàn đường lối giáo dục vì hiện nay giáo dục chỉ chú trọng đến việc truyền trao kiến thức chuyên môn và giới hạn cho một số ít người. Điều ta muốn là một nền giáo dục về minh triết, một thứ kiến thức siêu việt qua công phu suy gẫm, để áp dụng vào đời sống. Đây không phải là một điều mới lạ vì ngàn xưa, tổ tiên chúng ta đã chú trọng đến nền giáo dục này nhưng theo thời gian, nó đã biến thái, trở thành những lý thuyết trừu tượng, những kiến thức khô khan, không thể áp dụng được. Từ trước đến nay, việc giáo dục được trao cho các giáo sĩ đảm nhiệm nhưng theo thời gian, các giáo sĩ thiếu công phu hành trì đã lầm lẫn minh triết với kiến thức. Thay vì khuyến khích con người tìm tòi hiểu biết chính mình thì họ đã đưa ra những đường lối vạch sẵn dựa trên những giáo điều khô khan, những kiến thức chết. Thay vì khuyến khích việc phát triển những khả năng sẵn có thì học sinh được nhồi nhét những lý thuyết vô giá trị làm thui chột khả năng tiềm tàng của họ. Thay vì được giáo dục về đời sống thực sự thì học sinh phải lặp đi lặp lại những mẩu chuyện rời rạc nói về tinh thần bộ lạc, quốc gia hay những người đã lập công trên xương máu đồng loại. Một nền giáo dục như thế chỉ tạo tinh thần chia rẽ, hận thù và cổ suý cho chiến tranh hay đào tạo ra những bạo chúa khát máu mà thôi.

Vị giáo sĩ trưởng phái Amun vội lên tiếng:

- Phải chăng ngài muốn phủ nhận công lao của tiền nhân cũng như lịch sử?

Akhenaten cười nhạt:

- Ta không ngờ giáo sĩ như ngươi cũng dám bàn chuyện lịch sử với ta. Này các ông, lịch sử là những sự kiện được ghi chép lại một cách trung thực, rõ ràng và chính xác về những biến cố đã xảy ra. Tuy nhiên trên thực tế, nó chỉ là những gì được viết lại bởi những kẻ muốn cho hậu thế nhìn họ qua một hình ảnh hay quan niệm nào đó. Phần lớn đều không đúng với sự thật và nếu có ai nghi ngờ hay bàn tán điều gì không phù hợp với quan niệm của họ thì sẽ bị trừng phạt tức thì. Tuy nhiên sự thật là điều không thể thay đổi hay bóp méo được vì nó được ghi nhận trung thực trong lòng người. Một vị minh quân không cần phải cho ghi chép công trạng của mình vì điều đó hiển nhiên rõ ràng và ai cũng biết. Chỉ có những bạo chúa, những kẻ cai trị bằng bạo lực mới lo tô điểm cho mình bằng những chiến công hiển hách để biện minh cho hành động của họ mà thôi.

Này các ông, phần lớn lịch sử được ghi chép lại bởi một thiểu số cầm quyền, không muốn hậu thế thực sự biết được họ đã làm gì, mà chỉ đưa ra những lý do chính đáng để bào chữa cho hành động của họ. Thứ lịch sử như thế không phải là sự thật. Thứ lịch sử được ghi chép trên những mồ mả, lăng tẩm lại càng không phải là sự thật. Tuy nhiên sự thật vẫn tiếp tục được lưu truyền trong dân gian qua những bài hát, bài thơ, trong những giai thoại truyền khẩu. Ta không bao giờ phủ nhận công lao khó nhọc của tiền nhân đã xây dựng Ai Cập, nhưng ta cũng không chấp nhận những lỗi lầm của tiền nhân đã gây ra cho người dân xứ này. Một người lãnh đạo phải có can đảm chấp nhận hành động của mình vì đúng hay sai sẽ do lịch sử phán quyết. Nếu lịch sử được ghi nhận một cách trung thực thì xã hội ngày nay đã khác. Tiếc rằng lịch sử chỉ ghi chép lại chẳng mấy khi chính xác vì đa số người lãnh đạo đều có ý lừa dối thế hệ sau bằng những giai thoại mập mờ, thêu dệt những điều này nọ để bào chữa cho hành động của họ nên thảm kịch lịch sử cứ tái diễn không ngừng. Vì các bạo chúa cho viết lại lịch sử nên thứ lịch sử

đầy sai lạc đó sẽ tiếp tục khuyến khích và sản xuất thêm ra những bạo chúa khác. Một xã hội được xây dựng trên sự áp chế, đe doạ, thù hận sẽ phá hoại tâm tính con người, hoặc sinh ra những kẻ thụ động, thờ ơ hoặc những kẻ hung ác, không có nhân tính. Cái thứ căn bản giáo dục sai lạc này sẽ sản sinh ra những người dân ngu dốt và tập thể ngu dốt sẽ có những kẻ lãnh đạo không hiểu biết, đưa quốc gia đến chỗ bại nhược, suy vong.

Akhenaten ngưng nói, đưa mắt nhìn quanh rồi kết luận:

- Do đó ta chủ trương phải thay đổi tất cả, không đi theo những vết xe cũ, không để cho lịch sử tái diễn những trò xưa. Ta muốn ban hành những đạo luật để sắp đặt lại cơ cấu tổ chức, phục hồi nền giáo dục về minh triết và đặt lại căn bản xã hội Ai Cập kể từ nay. Ta mong các ông hãy suy nghĩ kỹ về những điều ta vừa nói và phụ giúp ta trong việc cải tổ lớn lao này.

Thấy Pharaoh sắp chuẩn bị cho bãi triều, Horemheb vội bước ra:

- Kính thưa Pharaoh, trong biến cố vừa qua, y sĩ Sinuhe đã đóng góp công lao rất lớn. Xin Pharaoh cho xét lại tội trạng của y...

Akhenaten chăm chú nhìn tôi rồi thản nhiên:

- Sinuhe quả có công lớn trong biến cố vừa qua nhưng tội trạng ngày trước của y cũng không thể bỏ qua một cách dễ dàng được. Ta quyết định bãi bỏ án tử hình cho y nhưng ta truyền lệnh y phải đến những trung tâm giáo dục của Ai Cập và dành trọn đời để nghiên cứu, học hỏi.

Cả hai chúng tôi đều giật mình, không ngờ Akhenaten lại quyết định như thế. Horemheb muốn lên tiếng nhưng Pharaoh đã giơ cao chiếc vương ấn lên:

- Đây là lệnh của ta, truyền cho Sinuhe phải đến những đạo viện để học hỏi, trau giồi thêm kiến thức. Mekere đâu, ngày xưa ông đã tiến cử Sinuhe thì kể từ này ông phải chịu trách nhiệm về sự học hỏi của hắn...

Mekere ngập ngừng bước ra nói lớn:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ này xin chịu trách nhiệm về Sinuhe. Kể từ nay hắn sẽ được đặt dưới sự kiểm soát của kẻ này.

Tôi ngơ ngác chưa biết phải phản ứng ra sao thì Mekere đã phất tay ra hiệu cho hai người lính đưa tôi ra bên ngoài. Chiều hôm đó, người sĩ quan có khuôn mặt khắc khổ đến gặp tôi:

- Này Sinuhe, ta đã dặn ngươi rất kỹ nhưng không hiểu sao ngươi chẳng chịu nghe, cứ dính dáng vào những việc thị phi. Định mệnh của ngươi thật lạ lùng, giữa ta và cha mẹ ngươi đã có liên hệ từ trước nên ta vẫn coi ngươi như con, hướng dẫn cho ngươi hết lòng. Horemheb là bạn thâm giao nên hết sức che chở cho ngươi. Pharaoh Akhenaten cũng rất quí ngươi nhưng chẳng hiểu sao lần này ngài lại trừng phạt ngươi như thế! Ta và Horemheb vừa vào cung xin giảm án nhưng Akhenaten đã truyền lệnh phải đưa ngươi đến Nekhen để học hỏi với các nhà chiêm tinh ngay. Ta không hiểu Akhenaten muốn gì! Ngài là một người lạ lùng hơn tất cả những người ta đã gặp. Hiển nhiên ngài có chủ đích riêng mà một kẻ nhiều kinh nghiệm như ta đây cũng không thể đoán biết được. Thôi, ngươi hãy lên đường và làm đúng những điều Akhenaten căn dặn. Ta hy vọng một ngày nào đó ngài sẽ đổi ý.

Hồi thứ mười

Khi tôi đến Nekhen thì phong cảnh vẫn như xưa với những đồi đá trơ trụi nằm dọc theo hai bờ sông Nile. Tôi được đưa đến ngọn đồi cao nhất trên có viễn vọng đài, nơi khi xưa Akhenaten đã thảo luận về khoa chiêm tinh với quan Thiên Giám. Có lẽ đã được thông báo trước nên quan Thiên Giám đã chờ sẵn. Sau bữa ăn tối, ông đưa tôi lên đài viễn vọng, chỉ lên bầu trời đầy tinh tú lấp lánh:

- Ta được lệnh hướng dẫn cho ngươi về khoa chiêm tinh nhưng ngươi có biết tại sao Akhenaten lại muốn ngươi đến đây học hỏi không?

- Tại sao?

- Vào thời đại hoàng kim, các Pharaoh thường gửi con cái đến học hỏi với các giáo sĩ, đạo trưởng để được giáo dục những kiến thức cần thiết. Sự giáo dục của một Pharaoh dĩ nhiên phải khác người thường vì người lãnh đạo quốc gia cần phải có những khả năng và đức hạnh đặc biệt. Tuy nhiên không phải con cái Pharaoh nào cũng có khả năng học hỏi và không phải giáo sĩ nào cũng có đức độ và khả năng truyền dạy hữu hiệu.

Theo thời gian đã có những sự dạy dỗ sai lạc của các giáo sĩ nhiều tham vọng nên đã có những Pharaoh thiếu hiểu biết. Khi những người này lên địa vị chỉ huy lãnh đạo thì họ đã để cho tham vọng cá nhân chi phối, tạo những lỗi lầm lớn lao trong lịch sử, hậu quả là văn hoá Ai Cập trở nên suy đồi. Khi người chỉ huy tham lam, không có đức độ thì làm sao trách người dưới quyền ích kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng mà quên bổn phận chung.

Theo thời gian, xã hội càng ngày càng suy thoái, con người càng ngày càng trở nên hư hỏng, chỉ biết tham lam, bóc lột lẫn nhau. Kẻ mạnh hà hiếp kẻ yếu, kẻ khôn áp chế kẻ dại. Việc chém giết, hận thù, bạo động đã trở nên một lối sống bình thường. Từ đó trào lưu cổ xuý chiến tranh ngụy trang dưới hình thức mở mang bờ cõi đã đưa Ai Cập vào một vũng lầy. Tinh thần bè phái, bộ lạc đã tạo ra hận thù giữa người dân các nước và chiến tranh chỉ là hậu quả tất nhiên.

Đối với các Pharaoh, chiến tranh là một hình thức gia tăng quyền lợi cũng như quyền lực qua các chiến lợi phẩm, các nô lệ, các tài nguyên. Đối với các quan lại, chiến tranh giúp cho họ trở nên giàu có, sung sướng qua việc bóc lột những kẻ bại trận để chất đầy hầu bao. Đối với giới giáo sĩ, chiến tranh giúp họ nhiều tài nguyên để xây cất đền đài, thờ cúng chư thần và thêm nô lệ phục dịch.

Chỉ có dân chúng thiệt thòi vì nai lưng ra phục vụ chiến tranh và bỏ bê việc trồng trọt, chăn nuôi. Nếu thắng, họ chẳng được thêm quyền lợi gì. Nếu thua, họ sẽ trở thành nô lệ hay nạn nhân chiến cuộc. Tình trạng này kéo dài cho đến khi Pharaoh Akhenaten lên ngôi.

Từ nhỏ, Akhenaten đã là một đứa bé ham học hỏi và thường đến những đạo viện, trung tâm giáo dục để nghiên cứu thêm. Là người thông minh, ông đã quán triệt được những điều mà những bậc trưởng lão cả đời nghiên cứu cũng không biết. Ông đã tìm về mạch nguồn của nền tôn giáo cổ và đi khắp nơi tìm kiếm, học hỏi với các bậc đạo trưởng, những người có trách nhiệm gìn giữ nền minh triết cổ truyền. Akhenaten đã đến thụ giáo môn chiêm tinh với ta nhưng ông đã tự tìm ra những ẩn số, những bí mật trong vũ trụ mà chính ta đây cũng không hiểu. Tuy nhiên ta biết rõ những hoài bão của ông là mang những điều này ra truyền bá rộng rãi cho quần chúng để khôi phục nền minh triết cổ truyền. Theo lời ông nói với ta, Akhenaten đã chọn ngươi làm kẻ phụ tá để thực hiện lý tưởng đó. Do đó hôm xưa ông đã truyền lệnh cho ngươi đến đây học hỏi nhưng vì lý do nào đó, ngươi đã vắng mặt nhiều năm nay, để mất đi cơ hội hiếm có này. Lần này thay vì ân xá cho ngươi, Akhenaten đã khôn khéo bắt ngươi phải đến đây học hỏi, nghiên cứu...

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Thì ra Akhenaten đã có chủ trương từ trước. Vị quan Thiên Giám trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Này Sinuhe, thời gian không nhiều đâu nên ta sẽ bắt đầu việc dạy dỗ cho ngươi và ngươi phải chăm chỉ học hỏi. Hẳn ngươi cũng biết, từ ngàn xưa nền văn minh Ai Cập vẫn được xây dựng trên căn bản của khoa chiêm tinh. Đối tượng của khoa này là vũ trụ hay môi trường hoạt động của muôn loài chúng sinh. Biết được các định luật của vũ trụ là biết được các yếu tố chi phối sự sinh hoạt của muôn loài. Từ đó người ta có thể suy luận ra sự tương quan giữa các sinh vật để hành động theo đúng các luật vận hành của vũ trụ.

Chiêm tinh học là một khoa học rất tinh vi, đã được nghiên cứu và bổ túc bởi các bậc đạo trưởng cả ngàn năm nay. Qui tắc của nó như sau: Vũ trụ không phải là nơi mà các thiên lực biến chuyển một cách ngẫu nhiên mà mọi sự kiện xảy ra đều chịu sự chi phối của một định luật chung. Định luật này chỉ là sự biến hiện của một sức mạnh thiêng liêng, mà tất cả sinh vật đều là một phần tử của cái sức mạnh thiêng liêng đó. Con người chính là một tiểu vũ trụ so với cái đại vũ trụ bao la kia nên biết được vũ trụ chính là biết được mình. Biết được sự thiêng liêng mầu nhiệm của vũ trụ chính là ý thức được sự thiêng liêng cao quí nơi mình. Do đó việc đầu tiên của một người là học hỏi cái môi trường mình sinh sống để ý thức rõ rệt về mình và ý thức tính chất thiêng liêng nơi mình. Để cho cái tính chất thiêng liêng này nảy nở, phát sinh trọn vẹn; mọi sinh vật phải biến hoá qua các kiếp sống, để kinh nghiệm tất cả, để thu tập mọi thứ, xuyên qua không gian và thời gian.

Từ đó tôi bắt đầu học hỏi về khoa Chiêm tinh, nhờ thế tôi biết rằng đây là một khoa học rất phong phú, bao gồm căn bản của Toán học, Hình học, Vật lý, Hoá học.v.v... Người ta không thể hiểu khoa Chiêm tinh nếu không có kiến thức căn bản của các bộ môn khoa học trên, nhất là Toán học và Hình học, vì nó là cái chìa khoá để mở cửa vào những kiến thức được ẩn giấu qua những ký hiệu, những biểu tượng huyền bí.

(còn tiếp)

---

tháng chín mùa thu

Tháng chín mùa thu con tựu trường
Nhớ thời tuổi nhỏ ở quê hương
Mùa thu mẹ dẫn con đến lớp
Chập chững làm quen với học đường.

Trường làng xanh mát bóng cây cao
Thương quá bao nhiêu nỗi dạt dào
Nơi đây thơ ấu con từng trải
Kỷ niệm êm đềm như ca dao.

Thầy giáo năm xưa tuổi đã già
Bên đàn trẻ nhỏ tiếng ê a
I tờ nhịp thước đều trên bảng
Mực tím rây đầy mấy ngón hoa.

Thuở ấy con ưa đuổi bướm bay
Tung tăng chân sẻ dưới hàng cây
Mùa thu quê mẹ nhiều mây trắng
Lòng của học trò như sắc mây.

Đã biết bao nhiêu sáng với chiều
Trí con mở rộng nỗi thương yêu
Chân qua lối nhỏ mòn thơ ấu
Còn mãi trong con tiếng sáo diều.

Tháng chín giờ đây con tựu trường
Nhớ thời tuổi nhỏ ở quê hương
Nhớ mẹ, trường lớp, bao năm cũ
Nói sao vừa trăm nỗi vấn vương!

lương mỹ trang

Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghênh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Bồi-thẩm-đoàn, Blimp, số La-mã, 2K

Hỏi: 1) Trong các vụ án hình-sự ở các nước Tây-phương, con số bồi-thẩm trong bồi-thẩm-đoàn thường là 12. Tại sao lại là 12 mà không phải 11 hay 13 cho dễ bỏ phiếu?

2) Tại sao chữ "blimp" (khinh-khí-cầu) lại có nghĩa là "quả bóng linh-động", theo nguyên nghĩa?

3) Nhà cháu có một chiếc đồng hồ cổ loại đứng (grand-father clock), với số 4 La-mã là IIII thay vì IV. Cháu biết chắc-chắn rằng La-mã không có số IIII lạ đời này, nhưng chẳng lẽ hãng làm đồng hồ lại dốt tới mức đó? Bác có bao giờ trông thấy số IIII này không?

Nhân nói tới số La-mã, bác BC cho biết số 40 và số 998 viết như thế nào? Năm 2000 viết là 2K, chắc chắn không phải là số La-mã, phải không bác?

Hạnh Trần
California

Hỏi: 1) Trong các vụ án đại hình, quyết-định của bồi-thẩm-đoàn đòi hỏi phải hội đủ 100% phiếu, nên số chẵn (12) không ảnh-hưởng gì đến việc bỏ phiếu.

Sở-dĩ là 12, vì ngày xưa toà chọn 12 bồi-thẩm thuộc 12 cung tuổi khác nhau (Nam-dương, Song ngư, Bảo-bình,..) để có sự đồng đều về tâm-lý.

2) Xét về ngữ-căn, chữ "blimp" gồm hai thành-tố ghép lại. Chữ /b/ lấy từ "balloon" (quả bóng) và "limp" (linh-động), hợp lại thành "blimp".

3) BC nhiều lần trông thấy số IIII này. Đó không phải là số 4 La-mã mà là số 4 của vua Charles đệ ngũ (V) của Pháp hồi thế-kỷ 14.

Vua Charles V là một người cực-kỳ thông-minh. Ít ra, chính ông ta tự nghĩ như vậy và muốn quần thần cùng dân-chúng đồng ý như vậy. Ông luôn luôn chứng tỏ biết hết, hiểu hết mọi việc, kể cả những việc ông không hề biết. Nhiều người đặt cho ông hỗn-danh Charles de Wise là vì thế.

Năm 1370, nhà làm đồng hồ lừng danh là Henry de Vick được vua Charles de Wise triệu vào cung, giao cho làm một chiếc đồng hồ đặc-biệt cho vua ngự dụng. Đồng hồ làm xong, vua xem tới xem lui đủ mọi thứ, không tìm ra khuyết-điểm nào. Cuối cùng vua trỏ vào số IV trên mặt đồng hồ, phán rằng con số đúng là ...IIII, không phải IV, và ra lệnh cho Henry de Vick sửa lại. Lệnh vua là lệnh trời, từ đó cho đến nay, phần lớn đồng hồ kiểu La-mã (*Roman notation clock*, người Anh quen gọi là *grand-father clock*) sản-xuất tại Pháp đều mang số IIII kỳ dị kia!

Số 40 La-mã: XL (L là 50, X nằm bên trái L, trừ đi 10).

Số 998 La-mã: CMXCVIII (M là 1000, C là 100, C nằm bên trái M là 1000-100=900; C là 100, X là 10, X nằm bên trái C là 100-10=90; V là 5; III là 3, VIII là 8).

Số 2000 La-mã: MM.

Năm 2000 viết là 2K, thì 2 là số Á-rập, K là kilo=1000; 2K không thuộc dạng thức La-mã.

"Mưa 1 inch", Texas, chữ Z

Hỏi: 1) Cháu nghe tin khí-tượng hay nói, mưa 1 inch nước, 2 inch nước. Khi nào mưa tới 4 inch là người ta cuống cuồng lên. Bác coi, 4 inch mới có 1 tấc thôi mà!

2) Tiểu-bang Texas được gọi là Lone Star có phải vì cờ Texas chỉ có một ngôi sao?

3) Cháu nghe nói hồi xưa chữ Z nằm ngay sau chữ E trong 25 mẫu tự (A-B-C-D-E-Z-...); vì lý-do gì nó lại bị xếp sau chót như bây giờ?

David Nguyen
Virginia

Đáp: 1) Cháu làm sơ bài toán thì biết: 4 inch nước đổ lên 1 mẫu đất là hơn 106.844 gallons nước, gấp 5 lần lượng nước trong một hồ bơi gia-đình!

2) Texas được gọi là Lone Star, vì ngoài ngôi sao duy nhất trên lá cờ, còn vì lý-do lịch-sử: tiểu-bang này từng là một quốc-gia độc-lập, qua các giai-đoạn thuộc quyền cai-trị của Tây-ban-nha, Pháp và Mễ-tây-cơ.

3) Cháu nói đúng. Ngày xưa chữ Z nằm ngay sau chữ E trong bảng mẫu tự. Khi La-mã đánh chiếm và cai-trị Hi-lạp, họ cho rằng chữ /z/ hoàn-toàn vô-dụng nên bỏ hẳn đi, không cho dùng tới. Về sau, chính người La-mã lại thấy cần tới chữ này trong một vài trường-hợp nên cho dùng lại và xếp vào sau chót.

Trái đất ấm

Hỏi: Tôi nghe nói nhiều về việc trái đất ấm lên trong thế-kỷ vừa qua. Tại sao lại ấm lên được? Và như thế có hại gì?

Huỳnh Văn Thiệt
Toronto

Đáp: Trước hết là hiện-tượng trái đất ấm lên, tiếng Anh gọi là "Global warming", trong thế-kỷ 20, đã ấm lên khoảng 1,50 độ C. Nếu tình-trạng này không thay đổi, đến năm 2010, trái đất sẽ ấm lên 3 độ C.

Nên biết, mặt đất là nơi ấm nhất, càng lên cao càng lạnh (khi máy bay lên cao 33.000 bộ, nhiệt độ bên ngoài vào khoảng -65C!). Trái đất ấm lên là do hơi ấm từ mặt đất bốc lên không tan hẳn vào không-gian mà bị giữ quanh-quẩn ở thượng-tầng khí-quyển, như bị úp trong một lồng kính vô hình, tiếng Anh gọi hiện-tượng này là "greenhouse effect", ảnh-hưởng nhà kính. Cái "nhà kính" này làm bằng chất hơi, phần lớn là carbon dioxide, methane và nitrious oxide, đọng lại chung quanh trái đất càng lúc càng dày, giữ lại hơi ấm. Khí carbon dioxide do nhà máy, xe hơi và đốt rừng, cháy rừng. Khí methane do phân và xác thú vật.

Muốn giảm bớt carbon dioxide, chúng ta nên:

- bớt đi xe hơi (dùng xe đạp, đi bộ và phương-tiện chuyên-chở công cộng), không để máy nổ khi xe ngừng hoặc đậu lại;
- giảm bớt việc sử-dụng các loại động-cơ nổ, bớt dùng máy cắt cỏ, xúc tuyết, cưa máy chạy bằng xăng;
- bớt dùng điện: tắt đèn khi ra khỏi phòng, khi ngủ, phơi quần áo bằng giây phơi (thay vì máy sấy), sưởi hồ tắm bằng nhiệt-năng mặt trời,..

Cái hại lớn nhất của nạn trái đất ấm là khối băng khổng-lồ ở hai địa-cực sẽ tan bớt ra làm mực nước biển dâng cao, ngập lụt các hòn đảo và những vùng đất thấp.

Hiện-tượng "nhà kính" làm mặt đất ấm lên

Bí rợ và Halloween

Hỏi: Tại sao trái bí rợ lại được chọn làm dấu hiệu của ngày Halloween?

Nguyễn Văn Đáng
Alberta

Đáp: Trái bí rợ (bí ngô) khoét bộng ruột, đục lỗ, đặt than hồng bên trong, chính là lồng đèn của các âm hồn lang thang. Loại lồng đèn này khởi thủy được gọt từ củ khoai tây hoặc củ cải tây (turnip). Các gia-đình di dân từ Âu-châu sang Mỹ-châu hồi thế kỷ 18 đã thay khoai tây và củ cải bằng bí rợ, là thứ dễ tìm hơn và dễ gọt hơn.

Halloween là ngày lễ âm-hồn dành cho người chết, phát sinh từ trước khi Thiên Chúa giáng-sinh.

Ngày xưa, người ta tin rằng ngày cuối năm là ngày 31 tháng 10, khi ngày bắt đầu ngắn hơn, đêm dài hơn, trời lạnh hơn, nhiều loại cây cỏ tàn úa, hư hoại đi.

Đêm 31 tháng 10 là đêm Thần Chết tập trung các hồn ma mới chết trong năm và cho phép các hồn ma chết lâu ngày được về thăm nhà cũ.

Người cổ La-mã làm lễ Feralia vào cuối tháng 10 để vinh danh người chết.

Vào thế-kỷ thứ 9, nhà thờ tổ-chức Ngày Thánh vào 1 tháng 11. Đó cũng là ngày đầu Năm Mới của những người vô-tôn-giáo. Đêm "giao-thừa", chính là đêm 31 tháng 10, gọi là Hallow Eve, sau thành Hallow even, Hallowe'en rồi Halloween.

Tại Anh-quốc thời cổ, Ngày Linh Hồn được tổ-chức vào 2 và 3 tháng 11; mọi nhà làm bánh âm-hồn để cúng người chết.

Chim thiên-di

Hỏi: Tôi không biết tại sao cứ tháng 9, nhiều loài chim từ Canada bay sang Mỹ rồi đến mùa Xuân lại bay về. Chúng "vượt biên" và "ở lậu" dễ-dàng quá, không sao không ở bên đó luôn cho ấm, về làm gì?

Nguyễn Thị Hạnh,
Ottawa

Đáp: Chim bay đi bay về vì hai lý do: kiếm ăn và sinh đẻ.

Mùa hè ở miền Nam rất nóng, cây cỏ héo úa, khó kiếm ăn. Mùa hè ở phía Bắc mát mẻ hơn, cỏ cây tươi tốt, nhiều thức ăn hơn. Việc sinh đẻ và nuôi con ở Canada (đất rộng, người thưa) an-toàn hơn và không có các loại ký-sinh-trùng làm hại chim non. Nhiều giống chim bay đến tận bắc cực để đẻ, vì ở đó có một loại côn-trùng chim non mới nở rất thích ăn.

Nhiều giống chim thiên di rất xa, bay xuống tận đảo Tierra Del Fuego ở cực Nam của châu Mỹ. Nhiều nhà điểu học tính toán cho biết trong đời chim thiên di (13 năm), chúng bay một khoảng cách xa bằng từ trái đất tới... mặt trăng! ●

nhận được giới-thiệu

KHẢI CHÍNH

Văn Tập

Văn Tập là một đặc san, do nhà văn Phạm Quân Khanh làm chủ nhiệm và được Câu Lạc Bộ Văn Hữu phát hành mỗi năm hai kỳ vào Xuân-Hạ và Thu-Đông.

Văn Tập Xuân-Hạ 99 gồm 46 tác phẩm về thơ, truyện, tùy bút, hồi ký, phiếm luận, nhạc, và biên khảo; dày 364 trang. Đây là sự cố gắng vượt bực của Câu Lạc Bộ Văn Hữu để cống hiến bạn đọc những áng văn và những vần thơ hay.

Ta hãy nghe mấy vần thơ nặng trĩu tình nhớ quê của Huệ Vũ qua bài *Đường Thi:*

Một khúc Đường thi mấy khúc lòng
Mực hòa với lệ dễ đem đong?
Quê hương ngó lại toàn mây trắng
Đất khách đi thêm vấn nặng hồng.

Trong số các bài biên khảo, bài *Gương Sáng Lưu Lại Ngàn Sau: Không Vì Hiềm Riêng Mà Quên Nghĩa Cả* của Minh Vũ Hồ Văn Châm và bài *Chuyện Tình T.T.KH.* của Nguyễn Huy Bích có nhiều điều mới lạ và lý thú; các bạn yêu thơ và thích tìm hiểu lịch sử không nên bỏ qua.

Địa chỉ liên lạc: Câu Lạc Bộ Văn Hữu, P.O. Box 28066, 1430 Prince of Wales, Ottawa, Ontario, K2C-1N0, Canada.

Văn Tuyển

Tạp chí văn học nghệ thuật do Phạm Ngọc làm chủ biên, Huỳnh Ngọc Điệp vẽ tranh và trình bày; tranh bìa của Vũ Đức Thanh. *Văn Tuyển* phát hành một năm 4 số; đây là số báo thứ 4, tháng 6, 1999; tính đến nay, *Văn Tuyển* vừa được tròn một tuổi.

Cũng như các số trước, *Văn Tuyển* gồm những áng văn và những vần thơ đầy cảm xúc của các nhà thơ và nhà văn đã thành danh. Mỗi tiết mục đều có những nét hay vẻ đẹp và tính độc đáo của nó. Chẳng hạn như mấy câu thơ đầy cảm xúc và nhạc tính của nữ sĩ Vi Khuê trong bài *Bóng Cây:*

Tình yêu như chỗ bóng cây
Ta ngồi nghỉ mát một giây rồi lìa
Mai kia nẻo nọ đi về
Nhớ cây bóng mát đầm đìa lệ chăng?

Ngoài ra, trong truyện ngắn *Người Viết Truyện*, Lê Thị Nhị đã cống hiến một kinh nghiệm quí báu, về biến thái của tình yêu, quan niệm trái ngược nhau về sở thích và xu hướng sống giữa vợ chồng, cùng thực tế phũ phàng của các nhà sáng tác trong việc viết văn làm thơ,

Văn Tuyển dày 164 trang kể cả bìa, giá bán lẻ là 4 mỹ kim một số. Giá báo dài hạn: 1 năm (4 số): 30.00 mỹ kim; 2 năm (8 số): 50.00 mỹ kim. Chi phiếu/ngân phiếu xin đề: Eilleen Quan, 23125 Lakeridge Ave, Hayward, CA., 94541, USA.

Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết, III

Đây là hồi ký (tập ba) của Xuân Vũ do Xuân Thu xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, năm 1998.

Tập hồi ký này có tính cách chính trị. Qua tác phẩm, Xuân Vũ đã ghi lại thói đểu cáng, gian manh, ăn cháo đái bát, phá hoại đất nước, và tàn sát đồng bào của những tên chóp bu cộng sản Việt Nam.

Các "văn nghệ sĩ miền Bắc" được tác giả đề cập gồm: Xuân Quỳnh, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Văn Trấn, Tố Hữu, Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Kim Lân, Nguyên Tuân, Văn Cao, Hoàng Cầm, Tô Hoài, Nguyên Hồng, Nguyễn Xuân Khoát, Thế Lữ, Nguyễn Công Hoan, Lưu Hữu Phước, và Chế Lan Viên. Tác giả đã dẫn chứng rất nhiều thí dụ với mục đích lột trần bản chất của văn nghệ sĩ cộng sản. Sau đây là vài tiêu biểu về đặc tính "văn nghệ" và giới "văn nghệ" dưới chế độ cộng sản:

- *"Văn nghệ của ta* (cộng sản) *như gái phành l. giữa chợ không ai thèm ngó"*. (Đoàn Giỏi, ủy viên ban Chấp Hành Hội Nhà Văn cộng sản, tr.22)

- *"Trong thâm tâm những nhà văn Việt Nam* (cộng sản), *ai cũng thấy mình hèn. Hèn thật! Nhà văn lỡ viết một câu* ***trung****, phải giật mình viết một vài câu* ***nịnh****"*. (Nguyễn Minh Châu, tr.165)

- *"Kẻ nào được Đảng bốc lên thì kẻ đó phải bán trọn vẹn linh hồn cho Đảng"*. (tr. 23)

Việc ăn cháo đái bát được tác giả thể hiện rất rõ trong câu sau:

"Bất cứ anh cán bộ Nam Kỳ nào có công lớn với Nam Bộ kháng chiến đều bị thằng Hồ cố tình bỏ rơi, vùi dập, hành hạ hoặc bày cớ để giết chết" (trang 41).

"Thằng Bác chó má, dân Nam Bộ nhằm to" (trang 42).

Bản chất khốn nạn của "thằng Hồ" và đảng cộng sản của hắn được tác giả vạch trần:

"Chúng nó sanh ra để phá đời phá đạo và hại dân tộc Việt Nam. Cả thằng Hồ là Bác của bọn chúng cũng chỉ là một tên lưu manh, ăn cắp, lem nhem chớ chẳng cần kiệm liêm chính cái con mẹ gì". (tr. 73)

Ngoài các bài viết về văn nghệ sĩ, sách còn phần "phụ lục" gồm *Thơ Xuân* (Xuân Quỳnh), *Con Ngựa Già Của Chúa Trịnh* (Phùng Cung), *Ông Bình Vôi* (Phan Khôi), và *Ông Năm Chuột* (Phan Khôi).

Xuân Vũ là người Miền Nam; sau khi theo kháng chiến suốt chín năm tại Miền Nam, ông đã tập kết ra Bắc. Xuân Vũ đã tâm sự cùng bạn đọc rằng:

"Tôi là một kẻ hèn. Mang tên hội viên Hội Nhà Văn mà chẳng dám hé môi nói một tiếng, có bút giấy mà chẳng dám viết một chữ. Chỉ biết tìm đường chui trốn. Trong vòng mười năm không trốn khỏi Miền Bắc, rốt cuộc phải nhờ Tố Hữu gọi lên đút vô lò quay Trường Sơn" (tr.37). Nhờ bị "đút vô lò quay Trường Sơn," Xuân Vũ đã nhìn ra *Đường Đi Không Đến* để trở về với dân tộc, và sau cùng, ông sang định cư ở Hoa Kỳ.

Nhờ bao kinh nghiệm đau thương mà Xuân Vũ đã hiểu rõ dã tâm của tụi công sản một cách thấu triệt. Ông là một nhân chứng có thẩm quyền trong việc phơi bày tội ác hại dân hại nước của bọn cộng sản Việt Nam.

Những ai chủ trương hợp lưu và hòa hợp hòa giải với Việt cộng hoặc có ý định hợp tác với chúng để mong biến chế độ cộng sản thành chế độ tự do, hãy nên đọc kỹ tác phẩm này.

Sách dày 376 trang, giá 16.00 Mỹ kim; địa chỉ liên lạc: Nhà Xuất Bản Xuân Thu, PO Box 97 Los Alamitos, CA. 90720.

Tình Yêu

Tuyển tập truyện ngắn của Nguyễn Thị Mộng Thu, bút hiệu Mộng Thu; phụ bản của Võ Lê Vĩnh Phúc; sách do tác giả tự xuất bản, Laval, Canada, 1999.

Toàn tập là 10 truyện viết về tình yêu, gồm: *Quỳnh Hương, Bé Ghen, Mắt Nai, Chuyện Chúng Mình, Bó Hoa Muôn Màu, Em Đã Yêu, Chuyện Tình Yêu, Một Thoáng, Bắc Yến & Nam Yến, Bạch Lan.*

Hầu hết các truyện của Mộng Thu đều là những truyện tình lý tưởng, yêu, được yêu, và thành tựu mà không gặp một trở ngại gì.

Đọc *Tình yêu*, những người từng trải đều cảm thấy thoải mái và liên tưởng đến những kỷ niệm thời niên thiếu, hồi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường.

Hai phụ bản về hoa quỳnh và bạch lan của Võ Lê Vĩnh Phúc rất mỹ thuật.

Tập truyện dày 178 trang, giá 10 gia kim. Địa chỉ liên lạc: Mộng Thu, 606 Place Brazeau, Laval, Quebec, H7G-4T6, Canada. Tel: 450-663-0549.

Giữa Hai Mùa Gió

Tuyển tập truyện ngắn đầu tay của Nguyễn Ngọc Hoàng, bút hiệu Nguyễn Thị Phong Dinh; Trần Kiêm Đoàn viết "Lời Giới Thiệu" và Duy Năng viết lời "Dẫn Nhập"; tranh bìa và phụ bản của Huỳnh Ngọc Diệp; sách do Phạm Ngọc trình bày và Văn Tuyển xuất bản, 1999, Hoa Kỳ.

Giữa Hai Mùa Gió gồm có 10 truyện ngắn: *Tình Đầu, Trời Xanh Không Em, Giữa Hai Mùa Gió, Khung Mắt, Nhánh Sông An Lành, Nửa Màu Xanh Biển, Thủy Tiên, Đêm Trắng Giữa Đời, Đôi Bờ Nước Lặng*, và *Giấc Mơ Trăng*.

Các truyện đều có nội dung rất cảm động, xót xa, và chứa chan tình cảm. Tác giả lồng mười mẩu đời của mười người đàn bà vào mười câu chuyện để diễn tả những nỗi thống khổ đau thương của cá nhân, gia đình, và xã hội do bàn tay cộng sản gây ra.

Với ngòi bút linh động và văn phong độc đáo, Nguyễn Thị Phong Dinh đã lôi cuốn bạn đọc từ đầu đến cuối tập truyện.

Ngoài bút hiệu Nguyễn Thị Phong Dinh, Nguyễn Ngọc Hoàng còn dùng các bút hiệu khác như Nguyễn Vĩnh Long và Nguyễn Hoài Nam để viết văn làm thơ. Ông có bài đăng rải rác trên các tạp chí ở Hoa Kỳ.

Tuyển tập truyện ngắn *Giữa Hai Mùa Gió* dày 212 trang, giá 12 mỹ kim. Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Thị Phong Dinh 4814 Glendarion Drive, Duraham, N.C. 27713, USA.

Đĩa nhạc:
Đạo Tâm Nhạc Khúc

Do nhóm cư-sĩ Phật-tử Đạo Tâm tại Grand Prairies, Texas, thực-hiện. Tất cả gồm 11 bài thơ thiền của Tuệ Kiên, Thích Tịnh Đức, Huyền Không, Cung Vũ, Mật Nghiêm, Chân Tịnh, Mây Trên Ngàn,.. do các nhạc sĩ Nguyễn Hải và Hà Nhật Linh soạn thành thiền ca; ca-sĩ trình-bày: Ngọc Hạ, Hà Lan Phương, Ngọc Ánh, Mỹ Ngọc, Mỹ Châu, Lê Thành và Lê Uyên.

Liên-lạc:

Ngọc Hạ Productions, 3302 Cathedral Dr., Grand Prairies, TX 75502, USA. *(NHN)*

LỄ GIÁNG-SINH SẮP TỚI
HÃY MUA SÁCH LÀM QUÀ CHO THÂN-NHÂN, BÈ-BẠN

Độc-giả dài hạn Làng Văn
mua sách từ hôm nay đến hết ngày 31.12.1999

MUA TRÊN US$200 (CA$300)
ĐƯỢC BỚT 25%*

Xin xem Thư-Mục Làng Văn 1999 (trong số 174)
và Sách Mới Về (trong số này).
Nếu chưa có Thư-Mục 1999, xin liên-lạc toà-soạn.

* Sách "dọn kho, sales" không được bớt
* không cộng thêm với % bớt thường-lệ

tài liệu

Cựu tướng VC Trần Độ tố cáo tình-trạng tham nhũng của guồng máy cai trị Cộng Sản

LTS: Trong một lá thư chuyển ra hải ngoại, cựu tướng CS Trần Độ đã tố cáo tình trạng tham nhũng và lạm quyền dưới chế độ Cộng Sản Hà Nội.

Theo tin AFP, tướng VC Trần Độ, 76 tuổi, đã viết thư cho nhóm lãnh tụ Cộng Sản yêu cầu nhà cầm quyền hãy ngưng những "trò trẻ con." Những "trò" ông Trần Độ đề cập là hành động theo dõi và nghe lén điện thoại cũng như sách nhiễu thân nhân và bạn bè của ông.

Trần Độ từng là một tướng có uy tín trong chế độ Cộng Sản, bị khai trừ ra khỏi đảng sau khi lên tiếng nhiều lần, yêu cầu Cộng Sản chấm dứt lối cai-trị độc tài. Trong lá thư phản đối mới nhất, Trần Độ cho biết đã im lặng trong gần một năm qua, vì bị theo dõi rất khắt khe. Thế nhưng giờ đây, ông nhất định phải lên tiếng theo tiếng gọi của lương tâm.

Cựu tướng VC Trần Độ cho biết, nhà cầm quyền muốn giữ bí mật trong khi ông phải lên tiếng cho sự thật. Ông nói rằng Cộng Sản Hà Nội hiện đang áp dụng một chế độ kềm kẹp người dân tương tự như chế độ đô hộ của Pháp từng áp dụng đối với người Việt trước đây.

Ngày 22.7.99, Đảng ra chỉ thị cho đảng-viên phê bình và tự phê bình, cựu tướng VC Trần Độ nhân đó đưa ra một bản "kháng-thư", than phiền về trường hợp cá nhân ông ta.

Điều đáng để ý là, nếu CSVN không ra lệnh phê-bình và tự phê, đã không có bức "kháng-thư" với nội-dung dưới đây.

Điều thứ nhì đáng lưu ý, Trần Độ từng là tướng-lãnh (Tổng Tư-lệnh Quân-đội nhân-dân vũ-trang miền Nam VN sau khi Nguyễn Chí Thanh bị Lê Duẩn mưu sát). Trần Độ còn là Phó Chủ-tịch Quốc-hội và Phó Chủ-tịch Nhà nước CSVN. Một người quyền cao chức trọng, dày công hãn mã như vậy mà còn bị nhà nước giày xéo, sách-nhiễu điêu đứng, thì cán-bộ trung-cấp, đảng viên, công-an, bộ-đội và dân thường còn bị kềm cặp đến mức nào?

Hà-Nội, ngày 22.7.1999.

Thư phản kháng

Kính gửi:

- Tổng Cục Bưu Điện.
- Bộ Công An.

Đồng kính gửi:

- Chủ tịch Quốc Hội
- Chủ tịch nước
- Tổng bí thư Đảng cộng sản
- Thủ tướng chính phủ
- Một số báo chí.

Tôi, công dân Trần Độ, hưởng ứng cuộc vận động phê bình, tự phê bình của Đảng, bằng cách gửi đến các ông mấy lời phản kháng như sau:

1. Từ khi tôi công tác ở Quốc hội, văn phòng Quốc hội, mắc điện thoại cho tôi, khi tôi nghỉ công tác, Văn phòng vẫn trả tiền thuê bao hàng tháng cho tôi, số máy đó của tôi là 8.264673.

Tôi bị có người vi phạm quyền tự do thư tín và thông tin của tôi. Hồi tháng 2, 3 tự nhiên máy điện thoại của tôi bị cắt đường dài. Cuối tháng 3 tôi hỏi số 108, số 108 bảo tôi hỏi số 105, tôi hỏi số 105 thì số 105 bảo hỏi số 500, sau đó thì đường dài được nối lại. Nguyện vọng tôi muốn biết là ai ra lệnh cắt và vì lý do gì? Thì số 500 lúng túng, trả lời không rõ ràng và không trả lời. Nhưng qua đó, tôi biết rõ là công an có lệnh cắt.

Nhưng cũng từ tháng 3 cho đến nay đang tiếp tục là cứ từ 8 đến 9 giờ tối đến 7-8 giờ sáng hôm sau, máy của tôi bị rồ không nói, không nghe được, nhiều khi ban ngày tôi có chuông, tôi nghe, mà thấy đầu dây bên kia nói là từ nước ngoài thì lập tức máy cũng bị rồ ngay, không liên lạc được nữa. Tôi có các bạn ở nước ngoài và các nhà báo, các hãng thông tấn nước ngoài muốn liên hệ với tôi, đều không được.

Nhiều thư từ của tôi cả đến và đi, nhiều khi cả thư gửi "bảo đảm phát chuyển nhanh" và trả tiền cao, cũng bị mất. Có người hỏi tôi là có nhận được thư họ gửi không? Tôi mới biết là mất, thư tôi gửi cho bạn tôi, cho con tôi ở Thành phố Hồ Chí Minh và em tôi ở Thái Bình cũng bị mất, hoặc là đi rất lâu. Ví dụ từ Thái Bình đi Hà Nội, thư thông thường mất độ 2-3 ngày. Đó là tiến bộ tốt đấy! Nhưng thư của tôi (cả đến và đi)
có thư bị chậm đến hơn 10 ngày. Tôi và em tôi đều cho rằng thư bị giữ, bị bóc, để kiểm duyệt, cũng có thư bị mất. Tháng 6, tôi gửi cho em tôi một thư, em tôi không nhận được. Như vậy, là quyền thư tín công dân của tôi do Hiến Pháp qui định đã bị các ông xâm phạm.

2. Ở nhà tôi, hồi tháng 3, tháng 4, có nhân viên an ninh mặc thường phục giám sát ở cửa, và hay chặn hỏi những người ra vào thăm và chơi với tôi. Một lần an ninh đã hỏi đúng vào trung tướng Hồng Sơn vừa đến thăm và chơi với tôi ra.

Hồi cuối 1998, tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh, suốt 3 tháng tôi ở nhà con tôi ở quận Tân Bình, ngày nào cũng có 2-3 nhân viên an ninh án ngự ở cổng, tôi đi đâu thì có người đi xe máy đi theo xe tôi, có khi còn chụp ảnh lúc bố con chúng tôi ra xe đi và theo chụp ảnh chỗ tôi đến.

Hồi đó, tháng 8, tôi và các con cháu tôi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Huế chơi, khi tôi ở khách sạn, cũng có nhân viên an ninh từ Hà Nội bay vào ở cùng khách sạn để theo dõi, chính nhân viên phục vụ khách sạn cho con tôi biết như vậy Hồi tháng 3.1999, tôi đi Điện Biên Phủ chơi với một số bạn chiến đấu cũ

để kỷ niệm 45 năm chiến thắng, thì sự việc cũng diễn ra y như vậy ở nhà khách mà chúng tôi thuê ở.

Các ông chỉ đạo triển khai một loạt hoạt động "mật thám". Tôi rất buồn và bực mình vì tôi khi còn trẻ đã phải đối phó với mật thám của Tây, nay về già lại bị "mật thám" của ta ám ảnh. Các ông muốn biết tôi chống cái gì và chống ai chứ gì! Ở đây tôi trịnh trọng và chính thức báo với các ông như sau:

Tôi có nhiều cái để chống. Tôi chống 5 cái:

- Thói quan liêu
- Tệ tham nhũng
- Thói lừa dối mưu mẹo, thủ đoạn để mưu lợi và hại người
- Tệ cơ hội nịnh hót
- Bệnh độc đoán, thiếu dân chủ, khinh thường nhân dân.

Các ông có những cái ấy thì tôi chống! Các ông có chống những cái ấy hay không? Còn với chủ nghĩa xã hội, tôi không hề chống, tôi chỉ không tán thành cái thứ chủ nghĩa xã hội đã thất bại ở thế giới và đã gây nên nghèo đói ở Việt Nam.

Tôi tán thành một thứ chủ nghĩa xã hội khác, gần giống như Đặng Tiểu Bình và tìm chưa ra. Tôi cũng không tán thành lối tìm của các nhà lý luận quan liêu và giáo điều bảo thủ đang làm. Các ông tử tế thì các ông chấm dứt cái trò mật thám đi, không có, tôi thì không làm gì được, nhưng lịch sử sẽ ghi tội các ông đấy.

Gần 1 năm nay, tôi đã im lặng, vì tôi nghĩ:

Lẽ thứ nhất là tôi thấy cái bộ máy cai trị ở Việt Nam hiện nay là một bộ máy đàn áp, bóp nghẹt, không muốn nghe một tiếng nói nào. Tôi có nói cũng chẳng ai nghe.

Lẽ thứ hai, tôi tin vào sự trong sạch của lương tâm tôi. Tôi nghĩ: tha hồ cho các ông sai quân giám sát, theo dõi, nghe trộm, rình rập. Tôi không có gì phải e ngại. Các ông đã biết được quân các ông nghe được những gì, thấy tôi làm những việc có dấu hiệu phạm tội? Nếu không có, thì các ông phải xin lỗi tôi và xóa bỏ những trò trẻ con đó đi. Nhưng đến nay, qua việc nhớ lời chủ tịch Hồ Chí Minh, lại có cuộc vận động chỉnh đốn đảng, tôi cũng phải tham gia cuộc vận động đó bằng cách nói thẳng với các ông ý kiến của tôi về bộ máy cai trị hiện nay của nước ta qua những sự việc mà tôi gặp phải. Bộ máy mà chính tôi cùng tham gia xây dựng và đã từng là một thành viên ít nhiều quan trọng. Tôi sẽ nói sau này. Tôi không thể im lặng được nữa, tôi phải nói thẳng với các ông và tôi cũng phải lớn tiếng nói cho thế giới, cho nhân loại cùng biết. Tôi chỉ nói sự thật, sự thật dính vào tôi, và sự thật mà tôi biết chắc!

Nhân đây tôi muốn nói với các ông thế này:

1. Tôi là đảng viên bị khai trừ. Tôi bị khai trừ là phải, nếu không khai trừ tôi, có lúc tôi cũng phải xin ra khỏi cái đảng này. Tôi không thể chấp nhận và thừa nhận cái đường lối nhiều mâu thuẫn nửa vời, lằng nhằng, nặng chất giáo điều, bảo thủ, khó cho đất nước phát triển. Tôi cũng không thể chấp nhận được phương thức lãnh đạo của đảng, đó là một phương thức độc tôn, toàn trị chuyên chế, phản dân chủ. Tôi muốn đảng đổi mới, để cứu lấy đảng, giữ vững vai trò và tín nhiệm cho đảng. Nhưng những lực lượng bảo thủ, đã không hề muốn nghe những lời trung thực, mà lại sinh ra thù ghét tôi một cách có thể nói là ngu xuẩn.

Vậy, tôi không là đảng viên nữa, nhưng tôi vẫn có 58 năm tuổi Đảng, và quan trọng là tôi vẫn là một công dân Việt Nam, không phải công dân hạng bét đâu, mà là một công dân có công. Tôi là một công dân có 60 năm cống hiến cho cách mạng, đó là sự thật. Tôi không bịa. Sự thật này cả nước và thế giới đều biết. Tôi sẽ trả thẻ Đảng cho chi bộ, còn các huân chương và huy chương, huy hiệu 40 và 50 tuổi Đảng tôi không trả đi đâu cả. Nó là của tôi, không ai đòi được của tôi, bất kể thế nào. Vì đảng viên bị khai trừ không phải là một tội phạm.

Công dân tôi đây này đã gần 80 tuổi, đã có một huân chương Hồ Chí Minh, 2 huân chương quân công hạng nhất (4 chống Mỹ, 1 tổng hợp), 1 huân chương quân công hạng ba (chống Pháp), và nhiều huân chương kháng chiến niên hạng khác, nhiều huy chương kỷ niệm (Điện Biên Phủ, Quyết Thắng, Toàn Thắng), vì sự nghiệp văn hóa, vì khoa học... Toàn huân chương thật cả, không phải rởm đâu. Vậy thì người công dân có công này không thể bị đối xử như một công dân hạng bét được! Trong chiến tranh, cấp của tôi đã cao hơn cấp các ông nhiều bậc, các ông lúc đó còn ở cấp rất thấp hoặc còn đang đi học. Theo đạo lý của "bản sắc dân tộc", ít nhất các ông cũng cần có chút ít lễ phép, lịch sự và dạy cho nhân viên các ông chút lễ phép, lịch sự ấy.

Ngày nay các ông nắm quyền lực, đó cũng là lẽ tự nhiên. Nhưng trước đây cũng là quyền lực mà đó là quyền lực giải phóng, còn ngày nay các ông đang hoặc đã làm cho quyền lực trong tay các ông trở thành quyền lực đàn áp. Các ông vẫn hô "uống nước nhớ nguồn". Nhưng các ông có lúc nào tự cảm thấy mình là đầy tớ nhân dân hay không? Các ông đối xử với nhân dân (trong đó có tôi) như thế à? Các ông đã chống lại nhân dân, đã đè đầu cưỡi cổ nhân dân, chứ không có ai chống nhà nước này cả!

Ta nói nước ta nghèo, đó là sự thật. Nhưng tôi hỏi ai nghèo? Tôi thì tôi thấy rằng nước ta nghèo là chỉ có dân nghèo, còn nhà nước và các "quan cai trị" không nghèo, các quan có ô tô, phòng khách, máy lạnh, biệt thự, khách sạn, tiệc tùng không kém gì các quan ở các nước phát triển. Thế rồi các ông trả lương và thao túng, và sai khiến từ nhà văn, nhà báo đến cán bộ nhân viên dưới tay các ông. Tôi thấy thương hại cho những cháu bị sai đi theo dõi tôi, và cả những cháu nghe trộm và ăn cắp thư của tôi. Tôi thương vì, các cháu chỉ đáng tuổi con và tuổi cháu nội, cháu ngoại tôi thôi, thế mà các cháu phải sống, phải cúi đầu làm những việc nhục nhã như vậy. Các cháu làm thế để phục vụ ai?

3. Tôi nhịn nhiều, nó ứ trong người nên tôi phẫn uất. Ở tuổi tôi và khả năng của tôi chỉ có thể bộc lộ trên trang viết và lời nói. Nhưng các ông lại rình rập và bầy nhiều trò bỉ ổi như trò "Hoài Việt" mà có dịp tôi đã nói qua. Tôi biết có những "tay sai" đi đe dọa những người muốn đọc bài của tôi, nhưng lại khuyến khích mọi người đọc bài Hoài Việt! Các ông có dám đề ra mấy vấn đề để cho toàn thể nhân dân và toàn thể đảng viên góp ý như sau này không?

Đảng bây giờ là Đảng gì? Đảng của ai? Đảng đang làm vì có lợi cho dân và Đảng đang làm gì hại cho dân? Tại sao dân kém tin Đảng hơn trước, tại sao thanh niên, trí thức ít tha thiết vào Đảng?

Nhà nước bây giờ thế nào? Nhà nước có khuyết điểm gì? Tại sao không chống được tham nhũng? Tại sao càng chống tham nhũng, tham nhũng càng nặng thêm?

Tôi hưởng ứng cuộc vận động phê bình và tự phê bình, và tôi thực hiện quyền công dân của tôi theo Hiến Pháp trong các điều 53 về "Quyền tham gia quản lý nhà nước". Điều 60 về "Tự do nghiên cứu, phê bình". Điều 69 về "Tự do ngôn luận. Điều 73 về "Thư tín" và điều 74 về "Khiếu nại tố cáo" bằng thư phản kháng này. Không nên chỉ hạn chế ở chỗ tự phê bình. Tham ô, hủ hóa cá nhân... rồi kết luận là không có vấn đề gì lớn; nếu có thì ai giữ "để bảo vệ uy tín cho Đảng và cho nhà nước"? Cứ thế che giấu cho nhau. Còn đối với các người có ý kiến khác thì đối xử rất tử tế như sau:

- Có 11 vị lão thành cách mạng ký một huyết tâm thư, đầy tâm huyết, tố cáo hành vi tham nhũng của mấy cán bộ cấp cao. Nhưng cán bộ bị tố cáo lại yên ổn và được bênh vực. Còn 11 cụ thì lần lượt 100% bị truy bức, kiểm điểm và có 3,4 đảng viên đã bị khai trừ.

Cần phải hỏi rằng: nhà nước này (gồm đảng và chính phủ) chống tham nhũng hay chống người chống tham nhũng?

- Vụ án Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, chánh án không bác được lời bào chữa của bị cáo và luật sư, không có một tí chứng cứ nào để buộc tội, mà cứ tuyên án. Tuyên án xong rồi vẫn khẳng định là "đúng tội, đúng pháp luật". Thật ra rất Việt Nam, và nhục cho Việt Nam quá.

Bắt Nguyễn Thanh Giang, tịch thu máy tính giam giữ hơn 3 tháng rồi tạm tha và cũng không rõ ràng tạm tha rồi sẽ sao nữa? Nguyễn Thanh Giang bị bắt từ ngày 4.3 đến ngày 10.5 thì được thả. Ngày 4.7 là ngày Nguyễn Thang Giang đã hết hạn một đợt điều tra 4 tháng theo luật. Thế mà không có giấy tờ quyết định gì, thân phận Nguyễn Thang Giang là thế nào ở nước này, ai phải sống theo luật và ai không cần theo luật?

- Gọi ông nhà văn Hoàng Tiến, bạn ông Nguyễn Thanh Giang lên công an, thẩm vấn 3-4 ngày và cũng gọi nhiều ông khác lên công an như vậy (Lê Hồng Hà, Trần Dũng Tiến, Vũ Huy Cương). Thế là công an muốn gọi ai thì gọi, muốn gọi lúc nào thì gọi. Thế là nhà nước của dân, do dân, vì dân đây à?

Ủy ban tỉnh Lâm Đồng quản chế hành chính Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự 2 năm. Mới đây, nhà nước tỏ ra "khoan dung và nhân đạo" bớt cho Bùi Minh Quốc 75 ngày và từ 16.9, Bùi Minh Quốc đã được "tự do". Khám nhà Hà Sĩ Phu, thẩm vấn Hà Sĩ Phu và tịch thu máy tính của Hà Sĩ Phu. Theo tôi biết, máy tính là một công cụ làm việc của các nhà khoa học, của trí thức và là một tài sản của tư nhân. Sao nhà nước lấy quyền gì mà tịch thu công cụ làm việc và tài sản của công dân? Đã có án lệnh nào cho việc làm đó? Nhà nước có mắc tội cưỡng đoạt tài sản của công dân không?

Hồi tháng 5.1999, tôi làm đơn xin ra báo là tôi căn cứ vào điều 69 trong chương "Quyền lợi và nghĩa vụ căn bản của công dân" ở trong Hiến Pháp 1992. Đồng thời tôi cũng căn cứ vào điều 1 của Luật Báo chí nói về "vai trò và chức năng của báo chí". Trong điều này, câu sau cùng, sau dấu chấm phẩy (;) có ghi "diễn đàn của nhân dân". Khi Bộ văn hóa trả lời tôi là không đồng ý, thì chỉ căn cứ vào luật (phân tích của điều 1 nói là "chỉ có tổ chức mới được quyền xin ra báo").

Đối với Bộ văn hóa, không có Hiến pháp và cũng không có "diễn đàn của nhân dân" trong luật. Nhà nước dùng luật hay thật. Thế mà bảo rằng không phải "của dân" lại giận và cho là hại uy tín nhà nước?! Hồi tôi còn thanh niên, sống ở quê (Thái Bình) dưới chính quyền thời Pháp thuộc, tôi thấy ở làng tôi, chính quyền thường hay coi chừng, nghi ngờ, cho theo dõi và hay quấy rầy những người được coi là "tình nghi cộng sản", những người này làm ăn gì cũng khó khăn, không làm được. Những người này lại thường là chú, bác, và các anh lớn của tôi. Đến bây giờ, tôi lại cũng biết được nhà nước đã liệt một số người trong đó có cả tôi là loại "tình nghi chống đảng, chống chủ nghĩa xã hội". Tôi cũng có quen biết một số người bị "tình nghi" này. Tôi không thấy có ai chống đối cái gì, chỉ có sự phê phán và bình luận. Và đó là những sự phê phán và bình luận rất thông minh và rất có lý. Thế là lại có sự "tình nghi hiện đại". Ông trời cũng oái oăm thay! Nước Việt Nam rất anh hùng và cái nhà nước Việt Nam có những hành xử làm ngạc nhiên mọi người bình thường, thì vinh dự cho Việt Nam hay nhục nhã cho Việt Nam?

Tôi thấy hình như Quốc hội quyết định Hiến pháp chỉ để tuyên truyền và làm luật, chỉ để nhà nước bắt dân theo, còn nhà nước tha hồ làm trái và phá luật?

Hãy để cho dân làm việc so sánh một số khẩu hiệu như: "của dân, do dân, vì dân", "dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra". Dân làm chủ, Chính phủ và cán bộ là đầy tớ phục vụ nhân dân.

Để cho dân cứ so sánh cụ thể những khẩu hiệu đẹp đẽ ấy với cuộc sống hàng ngày của các công dân, kể cả từ công dân hạng nhất đến công dân hạng bét. Cần để dân lý giải các cái "tại sao".

Tôi là người đã từng ở trong bộ máy, tôi thấy rõ ràng là rất có thể bàn bạc với nhân dân những vấn đề nêu trên, không có ai lợi dụng được đâu. Đảng đã có một lực lượng công an hùng mạnh và một quân đội khá lớn, sao lại còn sợ một số kẻ làm bậy? Ngày xưa mới bắt đầu kháng chiến năm 1947, Bác Hồ đã viết "Sửa đổi lề lối làm việc" vạch bao nhiêu là bệnh hoạn, khuyết điểm của Đảng và của cán bộ mà không sợ ai lợi dụng. Thế mà nay, sau khi ta đã thắng lợi oanh liệt được 25 năm rồi, tại sao lại còn sợ? Nhiều người có lý khi nói rằng: "đó chỉ là sợ mất ghế thôi".

Công khai phê bình, thảo luận chỉ làm cho mọi người vui vẻ hào hứng. Bây giờ rất nhiều người cứ nô nức tìm đọc những bài không in, trong đó các bài của Trần Độ cũng được tìm đọc nhiều. Điều đó là vì sao? Nên để mọi người cùng nói tự do, có phải vui hơn không? Và sẽ không còn có ai là người cần phải theo dõi và bao vây thư từ, điện thoại nữa.

Tôi đã trút được một phần sự phẫn uất của tôi. Tôi mong nó đến tay các ông và các ông phải đọc nó. Còn thì lương tâm và trách nhiệm các ông sẽ mách bảo các ông cần làm gì.

Tôi đã gần đất xa trời, tôi chỉ còn niềm vui trong hồi tưởng và mơ ước thôi, tôi chẳng còn gì để mong đợi và cũng chẳng còn gì để sợ.

Các ông cần bí mật, chứ tôi, tôi cần nói với nhiều người, tôi cần cả thế giới nghe tôi. Và trong thời đại này đã có điều kiện như thế!

Chào các ông / ***Trần Độ*** ●

Cũng một cách chết

Một toán thám-hiểm quốc-tế tiến sâu vào rừng thẳm Phi-châu, lạc đường và bị một bộ-lạc ăn thịt người bắt được.

Viên tù-trưởng nói với họ:

- Các ngài đừng lo. Chúng tôi sẽ không phung-phí một chút nào với thân-thể của các ngài. Thịt các ngài, chúng tôi sẽ ăn hết. Xương các ngài, chúng tôi sẽ xay thành bột. Sọ các ngài, chúng tôi sẽ hầm súp. Da các ngài chúng tôi sẽ bọc thuyền. Nhưng, quí hơn hết, chúng tôi là những người quảng-đại, chúng tôi để các ngài tự chọn lấy cách chết...

Thấy không còn đường nào thoát thân, người Mỹ rút súng lục ra, chĩa vào màng tang, hô to "Tự-do muôn năm!" rồi bóp cò.

Người Nhật rút gươm, thét lớn "Thiên Hoàng vạn tuế" rồi rạch bụng.

Người Mông Cổ cầm một con dao nhỏ đâm liên-tiếp vào khắp mình-mẩy, bụng, ngực, đùi, vai,.. lỗ-chỗ khắp nơi.

Viên tù-trưởng ngạc-nhiên, hỏi:

- Ngài làm gì thế? Định chết bằng cách chảy hết máu sao?

Người Mông Cổ cười ngạo-nghễ:

- Chết? Chết cái con khỉ! Tao đang đâm nát cái... thuyền của chúng mày!

Ném đá

Chúa Giê-su một hôm đi ngang qua một làng quê, bắt gặp dân làng đang rộn-rịp kéo nhau đi xem cảnh ném đá một phụ-nữ phạm tội làm điếm. Ngài liền lẳng lặng nhập đoàn.

Đứng yên-lặng theo dõi cảnh xét xử một lúc, liệu chừng phạm nhân không thoát chết dưới những trận mưa đá (cục) sắp sửa xảy ra, Chúa quyết-định can-thiệp.

Bước ra đứng trước đám đông, Ngài dõng-dạc nói:

- Ai trong các người chưa từng phạm tội hãy bước ra đây ném viên đá đầu tiên!

Đám đông bối-rối xì-xào hỏi nhau. Chợt một người đàn bà bước tới, cúi nhặt hòn đá và "bộp!", bà ném trúng chóc vào phạm nhân. Đám đông hò reo tở-mở, xông vào nhặt đá tiếp tay ném tới-tấp.

Chúa buồn bã lắc đầu, bước tới xốc nách người đàn bà ném viên đá đầu tiên ban nãy, kéo ra xa xa, bảo:

- Mẹ! Mẹ làm gì vậy? Nhiều lúc Mẹ làm con phát khùng lên được!

Máy chẩn bệnh năm 2000

Một ông nọ tự-nhiên bị sưng cánh tay, trong bụng hơi lo, bèn đến bác-sĩ nhờ khám. Bác-sĩ đòi thử nước tiểu. Bệnh-nhân ngạc-nhiên.

Bác-sĩ bảo:

- Ông hãy bước vào phòng thí-nghiệm, tôi chỉ cho xem!

Cả hai vào phòng, bác-sĩ cầm lọ nước tiểu đổ vào một ống nghiệm dẫn qua một bộ máy kềnh-càng. Sau vài tiếng lèo-xèo, máy nhè ra một mảnh giấy ở đầu kia.

Bác-sĩ cầm lên xem qua rồi bảo:

- Máy chẩn bệnh năm 2000 cho biết, ông bị chứng "tennis elbow", các khớp cổ tay và khuỷu tay của ông bị chấn thương, y như các tay chơi quần-vợt chuyên nghiệp.

Bệnh-nhân cười ha hả:

- Cái máy của bác-sĩ nói... thúi quá! Tôi có chơi quần-vợt bao giờ đâu!

Bác-sĩ nghiêm-nghị:

- Máy chẩn bệnh năm 2000 không bao giờ sai! Cánh tay ông bị "tennis elbow".

Bực quá, bệnh-nhân bỏ đi ra.

Hôm sau, vẫn còn bực dọc về cái máy chẩn bệnh phải gió, ông ta chợt nảy ra một ý. Ông liền lấy một ít nước tiểu ...của vợ, trộn cùng một ít nhớt từ máy xe hơi cho vào lọ. Chưa đủ, cho chắc ăn, ông ta còn thủ dâm để lấy một ít tinh dịch trộn vào, xong cầm tới phòng mạch, bảo:

- Thưa bác-sĩ, tôi vẫn cảm thấy đau tay, nhờ bác-sĩ khám lại lần nữa cho chắc.

Bác-sĩ lại dẫn ông ta vào phòng thí-nghiệm, cầm lọ nước tiểu đổ vào máy. Sau một lúc ho, khạc lung-tung, máy nhè ra một tờ giấy ở đầu kia.

Bác-sĩ cầm tờ giấy, nhăn mặt xoay tới xoay lui. Bệnh-nhân khoái chí nhìn. Bác-sĩ tặc lưỡi, bảo:

- Vợ ông có bầu với người giao sữa. Cái xe của ông cần phải thay nhớt. Và, quan-trọng hơn hết, bây giờ tôi mới hiểu tại sao gân tay ông cứ bị sưng lên!

Tiểu-thư và người rừng

Một tiểu-thư hư-hỏng con nhà đại-phú ở Nữu-ước luôn luôn cảm thấy nhàm chán, cứ chực chui vào lâm-viên quốc-gia để tìm cảm-giác lạ. Một hôm cô ta đi lạc sâu vào rừng và bị người rừng bắt được. Anh ta vác nàng về lều, giày xéo nàng đủ cách đủ kiểu, làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm, làm thêm bất cứ lúc nào có sức để làm.

Sau mấy ngày liên tiếp, người rừng chừng như thấm đói, thấm mệt, bỏ mặc cô gái nằm lơ-mơ trong lều, anh ta vào rừng kiếm ăn.

Đúng lúc đó, toán tầm cứu tìm tới nơi, mang tiểu-thư về thành chữa trị.

Suốt mấy tuần sau đó, tiểu-thư tỉnh dậy, khoẻ mạnh, nhưng tâm-thần dường như đi vắng, cứ nằm thừ trên giường thở dài não-nuột, chẳng buồn cử-động hay ăn uống.

Bà chị nàng liền an-ủi:

- Chị biết em trải qua một kinh-nghiệm kinh-khủng, nhưng bây giờ thì em hoàn-toàn an-ổn. Sức khoẻ em hoàn toàn tốt. Còn vấn-đề gì khác thế em?

Tiểu-thư thở dài héo-hắt, mắt trông ra cửa kính, tiếng nói nhẹ như tơ:

- Hắn chẳng gọi phôn, mà cũng chẳng email!

Thật thà

Để tiết kiệm, thay vì thuê thợ chuyên nghiệp, nhà thờ tự mua sơn và thuê một anh thợ tạp dịch đứng ra sơn. Sau nửa ngày làm việc, anh kia nhận ra đây là loại sơn nước, và anh ta có thể bớt được một số sơn nếu đổ thêm nước vào, pha cho loãng hơn. Thế là sau khi sơn xong cả nhà thờ, anh ta đã bí-mật bê được một số thùng sơn về sơn lại trọn căn nhà của anh ta.

Mọi chuyện xong xuôi, nhà thờ vui vẻ trả công, anh thợ hoan hỉ cầm tiền. Một năm sau, anh ta chợt nhận ra vách nhà cứ bong sơn ra từng mảnh. Anh kinh hoảng hiểu rằng sơn ở nhà thờ cũng lâm vào tình trạng tương tự và cảm thấy lương tâm cắn rứt. Anh liền tới nhà thờ tìm cha xứ, thú thật tội lỗi:

- Thưa Cha, con là người có tội. Con đã pha thêm nước lạnh vào sơn để sau khi sơn xong nhà thờ, con có đủ sơn để sơn nhà của con. Bây giờ thì cả hai nơi đều bị tróc sơn. Thưa Cha, bây giờ con phải làm gì để chuộc lại tội lỗi của con?

Vị linh-mục suy nghĩ một lát rồi nói:

- Sơn lại, và lần này con nhớ đừng pha nước vô nữa.

Tuổi đời và tuổi nghề

Sau khi chết, một anh luật-sư đứng xếp hàng trước cổng thiên-đường chờ yết-kiến thánh Peter. Một lúc lâu sau anh ta được dẫn vào gặp ông thánh. Thánh Peter đang làm việc chăm chú trước màn ảnh máy điện-toán. Anh luật-sư hết sức băn-khoăn và bối-rối trình-bày trường-hợp của mình:

- Chắc chắn là có sự lầm lẫn, thưa Ngài. Con không thể chết như vậy được. Con đang ngồi làm việc với các đồng-nghiệp. Không có vật gì đổ lên người con. Con không bị băng não, đứng tim. Con không bị bất cứ thứ bệnh nào. Tại sao ...con lại ở đây?

Thánh Peter hỏi lại tên tuổi, bấm vào máy và kiên-nhẫn ngồi chờ hệ-thống điện-toán trả lời. Ngài chăm chú đọc và kêu lên:

- A! Anh chết già.

Anh luật-sư thảng-thốt:

- Chết già? Thưa Ngài, năm nay con 34 tuổi! Làm sao con có thể chết vì tuổi già trong khi con mới có 34 tuổi?

Thánh Peter lắc đầu, chăm-chú kiểm từng dòng trên màn ảnh một lúc thật lâu rồi lẩm bẩm:

- Lạ thật đấy! Lấy tổng số giờ anh tính tiền cho khách hàng chia cho 24 giờ một ngày, 365 ngày một năm, thì năm nay anh đã 106 tuổi.

Hiếp dâm

Kiều nữ Imelda kiện bác nông-dân Bobby về tội hiếp-dâm.

Nàng Kiều khai trước tòa:

- Thưa ông Chánh Án, em đang đi ra đồng chơi thì gặp bác Bobby đây đi chợ về. Tay bác cắp hai con gà tây, tay bác xách một giỏ thức ăn nặng trĩu. Em thấy tội-nghiệp, sẵn đi cùng hướng, em tình-nguyện xách giỏ cho bác một chập. Vừa đi vừa trò chuyện với bác vui lắm. Tới giữa đồng vắng, thấy không ai qua lại, bác liền đề nghị em làm "chuyện kia" với bác. Em không chịu nhưng bác cứ nằn-nì. Bác loay hoay sờ-soạng em...

Quan tòa hỏi:

- Cô bảo bác Bobby này đi chợ về, hai tay cắp hai con gà, lấy đâu ra thêm tay để sờ soạng cô?

Kiều nữ e-lệ:

- Dạ, em cầm hộ hai con gà cho bác.

Tìm con

Thánh Peter một hôm sắp đóng cửa Thiên-đường, chợt có ông lão hào-hển chạy tới, vừa thở vừa nói:

- Tôi tìm con trai tôi. Nó ra đi lúc còn trẻ lắm. Tôi chỉ là người thợ mộc tầm thường, nhưng thưa Ngài, xin Ngài gia ơn giúp tôi tìm nó. Người nó có các lỗ đinh ở bàn tay và bàn chân...

Thánh Peter giật mình, lễ phép:

- Xin cụ ngồi nghỉ mệt và chờ ở đây. Tôi vào trong tìm ngay.

Vài phút sau thánh Peter tìm gặp Chúa Giêsu, thưa rằng có cụ Joseph chờ ngoài cổng Thiên-đường. Chúa ngạc-nhiên bước ra, gọi:

- Thưa bố, bố đấy ư?

Ông cụ mừng rỡ hỏi, chưa kịp ngước lên:

- Pinocchio?

Bỏ phiếu

Ba lãnh-tụ quốc-gia, một Nga, một Mỹ một CSVN cùng bay trên một chiếc phi-cơ vừa hỏng máy và chỉ có mỗi một cái dù. Cả ba tranh-luận xem ai được quyền dùng dù.

Tổng-thống Mỹ nói:

- Nước tôi mạnh nhất thế-giới, tôi là tổng-thống của nước tôi, tôi sẽ dùng dù.

Tổng-thống Nga nói:

- Nước tôi rộng nhất thế-giới, tôi là tổng-thống nước tôi, tôi phải dùng dù.

Chủ-tịch nước Cộng-hòa Xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam lên tiếng:

- Thưa các Ngài, các ngày nên thay-đổi tư-duy, tránh những định-kiến lạc-hậu và hẹp-hòi. Chúng ta sắp bước qua thiên-niên-kỷ thứ ba trong một cộng-đồng nhân-loại dân-chủ, công-bằng và đổi mới, tốt nhất là chúng ta nên bỏ phiếu, ai nắm nhiều phiếu nhất sẽ được dùng dù.

Hai nhà lãnh-tụ kia đồng ý và cuộc bỏ phiếu tay ba bắt đầu. Chủ-tịch CSVN tuyên-bố kết-quả:

- Tôi thắng, 10 phiếu thắng 2.

Nói xong ông ta ôm dù phóng ra khỏi phi-cơ.

Bạn có đủ bộ sách của CẢ CƯỜI chưa?
(xem quảng-cáo ở trang bìa trong)

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"

HẠN CHÓT: 31.12.1999 / THƯ-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US$6.00 - CA$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US$5.00 - CA$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$5.00 - CA$6.00

Cõi ký ức trăng xanh
Hồ Trường An
US$6.00 - CA$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tần
US$5.00 - CA$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US$7.00 - CA$9.00

Đồi lá khô
Nguyễn Tư
US$5.00 - CA$6.00

Gả thiếp về vườn
Hồ Trường An
US$9.00 - CA$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US$6.00 - CA$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US$5.00 - CA$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US$6.00 - CA$7.00

Người về
Diệu Tâm
US$6.00 - CA$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US$5.00 - CA$6.00

Quê hương trong ngấn lệ
Thanh Phương
US$5.00 - CA$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US$7.00 - CA$9.00

Tha hương
Truyện ngắn Ng.Du Trung
US$5.00 - CA$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US$6.00 - CA$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US$7.00 - CA$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US$8.00 - CA$11.00

Trông vời quê cũ, miền Trung
US$6.00 - CA$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US$5.00 - CA$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US$6.00 - CA$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US$7.00 - CA$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US$6.00 - CA$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US$5.00 - CA$6.00

Văn Xã I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US$3.00 - CA$3.00

Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại
US$3.00 - CA$3.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
US$5.00 - CA$6.00

TRUYỆN DÀI:

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US$5.00 - CA$6.00

Bạn văn
Truyện dài Mai Kim Ngọc
US$5.00 - CA$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US$3.00 - CA$4.00

Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolo II và những trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US$6.00 - CA$7.00

Những sợi sắc không
Tryện dài, Túy Hồng
US$7.00 - CA$9.00

Bãi gió cồn trăng
Hồ Trường An
US$9.00 - CA$12.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US$9.00 - CA$12.00

Thạch Kiếm
(kiếm đạo, bộ 4 cuốn)
Tự Tỉnh
US$30.00 - CA$40.00

TẠP BÚT, BIẾM VĂN:

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US$6.00 - CA$7.00

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US$6.00 - CA$7.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm-văn, Mõ Làng Văn
US$5.00 - CA$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$5.00 - CA$6.00

Phù Tang tạp lục
Tạp ký, Vi An
US$5.00 - CA$6.00

Quê hương lưu đày
Đào Trường Phúc
US$3.00 CA$4.00

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm, Hoàng Hải Thủy
US$6.00 - CA$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US$8.00 - CA$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Truyện ngắn, Hồng Huy
US$5.00 CA$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US$3.00 - CA$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$10.00 - CA$12.00

Hương sắc quê mình
Biên-khảo, Lãng Nhân
US$9.00 - CA$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNHN
Nhiều tác-giả
US$5.00 - CA$6.00

Sự muôn năm cũ
Trần Văn Tích
US$7.00 - CA$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US$7.00 - CA$9.00

Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - Hồi ký, An Khê
US$6.00 - CA$7.00

LINH TINH:

Cỏ bồng
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US$6.00 - CA$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US$6.00 - CA$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US$3.00 - CA$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US$3.00 - CA$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US$4.00 - CA$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US$5.00 - CA$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US$3.00 - CA$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US$4.00 - CA$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US$5.00 - CA$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US$3.00 - CA$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US$4.00 - CA$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US$3.00 CA$4.00

SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

10 đại hoàng-đế Trung-quốc
Biên-khảo
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00 - CA$40.00

10 đại thừa tướng Trung-quốc
Biên-khảo
Tang Du, Phong Đảo
US$26.00 - CA$40.00

10 đại mưu lược gia Trung quốc
Biên-khảo
Tang Du, Phong Đạo
US$22.00 - CA$35.00

100 năm phát-triển tiếng Việt
Biên khảo, Phụng Nghi
US$10.00 - CA$16.00

40 năm nói láo
Phiếm văn, Vũ Bằng
US$7.50 - CA$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 7
Truyện dài, Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Anh-hùng Đông A
Yên Tử cư-sĩ (5 cuốn)
US$80.00 - CA$120.00

Ánh mắt
Truyện ngắn, Tr. A. Thụy
US$12.00 - CA$19.00

Bách bệnh trẻ em
Y-học, Nguyễn Đăng
US$9.00 - CA$14.00

Bách khoa gia đình
Chu Xuân Giáo
US$15.00 - CA$24.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài N.Đ. Chương
US$12.00 - CA$19.00

Bí-quyết bói bài theo khoa-học
Bói toán, Lê Đang
US$6.00 - CA$10.00

Bích huyết kim thoa
Kiếm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US$ 63.00 - CA$100.00

Bút khảo về xuân
Tạp văn, Lê Văn Lân
Tập I: US$18.-CA$28.5
Tập II: US$13.-CA$20.5

Cái dũng của thánh nhân
Thu Giang Ng. Duy Cần
US$7.00 - CA$11.00

Căn nhà búp bê
Truyện Na Uy của Ibsen
Bạch Liên dịch
US$12.00 - CA$19.00

Câu chuyện của Rampa
Sách tâm linh Lobsang Rampa, Trần Viết Anh Thi
US$15.00 - CA$24.00

Chân mang giày số 6
Truyện ngắn, Song Thao
US$10.00 - CA$16.00

Chiến tranh và tình yêu
Truyện ngắn Trần N. Toàn
US$10.00 - CA$16.00

Cho trọn cuộc tình
Quỳnh Dao - Ái Cầm
US$15.00 - CA$24.00

Chúng ta phải làm gì trước những tệ-nạn xã-hội
- song ngữ Anh Việt
Thích Tâm Quang
US$14.00 - CA$22.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US$25.00 - CA$39.00

Chuyện lành
Tạp bút Nguyễn V. Thông
US$12.00 - CA$19.00

Con gái người gác đèn biển
Truyện ngắn Nguyên Nhi
US$15.00 - CA$24.00

Cô Rơm
Truyện ngắn Trần Mg Tú
US$12.00 - CA$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US$10.00 - CA$16.00

Cồn mây
Truyện dài Hồ Minh Dũng
US$17.00 - CA$26.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US$18.00 - CA$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký, P.T. Quang Ninh
US$12.00 - CA$19.00

Cười Chay
Cả Cười
US$7.00 - CA$11.00

Dấu chân xuôi ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US$16.00 - CA$25.00

Diana, Công chú xứ Wales
A. Morton - KT dịch
US$12.00 - CA$19.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga trên đường đi tìm Phật pháp - Thiện Xuân
US$11.00 - CA$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US$13.00 - CA$20.40

Dường như ta ngại thốt lời yêu em
Thơ, Nguyễn Đăng Tuấn
US$10.00 - CA$16.00

Đào thoát
Truyện ngắn Ngự Thuyết
US$13.00 - CA$20.50

Đại diệc toàn bộ
Bói toán, Lê Văn Nhàn
US$7.00 - CA$11.00

Đại diệc toán số
Bói toán, Lê Văn Nhàn
US$8.00 - CA$12.50

Đạo-lý cho thiên-kỷ mới
Đạt Lai Lạt Ma - L.Thuy
US$13.00 - CA$20.00

Để có một tâm linh lành lặn
Tâm linh, Trần Viết An Cựu
US$16.00 - CA$25.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US$16.00 - CA$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US$13.00 - CA$20.50

Đoạn đường Hốt Tất Liệt
Truyện ngắn Lâm Chương
US$10.00 - CA$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài, Xuân Vũ
US$12.00 - CA$19.00

Đứng ngồi không yên
Phóng bút, Lê Mai Lĩnh
US$15.00 - CA$24.00

Đường mây
Thơ, Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ
Nhận-định chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US$10.00 - CA$16.00

Giai-thoại về các tỉ-phú Sài-gòn xưa
Thượng Hồng
US$10.00 - CA$16.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ
L. Hill, Kim Tiến
US$10.00 - CA$16.00

Giải-thích hiện-tượng-học về kinh Dịch
Trần Công Tiến
US$20.00 - CA$32.00

Giang hồ thập ác
Kiếm hiệp (5 cuốn)
Nam Kinh Thạch, Thương Lan
US$52.00 - CA$83.00

Giấc mơ xưa
Truyện ngắn
Trần Thị Nhật Hưng
US$10.00 - CA$16.00

Gió biếc
Truyện ngắn Lê Minh Hà
US$10.00 - CA$16.00

Hải âu phi xứ
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US$10.00 - CA$16.00

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Truyện ngắn
Dương Thị Vành Khuyên
US$12.00 - CA$19.00

Hiệp khách hành (4 cuốn)
Kiếm hiệp Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US$42.00 - CA$67.00

Hoa hướng dương
Truyện dài, Xuân Tước
US$15.00 - CA$24.00

Hoàng đế nội sinh với suy đoán vận khí
Y-học, Đàm Th. Mộng
US$15.00 - CA$24.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc
Tài liệu, Tường Vĩnh Kính Thượng Huyền
US$18.00 - CA$28.50

Học tiếng Quảng-đông
Sách và băng, Lưu Khôn
US$18.00 - CA$28.50

Hồi-ký một người hoạn
Danshi - Nguyễn Ngọc
US$12.00 - CAS19.00

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thụy Long
US$13.00 - CA$20.50

Khai quật kho tàng cổ sử Hừng Việt
Biên khảo
Nguyễn Xuân Quang
US$30.00 - CA$48.00

Khổng Minh thần toán
Bói toán, Trần Đại Bình
US$12.00 - CA$19.00

Khảo cứu chiêm tinh lý số
Bói toán
Viên Tài Hà Tấn Phát
US$10.00 - CA$16.00

Làm sao giữ tình-yêu của chồng
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US$7.00 - CA$11.00

Mặc niệm chiến tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US$12.00 - CA$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US$18.00 - CA$28.50

Mặt trời và bóng đêm
Tiểu thuyết xã hội đen
Tống Minh Long Quân
US$16.00 - CA$25.50

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô
Ngưỡng Nhân
US$25.00 - CA$40.00

Mẹ Maria, sứ-giả tình-yêu Thiên Chúa
Ngưỡng Nhân
US$12.00 - CA$19.00

Miếng
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Xuân Sương
US$12.00 - CA$19.00

Một dây trầm
Truyện ngắn, H.D.Thụy
US$10.00 - CA$16.00

Một đoá sen hồng (CD)
Ca khúc Phật giáo, Trọng Nghĩa, Mộng Lan
US$7.00 - CA$11.00

Mưa vẫn còn rơi
Truyện ngắn Phượng Khánh
US$14.00 - CA$22.00

Mưu trí đàn bà
Truyện dài, Xuân Vũ
US$14.00 - CA$22.00

Nắng Sài-gòn, nắng Hoa-kỳ
Truyện dài, Phạm N Lương
US$18.00 - CA$28.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US$10.00 - CA$16.00

Nghệ-thuật o mèo
Truyện ngắn Phùng Nhân
US$12.00 - CA$19.00

Nghề hầu vua
Hồi-ký của người hầu vua Phổ Nghi, VKTường
US$18.00 - CA$28.50

Ngõ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài Trinh
US$15.00 - CA$24.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh Shermann
Thích Tâm Quang dịch
US$12.00 - CA$19.00

Người về
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Tử Vi Lang
US$8.00 - CA$12.50

Người Trung quốc xấu xí
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US$15.00 - CA$24.00

Nhạc lý căn bản
Lan Đài
US$10.00 - CA$16.00

Như một vết chim bay
Truyện ngắn Hoàng Nga
US$12.00 - CA$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo,
Tạ Chí Đại Trường
US$10.00 - CA$16.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Những bí-quyết của nhà triệu-phú
M. Fisher - Đào C Bình
US$10.00 - CA$16.00

Những câu chuyện Việt sử, II
Trần Gia Phụng
US$18.00 - CA$28.50

Những đoá hoa thiền
Truyện thiền, Tiêu Vũ Đồng,Dương Đình Hưng
US$10.00 CA$16.00

Những hạt đậu biết nhảy
Truyện ngắn Phật học
Lâm Th. Huyền, PH dịch
US$13.00 - CA$20.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm
Tài liệu, Vĩnh Phúc
US$22.00 - CA$35.00

Những ngày cuối cùng của Đệ I Cộng-hoà Việt-nam
Tài liệu, Ngô Đình Châu
US$12.00 - CA$19.00

Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm
Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức
US$25.00 - CA$40.00

Những món ăn quê hương
Dạy nấu ăn, Quốc Việt
US$13.00 - CA$20.50

Nói chuyện Tiếu Ngạo Giang-Hồ
Thời đàm Phạm Khắc Trung
US$12.00 - CA$18.00

Nơi người chết mỉm cười
Tạp bút Nguyễn Quốc Trụ
US$10.00 - CA$16.00

Nửa chừng xuân
Truyện dài, Khái Hưng
US$9.00 - CA$14.00

Ở ngưỡng cửa thế giới bí ẩn
Huyền-môn, Keler - ĐQK
US$15.00 - CA$24.00

Quê mẹ
Bút ký, Phan Long Yên
US$10.00 - CA$16.00

Quê nhà 40 năm trở lại
Ký, Phan Lạc Tiếp
US$15.00 - CA$24.00

Quỷ ma và học trò
Tạp văn Huỳnh Văn Phú
US$12.00 - CA$19.00

Phát súng ân-tình
Truyện dài (7 cuốn)
Trường sơn Lê Xuân Nhị
US$130.00 - CA$200.00

Sao Chúa mãi im
Truyện dài Nhật bản
E. Shusaku - Mặc Tĩnh
US$20.00 - CA$31.00

Sau bức màn tre
Biếm văn, Mõ Làng Văn
US$8.00 - CA$12.50

Sống theo sở thích để sống lâu - Học làm người
Nguyễn Hiến Lê
US$8.00 - CA$12.50

Tai-biến mạch máu não
Nguyễn Văn Dũng
US$10.00 - CA$16.00

Tâm lý ái tình
Phạm Cao Tùng
US$8.00 - CA$12.50

Tầm xa cũ bấn hiệu quả
Truyện ngắn Thảo Trường
US$10.00 - CA$16.00

Tập truyện ngắn Trần Thị Ngh
US$9.00 - CA$14.00

Theo chân những tiếng hát
Tạp văn, Hồ Trường An
US$20.00 - CA$32.00

Thiên đàng nhẹp
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US$15.00 - CA$24.00

Thiên nga giữa cõi người
Truyện ngắn Tâm Thanh
US$10.00 - CA$16.00

Thơ Đỗ Phủ
Phạm Doanh biên dịch
US$24.00 - CA$38.00

Thung lũng tử hình
Truyện dài Lê Đình Cương
US$15.00 - CA$24.00

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài Kiều Thanh Thi
US$12.00 - CA$19.00

Tinh-hoa Hà-nội
Mai Thúc Ký
US$12.00 - CA$19.00

Tình sen ý huệ
Truyện dài Hồ Trường An
US$16.00 - CA$25.00

Tình trên cánh gió
Truyện dài, Phan Đình Minh & Xuân Vũ
US$18.00 - CA$28.50

Tôi làm ký-giả thể-thao
Hồi-ký, Huyền Vũ
US$16.00 - CA$25.00

Trái tim thiền tập
Sách tâm linh Salzberg Nguyễn Duy Nhiên
US$16.50 - CA$26.00

Trang trí nội ngoại thất theo phong thuỷ
Phạm Cao Hoàng
US$13.00 - CA$20.50

Trong mê cung
Truyện ngắn, NT Hối
US$13.00 - CA$20.00

Truyện cười dân gian
Dặng Việt Thuỷ
US$12.00 - CA$19.00

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc - Truyện ngắn
US$20.00 - CA$32.00

Tuyết thư
Bút ký, Nguyên Hương
US$10.00 - CA$16.00

Tự học nhanh Microsoft 98
Nguyễn Tiến
US$18.00 - CA$28.50

Tự học nhanh Microsoft bằng hình
Nguyễn Tiến
US$15.00 - CA$24.00

Tương tư thảo
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US$12.00 - CA$19.00

Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học
Bói toán, Thiên Lương
US$8.00 - CA$12.50

Ứng-dụng thuật phong-thuỷ
Trương Huệ Dân
US$19.00 - CA$30.00

Vàm đất Cả Cao
Truyện dài, Phùng Nhân
US$15.00 - CA$24.00

Văn học Miền Nam
- Truyện ngắn I, II, III
nhiều tác giả (3 tập)
- Thơ, ký, Kịch và tùy bút
(3 tập); Võ Phiến sưu-tập và nhận-xét
Giá mỗi tập:
US$18.00 - CA$28.00

Văn phạm Anh văn
Trần Văn Điền
(bộ mới 1999)
US$20.00 - CA$32.00

Viên đạn cuối cùng
Tản văn Hoàng Ngọc Liên
US$15.00 - CA$24.00

Việt-nam một thế kỷ qua
Nhận định,
Nguyễn Tường Bách
US$16.00 - CA$25.50

Việt-ngữ đàm-thoại
Trần Hoài Bão
US$20.00 - CA$32.00

Viết và đọc
Tiểu-luận Trần Hữu Thục
US$13.0 - CA$CA$20.5

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ khi mua sách ghi trong khu *"Sách Mới Về"*

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quí độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4$ tem (2$ bồi hoàn tem phạt và 2$ tem gửi lần thứ hai):

OB Trần Văn Rinh, Vancouver;

Bà Dương Thị Kim Tâm, Pháp: Đã gửi lần thứ ba số 179. Báo bù gửi bằng đường thuỷ đến chậm, xin bà vui lòng nán đợi.

Bác Nguyễn Bá Triệu, Ottawa: Đã nhận được cuốn *Kiều và chữ Nôm khảo dị* với nhiều tài liệu quí, cùng phiếu tái hạn báo, cảm ơn bác. Sẽ liên lạc riêng về việc phát hành. Kính chúc bác vui, khoẻ.

Bạch Liên nương tử, Na Uy: Đã gửi giấy tờ sang, chờ nương tử ký. Chúc mọi sự vui vẻ. Cảm ơn lời chúc "đánh đâu thắng đó." NH sắp đến tuổi chuẩn bị rửa tay gác kiếm, chỉ cần thắng được mình là hay rồi! Thân.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, bạn

HỨA VĨNH TÍN

sẽ làm lễ thành-hôn cùng cô

NGUYỄN KIM ANH

ngày 4 tháng 12 năm 1999 tại Wyoming, Michigan, Hoa-kỳ.

Thân ái chúc "đôi trẻ" hạnh-phúc đến thuở bạc đầu.

Gia-đình Nguyễn Hữu Nghĩa
Gia-đình Nguyễn Văn Liêu
Gia-đình Từ Hiếu Côn
Gia-đình Đỗ Thị Ngọc Thuỷ

Nguyễn Ngọc Linh, MN: Đã nhận được chi phiếu. Cảm ơn lời chúc của con. Chúc cả nhà vui, mạnh.

Chiến sĩ Lam Sơn, Liên quân kháng chiến VN tự do, Thất sơn: Đã chuyển kháng thư của quí anh tới tay người nhận. Kính chúc quí anh giữ vững và may mắn. Kính.

Minh Trang, Phi Luật Tân: Đã chuyển hồ sơ của cô sang Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển. Mong họ sẽ giúp được gia đình cô. Chúc may mắn.

Thi-sĩ Tuệ Nga, OR: Đã nhận được chi phiếu và băng thơ, cảm ơn chị. Cũng cảm ơn về phiếu cảm-tạ, nhờ đó mới biết tin buồn Phùng thi-sĩ. Kính chúc chị an khang.

Cư sĩ Tuệ Kiên, TX: Cảm ơn ông về hai đĩa nhạc. Cung Vũ đã có thư riêng. Kính chúc ông bà và gia quyến an lạc. Kính.

GS Vũ Ngọc Đĩnh, CA: Chúng em đã nhận được giấy tờ thầy gửi. Cảm ơn thầy cô nhiều lắm. Cũng cảm ơn thầy đã gửi cho xem bài báo, xin chia sẻ với thầy. Chúng em có theo dõi tờ VSĐ, một loại hoại thư, không nhằm xây dựng điều gì, chỉ phá. Điều lạ, là những người ấy tuy miệng ca tụng CS hết lời nhưng lại rất sợ về VN sống chung với chúng! Kính.

Cô Đoàn Thị Hà, Montréal: Toà soạn có ý định đóng bìa cứng bộ báo *Làng Văn* thế-kỷ 20, gồm 6 tập báo từ năm 1984 đến hết tháng 12 năm 1999 (riêng năm 1999 gồm 2 tập). Sẽ khảo giá đóng, định giá bán và thông báo sau.

Ông Trần Đăng, Vancouver: Việc làm đài Việt Nam Hải Ngoại ở Vancouver đang xúc tiến. Giờ Văn Học Nghệ Thuật Làng Văn vẫn phát lại trên hệ thống đài này; mai kia ông sẽ nghe được trực tiếp. Kính.

Đã phát-hành khắp nơi

tuyết thư

nguyên hương

Giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Hỏi tại nhà sách gần nhất
hoặc liên lạc Làng Văn

PHÂN ƯU

Thành tâm vọng bái hương linh

Cụ Bà NGÔ THỊ HOÈ
pháp-danh NGUYÊN PHƯƠNG

thân mẫu của anh Châu Mãi, Arlington, Texas, từ trần ngày 7 tháng 10 năm 1999, nhằm 28 tháng 8 năm Kỷ Mão tại Đà-nẵng, Việt-nam, thọ 83 tuổi.

Xin thành kính chia sẻ sự mất mát lớn-lao của anh chị Châu Mãi và các cháu. Xin phân ưu cùng tang quyến. Nguyện cầu hương linh Cụ Bà được vãng sanh Cực-lạc quốc.

Nhóm bạn hữu.
Các gia-đình: Nguyễn Thế Hà, Nguyễn Văn Hội, Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Văn Minh, Trảo Văn Mãnh, Võ Minh, Ngô Phi Mau, Nguyễn Thị Để, Nguyễn Thị Xuân Hương, Phan Thị Chuyên, Trần Thị Trúc, Lê Thị Phương Hoa.

CHIA BUỒN

Nhận được tin trễ,

Thi-sĩ ĐAN QUẾ
PHÙNG ĐÌNH LIỄN
pháp-danh MINH TRÍ

đã mãn phần ngày 29 tháng 7 năm 1999 tại San Antonio, Texas, Hoa-kỳ, hưởng thọ 91 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang-quyến. Kính chúc hương-linh thi-sĩ sớm về nơi an nghỉ đời đời.

Tạp-chí Làng Văn
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ NGÔ HỮU PHƯỚC

thân-phụ của nhà thơ Ngọc Hân,
nguyên đại-diện Làng Văn tại Úc

đã qua đời ngày 10 tháng 10 năm 1999 tại Sydney, Úc-đại-lợi.

Xin chia buồn cùng chị Ngọc Hân và quí tang-quyến. Kính chúc hương hồn cụ sớm về nơi an-lạc vĩnh-viễn.

Nhà văn Đào Trường Phúc
và Phong-trào Hưng ca Việt-Nam
Tòa-soạn Làng Văn, Canada
Nguyệt Ánh & Nguyễn Xuân Nghĩa
Gia-đình Cao Xuân Lý, Úc
Gia-đình Lâm Nam Triều, Úc
Gia-đình Phạm Quang Ngọc, Úc
Gia-đình Nguyễn Tư, Úc
Nguyên Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

GÓP SỨC PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT CẢM-TẠ

Giờ Văn-học Nghệ-thuật phát-thanh về Việt-nam và trên 13 Đài Phát-thanh Việt-nam Hải-Ngoại đã nhận được các đóng-góp sơ-khởi kể sau:

1) Bảo-trợ:

- Công-ty Online.FTOS và ông Phan Vị Thiện, Hoa-kỳ
- Tạp-chí *Thế-Giới Mới* và nhà báo Trương Sĩ Lương (Arlington, Texas)
- Nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị (New Orleans, Louisianna)
- Nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn (PA)
- Nhà văn Phan Long Yên (CA)
- Một thi-hữu ở San Jose

2) Tham-gia Hội bạn:

- Nhà văn Sơn Tùng, VA
- Nhà thơ Thảo Chi, CA
- Nhà văn Nguyễn Văn, MA
- Nhà thơ Lộc Quy và Tâm Huy
- Nhà văn Cao Xuân Lý (Úc)
- Nhà văn Ngọc Anh (CA)
- Nhà báo Lê Hồng Long (KS)

3) Ủng-hộ (cập nhật):

Nhà văn Đỗ Văn Phúc, TX; nhà thơ Trần Vấn Lệ, CA; nhạc sĩ Linh Phương, một văn-hữu ở Ontario; nhà thơ Đồng Châu, Toronto.

PHIẾU ĐÓNG GÓP
TÀI-LIỆU PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

Tên họ/Biệt hiệu:.....

xin đóng góp các tài-liệu phát-thanh (đã thực-hiện) kể sau:

1) .....

2) .....

3) .....

4) .....

5) .....

Tôi là người làm chủ tác-quyền các tài-liệu nêu trên. Tôi cho phép Làng Văn phát-thanh các tài-liệu nêu trên về Việt-Nam, phát lại trên Đài Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại, vào băng, đĩa và Internet Làng Văn.

..... *(ký tên)*

PHIẾU BẢO-TRỢ:

Tên đoàn-thể, cơ-sở hoặc cá-nhân:.....

ghi danh bảo-trợ Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 500$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

❒ Ban thực-hiện có thể nêu trên đài hiệu, do:.....bảo-trợ
❒ Xin miễn nêu tên

PHIẾU THAM-GIA "HỘI BẠN"

Tên họ / Biệt hiệu.....

ghi danh tham-gia Hội Bạn / Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 200$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

❒ Ban thực-hiện có thể cảm ơn trên đài
❒ Xin miễn nêu tên

Kính mời quí bạn đọc

mua băng ghi lại các chương-trình đã phát-thanh về VN Giờ Văn Học Nghệ- Thuật (Làng Văn), Đài VN Tự-Do

(bán gây quỹ hoạt-động cho Đài)

Nội-dung tổng-quát chương-trình Văn Học Nghệ Thuật:

- **Phần văn-nghệ:** các ca-khúc và những bài thơ hiếm, không thể tìm thấy trên thị-trường băng nhạc thương mại.
- **Tin-tức sinh-hoạt văn-nghệ.**
- **Tâm tình với văn nghệ sĩ.**
- **Tuyển đọc tác-phẩm:** mỗi kỳ một truyện ngắn, dài ít nhất 30 phút.

Giá ủng-hộ gây Quỹ Phát-Thanh: 10$ một băng (dài 110 phút, thu **hai** chương-trình phát-thanh, kể cả cước phí).

Chi-phiếu xin đề và gửi về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

DANH-SÁCH CÁC TÁC-PHẨM ĐÃ ĐỌC:

. Băng 1-2: phát ngày 3.5.99:
Con chim khờ dại của Lưu Hải Sơn, Nguyên Hương đọc.
và ngày 10.5.99:
Dế mèn của Quách Ngọc Trân, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. Băng 3-4: phát ngày 17.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyên Phong, Nguyên Hương đọc.
và ngày 24.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyên Phong, Nguyên Hương đọc (tiếp theo).

. Băng 5-6: phát ngày 30.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyên Phong, Nguyên Hương đọc (tiếp theo và hết).
và ngày 6.6.99:
Nước mình nước Mỹ của Ngô Du Trung, Nguyên Hương đọc.

. Băng 7-8: phát ngày 14.6.99:
Như vết chim bay của Hoàng Nga, Nguyên Hương đọc.
và ngày 21.6.99:
Viết về người lính Địa-phương-quân, Nguyễn Hữu Nghĩa viết và đọc.

. Băng 9-10: phát ngày 28.6.99:
Hành-trình về phương Đông của Nguyên Phong, chương "Chiêm-tinh học", Nguyên Hương đọc.
và ngày 5.7.99:
Hành-trình về phương Đông của Nguyên Phong, chương "Chiêm-tinh học", Nguyên Hương đọc (tiếp theo và hết).

. Băng 11-12: phát ngày 12.7.99:
Phận bạc của Vũ Tiến Dũng, Nguyên Hương đọc.
và ngày 19.7.99:
Cái xe than của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. Băng 13 & 14: phát ngày 26.7.99:
Mẹ ngày xưa của Vi Khuê, do tác-giả đọc.
và ngày 2.8.99:
Những điều cay cực của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. Băng 15-1: phát ngày 9.8.99:
Những vết thương, thoại-kịch của Hoàng Huy.
và ngày 16.8.99:
Ai thèm giết hắn làm chi của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. Băng 17-18: Vu Lan, phát ngày 23.8.99:
Mẹ và con của Nguyên Khanh, Nguyên Hương đọc.
và ngày 30.8.99:
Chiếc áo dài cuối cùng của mẹ của Cỏ Xưa, Nguyên Hương đọc.

. Băng 19-20-21:
(phát lại chương-trình cũ, không phát-hành băng)

. Băng 22-23: phát ngày 27.9.1999: chuyện thiền *Bên kia cửa tử* của Nguyên Phong, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.
và ngày 4.10: Lễ Tạ Ơn tại Canada, truyện Nguyễn Văn Thông, Nguyên Hương đọc.

MUA ỦNG-HỘ
BĂNG PHÁT-THANH
LÀ GIÁN-TIẾP
GÓP PHẦN PHỔ-BIẾN
TIẾNG NÓI
TỰ-DO DÂN-CHỦ
VÀO QUỐC-NỘI

24/24
phát thanh

VPR

ĐÀI TIẾNG NÓI
VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VIETNAMESE PUBLIC RADIO

Đang Phát-Thanh:
Washington DC, Maryland
Atlanta, Virginia
Dallas, Austin
New Orleans, Tampa
Baton Rouge, St. Petersburg
Portland, Boston
Philadelphia

Sẽ Phát-Thanh:
Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver

TIN TỨC
Sưu Tầm Tài Liệu
Học Hỏi
diễn đàn
Thơ Văn
âm nhạc

Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh đến địa-phương của quí vị

Tiếp vận các đài
VOA
BBC
Á CHÂU TỰ DO

Xin vui lòng liên-lạc:

tel (703) 533-0011 toll-free 1-888-264-1528
fax (703) 533-0111 email VPR@erols.com

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. ***Báo gửi trong Canada:*** - một năm 12 số: CA$55gia-kim
- hai năm 24 số: CA$100 gia-kim

. ***Gửi đi Hoa-kỳ:*** **nên mua báo gửi bằng đường bộ**

đường bộ: - một năm 12 số: US$55 (CA$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 100 mỹ-kim (150 gia-kim)

hàng không: - một năm: US$70 mỹ-kim (CA$105 gia-kim)

. ***Các nước khác:***

đường thủy: - một năm 12 số: US$55 (CA$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 100 mỹ-kim (150 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US$85 mỹ-kim (CA$127)

Ghi-chú:

- CA$: gia-kim, tiền Canada; US$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 35 bảng/ hàng-không 65 bảng
Đan-mạch:	đường thuỷ 400 krone / hàng không 600 krone
Đức:	đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 110 gulden / hàng-không 160 gulden
Na-uy:	đường thuỷ 450 krone / hàng-không 650 krone
Nhật-bản:	đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp:	đường thủy 300 quan / hàng-không 450 quan
Úc:	đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 140 úc-kim

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	**Na-uy:**	**Hòa-lan:**
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có dữ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quí vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quí vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,..).

Quí độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quí vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quí độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỞ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,..). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quí tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ *"riêng"* ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ *"không sửa"*.

5. Bài đã ghi vào cột *"sẽ đăng"*, muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép toà-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng.

Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quí đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: *(Làng Văn số...)* ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

So many people to call overseas. So many easy ways to save.

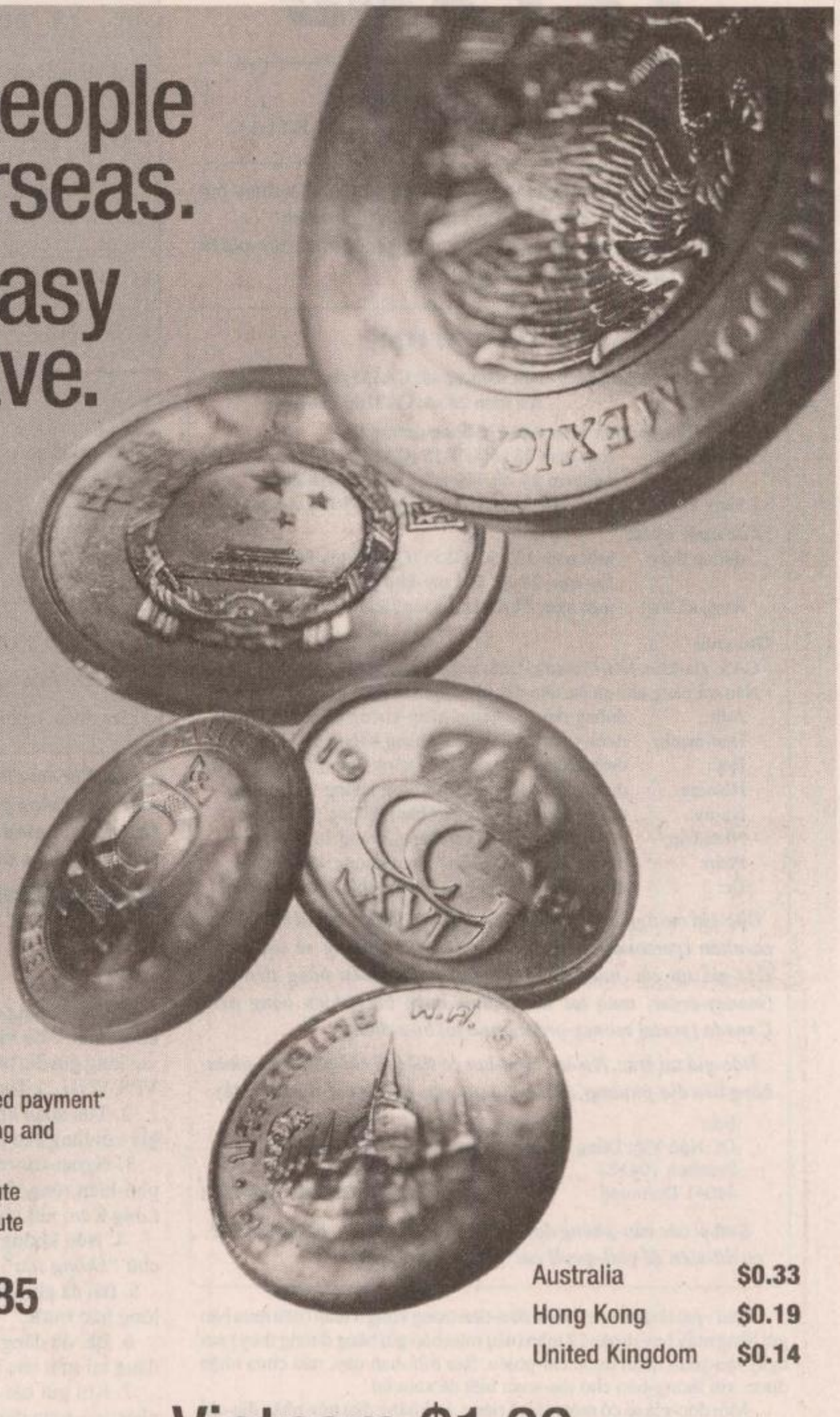

GET
$100
IN FREE LONG DISTANCE CALLS
yours when you spend an average of $50 a month on long distance calls in one year.

Save here, there and everywhere. It's easy!

- Enjoy low international rates to over 240 destinations
- Same low rates for FONCARD™ calling card calls from Canada
- No monthly fee if you pay by pre-authorized payment*
- Save even more with By-The-Second Billing and FREE Short Calls
- Call to anywhere in Canada for 15¢ a minute
- Call to anywhere in the U.S. for 20¢ a minute

Australia	$0.33
Hong Kong	$0.19
United Kingdom	$0.14

Vietnam $1.29/minute

Call 1-800-456-9885
24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca

Sprint Canada
Where easy comes to life.™

This plan applies to all direct-dialed calls in serviceable areas. *Otherwise a $2.95 monthly fee will apply starting at month four. ™,®: Sprint Canada, FONCARD and the Sprint Canada logo are trade-marks of Sprint Communications LP., used under licence by Sprint Canada Inc. Where easy comes to life is a trade-mark of Sprint Canada Inc.© Sprint Canada Inc., 1999. Sprint Canada services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca

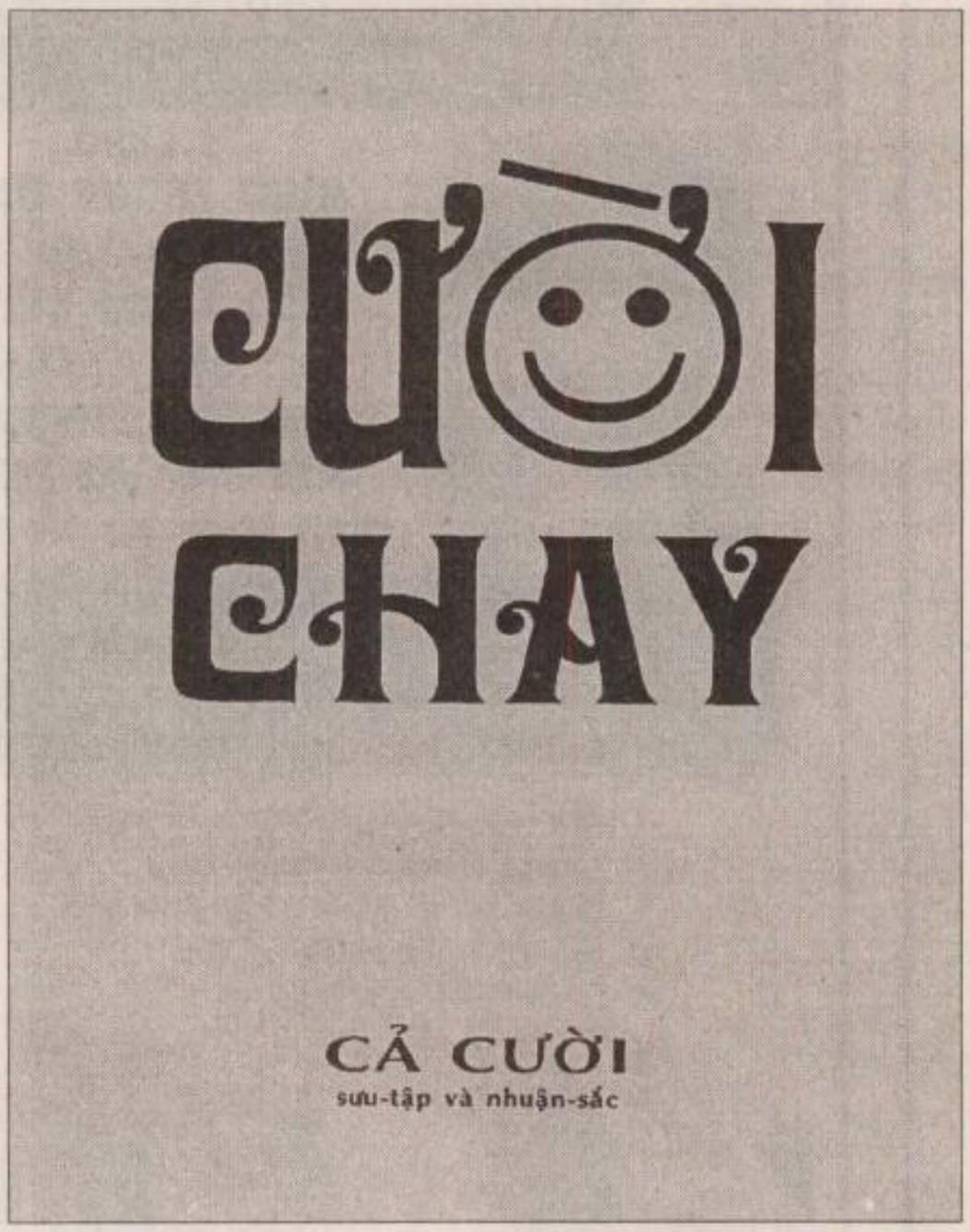

Đã đọc 5 cuốn truyện của

CẢ CƯỜI

không thể bỏ qua

CƯỜI CHAY

bảo-đảm cười pể pụng!

Giá 7 mỹ-kim
(11 gia-kim)

Liên-lạc:
Làng Văn

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
với sự cộng-tác của:
Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyên Mạnh An Dân,
Lê Mai Lĩnh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn
(một năm 26 số):
- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:
Thế Giới Mới
P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

Báo Trào Phúng

Tin Tức ***Song ngữ Việt Pháp***
email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối

Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều **báo chí Việt và Pháp** đã từng **trích Scoop của Tin Tức** :
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Phòng Nha-khoa **Scarborough** và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc., D.M.D.

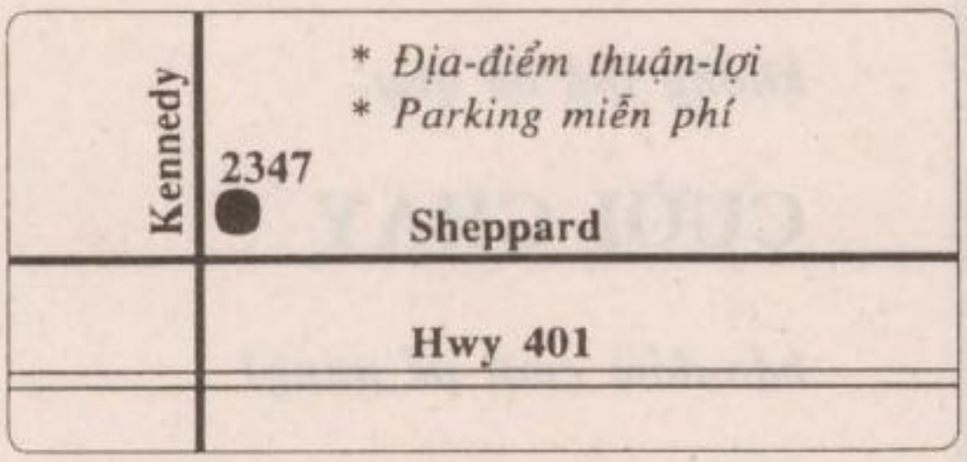

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
(góc đường Sheppard và Kennedy)
Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

HOMELIFE

HomeLife Realty Centre Corp.
2579 Hurontario St., Missisauga, Ont., L5A 2G4

Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiền)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

* **Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.**
* **Theo dõi thị trường, định giá chính xác.**
* **Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.**
* **Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.**
* **Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm**

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bươm-bướm quảng-cáo

Nhận đánh máy, trình bày sách vở, báo chí bằng computer chữ Việt, Anh, Pháp

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

INSURANCE-BẢO HIỂM

NGUYỆT NGA LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

* **Xe**
* **Nhân thọ**
* **Nhà**
* **Sức khoẻ**
* **Cơ-sở thương-mại**

* **Thị-thực miễn-phí**
* **Lấy bảng số miễn phí**

NGUYỆT NGA LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

TORONTO . TORONTO . TORONTO

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH
Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: **(416) 533-8987** (Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)
Email: qtrinh@idirect.com

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors
17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - *Subway Broadview* ***Phố Tàu Đông***
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

A-T SERVICES
VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256
Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp lên sở thuế qua đường dây điện-tử

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Kính mời quí độc-giả đón xem

Bút-ký văn-nghệ
của
NGUYÊN HƯƠNG
sắp phát-hành

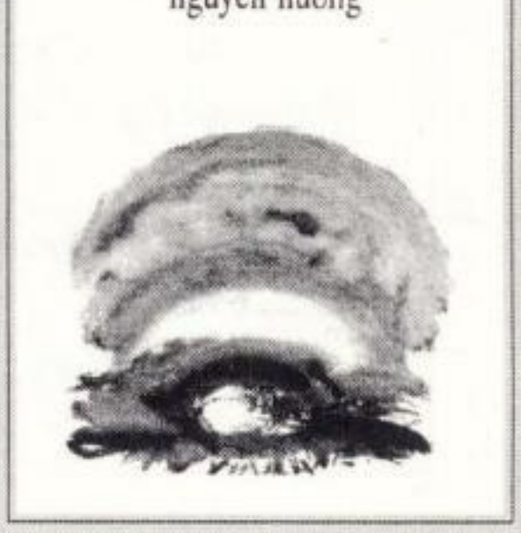

Truyện dài xã-hội đen
TỐNG MINH LONG QUÂN

MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM
16 mỹ-kim (26 gia-kim)

ĐÙA VỚI LỬA
18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH
17 mỹ-kim (27 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

Hai tập nhận-định chính-trị của
NGUYỄN HỮU NGHĨA

DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

GIAI-ĐOẠN MỚI TRÊN CHIẾN-TRƯỜNG CŨ
10 mỹ-kim (16 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN TRÊN

làng văn

. Trang trong:
- nguyên trang $120 một kỳ
- nửa trang $70 một kỳ
- 1/4 trang $40 một kỳ
- 1/8 trang $25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.
In màu, mỗi màu thêm $100.

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):
- 1 ô $120 (12 kỳ)
- 2 ô $200 (12 kỳ)
- 4 ô $300 (12 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm $100.

. Bìa lưng (nhiều màu):
- 1 ô $60 một kỳ
- 2 ô $100 một kỳ
- 4 ô $150 một kỳ
- 6 ô $200 một kỳ.

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Trong đời sống tất bật ở quê người không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của
CẢ CƯỜI

CƯỜI CHAY
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỠ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TỦM
CƯỜI ĐỎ

***Giá mỗi tập:* 7 mỹ-kim (11 gia-kim)**
Liên-lạc: Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô $120 (12 KỲ); 2 Ô: $200 (12 KỲ)
Muốn đăng, xin gọi: Minh Trang (416) 539-0442 - (905) 625-9194 / Nguyên Hương (905) 607-8010

CẤY RĂNG

Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
. Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283
. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.
Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN
phát về Việt-nam
từ 7giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
Dental Surgeon

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ontario
M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ontario
M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
NGUYỄN THẾ LẠC
FRCS (C), CSPQ
TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA
Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn
984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4
Điện-thoại: (519) 753-6477
Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434

Làm việc theo hẹn
Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton& Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East